

SẢ MÔN ICHOŨNG HẢI

THẾT YẾN BẦY QUỶ
ĐẠI ĐƯỜNG

〈4〉

沙門空海唐の国にて鬼と宴す。

夢枕獏

YUMEMAKURA

BAKU

Nguyên Thiêm dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

Sa Môn Không Hải Thết Yển Bầy Quỷ Đại Đường Tập 4

Tác giả: Yumemakura Baku

Người dịch: Uyên Thiềm

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hà Nội 11/2020

—★—

ebook©vctvegroup

CÁC NHÂN VẬT CHÍNH

Từ đời Đức Tông hoàng đế đến đời Thuận Tông hoàng đế:

Không Hải (âm Nhật là Kukai): Vị tăng trẻ sang Đường tìm học Mật

Quất Dật Thế (âm Nhật là Tachibana-no-Hayanari): Nho sinh Nhật Bản tới Trường An theo đoàn thuyền Khiển Đường sứ. Bạn thân Không Hải.

Đan Ông: Vị đạo sĩ luôn giúp rập và thoát ần thoát hiện xung quanh Không Hải.

Lưu Vân Tiêu: Chức dịch Trường An, bị yêu miêu ám trong nhà và cướp mất người vợ yêu.

Từ Văn Cường: Chủ nhân của cánh đồng trồng bông, nơi xảy ra vụ án có tiếng thì thầm bí ẩn.

Trương Ngạn Cao: Chức dịch Trường An, người quen của Từ Văn Cường.

Đại Hầu: Gã hộ pháp sinh ra ở Thiên Trúc.

Ngọc Liên: Kỹ nữ của Hồ Ngọc Lâu.

Lê Hương: Kỹ nữ của Nhã Phong Lâu.

Mohammed: Thương nhân người Ba Tư, có ba cô con gái là Trisnai, Tursungri, Griteken.

Huệ Quả: Vị hòa thượng của Thanh Long Tự.

Phụng Minh: Tăng môn của Thanh Long Tự. Người Tây Tạng.

An Tát Bảo: Người coi giữ đền thờ Hiên giáo.

Bạch Lạc Thiên: Một thi nhân lớn về sau. Đang ấp ủ bản trường ca về mối tình của Đường Huyền Tông và Dương quý phi.

Vương Thúc Văn: Tế tướng dưới thời Thuận Tông hoàng đế.

Liễu Tông Nguyên: Kẻ thân cận của Vương Thúc Văn. Văn nhân tiêu biểu thời kỳ trung Đường.

Hàn Dũ: Đồng liêu của Liễu Tông Nguyên. Cũng là một văn nhân tiêu biểu thời kỳ trung Đường.

Tử Anh: Bộ hạ của Liễu Tông Nguyên.

Xích: Bộ hạ của Liễu Tông Nguyên.

Chu Minh Đức: Phương sĩ. Thủ hạ của Druj.

Druj*: Karapan (một kiểu pháp sư ở Ba Tư).

Đời Huyền Tông hoàng đế

A Bội Trọng Ma Lữ (âm Nhật là Abe-no-Nakamaro): Sang Đường vào đời Huyền Tông, sống ở Đường đến hết đời. Tên Trung Quốc là Triều Hành.

Lý Bạch: Thi nhân tiêu biểu đời Đường. Được Huyền Tông sủng ái, nhưng về sau thì thất sủng.

Huyền Tông: Hoàng đế nhà Đường. Mê đắm thiếp yêu là Dương quý phi.

Dương quý phi: Thiếp yêu của Huyền Tông. Nhận được tất cả sự sủng ái của Huyền Tông, song đã phải chịu cái chết thê thảm bởi Loạn An Sử.

An Lộc Sơn: Tướng nhà Đường. Được Quý phi yêu mến và nhận làm con nuôi, nhưng về sau làm phản và đuổi bọn Huyền Tông chạy khỏi Trường An.

Cao Lực Sĩ: Hoạn quan hầu cận của Huyền Tông.

Hoàng Hạc: Đạo sĩ người Hồ. Kẻ đã hiến một kế về việc xử tử Dương quý phi.

Dan Long: Đệ tử của Hoàng Hạc.

Bạch Long: Đệ tử của Hoàng Hạc.

Bất Không: Mật giáo tăng.

Chương XXXIII

Người diễn trò ở Đôn Hoàng

1

Câu chuyện của Bất Không Tam Tạng.

Tôi sinh ra ở miền đất phía Bắc Thiên Trúc, có cha là Người Bà La Môn, mẹ là Người Khang Cư*.

Tôi theo mẹ sang Đại Đường từ khi còn nhỏ. Chúng tôi vượt qua một vài quốc gia sa mạc, nhiều con sông và đến được đất nước này năm tôi lên mười tuổi.

Tôi và mẹ ở lại Đôn Hoàng chừng ba tháng, lần đầu tiên tôi gặp Hoàng Hạc chính là ở Đôn Hoàng.

Như ngài cũng biết, Đôn Hoàng là nơi giáp ranh giữa Đại Đường và nước Hồ, bóng dáng Người Hồ ở đây còn nhiều hơn cả Trường An.

Ra chợ sẽ thấy bán rất nhiều món hàng của Hồ như thảm, bình lọ, quần áo. Bản thân là Người Thiên Trúc nên tôi cảm thấy tò mò với Người Đường và cảnh vật của nước Đường hơn là những món đồ mà Người Hồ buôn sang, nhưng tôi sẽ không nói kỹ về chuyện này.

Ở chợ, ngoài hàng hóa còn có rất nhiều người diễn trò đường phố để kiếm tiền.

Người nuốt lửa.

Người nuốt kiếm.

Người diễn trò ảo thuật.

Người nhảy múa.

Người bắt khỉ diễn trò để xin tiền.

Người gảy nguyệt cầm năm dây và hát.

Người Hồ có, người Đường có, chợ ở Đôn Hoàng là nơi kiếm tiền của những kẻ diễn trò đường phố ấy.

Trong những kẻ diễn trò đường phố ấy có hai người: một chàng trai suýt soát ba mươi tuổi và một cô gái vừa qua tuổi hai mươi.

Tôi ra chợ một mình và bắt gặp hai người ấy. Ban đầu tôi thấy có một đám đông hơn những chỗ khác, tò mò, tôi lách qua chân mọi người để lên phía trước thì thấy họ.

Hai người đứng xây lưng về phía một cây hòe và quay mặt về phía đám đông.

Có thể nhận ngay ra họ là người Hồ, nhờ màu mắt, màu da và sống mũi cao.

Đó đều là những đặc trưng của người Hồ. Y phục trên mình, đôi giày cao cổ họ mang cũng là của người Hồ.

Tôi nhớ rõ đến vậy là vì họ đang diễn một trò đáng sợ.

Đầu tiên, chàng trai chào khán giả, cùng lúc đó cô gái đứng tựa lưng vào cây hòe. Thế rồi chàng trai lấy trong bọc áo ra mấy con dao găm.

Tất cả là ba con.

Chàng trai vừa mỉm cười vừa ném con dao găm đi bằng một động tác dứt khoát.

Có nhiều tiếng thét lên từ đám đông đứng xem.

Con dao găm rời khỏi tay chàng trai, cắm phập vào gốc cây ngay sát má trái của cô gái.

Con dao găm tiếp theo cắm phập vào gốc cây ngay sát má phải của cô gái.

Nếu chỉ trượt tay một li thôi thì con dao có thể sẽ cắm thẳng vào mặt cô gái.

Khi diễn những trò như vậy, đa phần người diễn đều biểu lộ một nụ cười trên gương mặt, nhưng những nụ cười ấy thường chỉ là vẻ bề ngoài nên hầu hết đều gương gạo.

Tuy nhiên, nụ cười của chàng trai và cô gái này, thật không thể miêu tả nổi, như thể tỏ ra cực kỳ thích thú với việc họ đang làm.

Trong tư thế bị kẹp bởi hai con dao găm bên hai má, cô gái cử động tay phải, lấy từ bọc áo ra một trái lê.

Chắc hẳn lúc ấy ai cũng nghĩ rằng cô sẽ đặt nó lên đỉnh đầu. Phi con dao găm cho xuyên qua trái lê trên đỉnh đầu cô gái là một màn cao trào.

Nhưng cô gái không đặt nó lên đỉnh đầu, mà xem kìa, cô ngậm nó ở trong miệng. Sau đó chàng trai cầm lấy lưỡi dao, chuẩn bị tư thế. Nghĩa là, anh ta sẽ phi con dao găm về phía quả lê trong miệng cô gái.

Thật không thể tin được.

Cứ cho là chệch sang hai bên thì không sao, nhưng nếu chệch lên trên hoặc xuống dưới, con dao sẽ găm vào mặt hoặc họng cô.

Tay nghề của chàng trai thì như đã thể hiện, dẫu có lệch cũng chỉ lệch đi chút ít, chứ chắc chắn không thể chệch hẳn lên phần nửa trên mặt cô gái được.

Vì vậy, trường hợp đáng sợ nhất là, mặc dù con dao trúng vào trái lê, nhưng nó lại xuyên qua trái lê vào thẳng cổ họng cô gái.

Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ rõ những tiếng rú to từ trong đám đông đứng xem lúc chàng trai ném con dao đi. Chàng trai ra tay nhanh tới nỗi có thể nghe thấy tiếng xé gió, nhưng con dao lại không bay nhanh như động tác của cánh tay. Nó không bay thẳng, mà vẽ thành một đường cầu vồng trong không trung, lao chéo từ trên xuống và cắm phập vào quả lê trong miệng cô gái.

Đám người đứng xem nhốn nháo hết cả lên. Kẻ thì hú hét, kẻ thì vỗ tay, kẻ thì tung tiền.

Chứng kiến cảnh tượng ấy, tôi cũng thấy bội phần kinh ngạc.

Hơn nữa, khi cô gái cầm lấy trái lê và đưa cho mọi người xem thì mũi dao chỉ thò mớm ra khỏi trái lê chút đỉnh, không đủ để gây thương tích cho vòm miệng cô. Cô gái rút con dao ra và ném trả chàng trai. Chàng trai bắt lấy con dao trong không trung, rồi lại đứng vào tư thế.

Đám đông đứng xem đổ dồn ánh mắt về phía họ: tiếp theo là trò gì đây? Hành động của cô gái sau đó còn đáng kinh ngạc hơn nữa. Cô áp trái lê lên trán mình.

Thật không thể tin nổi.

Ở vị trí này, dù mũi dao trúng vào trái lê với một lực vừa phải như ban nãy thì cô gái cũng sẽ không tránh khỏi bị thương. Mũi dao dẫu chỉ xuyên qua chút đỉnh, song lần này không phải là trong khoang miệng rỗng, nên phần xuyên qua ấy có thể găm vào trán khiến cô bị thương, thậm chí còn giết chết cô.

Sự nhốn nháo của đám đông lắng xuống một cách nhanh chóng.

Như chỉ chờ có vậy, chàng trai liền ném con dao đi. Nhưng anh ta không làm động tác ra tay nhanh như ban nãy nữa, mà chỉ chu môi bật khê một tiếng gió lúc ném dao.

Con dao lại găm trúng trái lê một cách hoàn hảo.

Tuy nhiên, với sự điêu luyện vượt bậc của chàng trai này, đám đông đứng xem đều biết con dao sẽ găm trúng trái lê. Họ không có gì phải lo lắng về điều đó. Điều mà họ lo lắng, hoặc giả mong đợi le lói là liệu mũi dao có xuyên qua phía bên kia trái lê hay không.

Trong một vài tích tắc, cô gái không cử động. Cô không thở, nét mặt cũng không thay đổi.

Nhưng rồi đôi môi cô nhoẻn một nụ cười.

Lúc cô lấy trái lê xuống khỏi trán và đưa cho đám đông xem thì tất cả đều ồ lên.

Mũi dao dừng lại một cách hoàn hảo bên trong trái lê.

Khỏi phải nói, lần này thì những tiếng tán thưởng nhiều hơn hẳn lúc trước, tiền cũng được ném ra nhiều hơn hẳn lúc trước.

Nhưng tôi thì để ý thấy một việc.

Mọi người có vẻ không nhận ra, nhưng tôi nhận ra. Ấy là khi hứng lấy con dao găm bay trong không trung tới trái lê, cô gái đã có những chuyển động rất nhỏ.

Chẳng hạn, đúng vào khoảnh khắc đón lấy con dao rơi theo đường cầu vồng xuống trái lê đang ngậm trong miệng, cô đã hơi ngửa mặt lên. Bằng cách ấy, cô khiến cho người ta tưởng như con dao vốn bay theo đường cầu vồng đã cắm vào trái lê theo hướng vuông góc.

Hay như lúc hứng mũi dao với trái lê đặt trên trán, cô đã hơi giật đầu về phía sau để làm giảm xung lực của mũi dao.

Nhưng đó đều là những động tác rất khẽ.

Tất nhiên phải nói rằng, cô gái không thể làm được điều đó nếu không có sự điều luyện vượt bậc của chàng trai.

Sau hôm ấy, tôi còn gặp đôi trai gái người Hồ này đôi ba lần nữa, nhưng đến một ngày thì đột nhiên không còn thấy họ đâu. Tôi đoán họ đã chuyển đến một vùng đất khác. Dù được ưa thích đến mấy, nhưng nếu ở lâu một chỗ và diễn mãi một trò, thì rốt cuộc người ta cũng sẽ chán.

Nhưng thực tế không phải vậy. Sau này tôi mới biết họ vẫn ở Đôn Hoàng, nhưng thời điểm ấy tôi còn đang bận tâm đến một sự kiện khác đã được thông báo từ lâu. Ấy là chuyến tuần du của vị thiên tử trẻ nhà Đường là Huyền Tông hoàng đế đến Đôn Hoàng.

2

Đó là năm Khai Nguyên thứ hai, hai năm sau khi ngài Huyền Tông lên ngôi hoàng đế Đại Đường ở cái tuổi hai mươi chín trẻ trung.

Loạt bức họa mà ngài Huyền Tông sai các họa sư vẽ ở một trong các hang động Thiên Phật nhân dịp ngài lên ngôi nay đã hoàn thành. Huyền Tông hoàng đế tới Đôn Hoàng để thưởng lãm những bức họa đó.

Những bức họa được đánh giá là vô cùng xuất sắc nên tôi, dù là một đứa trẻ thơ, cũng ấp ủ mong muốn được chiêm ngưỡng chúng từ lâu, nhưng người ta không cho dân chúng xem chừa nào Huyền Tông hoàng đế chưa ngự lãm xong. Huyền Tông hoàng đế ngự giá tới đây thì có nghĩa là chúng tôi sẽ được xem chúng.

Quả là sau đó tôi đã được chiêm ngưỡng những bức họa, và đúng như lời đồn, những bức họa ấy thật xuất sắc.

Các bức họa được vẽ theo đề tài trong *Pháp hoa kinh*, *Quán vô lượng thọ kinh* và một số kinh khác. Bức về phẩm Hóa Thành Dụ trong *Pháp hoa kinh*, chà chà, mới thật hoàn hảo làm sao, cả một mặt tường là màu xanh biếc lộng lẫy.

Bức họa kể về câu chuyện người dẫn đường đã dùng phương tiện* để truyền hy vọng và sức mạnh cho đoàn lái buôn khi các thành viên trong thương đoàn kiệt sức bởi chặng đường dài đi tìm những món đồ quý giữa sa mạc. “Ngay phía kia của sa mạc đã là một kinh đô tráng lệ như mơ rồi!” Thế là đoàn lái buôn lại có được sức lực để tiếp tục tiến bước. Những rặng núi trùng điệp đằng xa có hoa nở bạt ngàn. Một kinh đô được bao quanh bởi bức tường thành có cây cối đẹp tươi.

Đây có lẽ chính là tham vọng muốn giành lấy Đại Đường về tay mình của ngài Huyền Tông.

Ngồi ở chính giữa trong bức họa về *Quán vô lượng thọ kinh* là A Di Đà Như Lai.

Cung điện ở cõi Tịnh độ vô cùng trang nghiêm, thanh khiết, xung quanh là vườn tịnh độ có bài trí Quan Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, Phi Thiên*, Vũ Nhạc Thiên*, Ca Lăng Tần Gia* cùng chư thần.

Bên cạnh đó còn có hình Đại Thế Chí Bồ tát lớn bằng người thật.

Trong kinh có chép: “Bồ tát dùng ánh sáng trí tuệ, soi sáng khắp cùng tận, giúp chúng sinh lánh xa ba đường ác, để đạt được sức mạnh vô thượng. Vì thế gọi là Bồ tát, lấy tên là Đại Thế Chí.”

Trong bức họa, Bồ tát đội một chiếc mũ báu có dây tua dài rủ xuống, mình mặc tăng kỳ chi*, áo vạt dài, khoác một tấm thiên y từ cánh tay xuống đến đầu gối, ngực đeo chuỗi anh lạc*. Dung mạo của ngài sao mà thanh tú, phúc hậu đến vậy.

Đây chắc chắn là những bức họa hiếm có trong vô vàn các bích họa Phật giáo ở động Thiên Phật.

Ngay cả bây giờ nghĩ lại, tôi cũng không nghi ngờ gì về việc ngài Huyền Tông vẫn thường so sánh A Di Đà Như Lai ở cõi Tịnh độ với bản thân mình.

Thế rồi lần tiếp theo tôi trông thấy đôi trai gái ấy là khi Huyền Tông hoàng đế vẫn còn ở Đôn Hoàng.

Tôi đang trên đường về nhà sau khi đi đến khu chợ nằm ngoài rìa thị trấn để mua đề hồ. Dưới gốc cây hòe lớn mà đôi trai gái ấy từng diễn trò có mấy người đàn ông đang tránh nắng cùng với chiếc xe bò kéo chất đầy dưa.

Có bốn người đàn ông.

Họ đang bổ dừa và ăn say sưa. Phải ít lâu nữa mới vào vụ dừa, nhưng dừa của họ quả quả nào nấy đều căng mọng, mùi thơm ngọt đưa tới tận chỗ tôi.

Có một chàng trai đang đứng trước mặt mấy người đàn ông ăn dừa và nói gì đó với họ. Tôi vẫn nhớ gương mặt ấy. Đó là chàng trai diễn trò ném dao về phía cô gái. Nhưng chàng trai chỉ có một mình mà không thấy bóng dáng cô gái ở gần đó.

Tôi hơi lấy làm lạ nên dừng lại. Bởi vì gương mặt của chàng trai ném dao nom mệt mỏi và gầy guộc.

“Tôi xin các anh. Các anh hãy để lại cho tôi một quả dừa.”

Người đàn ông ném dao cúi đầu lia lịa, khẩn thiết van nài mấy người đàn ông đang ăn dừa.

“Không có tiền thì không được.” Họ nói.

“Tiền thì đây ạ...” Chàng trai ném dao lấy một ít tiền từ trong bọc áo đưa cho họ xem.

“Không đủ đâu.”

“Bằng ấy tiền thì không bán được đâu.”

“Dừa này là để cung tiến hoàng đế cơ mà.”

“Thôi quên đi.”

Những người đàn ông trả lời cụt lủn.

“Vợ tôi bị bệnh, chỉ ngủ li bì. Suốt thời gian ấy tôi đã tiêu cạn chỗ tiền tích lũy được, hai ngày nay cô ấy chưa có gì vào bụng.”

Tôi đoán rằng vợ anh ta chính là cô gái ngậm lê trong miệng.

“Sáng nay cô ấy bảo có thể ăn được dừa, nên tôi mới ra chợ tìm dừa, nhưng vì chưa đến vụ nên chẳng có tiệm nào bán dừa cả. Tôi sắp phải bỏ cuộc thì nhìn thấy các anh.”

“Bị bệnh thì đáng thương thật, nhưng chúng tớ có làm cho bà xã cậu bị bệnh đâu.”

“Xin các anh để lại cho tôi một quả thôi...”

“Không được. Nghe nói dưa này là món khoái khẩu của hoàng đế, nên chúng tớ mới bằng mọi cách để dưa chín kịp vào dịp này. Mất bao công sức, hơn nữa số lượng đã được kiểm đếm cả rồi.”

“Thế chỗ dưa các anh đang ăn thì sao?”

Câu hỏi ấy khiến những người đàn ông chưng hửng.

“Đây là chỗ dưa chúng tớ được phép ăn từ đầu rồi, nên không còn thừa ra cho cậu nữa đâu.”

Nói rồi, họ nhổ hạt xuống đất.

Chàng trai ném dao đứng im lặng hồi lâu, cuối cùng anh ta cất tiếng.

“VẬY cho tôi xin những cái hạt các anh vừa nhổ ra được chứ?”

“Ồ, hạt thì cậu muốn lấy bao nhiêu cũng được.”

“Không, tôi không cần nhiều, chỉ cần một hai hạt thôi...”

Chàng trai ném dao nhặt mấy hạt dưa rơi trên mặt đất lên, cầm lấy cây gậy gùn đó, ngoáy đầu cây gậy xuống đất để tạo thành một cái lỗ. Anh ta thả những cái hạt vừa nhặt lên vào trong lỗ, rồi lấp đất lại.

Những người đàn ông nhìn chàng trai ném dao vẻ tò mò: không hiểu anh ta đang định làm gì?

Một vài người qua đường cũng dừng chân bởi ánh mắt tò mò của mấy người đàn ông kia. Rồi người đến xem mỗi lúc một đông.

Chàng trai ném dao lấy chiếc túi da đeo bên hông, mở miệng túi, và hơi nghiêng sang một bên. Nước rỏ ra từ trong túi, rơi xuống chỗ đất vừa lấp lên bên trên những cái hạt.

“Nào, hãy nảy mầm, hãy nảy mầm...”

Chàng trai ném dao lẩm bẩm khe khẽ.

Thế là lập tức...

Từ bên trong lớp đất ướt sẫm, một màu xanh non tơ, bé xíu chui ra.

“Xem kìa, nó trồi lên rồi, mầm trồi lên rồi.”

Quả nhiên đó là một cái mầm.

Chắc chắn những người đứng xem cũng nhận thấy điều ấy.

“Ồ!”

“Lên rồi.”

“Một cái mầm.”

Có những tiếng hưởng ứng như vậy từ trong đám đông.

Những người đàn ông vừa ăn dưa vừa quan sát chàng trai ném dao cũng ồ lên.

“Đúng thật!”

“Này mầm rồi kìa.”

“Lớn lên, lớn lên...”

Chàng trai nói vọng xuống cái mầm, thế là cái mầm lớn lên trông thấy.

“Thế, thế, lớn lên, lớn lên...”

Cùng với giọng nói của chàng trai, cái mầm vươn dài ra thành thân dây leo bò trên mặt đất, lá trở tốt um.

“Xem kìa, hoa nở rồi.”

Đúng như lời chàng trai, hoa bắt đầu nở ra giữa những kẽ lá.

“Chà!”

“Ồ!”

Những tiếng xuýt xoa, tấm tắc văng lại từ đám đông đứng xem.

Thế rồi hoa rụng xuống...

“Nào, trái sẽ đơm ra, đơm ra, đơm ra...”

Chàng trai vừa cất giọng thì chỗ hoa nở ban nãy bắt đầu ra trái.

“To ra nào, to ra nào...”

Trái càng lúc càng lớn theo giọng nói của chàng trai.

“Đó, trái đã chín rồi này.”

Thật không thể tin được, giữa đám lá lúc lỉu bao nhiêu là dưa.

“Ồ!”

“Dưa to quá kìa!”

Những người đứng xem kêu lên.

“Để xem nào...” Chàng trai rút con dao găm đeo bên hông ra, cắt lấy một quả dưa. “Phần của tôi chỉ một quả này là đủ...”

Nói đoạn, anh ta nhìn những người đứng xem.

“Nếu không ngại, xin mời các vị mỗi người nhận lấy một quả.”

“Nhận lấy, tức là mua sao?”

“Khỏi cần tiền. Tôi tặng các vị.”

Vậy là những người đứng xem liền đổ xô đến chỗ chàng trai.

“Các vị không cần phải vội. Số lượng có đủ cho các vị.”

Chàng trai cắt dưa khỏi cành bằng dao găm, lần lượt đưa cho những người đứng xem.

Sau khi đã đưa đến trái cuối cùng, anh ta mới nhặt quả dưa dưới chân mình lên.

“Đa tạ các anh!”

Anh ta kính cẩn cúi đầu chào mấy người đàn ông chở dưa.

Họ ở người ra, không một ai kịp chào lại chàng trai ném dao găm.

Chàng trai ném dao cúi chào họ một lần nữa.

“Xin cáo lỗi.”

Rồi anh ta xoay lưng bước đi.

Tôi không lấy quả dưa nào, từ đầu chí cuối chỉ đứng quan sát quang cảnh ấy. Thế rồi sự việc rầm rĩ đã xảy ra ngay sau đó.

“Dưa đâu rồi!”

Một người đàn ông trong đám kêu toáng lên.

“Gì cơ!?”

“Sao!?”

Đám đàn ông đang nghỉ ngơi trong bóng râm lần lượt ngẩng lên.

“Nhìn đi, dưa đã biến đâu mất cả.”

Người đàn ông đầu tiên cất tiếng chỉ vào chiếc xe kéo.

Nhìn ra thì số dưa chất đầy trên chiếc xe kéo trước đó đã biến mất không còn một quả.

“Có chuyện gì vậy?”

“Làm sao mà dưa lại biến mất được?”

“Trời ơi, dưa cung tiến hoàng đế đó!”

Thế rồi một người trong đám nhốn nháo ấy liền hét lên như nhận ra điều gì.

“Chính là thằng đó.”

“Thằng đó là thằng nào?”

“Cái thằng xin dưa lúc nãy. Thằng đó đã làm chúng ta u mê, hoặc dùng huyền thuật và chia dưa của chúng ta cho đám đông đứng xem.”

Người đàn ông đó nói đúng.

Thật ra, đến giữa chừng thì tôi đã nhìn thấy toàn bộ những gì mà chàng trai ném dao đó đang làm.

Điều khiến tôi lấy làm lạ là, khi anh ta nói: “Xem kìa, hoa nở rồi,” thì trông ra đúng là có hoa nở.

Lúc ấy tôi đã nghĩ bụng: chuyện này thật là lạ, không thể nào như vậy được.

Thế rồi tôi để ý đến một chi tiết. Ấy là hễ khi nào tôi trông thấy hạt nảy mầm hay thân dây leo dài ra, thì tức là ngay trước đó, chàng trai ném dao vừa nói ra câu ấy.

Anh ta nói: nảy mầm, thế là tôi trông thấy hạt nảy mầm; anh ta nói: lớn lên, thế là tôi trông thấy dây leo dài ra; anh ta nói: nở rồi, thế là tôi trông thấy bông hoa nở ra.

Tôi đoán chàng trai ném dao đã dùng lời nói để khiến cho những người đứng xem mắc vào một thứ thuật nào đó.

Thế rồi tôi nhắm mắt, hít thở vài lần cho tâm khí lắng dịu, sau đó lại mở mắt ra thì không thấy thân dây leo đâu nữa, chỉ thấy một nhúm cỏ xanh anh ta nhổ về từ đâu đó vương vãi trên mặt đất ướt dưới chân anh ta.

Khi chàng trai bắt đầu chia dứa cho những người đứng xem, tôi nhìn thấy anh ta với tay nhặt lấy từng quả dứa trên xe rồi đưa cho họ. Nhưng trong con mắt của những người đứng xem thì anh ta đang cắt dứa từ dây leo.

Đó là lần đầu tiên tôi biết trên đời có người làm được chuyện ấy bằng cách lợi dụng sự lơ là trong tâm trí của kẻ khác.

3

Thế rồi...

Lần tiếp theo tôi nhìn thấy chàng trai ném dao ấy là bốn hôm sau.

Tôi cùng với mẹ đi tới động Thiên Phật để xem những bức họa mới. Ngài Huyền Tông đã ngự lâm xong nên giờ đây chúng tôi được phép xem chúng.

Chúng tôi khởi hành từ sớm và đến động Thiên Phật vào buổi trưa.

Phía trước động Thiên Phật có một dòng sông vắt ngang. Đứng bên này sông có thể nhìn được toàn cảnh động Thiên Phật. Người ta đào những hang động xuyên vào vách đá, làm những con đường nối liền các hang và bắc thang lên đó. Nếu muốn, người ta có thể lên tới bất cứ hang đá nào, nhưng số lượng hang quá nhiều, nên hồi ấy tôi chẳng thể phân biệt được hang nào với hang nào.

Tôi mãi miết ngắm nhìn khung cảnh tuyệt diệu đó trong lúc đi qua sông, thế rồi tôi nhận thấy một đám đông ở quảng trường trước mặt động Thiên Phật. Trong đó có cả những người đi hành lễ và những tăng già sống ở động Thiên Phật này, nhưng nổi bật hơn cả là những binh sĩ mặc giáp trụ uy nghi và những người ăn vận lộng lẫy. Hóa ra những người sống trong cung đình ở kinh sư mà tôi chưa từng nhìn thấy lại có bộ dạng như thế này. Nhưng tôi chỉ nhìn thấy đám đông, từ bên ngoài tôi không trông thấy người ta đang làm gì trong cái vòng người ấy.

Tôi tận dụng lợi thế là một đứa trẻ, để mẹ mình lại đó, lách người qua giữa đám đông. Mặc dù bị đập, bị mắng không thương tiếc, nhưng điều đó cũng không thẳng nỗi lòng hiếu kỳ của tôi.

Rốt tôi cũng vào được đến vòng trong cùng.

Ở đó, tôi được chứng kiến một cảnh tượng. Một chàng trai và một cô gái đang đứng giữa vòng vây của quân lính. Tôi biết mặt hai con người ấy.

Đó là chàng trai ném dao găm và vợ anh ta.

Huyền Tông hoàng đế đang ngồi trước mặt họ, trên chiếc ghế thếp vàng xa hoa.

Sau lưng, tả hữu hoàng đế có nhiều người quyền quý vây quanh, đang cùng với hoàng đế nhìn chăm chăm vào đôi trai gái ấy.

Người mặc bộ áo giáp và đeo món binh khí đẹp nhất trong đám quân lính hỏi chàng trai ném dao găm.

“Vậy là chính người đã ăn cướp số dưa cung tiến lên hoàng đế phải không?”

“Vợ tôi bị bệnh và muốn ăn dưa.”

Chàng trai ném dao trả lời.

“Tôi chỉ lấy có một quả trong số đó, còn lại tất cả là...”

Anh ta vừa nói đến đó thì...

“Tóm lại là người đã ăn cướp chứ gì!”

Người đàn ông mặc bộ giáp trụ đẹp đẽ nhấn mạnh.

“Nhưng tôi...”

“Đã ăn cướp hay là không!?”

“Tôi đã lấy.”

“Tại người mà ngài Huyền Tông không được ăn dưa. Đây là tội khi quân phạm thượng.”

“...”

“Ta nghe kể người đã dùng một phép huyền thuật lạ.”

“...”

“Nghe nói người có thể làm cho dưa đơm ra vô số trái sau khi gieo hạt xuống dưới đất, người có thể làm tại đây không?”

“Tôi không thể.”

“Sao?”

“Để làm việc đó cần phải có hạt. Nếu không có hạt dưa thì tôi không thể.”

“Có hạt hay không thì cũng là yêu thuật. Người có thể làm được mà không cần hạt đúng không?”

“Không ạ. Dù là yêu thuật hay huyền thuật thì cũng không thể làm được nếu không có hạt.”

“...”

Lần này, người mặc giáp trụ im lặng.

Đúng lúc đó có một vị quyền quý nói xen vào.

“Này người Hồ kia.”

Vị quyền quý đó gọi chàng trai ném dao là người Hồ.

“Nghe đây, ta được biết người không chỉ giỏi huyền thuật, mà còn giỏi ném dao.”

“...”

“Chẳng phải người thường diễn trò ném dao xuyên qua trái lê đặt trên đầu cô gái kia sao?”

“Đúng.”

“Sao người không diễn thử trò đó ở đây?”

Vị quyền quý ấy nói.

“...”

“Nếu làm được, có thể hoàng đế sẽ miễn tội cho người...”

“...”

Chàng trai ném dao không đáp. Chỉ nhìn về phía hoàng đế.

“Đã đến mức này thì buộc phải lấy đầu nhà người thôi. Nhưng lần này ngài Huyền Tông tới đây vì một việc mừng ấy là những bức bích họa ở động Thiên Phật đã được vẽ xong. Ngài Huyền Tông nói rằng ngài không muốn chuyện đổ máu vô ích. Người cũng ở trong

hoàn cảnh có vợ bị bệnh. Nhưng dù vậy thì cũng không thể để cho người ra về vô sự được.”

“...”

“Sao nào, người hãy diễn trò ném dao đi chứ.”

Người mặc giáp trụ nói.

Chàng trai ném dao nhìn về phía ngài Huyền Tông như muốn hỏi có thật vậy không.

Cuối cùng...

Ngài Huyền Tông không nói, chỉ gật đầu ra dấu cho anh ta.

Và thế là sự việc ấy đã xảy ra.

4

Giống như lần đầu tiên tôi được xem, chàng trai liên tiếp ném trúng những trái lê được đưa cho.

Đầu tiên là trái lê cầm trên tay.

Tiếp đến là trái lê đặt trên đầu.

Tiếp đến là trái lê ngậm trong miệng.

Tiếp đến là trái lê áp lên trán.

Tất cả đều diễn ra giống như lần ấy.

Nhưng chỉ khác là lần tiếp theo.

Sau khi chàng trai ném trúng bốn trái lê, âm thanh đầu tiên phát ra từ đám đông xung quanh là những tiếng xôn xao khe khẽ nghe tựa như tiếng thở dài. Đó là sự pha trộn giữa cảm giác thất vọng vì sự cố mà họ mong đợi đã không xảy ra cùng với cảm giác nhẹ nhõm vì, ngược lại, may mà nó không xảy ra. Và rồi sau đó mới là những tiếng tán thưởng thật sự.

Khi những tiếng tán thưởng lắng xuống...

Tôi nhìn thấy Huyền Tông hoàng đế nói gì đó với vị quyền quý đứng bên cạnh.

Một lát sau, có vẻ câu chuyện đã kết thúc, ngài Huyền Tông lại ngồi tựa vào chiếc ghế như lúc ban đầu.

Chỉ chờ có thế, vị quyền quý vừa nói chuyện với ngài Huyền Tông tiến lên phía trước một bước.

“Hoàng đế khen trò của người khá lắm, nhưng đó là trò mà các người thường diễn hằng ngày...”

“Diễn một trò quen thuộc ở đây thì chưa thể tha tội được. Vì vậy, hoàng đế có chỉ dụ như sau...”

Đám đông đứng xem đông tai lên nghe để không bỏ sót lời mà vị quyền quý sẽ nói ra ngay sau đó.

“Hoàng đế ra lệnh cho người ném dao vào trái lê một lần nữa... Tuy nhiên, cách ném sẽ không giống với cách vừa rồi.”

Vị quyền quý bắt đầu giảng giải về “cách ném không giống với cách vừa rồi”.

Đầu tiên, vị này chỉ vào gốc một cây liễu gần đó.

“Cô gái sẽ đứng dưới gốc liễu đằng kia, lưng và gáy phải áp chặt vào thân cây. Bọn ta sẽ buộc đầu cô gái vào gốc liễu bằng một đoạn vải sao cho không thể cử động được. Sau đó sẽ áp trái lê lên trán cô ta và cũng buộc lại bằng một đoạn vải để trái lê không thể rời khỏi trán...”

Vị quyền quý nói.

“Người hãy ném dao xuyên qua trái lê theo cách này.”

Vị quyền quý vừa nói vừa nhìn chàng trai người Hồ.

Nghe đến đó, ngài Huyền Tông liền gật gù một cách hài lòng.

Cách thức mà vị quyền quý vừa giảng giải, không nghi ngờ gì nữa, chính là do ngài Huyền Tông nghĩ ra.

Nói cách khác, ngài Huyền Tông cũng giống như tôi, đã phát hiện ra tiểu xảo trong trò ném dao xuyên trái lê của người Hồ.

Bắt cô gái phải áp chặt gáy vào gốc cây là để cô không thể thực hiện được tiểu xảo kia.

Như tôi đã kể, trò ném dao của người Hồ là sự kết hợp giữa động tác ném dao của chàng trai và động tác dịch chuyển rất nhỏ của cô gái khi đón con dao bay tới. Nếu phong bế một trong hai yếu tố ấy thì mọi thứ liệu còn diễn ra suôn sẻ?

Tất nhiên, nếu chỉ cần ném trúng trái lê thì chẳng phải chuyện gì khó khăn với chàng trai người Hồ đó. Nhưng vấn đề không phải ở việc ném trúng hay không, mà ở cách ra lực trong lúc ném.

“Sao nào?”

Mặc dầu được hỏi vậy, song câu trả lời chỉ có một.

Chẳng còn cách nào khác là phải làm.

Khi chàng trai gật đầu, khỏi cần nói, đám đông lại rộ lên tiếng xôn xao.

Tuy nhiên, hẳn là đã có vài người hiểu được ẩn ý trong chỉ dụ của Huyền Tông hoàng đế, vì trong tiếng xôn xao ấy có lẫn cả sự lo lắng cùng với niềm mong đợi được chứng kiến một cảnh tượng hãi hùng.

Thế là...

Đầu tiên, cô gái bị trói vào gốc cây, đầu bị buộc chặt.

Tiếp theo, trái lê được áp trán cô và quấn lại bằng một đoạn vải cho khỏi rơi.

Công việc chuẩn bị đã xong, chàng trai người Hồ tiến đến phía trước cô gái.

Tôi nhận thấy một sự căng thẳng chưa từng có lộ ra trên toàn thân kẻ diễn trò người Hồ ấy. Gương mặt không còn một giọt máu, biểu cảm như đóng băng.

Chàng trai liếm đôi môi khô khốc mấy lần, đưa dao lên rồi lại hạ xuống, cố điều hòa lại hơi thở gấp gáp làm rung cả đôi vai.

Nhìn vào bộ dạng của chàng trai, có thể thấy cô gái giữ một phần quan trọng trong sự thành bại của trò diễn này. So với chàng trai, cô gái trông bình tĩnh hơn.

“Không sao đâu. Anh chắc chắn sẽ làm được thôi.”

Cô gái cất tiếng để khích lệ chàng trai, nhưng dầu vậy, chàng trai vẫn dẫn đo.

Sự dẫn đo và bất an của chàng trai dường như đã truyền sang cả cô gái. Chẳng mấy chốc, nét mặt cô gái cũng bắt đầu có những dao động rõ ràng.

Trong lúc quan sát, sự bất an và căng thẳng ấy như cũng truyền sang tôi khiến lòng bàn tay tôi dính nhớp mồ hôi.

Cuối cùng...

Như đã quyết chí, chàng trai thở mạnh ra rồi hít vào một hơi sâu trong lúc nắm lấy con dao, sau đó anh ta nín thở, lấy tư thế.

Đôi mắt chàng trai xéch ngược lên, trán đầm mồ hôi, hình tướng nom như một con quý.

“A!”

Cùng với một tiếng thét sắc lạnh, con dao rời khỏi tay chàng trai.

Lúc đó, tôi bất giác nuốt vào bụng một tiếng kêu. Bởi lẽ, tốc độ mà chàng trai ném con dao đi nhanh hơn mọi lần một chút.

Tất cả những người đứng xem, ngay tích tắc sau đó, đều đồng thanh hét lên.

Ngay khi con dao vừa găm vào trái lê thì đầu cô gái liền đổ gục ra đằng trước, một dòng máu đỏ bò xuống từ khe giữa trán và trái lê, máu rỏ từ lỗ mũi cô xuống đất.

Con dao chàng trai ném đi đã xuyên qua trái lê và găm vào trán cô gái.

Cô gái chết, mắt vẫn mở.

Chàng trai không chạy đến bên cô gái mà đứng như trời trồng ngay tại chỗ.

Một lát sau, chàng trai mới lảo đảo bước tới chỗ cô gái, quỳ xuống, bế thi thể cô lên.

“Trời ơi...”

Chàng trai khẽ lẩm bẩm.

“Trời ơi, sao lại thế này...”

Chàng trai thút thít, rồi khóc rống lên như một con thú.

Vừa bế cô gái, chàng trai vừa ngược lên nhìn ngài Huyền Tông.

“Chỉ vì một quả dưa, mà ra nông nổi này...”

Đó là một giọng nói đáng sợ, khiến người nghe bất giác ớn lạnh.

“Nước Cao Xương* của bọn ta xưa đã từng bị nhà Đường diệt...”

Chàng trai lẩm bẩm.

Một giọng nói lục đục như tiếng bùn sôi.

“Và nay thì người giết chết cả vợ ta...”

Chàng trai đưa ánh mắt vượt lên khỏi ngòi Huyền Tông, ngửa mặt lên trời. Anh ta khẽ nở một nụ cười với vẻ mặt ngập tràn đau đớn, và khóc.

Sợi dây thừng trói cô gái vào cây liễu đang nằm bên cạnh chàng trai. Anh ta đặt thi thể cô gái nằm ngửa trên mặt đất, nhặt lấy sợi dây thừng, rồi lại nhìn sang ngòi Huyền Tông.

“Vừa rồi ta đã diễn trò xuyên lê. Việc lỡ tay giết chết vợ mình là do sự bất cẩn...”

Chàng trai vừa khóc vừa giảng giải.

“Vì vậy, bây giờ ta sẽ bay lên trời, xin thiên đế được đem mạng vợ mình về lại với cõi trần này.”

Anh ta vừa nói vừa cuộn sợi dây thừng lại rồi đặt xuống trước hai đầu gối mình.

Chàng trai khẽ niệm chú, đầu sợi dây liền ngóc lên như một con rắn.

Anh ta tiếp tục niệm, sợi dây cứ thế ngoi lên trời.

“Ồ...”

Đám đông đứng xem thốt lên kinh ngạc, không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Sợi dây tiếp tục ngoi lên trời. Phần hướng lên trên đã dài hơn chiều dài ban đầu, nhưng cuộn dây nằm ở dưới đất không có vẻ gì là bị ngắn đi.

Cuối cùng thì không còn thấy đầu sợi dây ở trên trời đâu nữa.

“Ta đi đây.”

Chàng trai đứng dậy, không buồn gạt nước mắt, bám tay vào sợi dây thừng. Anh ta nắm bằng hai tay và ngoắc chân vào sợi dây rồi bắt đầu leo. Chẳng mấy chốc, anh ta đã leo cao hơn tầm tay với, rồi cao hơn mái nhà, cuối cùng là cao hơn cả vách đá của động Thiên Phật.

Nhưng sợi dây thừng vẫn tiếp tục dài ra, chàng trai cũng không có ý định dừng lại. Bóng anh ta dần bé bằng hạt đậu, rồi cuối cùng cả bóng anh ta lẫn đầu sợi dây đều mất hút vào trong đám mây bay qua bầu trời.

Mãi một lúc sau đám binh sĩ và những người quyền quý mới nhận ra có điều gì đó bất thường đang diễn ra.

Không biết tự khi nào, những người đứng xem và cả tôi nữa, đã mắc vào huyền thuật của thuật sư người Hồ ấy.

Đột nhiên có tiếng khóc lóc thảm thiết vọng xuống từ trên trời.

“Hỡi ôi, nếu chỉ có một mình thì ta chạy thoát lúc nào mà chẳng được. Nhưng ta đành chịu vì vợ mình bị giữ làm con tin...”

Đúng là giọng của người Hồ đó.

“Ta hận người, Huyền Tông!”

Một giọng nói đáng sợ đến mức khiến máu trong người đông cứng lại vọng xuống từ trên trời.

“Chừng nào còn sống, ta còn nguyện rửa người.”

Nghe đến đó, đám binh sĩ liền tuốt gươm, đứng vây quanh để bảo vệ ngài Huyền Tông.

Có vẻ đám binh sĩ cho rằng người Hồ kia thật ra không bay lên trời, mà đang nấp ở đâu đó để rình hại ngài Huyền Tông.

Nhưng rõ ràng sợi dây thừng vẫn đang dựng lên trời như một cái cột và giọng nói thì vẳng từ trên xuống.

“Huyền Tông, từ nay trở đi, hằng đêm người hãy nhớ đến ta và ngủ trong run sợ. Người đừng quên mối hận này của ta...”

Lúc giọng nói đó vẳng đến, một người lính hét lên, chém vào sợi dây, nhưng sợi dây chỉ chùng xuống mà không đứt.

Thế rồi khi toàn bộ sợi dây thừng rơi xuống đất thì xem ra nó không thể với được tới trời, vì nó vẫn chỉ là sợi dây có độ dài như ban đầu.

Tiếng khóc nhỏ thảm thiết vẳng lại từ bầu trời xanh không có gì ngoài những áng mây cuối cùng cũng chấm dứt, chỉ còn lại thi thể người vợ nằm ngửa trên mặt đất đang trừng mắt nhìn bầu trời xanh.

5

Lần thứ ba gặp người đàn ông ném dao tôi đã không nhận ra ngay đó là anh ta.

Bởi vì đã gần ba mươi năm kể từ lần gặp thứ hai trong sự việc đau lòng ở động Thiên Phật.

Tôi nhớ rõ thế là bởi vì lần gặp thứ ba diễn ra ở bữa tiệc mùa xuân năm Thiên Bảo thứ hai.

Đó thật là một bữa tiệc tuyệt vời làm sao.

Bên cạnh ngài Huyền Tông luôn là vị Quý phi ấy.

Có cả ngài Cao Lực Sĩ, ngài Lý Bạch.

Tôi không thể nào quên được.

Khi ấy, ngài Lý Bạch đã ngẫu hứng làm một bài thơ, Huyền Tông hoàng đế viết điệu, Lý Quy Niên xướng ca, Dương quý phi hòa điệu múa.

Trong bữa tiệc ấy có cả ngài A Bội Trọng Ma Lữ.

Ngài Cao Lực Sĩ, mối hiềm khích giữa ngài và ngài Lý Bạch vì chuyện đôi giày cũng xảy ra trong bữa tiệc ấy.

Bữa tiệc diễn ra ngay trước chuyến đi của tôi sang Thiên Trúc.

Bình thường tôi sẽ từ chối những bữa tiệc vui vẻ như vậy, nhưng một khi đã sang Thiên Trúc thì chưa biết bao giờ mới trở lại Trường An. Không khéo còn có thể chết dọc đường đi.

Tôi quyết định tới góp mặt ở bữa tiệc vì nghĩ rằng sẽ được gặp các vị tri kỷ đã giúp đỡ mình rất nhiều trong thời gian qua.

Nhưng đó đúng là một bữa tiệc trong mơ.

Một bữa tiệc của tột cùng hoa mỹ, của tận cùng xa xỉ trong trần thế này mà vốn dĩ không thuộc về thế giới của một kẻ như tôi, nhưng

bây giờ nghĩ lại, lòng tôi vẫn bất giác cảm thấy hào hứng.

Nhưng nếu coi đó là sự phát lộ sức mạnh có trong mỗi con người thì cũng không hẳn đã nằm ngoài giáo lý của Mật.

Tuy nhiên, đó không phải là chuyện chính mà tôi muốn nói. Điều tôi muốn nói đến ở đây là về người Hồ ném dao ấy.

Trong bữa tiệc, tôi đã đến chào hỏi những vị mà tôi quen biết, thế rồi tôi chợt phát hiện ra một nhân vật rất kỳ lạ. Tôi có cảm giác đã từng gặp người này, nhưng không thể nhớ ra là gặp ở đâu... Đó là một gương mặt kiểu như vậy: mới gặp lần đầu, nhưng như thể đã từng thấy ở đâu.

Tất nhiên, những chuyện như thế cũng thường xảy ra. Có những người ta mới chỉ nhìn thấy mặt, nhưng không biết là ai. Hoặc giả, đó là một người hoàn toàn khác, chỉ giống nhau ở gương mặt và nét biểu cảm.

Việc gặp những người như thế không phải là chuyện quá hiếm hoi. Nhưng nhân vật này khiến tôi có một cảm giác rất khác với những điều tôi kể trên.

Chắc chắn đó là người đã từng để lại trong lòng tôi một ấn tượng cực kỳ mãnh liệt trong quá khứ. Tôi cảm nhận được điều ấy, nhưng khi đặt câu hỏi: vậy đó là ai, thì tôi không thể nhớ ra ngay vì nó đã bị vùi lấp sâu trong những lớp trầm tích ký ức.

Mặc dầu vậy, ấn tượng dữ dội ấy vẫn còn đọng lại...

Tôi luôn nghĩ rằng mình có khả năng ghi nhớ khuôn mặt tốt hơn những người khác rất nhiều. Hiếm khi nào tôi quên những người mà tôi đã từng gặp và nói chuyện dẫu chỉ một lần. Kể cả số lượng ấy có thể lên đến một nghìn người, một vạn người thì tôi cũng không quên. Bởi vì tôi không chỉ nhìn vào khuôn mặt, mà còn nhìn vào diện tướng, nhân tướng của người đó nữa. Có thể nói, dung mạo, đường nét khuôn mặt chẳng qua chỉ là ô cửa sổ để xem tướng của một con người.

Nói cho rõ hơn thì những yếu tố như đường nét khuôn mặt, màu mắt, hàm răng chỉ mang tính nhất thời, chúng thường xuyên biến đổi. Nhưng tướng thì không.

Tôi không thể nhớ ra được một người đã từng gặp trong quá khứ, thì điều đó có nghĩa là quá khứ ấy đã rất xa xôi.

Nhân vật này vận đồ đạo sĩ. Bên cạnh còn có hai đạo sĩ trẻ đi cùng, tuy ngồi trong bàn tiệc, song ánh mắt, cử chỉ thì không hề bình thường.

Nếu mới nhìn qua, ông ta chẳng khác gì một lão đạo sĩ không đáng để tâm, có thể bắt gặp ở bất cứ đâu, nhưng trong mắt tôi, ông ta không chỉ là một lão đạo sĩ bình thường.

“Vị đó là ai thế?”

Tôi bèn hỏi ngài Triều Hành đang tình cờ đứng bên cạnh.

“Đó là ngài đạo sĩ Hoàng Hạc.”

Ngài Triều Hành bảo với tôi.

Ồ, ra là vậy...

Tôi gật gù.

Hóa ra đó là Hoàng Hạc.

Tuy mới thấy mặt lần đầu, nhưng chuyện về ngài Hoàng Hạc thì tôi đã biết tiếng từ lâu.

Tôi được nghe kể ông ta là đạo sĩ theo hầu Quý phi từ thời còn ở với ngài Thọ vương, cho tới tận khi Quý phi đã về bên ngài Huyền Tông. Công lực của một đạo sĩ thì chưa biết ra sao, nhưng vì hầu cận Quý phi nên ông ta cũng có mặt trong bữa tiệc này. Ông ta không có dã tâm gì lớn. Mặc dù ở cạnh Quý phi, có không ít cơ hội để tham gia chuyện triều chính, vậy mà ông ta chỉ cúc cung phục vụ Quý phi...

Tuy nhiên, khi quan sát Hoàng Hạc từ xa, tôi bắt đầu cảm thấy nhân vật này nhất quyết không phải hạng người như vậy.

Tôi có cảm giác, ẩn giấu bên dưới nụ cười hiền hòa ngoài mặt là một thứ gì đó ghê rợn đến sồn da gà.

Một con mãnh thú đầy cảnh giác.

Một con mãnh thú tiến đến con mồi với nụ cười trên môi.

Tuy vẫn cười nói, vẫn uống rượu, nhưng không một phút lơ là, luôn chờ chực thăm dò cảm xúc và điểm yếu của đối phương.

Tựa hồ như một con sói được thả vào giữa bầy thỏ.

Hơn nữa, con sói già này lại đội lốt thỏ, nên lũ thỏ xung quanh không hề nhận ra đó là một con sói.

Tôi có một ấn tượng rất mạnh như vậy.

Thế nhưng tôi vẫn chưa nhớ ra được mình đã gặp Hoàng Hạc ở đâu.

Giữa lúc ấy, ánh mắt tôi bất chợt bắt gặp ánh mắt Hoàng Hạc. Hoàng Hạc đã nhận ra việc tôi thỉnh thoảng lại nhìn về ông ta.

Hoàng Hạc ghé tai người bên cạnh thì thầm điều gì đó. Tiếp theo, người bên cạnh thì thầm lại vào tai Hoàng Hạc. Cuối cùng, Hoàng Hạc gật đầu, rồi đưa mắt về phía tôi. Một cái nhìn kèm theo ánh cười. Lúc ấy, tôi đã đoán ra được Hoàng Hạc vừa trao đổi gì với người bên cạnh.

Nhà sư đứng đằng kia là ai?

Hắn là Hoàng Hạc đã hỏi người bên cạnh như vậy.

Đó là hòa thượng Bất Không ở Thanh Long Tự.

Người được hỏi chắc hẳn đã trả lời như vậy.

Hoàng Hạc đứng dậy khỏi chỗ, bước lại phía tôi đúng lúc điệu múa của Quý phi vừa kết thúc.

“Có phải là ngài Bất Không ở Thanh Long Tự đó không ạ?”

Hoàng Hạc kính cẩn cúi đầu và hỏi tôi như vậy.

“Vâng.”

Tôi gật đầu.

“Tôi là đạo sĩ Hoàng Hạc, đang theo hầu Quý phi.”

Hoàng Hạc nói.

“Vừa rồi tôi đã được nghe ngài Triều Hành kể.”

Tôi đáp.

Lạ lùng thay, khi đối mặt ở một khoảng cách gần thế này, chẳng hiểu sao vẻ nguy hiểm khi quan sát từ xa bỗng hoàn toàn biến mất khỏi con người Hoàng Hạc. Tới mức tôi tưởng như mọi cảm giác của mình trước đó đều là ảo giác.

“Phải chăng đây là lần đầu chúng ta gặp nhau?”

Hoàng Hạc hỏi.

“Vâng.”

Tôi gật đầu.

“Tôi cứ ngỡ chúng ta đã từng gặp nhau ở đâu đó...”

Hoàng Hạc nói.

“Vì sao ngài nghĩ vậy?”

“Vì ban nãy ngài nhìn tôi bằng ánh mắt như vậy.”

“Thật thất lễ với ngài. Tôi quan sát ngài vì ngài rất giống một người quen của tôi khi xưa, nhưng tất nhiên đó là một người khác. Đây là lần đầu tiên tôi gặp ngài.”

Tôi nói ra một nửa sự thật và một nửa không phải là sự thật.

“Tôi nghe nói ngài sắp sang Thiên Trúc?”

“Vâng. Tôi định sẽ khởi hành sau năm hôm nữa.”

Lúc trả lời đến đó, đột nhiên trong não tôi sống dậy một ký ức.

Phía Tây.

Đó là người đàn ông ném dao găm mà tôi đã thấy ở Đôn Hoàng...

Có lẽ do nhìn ở khoảng cách gần và chữ Thiên Trúc mà Hoàng Hạc nhắc tới đã trở thành mồi kích hoạt giúp cho ký ức của tôi sống dậy.

Con dao găm rời khỏi bàn tay, bay vào không trung.

Tiếng thét của đám đông đứng xem.

Con dao găm cắm vào trán cô gái.

Và sợi dây thừng từ từ ngoi lên bầu trời xanh.

Chàng trai leo lên sợi dây thừng ấy.

Những khung cảnh hai mươi chín năm trước lần lượt sống dậy trong não tôi.

“Chừng nào còn sống, ta còn nguyên rửa người.”

“Huyền Tông, từ nay trở đi, hằng đêm người hãy nhớ đến ta và ngủ trong run sợ. Người đừng quên mỗi hận này của ta...”

Sợi dây thừng rơi xuống từ trên trời, cuộn tròn trên mặt đất.

Tôi đã nhớ ra tất cả.

Người đàn ông này.

Hoàng Hạc.

Chính là người Hồ diễn trò ném dao găm ngày ấy.

Chàng trai đã biến mất sau khi đâm thủng trán để rồi giết chết vợ mình bằng con dao găm do chính tay mình ném và thổ ra những lời nguyên rửa. Nhân vật ấy đang đứng và mỉm cười với tôi lúc này. Hơn thế nữa, nhân vật ấy lại thường xuyên ở bên cạnh ngài Huyền Tông dưới danh nghĩa một đạo sĩ theo hầu Quý phi.

Bằng cách nào mà người đàn ông ném dao ấy lại có mặt ở đây lúc này?

Khi ấy, tôi đã suýt nổi da gà. Bởi lẽ Hoàng Hạc tuy mỉm cười và nhìn tôi với ánh mắt hiền hậu, nhưng đó là ánh mắt quyết không để lọt bất cứ một gợn nhỏ cảm xúc nào trong lòng tôi.

6

Mấy ngày sau thì tôi rời Trường An sang Thiên Trúc, nhưng trong chuyến đi tôi luôn canh cánh một chuyện.

Ấy là về Hoàng Hạc.

Vì sao Hoàng Hạc lại hầu cận bên ngài Huyền Tông? Tôi suy nghĩ mãi về lý do đó.

Theo như những lời vọng xuống từ trên trời ngày ấy, chắc chắn Hoàng Hạc đang mưu tính việc hãm hại ngài Huyền Tông. Nhưng rốt cuộc ông ta định làm gì?

Nếu muốn đoạt mạng ngài Huyền Tông, hẳn ông ta đã có không ít cơ hội. Trực tiếp đoạt mạng hay hạ độc đều trong tầm tay ông ta, thậm chí không thể biết là ai đã làm.

Từ khi theo Quý phi vào hoàng cung hầu bên ngài Huyền Tông, loáng một cái đã bốn năm trôi qua. Trong thời gian ấy, không thể nghĩ rằng Hoàng Hạc lại không có một cơ hội nào để đoạt mạng ngài Huyền Tông. Nhưng ông ta không ra tay, thì hoặc là, ông ta không còn ý định ấy nữa. Hoặc là, tôi đã lầm người vì giống nhau quá, chứ kỳ thực đó là một người hoàn toàn khác.

Tôi không nói ra chuyện về Hoàng Hạc với ngài Huyền Tông mà giữ kín trong lòng rồi rời Trường An cũng là vì tâm tư ấy.

Hoàng Hạc đã không còn ý định trả thù.

Hoặc đó là một người khác.

Điều này hoàn toàn có thể xảy ra.

Hoàng Hạc dầu gì cũng là con người. Cho dù niềm oán hận đối với ngài Huyền Tông vẫn còn, và cho dù ông ta tiếp cận ngài Huyền Tông là vì niềm oán hận ấy, thì những vinh hoa, hiển đạt hay cuộc

sống đủ đầy mà Hoàng Hạc đang có trong tay đều là nhờ ở ngài Huyền Tông. Đoạt mạng ngài Huyền Tông cũng đồng nghĩa với việc đánh mất tất cả những gì mình đang có.

Liệu ông ta có dám làm việc ấy không?

Dù là chuyện gì thì hai mươi chín năm cũng đã trôi qua rồi. Oán hận phai nhạt dần theo năm tháng là điều có thể hiểu được.

Hơn nữa, nếu tôi tâu chuyện này lên ngài Huyền Tông thì cũng không thể lấy gì làm bằng. Hoàng Hạc chỉ cần chối rằng không biết là xong.

Ngay cả tôi cũng phải mất một lúc lâu mới tìm ra mối liên hệ giữa Hoàng Hạc và người Hồ ấy. Vậy thì liệu rằng ngài Huyền Tông còn nhớ được khuôn mặt của kẻ mới chỉ gặp một lần vào hai mươi chín năm trước?

Bốn năm đã trôi qua, ngài Huyền Tông đang có một cuộc sống hạnh phúc cùng Quý phi, vậy thì tôi có thể làm gì hơn vào lúc ấy?

Thế rồi tôi còn nhận ra một điều rất kỳ lạ.

Đó là về hai đệ tử của Hoàng Hạc. Hai đệ tử đang giấu giếm Hoàng Hạc điều gì đó, ấy là ý nghĩ của tôi khi quan sát ba người bọn họ trong bữa tiệc. Bởi vì thỉnh thoảng, hai chàng trai lại nhìn trộm Quý phi mà không để cho Hoàng Hạc biết. Hơn nữa, theo một cách rất cảnh giác.

Khi nằm trong tầm mắt của Hoàng Hạc, họ sẽ vờ như không có gì, nhưng khi không bị để mắt tới, họ sẽ nhìn Quý phi bằng ánh mắt như muốn xuyên qua da thịt.

Thật là ba con người kỳ lạ.

Nhưng lúc này đây, khi tất cả đều đang ổn thỏa, vô sự, thì liệu tôi có nên nói ra câu chuyện của hai mươi chín năm về trước nữa không?

Vậy là cuối cùng tôi không kể câu chuyện này với ai, chỉ giữ kín riêng một mình tôi và lên đường sang Thiên Trúc.

Ba năm sau, tức năm Thiên Bảo thứ năm, tôi từ Thiên Trúc trở về, nhưng cũng không thấy có vấn đề gì đặc biệt xảy ra với ngài Huyền Tông mà có liên quan đến Hoàng Hạc.

Tôi lưu lại Trường An chừng ba năm, rồi một lần nữa sang Thiên Trúc. Lần ấy, tôi đã ở Thiên Trúc liền trong năm năm. Năm Thiên Bảo thứ mười hai, tức ba năm trước, tôi từ Thiên Trúc trở về, đến khi ấy tôi mới nhận ra kinh thành có điều gì rất lạ.

(Câu chuyện của Bất Không kết thúc)

7

Sau khi nghe hết câu chuyện dài của ngài Bất Không, tôi mới nói.

“Hóa ra ngài đã chứng kiến việc tên người Hồ leo dây thừng trốn thoát lên trời ở Đôn Hoàng.”

“Khi đó, ngài Cao Lực Sĩ cũng ở Đôn Hoàng?”

“Không, khi đó tôi đã ở lại Trường An...”

“Ngài có nghe ngài Huyền Tông kể gì về chuyện ở Đôn Hoàng không?”

“Sau khi trở về, ngài Huyền Tông có kể cho tôi nghe về những bức họa ở động Thiên Phật, nhưng chưa kể gì về việc tên người Hồ diễn trò ném dao găm.”

“Như thế nghĩa là ngài được nghe kể vào một dịp khác?”

“Vâng. Đó là hôm chỉ có tôi và ngài Huyền Tông, tôi đã được nghe câu chuyện về tên người Hồ leo dây thừng.”

“Ngài Huyền Tông kể những gì?”

“Ngài Huyền Tông kể, có những đêm đang ngủ thì chợt thức giấc một mình, thấy sợ hãi...”

“Ồ.”

“Ngài nói còn thấy cả chiêm bao.”

“Chiêm bao?”

“Chiêm bao thấy một sợi dây thừng dòn xuống từ trần nhà tối om, rồi tên người Hồ leo xuống theo sợi dây thừng đó. Tên người Hồ ngậm dao găm, đứng lên người ngài Huyền Tông đang ngủ, cầm lấy con dao và đâm thẳng vào trán ngài Huyền Tông...”

“Ngài Huyền Tông cứ chiêm bao như vậy suốt?”

“Không, tôi nhớ là chỉ có đôi ba lần thôi, hình như khoảng hai hay ba năm sau chuyến đi Đôn Hoàng. Từ bấy thì tôi không nghe thấy nữa.”

“VẬY Ạ.”

“Tất nhiên ngài Huyền Tông không nói ra miệng, nhưng có thể thảng hoặc lại nhớ ra ở trong lòng.”

“Vâng.”

“Vả chẳng, đã có vô số kẻ phải chịu cảnh đầu lìa khỏi cổ hoặc được ban cho thuốc độc vì một lời của ngài Huyền Tông. Nếu tính cả những kẻ chết trận nữa thì...”

“Không đếm xuể phải không thưa ngài?”

“Phải.”

“Có lẽ đúng như ngài nói.”

“Câu chuyện về tên người Hồ khiến lòng ngài Huyền Tông vương bận lâu đến vậy chắc hẳn là do cách mà hắn đã biến mất.”

“Leo dây thừng lên trời...”

“Vâng.”

“...”

“Tôi cũng cần nói thêm, không phải là ngài Huyền Tông sợ hãi gì cái tên người Hồ đó.”

“Ồ.”

“Mà có vẻ ngài ấy tò mò về việc hắn đã leo dây thừng đi đâu hơn...”

Có đúng thật là kẻ đó đã lên trời hay không?

Bầu trời xanh mà sợi dây ấy dẫn tới rớt cuộc là một thế giới như thế nào?

Cũng có khi ngài Huyền Tông nói về điều ấy với một vẻ ngậm ngùi.

Đó chỉ là một trò huyền hoặc, hay ở nơi tận cùng của sợi dây ấy đúng là tiên giới, thế giới của tiên nhân và thiên nhân sinh sống?

Tôi đã kể với ngài Bất Không về những lời tư tưởng ấy của ngài Huyền Tông.

“Ra là vậy.”

Ngài Bất Không gật gù.

“À mà vừa rồi ngài có nói rằng, trong lần trở về thứ hai, ngài đã nhận thấy kinh thành có điều gì rất lạ...”

Tôi đem việc thắc mắc này hỏi ngài Bất Không.

“Về chuyện đó, chẳng phải ngài Cao Lực Sĩ còn tường tận hơn tôi sao?”

“Nó là gì được nhỉ?”

“Là dấu hiệu.”

“Dấu hiệu?”

“Phải.”

“Nói như vậy thì?”

“Giờ đây, cái dấu hiệu ấy đã thành hiện thực. Tôi nói thế là ngài hiểu phải không?”

“Nghĩa là ngài đang muốn nói về tình thế của Trường An hiện tại?”

“Vâng.”

Ngài Bất Không gật đầu.

“Điều tôi cảm nhận được khi quay về ấy là sự thay đổi của hoàng đế.”

“Sự thay đổi của hoàng đế?”

“Tại sao ngài lại hỏi tôi? Ngài Cao Lực Sĩ, như tôi đã nói khi nãy, chuyện này thì ngài là người rõ nhất.”

Bị hỏi ngược lại, tôi đành nín lặng. Vì tôi thừa hiểu điều ngài Bất Không muốn nói.

“Vâng.”

Tôi chỉ còn cách gật đầu.

“Ngài Dương Quốc Trung đã nắm trọn quyền thế từ trước khi tôi lên đường sang Thiên Trúc. Điều đó vốn cũng không hại gì. Sẽ luôn luôn có một nhân vật như vậy trong mọi nền triều chính. Vấn đề là, nhân vật ấy có phải một kẻ ngu tối hay không. Khi xưa, ngài Dương Quốc Trung đặt được chân vào triều đình vì là anh trai của Quý phi. Lúc ấy, ngài Dương Quốc Trung vẫn chưa phải là kẻ ngu tối...”

“Còn bây giờ...”

“Tôi không thể tự mình nói ra. Con người khi có quyền lực trong tay, sẽ gắng sức để bảo vệ nó. Họ sẽ không tin ai nữa và bắt đầu nuôi dưỡng con quỷ trong lòng mình: ấy là nghi tâm ám quỷ.”

“...”

“Mối bất hòa giữa Dương Quốc Trung và An Lộc Sơn, giữa Dương Quốc Trung và tướng quân Ca Thụ Hàn đã nhen nhóm từ trước đó. Thứ lẫn khuất giữa những con người có nhiệm vụ điều hành triều chính là lòng ngờ vực. Nó xuyên suốt từ trên xuống dưới...”

“Vâng.”

Tôi chẳng còn cách nào khác là gật đầu.

“Trong khi ấy, người phải đứng ra, hay người duy nhất có thể đứng ra chỉnh đốn chuyện này lại không nhận ra nó.”

“Vâng.”

Lần này, tôi cũng chẳng còn cách nào khác là gật đầu.

“Người duy nhất” mà ngài Bất Không nhắc tới ấy là ngài Huyền Tông.

Trong số những kẻ ngu tối mà ngài Bất Không nhắc tới ấy, tất nhiên có cả tôi.

Về điều này, hẳn là ngài Triều Hành biết rất rõ.

“Tất cả những chuyện đó, rốt cuộc, đã tạo ra kết cục như ngày hôm nay.”

Ngài Bất Không ngậm ngùi nói.

“Trong số những kẻ ngu tối mà tôi nhắc tới, tất nhiên có cả Bất Không này. Không nghiêm túc tìm lấy một cơ hội để tâu lên với ngài Huyền Tông về chuyện ấy khiến sự thể ra nông nổi này cũng là trách nhiệm của tôi...”

Ngài Bất Không nín lặng, nhìn thẳng vào tôi.

Thế rồi...

“Tuy nhiên, ngài Cao Lực Sĩ ạ, nghe xong chuyện của ngài tôi mới nhận ra một điều. Đằng sau kết cục này, có một kẻ trong mấy năm qua, mấy chục năm qua đã ở bên hoàng đế và ngấm ngấm vun bón để thúc đẩy nó.”

“Hoàng Hạc...”

Tôi lẩm bẫm cái tên ấy.

8

Tôi hoàn toàn câm lặng sau khi câu chuyện về Hoàng Hạc kết thúc. Vì mọi điều cần nói với ngài Bất Không tôi đều đã nói cả.

Nhưng thật ra, tôi vẫn còn có điều muốn nói nữa. Thú thực thì đây mới là chuyện khiến tôi vui lòng nếu được kể ra.

Tuy nhiên, đây là giao kết giữa Trần Huyền Lễ với tôi, thành thử, như đã viết ở trước, tôi không thể kể cho ngài Bất Không nghe được. Và lại, tôi cũng không thể tiết lộ việc hoàng đế đã quyết định sẽ rời Trường An trong một, hai ngày tới.

Điều này khiến tôi rất khổ tâm. Vì tôi chỉ kể với ngài Bất Không ngõ hầu giúp cho mình yên lòng.

Như thế nhận ra vẻ mặt tôi như còn điều gì muốn nói, ngài Bất Không mới cất tiếng.

“Ngài Cao Lực Sĩ... Ngài không cần phải nói ra những điều ngài đang giấu trong lòng. Hơn nữa, ngài cũng không cần khổ tâm về chuyện ấy.”

Chao ôi.

Một lời nói ấm lòng biết nhường nào.

Ồ, nhưng ngài Bất Không đã biết được điều gì đó. Lúc ấy tôi chợt nghĩ như vậy.

Về việc hoàng đế sẽ bỏ lại Trường An và cả việc mà Trần Huyền Lễ đang mưu tính.

Dù không biết chính xác hoàng đế sẽ rời Trường An khi nào và bằng cách nào, nhưng ngài ấy cảm nhận được bầu không khí ấy đang lẫn khuất quanh đây. Dù không biết ai đang mưu tính cuộc nổi loạn và

nó sẽ diễn ra khi nào, nhưng ngài ấy cảm nhận được bầu không khí ấy đang lẩn khuất quanh đây.

“Tôi cảm nhận được một vài dấu hiệu đang phủ kín cung đình này. Ngài Cao Lực Sĩ, chính vì ngài tìm đến tôi mà lại không nói ra, nên tôi càng hiểu được đó là những chuyện gì.”

“Ngài Bất Không...”

Tôi tự nhiên muốn nói ra mọi chuyện với ngài Bất Không. Làm được thế, tôi sẽ nhẹ nhõm biết bao nhiêu.

“Ngài Cao Lực Sĩ, con người có những khi buộc phải đeo theo gánh nặng. Ngài không nên nói ra những chuyện ấy.”

“Vâng.”

“Việc tâu lên với hoàng đế về chuyện Hoàng Hạc vào lúc này có phù hợp không, không phải điều mà Bất Không tôi có thể định đoạt.”

“...”

“Tâu lên cũng là một cách. Lại cũng có thể lựa chọn cách khác mà không cần tâu lên. Làm theo cách nào thì đúng là điều mà người trần không thể định đoạt được.”

“Vâng.”

Ngài Bất Không như nhìn thấu lòng dạ tôi qua những lời nói ấy.

“Nếu được phép khuyên ngài về việc Hoàng Hạc, thì tôi chỉ có thể nói, dù là phương thuật của Đường, hay pháp thuật của Mật, hay huyền thuật của Hồ, thấy đều là những thứ thuật khởi từ lòng người.”

“...”

“Chú, hay bất cứ phép thuật nào cũng vậy, đều khởi từ lòng người...”

“...”

“Nói cho rõ hơn, dù là phép thuật nào đi chăng nữa thì cũng không nằm ngoài quy luật của trời đất này.”

“Nghĩa là sao thưa hòa thượng?”

“Nghĩa là, phép thuật nào cũng phải tuân theo luật nhân quả.”

“Luật nhân quả?”

“Tức là, chỉ khi có một sự việc này, hành vi này, thì cái kết quả ấy mới được tạo ra. Mọi thứ khởi lên trên đời đều có nguyên nhân ở đâu đó.”

“...”

“Nếu xảy ra chuyện gì liên quan tới Hoàng Hạc, ngài nhất định đừng quên điều này.”

Ngài Bất Không nói với tôi như vậy.

Ngài Triều Hành ạ, tôi nhớ lại lời ngài Bất Không chính là lúc ở Mã Ngôi Dịch. Tôi đã nhớ lại lời ngài Bất Không khi Hoàng Hạc cắm những chiếc kim lên người Quý phi.

Nếu tôi rút hờ cây kim lên chừng một nửa độ dài thì sao?

Tôi nghĩ bằng cách ấy mình sẽ ngăn chặn được âm mưu của Hoàng Hạc mà không ai biết.

Nếu Quý phi sống lại, ngài Huyền Tông hoàn toàn có thể đổi ý. Mà không, nhất định là ngài ấy sẽ đổi ý.

Chỉ cần trông thấy Quý phi tươi cười đứng trước mặt mình, chắc chắn ngài Huyền Tông sẽ quên phắt ý định đưa Quý phi sang Oa quốc.

Và có thể đó chính là đích nhắm của Hoàng Hạc. Mà không, nếu Quý phi đúng là con gái Hoàng Hạc như lời hắn nói, thì có thể chỉ đơn giản là Hoàng Hạc đang muốn cứu sống con gái mình.

Nhưng đằng nào thì kết quả cũng như nhau.

Nếu một lần nữa để Quý phi bên cạnh ngài Huyền Tông, mọi chuyện sẽ lặp lại.

Vậy là lòng tôi đã quyết, tôi rút hờ cây kim cắm trên cơ thể Quý phi lên.

Nhưng dẫu vậy, trời ơi, tôi đã làm một điều khủng khiếp gì thế?

Quý phi đâu có tội tình gì.

Nếu có tội thì kẻ đó là tôi. Bởi lẽ Quý phi được mai mối cho ngài Huyền Tông để vào cung đâu phải do mong muốn của mình, nàng chỉ là công cụ của lũ chúng tôi.

Nếu hỏi ai là kẻ nặng tội nhất trong cung, thì không nghi ngờ gì nữa, kẻ đó chính là tôi.

Ngài Bất Không can dự vào vụ việc này là vì tôi đã giải bày câu chuyện về Hoàng Hạc với ngài ấy. Chỉ có tôi và ngài Bất Không biết về bí mật rằng chàng trai ném dao ở Đôn Hoàng và Hoàng Hạc là một.

Rồi sau đó, khi đã trở về Trường An, tôi còn hỏi xin ý kiến ngài Bất Không về việc của Hoàng Hạc thêm một vài lần nữa.

Như đã viết cho ngài Triều Hành về suy nghĩ của mình, tôi quyết định không tâu chuyện Hoàng Hạc với ngài Huyền Tông. Bởi lẽ, Hoàng Hạc chỉ cần chối là do nhầm người, thì tôi cũng chẳng thể làm gì hơn. Và nếu nói ra chuyện đó thì ngài Huyền Tông cũng sẽ hiểu ngay rằng tôi đã làm gì với Quý phi.

Tôi nghĩ, nên chờ đến khi ngài Huyền Tông nhận ra rằng Hoàng Hạc chính là kẻ thù thật sự của mình rồi hẵng nói ra thì hơn.

Và rồi thời khắc đào Quý phi lên để rút kim ra khỏi người nàng cũng đã đến.

Nếu Quý phi sống dậy thì sao?

Hoặc nếu không sống dậy thì sao?

Liệu việc ai đó đã động vào chiếc kim có bị phát giác?

Trong tình huống đó tôi sẽ phải làm gì?

Vậy là tôi đem những bản khoản này đến hỏi ý kiến ngài Bất Không.

“Tôi đứng về phía ngài.”

Lúc ấy, ngài Bất Không đã nói với tôi như vậy.

“Tôi biết ngài định làm gì nhưng đã không ngăn ngài lại. Tôi cũng có trách nhiệm trong việc này. Khi thời điểm đến, tôi sẽ đứng ra đối mặt với Hoàng Hạc. Võ thuật thì chưa biết thế nào, nhưng huyền

thuật của Hoàng Hạc thì không thể động được đến tôi. Nếu cần, tôi sẽ tâu với ngài Huyền Tông về chuyện ở Đôn Hoàng. Tạm thời chưa cần nói ra ai là người đã rút kim. Đến như vậy mà ngài Huyền Tông vẫn không hiểu thì hai ta sẽ tâu hết mọi chuyện cho dù phải chết.”

Lời nói ấy của ngài Bất Không khiến tôi đi đến một quyết định, tôi đã kín đáo thu xếp để ngài Bất Không đến Hoa Thanh Cung.

Và sau đó như ngài Triều Hành đã biết, trong lúc ngài Bất Không đang nói chuyện với ngài Huyền Tông ở một căn phòng khác, bọn Bạch Long, Đan Long đã mang theo Quý phi và biến mất.

Tôi đã kể lại cho Hoàng Hạc nghe hầu như mọi điều vừa viết ra đây.

“Ngày hôm đó ở Hoa Thanh Cung, ngài Bất Không đã kể hết với ngài Huyền Tông về ý đồ lợi dụng Dương Ngọc Hoàn của người.” Tôi nói.

Khi ấy, ngài Huyền Tông đã nghe chuyện của ngài Bất Không với một tâm trạng như thế nào? Nghĩ lại chuyện này, cho đến bây giờ lòng tôi vẫn đau như xé.

“Người nhận ra, nên mới bỏ trốn lúc đó, đúng không Hoàng Hạc?”

Lệ chảy ra từ đôi mắt Hoàng Hạc.

“Phải...”

Hoàng Hạc đáp trong tiếng sụt sùi.

“Ta đã nhớ ra việc ở Hoa Thanh Cung.”

Hoàng Hạc khẽ lắc đầu.

“Dẫu vậy, ta không ngờ lại được nghe câu chuyện ở Đôn Hoàng tại đây, vào lúc này.”

Hoàng Hạc nhìn thẳng vào tôi, không buồn gạt lệ.

“Đã bao nhiêu năm trôi qua rồi... Hai mươi năm? Ba mươi năm? Năm mươi năm? Chuyện đã xa lắc, ta cũng quên cả rồi.”

“...”

“Ta không thể ngờ ngài Bất Không đã từng có mặt ở đó...”

“VẬY khi ấy chính người đã...”

“Phải. Chính ta là kẻ đã giết chết vợ mình khi ấy, rồi trốn thoát và sống già cho tới tận bây giờ.”

“Người nói rằng Quý phi là con gái mình, không có lẽ chính cô gái ấy đã sinh ra Quý phi...”

“Làm gì có chuyện đó.” Hoàng Hạc đáp. “Dương Ngọc Hoàn là con của ta với người đàn bà khác...”

9

Chao ôi...

Ngài Triều Hành.

Đã bước sang thời khắc cuối cùng khi cái chết đang tìm đến tôi, vậy mà tôi còn nghe được chuyện gì từ Hoàng Hạc thế này?

Câu chuyện Hoàng Hạc kể tôi nghe đã khiến cho ngay cả tiếng bước chân lén lút của cái chết cũng phải rời xa.

“Ông có muốn nghe không?” Hoàng Hạc hỏi tôi.

Lệ lại chảy ra từ mắt Hoàng Hạc.

“Mà không, ông phải nghe. Ông hãy nghe, Cao Lực Sĩ ạ. Ông hãy nghe lời giải bày của ta, kẻ sắp đi vào cõi chết...”

Hoàng Hạc nhìn thẳng vào tôi, không buồn gạt lệ.

“Ta vốn đã định đem theo câu chuyện này sang thế giới bên kia. Nhưng nếu chết đi mà không kể được cùng ai thì cuộc đời ta còn có ý nghĩa gì?”

Nghe Hoàng Hạc nói vậy, tôi tự nhủ, ôi, hóa ra hẳn cũng như tôi.

Ôi, cũng giống như tôi.

Ngay cả Hoàng Hạc cũng thế thôi. Cũng muốn kể cho ai đó nghe về những điều giấu kín trong lòng bấy lâu, tựa như việc tôi viết bức thư này cho ngài, ngài Triều Hành ạ. Dẫn cho người nghe ấy là tôi... Tôi hiểu tâm trạng của Hoàng Hạc.

Khi nghe những lời ấy của Hoàng Hạc, tôi bỗng thấy thương xót cho gã người Hồ mà tôi lẽ ra phải rất căm ghét này.

“Đây là sự đền đáp của ta vì những gì ông đã kể cho ta nghe. Mà không, ông hãy nghe câu chuyện này và coi đó là sự đền đáp đối với ta vì ta đã nghe câu chuyện của ông...”

“Ta hiểu...”

Tôi gật đầu.

“Ta hiểu, Hoàng Hạc ạ. Ta sẽ nghe câu chuyện của người. Người cứ kể đến chừng nào ta còn sống.”

Tôi bảo Hoàng Hạc.

Và thế là Hoàng Hạc bắt đầu kể.

10

Câu chuyện của huyền thuật sư người Hồ Hoàng Hạc.

Đã đôi ba bận ta định lấy mạng Huyền Tông.

Ta từng lén vào trong cung không ít hơn một lần, nhưng không thể giết được Huyền Tông. Dù có phương thuật, song việc canh giữ quá nghiêm ngặt, nên tuy lén được vào trong cung, ta cũng không cách nào tiếp cận Huyền Tông. Nếu chấp nhận cái chết, biết đâu ta đã giết được Huyền Tông, nhưng giả sử việc mưu sát bất thành, chỉ có ta mất mạng, thì ta chết cũng không cam lòng.

Ta cứ nung nấu như vậy ở Trường An hơn một năm rưỡi, thế rồi, chao ôi, Cao Lực Sĩ, ông hãy cười ta đi, ta càng lúc càng cảm thấy tiếc mạng sống của mình.

Ta từng tự nhủ phải kiên quyết ra tay dù không giết được Huyền Tông, nhưng khi nghĩ rằng nếu thất bại thì chỉ có mình ta mất mạng, ta lại chùn lòng.

Thật kỳ lạ phải không.

Đến cả những suy nghĩ của ta, ta cũng không thể kiểm soát nổi.

Vừa căm ghét Huyền Tông, vừa luyến tiếc mạng sống của mình, ta đắm chìm trong rượu, chẳng mấy chốc ta cảm thấy không chịu nổi việc ở Trường An nữa.

Ta đã ở Trường An một năm rưỡi, hay hai năm?

Thế rồi ta rời khỏi Trường An.

Trong lúc phiêu bạt khắp nơi, ta đã gặp người đàn bà ấy ở đất Thục. Lần đầu ta trông thấy nàng là ở một khu chợ. Vừa trông thấy, ta

đã giết mình. Vì nàng giống người vợ đã chết, mà không, người vợ do chính tay ta giết, như đúc.

Ta vẫn còn nhớ như in.

Tấm áo trắng nàng mặc.

Màu sắc của đôi hài.

Mái tóc búi cao trên đỉnh đầu.

Khuôn mặt có đánh phấn.

Ta nhớ cả những thứ mà nàng mua ở chợ.

Chiếc lược bằng ngọc.

Ta đã nhìn thấy những ngón tay nàng cầm chiếc lược mới mua, đưa lên chải tóc.

Đôi môi, cái mũi giống đến nỗi ta tưởng đó là vợ mình. Ta cứ ngỡ vợ mình đã hồi sinh.

Phải chăng trong nàng có dòng máu Hồ mà đôi mắt tuy khác màu với mắt vợ ta, nhưng đều có sắc xanh?

Ta bám theo và biết được gia cảnh nàng. Nàng đã có chồng. Đó là người đàn ông tên Dương Huyền Diễm làm chức tư hộ ở Thục.

Ban đêm, ta lẻn vào nhà, dùng huyền thuật để dụ dỗ rồi chiếm đoạt thân xác nàng. Ta chỉ định làm vậy một lần, nhưng không thể dừng lại, ta tiếp tục chiếm đoạt nàng lần thứ hai, lần thứ ba và nhiều lần nữa.

Cứ đêm xuống là ta lẻn vào mây mưa với nàng.

Cuối cùng nàng sinh con. Một đứa con gái. Đặt tên là Ngọc Hoàn.

Dương Ngọc Hoàn trong câu chuyện này chính là Quý phi mà chúng ta đều biết.

Cả người vợ lẫn Dương Huyền Diễm đều không biết đứa con gái ấy là con của nàng với người đàn ông khác. Cả hai đều nghĩ đó là con mình. Vì người vợ không nhớ chút gì về việc đã giao hoan với ta.

Một vài lần ta giả vờ là Dương Huyền Diễm lúc âu yếm nàng, vì vậy nếu có nhớ, nàng cũng vẫn nghĩ đấy là chồng mình.

Ông hỏi vì sao ta biết đứa bé gái đó, tức Ngọc Hoàn là con ta ư?

Nhờ đôi mắt.

Vì màu mắt nó giống hệt màu mắt ta.

Hơn nữa, vào thời gian ấy, Dương Huyền Diễm đang có một người đàn bà khác, hiếm khi ông ta làm chuyện chăn gối với vợ mình. Vì vậy, Dương Huyền Diễm chắc cũng lờ mờ nhận ra Ngọc Hoàn có lẽ không phải là con gái mình.

Mà không, ông ta biết.

Rốt cuộc ta đã làm cho vợ Huyền Diễm có tất cả hai đứa con. Đứa sau là con trai. Khoảng chừng hai năm sau khi đứa con trai chào đời, đã xảy ra một chuyện.

Là chuyện gì ấy hả?

Sao mà vội, hỏi Cao Lực Sĩ.

Đêm còn dài.

Ta sẽ thông thả kể ông nghe.

Khi ấy Ngọc Hoàn đã lên bốn tuổi.

Ta chưa kịp làm cho vợ Huyền Diễm rơi sâu vào huyền thuật mà đã hành sự.

Có thể do ta lơ là vì đã có tận hai mặt con với nàng. Đang mây mưa thì nàng bỗng nhận ra và kêu lên.

Ta liền bỏ chạy. À không, ta định bỏ chạy.

Ta từng giết nhiều người, nhưng cưỡng bức một người đàn bà mình không ưa không phải là sở thích của ta.

Ừ thì ta dùng huyền thuật để ngủ với nàng. Ta không phủ nhận điều đó.

Bởi vì khiến cho một người đàn bà mê đắm mình, xét ở một khía cạnh nào đó, cũng là huyền thuật. Theo nghĩa này thì thuật yêu đương

và huyền thuật của ta cũng giống như nhau.

Ít nhất ông cũng hiểu được điều đó chứ.

Nhưng đúng lúc ta toan bỏ chạy, thì Dương Huyền Diễm cầm kiếm xông tới. Đầu tiên, Huyền Diễm nhìn ta trong ánh đèn tối tăm. Ta và Huyền Diễm nhìn vào mắt nhau một lúc lâu.

Lúc ấy ta cũng thật là lạ.

Nếu muốn chạy ta có thể chạy được ngay, nhưng lại quyết định đối mặt với Huyền Diễm.

“Hóa ra là người.” Huyền Diễm cất tiếng.

Ta chưa hiểu ngay hàm ý trong câu nói của Huyền Diễm.

Nhưng đến câu tiếp theo thì ta vỡ lẽ.

“Hóa ra người chính là cha của Ngọc Hoàn.”

Chắc hẳn ông ta đã ngờ vực ngay từ ban đầu. Nếu không, trong tình cảnh ấy, ông ta đã không thể nói ra như vậy.

Ta vẫn còn nhớ vẻ khổ sở hiện trên nét mặt Huyền Diễm lúc ấy.

Ông ta khó nhọc lắc đầu mấy cái, rồi vung kiếm lên.

Nhưng không phải về phía ta.

Người mà Huyền Diễm chém tới là vợ mình.

Không kịp kêu lên một tiếng, đầu của mẹ Ngọc Hoàn đã lăn trên sàn nhà.

Nếu thanh kiếm đó chém về phía ta, thì có thể ta đã né đường kiếm ấy, giáng trả Huyền Diễm và mẹ Ngọc Hoàn đã không phải chết. Nhưng không. Thanh kiếm đã chém về phía mẹ Ngọc Hoàn.

Nhìn chiếc đầu lăn lông lốc, bộ mặt Huyền Diễm tỏ ra đau đớn khôn tả.

Ta không quên được vẻ mặt ấy.

Bởi lẽ, tuy hoàn cảnh khác nhau, nhưng ta cũng từng là kẻ tự tay giết chết vợ mình.

Thế rồi sau đó, Huyền Diễm chém về phía ta.

Một tay kiếm rất khá.

Nhưng về môn ném dao, ta cũng chẳng tồi. Ta thậm chí đã giết chết vợ mình bằng môn đó kia mà.

Ta né người, phi con dao găm về phía Huyền Diễm. Con dao cắm sâu vào cổ họng ông ta.

Sau đó Huyền Diễm còn chém về phía ta ba nhát nữa. Đến nhát thứ tư, khi đang định bổ kiếm xuống thì Huyền Diễm hộc máu, đổ sập xuống sàn mà chết.

Thật là một kẻ lắm liệt.

Ta đứng đó bất động hồi lâu.

Tuy nói là hồi lâu, nhưng cũng chỉ trong giây lát. Vì chẳng mấy chốc đã thấy huyền não khắp trong nhà, nghe tiếng người chạy đến, ta vội nhảy ra ngoài cửa sổ trốn đi.

Lúc đó, chẳng hiểu sao ta lại bế theo đứa con trai, đứa con thứ hai mà người đàn bà ấy sinh cho ta.

Chuyện về sau thì ông cũng biết rồi đó, Cao Lực Sĩ.

Các con của Dương Huyền Diễm, bao gồm cả Dương Ngọc Hoàn, đều được người chú là Dương Huyền Kiếu nhận về nuôi và coi như con cái trong nhà.

Tất nhiên, không ai nghĩ Huyền Diễm đã giết chết vợ mình. Người ta chỉ nghĩ, thấy có kẻ trộm đột nhập vào nhà, đang định cưỡng đoạt vợ mình thì Huyền Diễm xông tới, toan chém tên trộm đó nhưng lại bị chính tên trộm giết chết.

Nhưng chuyện này lọt ra ngoài lại e thế gian đàm tiếu, nên mới phao rằng hai người chết vì bị bệnh.

Nhà Dương Huyền Kiếu đã có bốn người con. Một trai và ba gái. Đó là anh chị họ của Dương Ngọc Hoàn*.

Anh cả tên là Tiêm.

Ba người chị sau đó được phong làm Hàn Quốc phu nhân, Quốc Quốc phu nhân, Tần Quốc phu nhân.

Dương Ngọc Hoàn trở thành người con thứ năm trong nhà.

Đó là toàn bộ sự tình khiến Dương Ngọc Hoàn đến ở nhà thúc phụ là Dương Huyền Kiêu.

Còn ta, ta không thể lúc nào cũng kè kè bên cạnh Ngọc Hoàn. Vì ta cũng phải ăn để sống. Mặc dầu vậy, thỉnh thoảng ta vẫn tới chỗ Dương Huyền Kiêu để gặp Ngọc Hoàn.

Nói là đến gặp, nhưng ta không đánh tiếng, chỉ nhìn trộm Ngọc Hoàn từ xa.

Có những khi ta đi đến vùng đất khác, nhiều năm liền không trở lại Thục. Ta có lên Trường An mấy lần, thậm chí bươn chải tới tận Lạc Dương.

Thế rồi khi ta quay về Thục, ồ mà nói *quay về* nghe thật buồn cười. Bởi lẽ Trường An, hay Lạc Dương, hay Thục đối với ta đều là tha hương. Ta chẳng có mảnh đất cắm dùi nào. Vốn dĩ, trên đời này làm gì có một mảnh đất cắm dùi cho ta. Ta nói quay về, chẳng qua vì còn có Ngọc Hoàn, con gái ta ở đó.

Mà thôi, thế nào cũng được.

Tóm lại, việc quay về Thục để được gặp Ngọc Hoàn là niềm vui thú của ta. Nhưng mỗi khi quay về và nhìn thấy Ngọc Hoàn, ta lại kinh ngạc. Vì gì thì ông cũng biết rồi đó, Cao Lực Sĩ, vì vẻ đẹp có một không hai trên đời này của Dương Ngọc Hoàn. Đã thế, mỗi lần trông thấy, mỗi lần được gặp, ta lại nhận ra Ngọc Hoàn càng đẹp hơn.

Ta bỗng sợ đến một ngày Dương Huyền Kiêu sẽ làm gì Ngọc Hoàn. Những người trong cuộc đều không biết, nhưng trên thực tế Dương Huyền Kiêu không phải thúc phụ của Ngọc Hoàn, và Ngọc Hoàn cũng không phải cháu ruột của Dương Huyền Kiêu.

Thế là từ dạo đó, ta bắt đầu suy nghĩ đến một việc.

Liệu Huyền Tông có muốn sở hữu khi nhìn thấy Ngọc Hoàn?

Ý nghĩ ấy lớn lên từng ngày, từng năm cùng với vẻ đẹp của Ngọc Hoàn.

Ban đầu ta không dám tin là làm được, rồi ta lại nghĩ không chuyện gì là không thể. Sau những độc thoại trong lòng như vậy, ta đi đến một quyết tâm.

Với quyết tâm ấy, ta đã tiếp cận Dương Huyền Kiêu trong vai một đạo sĩ. Thật may là Dương Huyền Kiêu tin theo Đạo giáo.

Thôi, ta sẽ không kể kỹ về đoạn này. Vì cả ông lẫn ta đều không còn sống được lâu nữa.

Tóm lại, ta đã có thể ra vào nhà Dương Huyền Kiêu, rồi lừa mị kẻ này người kia để Ngọc Hoàn được vào trong cung.

Ta đã ấp ủ tham vọng để Ngọc Hoàn sinh ra một đứa con của hoàng tộc và biến kẻ kế thừa dòng máu của ta trở thành hoàng đế.

Nhưng dù sao ta cũng không muốn gả con gái mình cho Huyền Tông. Vì thế ta mới nhắm tới Thọ vương là con trai Võ Huệ phi. Theo viễn kiến của ta, Thọ vương chắc chắn sẽ nối ngôi hoàng đế.

Ngọc Hoàn sẽ sinh con cho Thọ vương.

Hãy tưởng tượng xem, cháu trai ta sẽ trở thành hoàng đế tiếp theo của nhà Đường. Làm gì còn kẻ trả thù nào hay hơn thế?

Ta liền phao tin cho phó tể tướng Lý Lâm Phủ và hoàng môn thị lang Trần Hi Liệt, xui khiến để bọn họ triệu Ngọc Hoàn vào làm nữ quan cho Thọ vương.

Thế là năm Khai Nguyên thứ hai mươi ba, Ngọc Hoàn được triệu vào làm nữ quan cho Thọ vương, ta cũng theo Ngọc Hoàn lên Trường An trong vai trò đạo sĩ.

Nhưng có kẻ ngáng trở việc Thọ vương nối ngôi hoàng đế.

Cao Lực Sĩ à, ông biết rõ quá mà. Đó là thái tử Lý Anh, con trai của Triệu Lệ phi. Đứng đằng sau Lý Anh là Trương Cửu Linh, một kẻ xuất thân khoa cử. Trương Cửu Linh muốn lập Lý Anh nối ngôi hoàng đế.

Nhưng những kẻ này đều sa cơ vì tội mưu phản. Lý Anh bị giết, Trương Cửu Linh bị đày đi Kinh Châu.

A ha, ông thấy sao, Cao Lực Sĩ.

Lão già Huyền Tông đã tự mình hạ chỉ, giết chết con trai ruột là Lý Anh, cũng giống như ta đã tự tay giết chết vợ mình.

Gì cơ, Cao Lực Sĩ?

Tại sao ta khóc ư?

Ông thật ngớ ngẩn.

Ta đâu có khóc.

Ta đang cười đấy chứ.

Dẫu sao thì đó đều là những việc do ta làm ra. Thối bùng ngọn lửa phản nghịch vốn đã ở sẵn trong lòng bọn họ và nuôi lớn con quỷ đa nghi vốn đã ở sẵn trong lòng Huyền Tông.

Mọi chuyện đều diễn ra như ta mong muốn.

Vậy thì việc gì mà ta phải khóc.

Chẳng còn kẻ nào ngáng đường nữa.

Và ta định ninh rằng, Thọ vương sẽ trở thành hoàng đế tiếp theo.

Thế rồi...

Đúng lúc đó, ông đã ngáng đường ta.

Ông run sợ gì chứ, Cao Lực Sĩ. Ta sẽ chẳng làm gì ông vì chuyện ấy. Nếu ta làm gì ông thì còn ai nghe ta kể chuyện nữa?

Khi ấy, chính ông đã ngăn cản kế hoạch của ta. À, hẳn là vì ông cũng có chút hốt hoảng. Bởi mất đi một kẻ nhiều sự như Trương Cửu Linh thì cũng tốt, nhưng như thế sẽ giúp Lý Lâm Phủ mở rộng được thế lực của hắn.

Nếu Thọ vương lên ngôi hoàng đế, người về phe với Võ Huệ phi là Lý Lâm Phủ sẽ tăng thêm quyền lực.

Nhưng oái oăm thay, đúng lúc ấy thì Võ Huệ phi chết. Một cách đột ngột.

Sao nào, Cao Lực Sĩ?

Ta không tọc mạch, nhưng chẳng phải chính ông đã làm chuyện đó sao? Chẳng phải chính ông đã giết Võ Huệ phi sao?

Mà thôi.

Ông không cần phải trả lời.

Vì ta biết chính ông làm chuyện đó.

Mà thôi, thế nào cũng được.

Tóm lại, sau khi Võ Huệ phi chết, ông đã lập Trung vương Lý Dữ lên làm tân thái tử. Nếu ông không hiến kế với Huyền Tông lập Lý Dữ lên làm tân thái tử, thì ngôi vị ấy chắc chắn đã thuộc về Thọ vương.

Lúc đó ta đã đắn đo. Ta có hai con đường để lựa chọn.

Một là giết Lý Dữ.

Hai là giết ông, Cao Lực Sĩ ạ.

Nhưng ta lại chẳng chọn con đường nào trong hai con đường ấy. Ta đã chọn con đường thứ ba. Đó là bắt tay với ông, Cao Lực Sĩ ạ.

Bây giờ nghĩ lại, ta chẳng hiểu sao mình lại quyết định như thế.

Con người thật lạ lùng, phải không Cao Lực Sĩ.

Vì cuối cùng ta lại quyết định gả con gái ruột cho kẻ mà mình căm thù đến thế là Huyền Tông. Ta lại định để cho một lão già hơn con gái mình bằng ấy tuổi lấy nó.

Ta đã điên mất rồi.

Dã tâm, tham vọng khiến con người ta phát điên.

Khi biết cái ngôi vị mà mình thèm muốn đã trượt ra xa, con người ta lại càng thèm muốn nó hơn trước.

Tự khi nào, niềm đau đáu của ta đã chuyển sang mục tiêu làm sao để đưa được cháu mình lên ngôi hoang đế, hơn là để trả mối thù xưa.

Thọ vương không thể trở thành hoàng đế.

Dẫu có giết chết Lý Dữ thì chắc chắn Huyền Tông cũng sẽ không lập đứa con mà ông ta không còn yêu mến như trước là Thọ vương lên

làm thái tử.

Việc gả Ngọc Hoàn cho Lý Dữ không dễ. Dù là thái tử, nhưng chỉ với quyền lực như vậy thì không thể giành được Ngọc Hoàn từ tay Thọ vương.

Đã vậy thì ta sẽ dần thêm một bước... Khi ấy, ta đã nghĩ thế.

Hỡi ôi, Cao Lực Sĩ, tại sao một ý nghĩ đáng sợ như vậy lại nảy ra trong đầu ta? Nếu không nảy ra ý nghĩ ấy, thì ta đâu phải ngồi với ông ở đây, lúc này và trong tình cảnh này.

Và Ngọc Hoàn đã không phải chịu tai họa ấy ở Mã Ngôi Dịch.

Nhưng giờ đây, dù hối hận đến mấy, ta cũng không thể làm lại được.

Ta thừa hiểu điều đó.

Dù hiểu, nhưng ta vẫn cứ hối hận.

Trong đời mình, đã bao lần ta hối hận như thế?

Than ôi, ngồi đây mà ca cẩm thì cũng có đi đến đâu.

Trong lòng ta, không biết tự lúc nào, mối thù đã hóa thành tham vọng.

Thế nên ta mới nghĩ, để đạt được tham vọng thì dù phải gả Ngọc Hoàn cho Huyền Tông ta cũng sẵn lòng.

Ta đã quyết ý như vậy.

Sau đó ông quá rõ ta đã làm thế nào rồi.

Nhưng ta đã có một tính toán sai lầm. Đó là Ngọc Hoàn, con gái ta, không sinh được con cho Huyền Tông. Ngọc Hoàn không thể mang thai.

Khi hiểu ra điều đó, ta lại càng thêm căm ghét Huyền Tông, mãnh liệt hơn cả trước kia.

Hằng đêm, lão già ấy thỏa thích mây mưa với Ngọc Hoàn, nhưng rốt cuộc lão sẽ chết trước. Huyền Tông sẽ chết khi Ngọc Hoàn còn

chưa tròn bốn mươi tuổi. Khi ấy, điều gì sẽ cứu vớt Ngọc Hoàn? Chẳng gì cứu vớt nổi.

Nếu lúc ấy có gì cứu vớt được Ngọc Hoàn, thì chỉ có thể là đứa con mang dòng máu của Huyền Tông. Chỉ cần có một đứa con mang dòng máu Huyền Tông, thì Ngọc Hoàn còn có cách này hay cách khác để vượt qua, nhược bằng không có, Ngọc Hoàn sẽ bị tận hoàng đế ban cho cái chết cùng với cái chết của Huyền Tông.

Về điều này, ông cũng biết quá rõ phải không Cao Lực Sĩ?

Lúc ấy, ý nghĩ chợt hiện lên trong đầu ta là sự diệt vong của nhà Đường. Đẳng nào cũng không thể có được nó, thì ta sẽ làm cho triều đại này biến mất khỏi thế gian. Ta sẽ khiến cho nhà Đường tiêu vong, giống như cách mà nhà Đường đã làm với quê hương ta là nước Cao Xương ngày trước.

Nếu chỉ giết Huyền Tông thì chưa đủ. Huyền Tông chết đi thì con hãn sẽ nổi ngôi.

Vì thế ta mới bắt đầu nhen lên những đốm lửa.

Vào lòng ông, hỡi Cao Lực Sĩ.

Rồi vào lòng Dương Quốc Trung.

Rồi vào lòng An Lộc Sơn.

Ta đã nhen những đốm lửa ấy vào lòng biết bao kẻ trong cung, thổi cho chúng bùng lên.

Nhưng nghe này, Cao Lực Sĩ. Dù nói rằng ta là kẻ nhen lửa, song nếu không có sẵn củi thì ta làm sao mà nhen được lửa?

Như ta từng nói, điều mà ta làm chỉ là châm lửa vào những gì đã có sẵn trong lòng các người và thổi bùng nó lên.

Hực hực.

Rồi kết quả ra sao?

Khục khục khục.

Ông đã như thế nào?

Ừ ha ha ha.

Huyền Tông đã như thế nào?

Ông biết cả rồi đấy.

11

Hồi ôi, ngài Triều Hành, lời giải bày đáng sợ của Hoàng Hạc đã kết thúc như thế.

Kể xong, Hoàng Hạc nhìn tôi với đôi mắt như của một người sắp chết.

Im lặng kéo dài.

Tôi và Hoàng Hạc cứ im lặng nhìn nhau trong căn phòng đó.

Tôi đã chẳng còn thù ghét gì Hoàng Hạc nữa. Cũng chẳng còn luyến tiếc gì mạng sống của mình nữa. Chỉ có một nỗi buồn sâu thẳm như nước thấm vào tôi.

Con người là một loài sinh vật sao mà ngu ngốc đến vậy, sao mà buồn bã đến vậy? Cả Hoàng Hạc lẫn tôi đều phải chịu một nỗi buồn như nhau, không phân thứ bậc.

Chẳng thể nói được ai xấu, ai tốt. Ai cũng xấu. Và ai cũng tốt... Con người chắc chắn là một loài như vậy.

Thời gian đã trôi đi xa lắc.

Ngài Huyền Tông với đầy quyền lực trong tay liệu có hạnh phúc hơn người khác? Quý phi lúc nào cũng quấn trên mình những lụa là, châu báu, có hàng đàn nữ quan, hoạn quan theo hầu liệu có hạnh phúc chẳng?

Ai bất hạnh, ai hạnh phúc, chúng ta đâu thể ước đoán được điều ấy nếu chỉ dựa vào những nấc thang địa vị hay quyền lực.

Chúng ta đã nhỏ nhen biết bao chỉ vì những ích kỷ cá nhân. Và đây biết bao người vào cái chết.

Than ôi, cũng như nhau cả thôi.

Hoàng Hạc đang ngồi trước mặt tôi lúc này cũng giống như tôi, đã hoài phí cuộc đời mình chỉ vì những thù ghét và buồn đau quá lớn lao.

Khi nghĩ thế, tôi bỗng cảm thấy một niềm thương xót vô bờ bến đối với lão già nhăm nhúm, quắt queo như một con khỉ còm trước mắt mình.

Nhìn kỹ ra, Hoàng Hạc sau khi kể xong câu chuyện như già hơn tuổi thật gấp bội lần. Kẻ trước mặt tôi giờ chỉ còn là một lão già thâm trầm.

Nhưng bộ dạng của tôi trong mắt Hoàng Hạc chắc cũng giống vậy thôi.

“Ngọc Hoàn ơi...”

Hoàng Hạc lẩm bẩm.

“Khi tỉnh dậy trong cái quan tài bằng đá ấy, con đã khổ sở biết nhường nào? Con đã sợ hãi biết nhường nào? Giờ thì ta đã hiểu. Những thứ kỳ quái xuất hiện lúc chúng ta quật mộ lên, tất cả đều là do nỗi sợ hãi của Quý phi khiến cho những phép bùa chú của ta biến hóa mà thành...”

Tôi cố gắng mở to đôi mắt đã mờ đi vì ghen.

“Hoàng Hạc à...”

Tôi gọi tên hắn.

“Hoàng Hạc à...”

Hời ôi, Hoàng Hạc, Hoàng Hạc.

Tôi chỉ biết gọi cái tên ấy, rồi chẳng nói thêm được gì.

“Hoàng Hạc à...”

Hoàng Hạc đang nhìn thẳng vào tôi bằng đôi mắt màu vàng đục đục.

Lệ đã dâng đầy.

“Hoàng Hạc à...”

Tôi vừa gọi cái tên ấy vừa khóc.

“Người anh em của ta...”

“...”

“Ta thương xót cho ông...”

Tôi lẩm bẩm như vậy.

Hoàng Hạc thoáng tỏ ra ngạc nhiên trong ánh mắt đang nhìn tôi.

Ánh đèn đỏ lụng đang rung rinh trên những nếp nhăn khắc sâu nơi gương mặt Hoàng Hạc.

“Cao Lực Sĩ à...”

Hoàng Hạc lẩm bẩm.

Trong giọng nói ấy có một sự hiền hòa mà tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra.

“Ông gọi ta là người anh em đấy ư? Ông nói ông thương xót cho ta đấy ư?...”

Tôi nhìn thấy một nét cười trên đôi môi Hoàng Hạc.

Hoàng Hạc vẫn nhìn tôi, chẳng buồn gạt đi những giọt lệ trào ra nơi khóe mắt.

“Cao Lực Sĩ ơi...”

“...”

“Cao Lực Sĩ ơi, ô hô, Cao Lực Sĩ ơi. Ta đã chẳng còn muốn giết ông nữa rồi...”

“...”

“Dẫu không làm gì thì mạng ông cũng chẳng kéo dài được bao lâu nữa...”

“Người nói đúng.”

“Ông cũng chẳng kịp về tới Trường An...”

“Ta hiểu điều đó.”

“Hãy dừng ở đây thôi.”

“Phải.”

“Ông hãy chết ở đây.”

“Ờ.”

Tôi gật đầu không một chút lưỡng lự.

“Số phận của mọi con người là chết ở giữa chặng đường mà mình đang đi.”

“...”

“Yên lòng đi, Cao Lực Sĩ.”

“Người nói ta yên lòng về điều gì?”

“Ta cũng sắp chết rồi. Ông hãy đi trước, chờ ta ở đó...”

“Chờ người?”

“Ta vẫn còn một việc dở dang cần làm.”

“Việc dở dang?”

“Ta muốn dọn dẹp cho xong mọi chuyện của mình.”

“Chuyện gì?”

“Chuyện này ông không cần phải biết.”

Hoàng Hạc đứng lên nhẹ tênh như một hồn ma.

Hắn khom lưng về phía cửa sổ và bắt đầu bước đi.

“Người đi đâu?”

Tôi hỏi theo lưng hắn.

“Tới chỗ chết của ta...”

Hoàng Hạc chỉ lẩm bẫm có vậy.

“Chỗ chết?”

“Phải, chỗ chết của ta đã định sẵn. Chí ít là về chỗ chết...”

Hoàng Hạc bám tay vào hèm cửa.

“Cao Lực Sĩ à...”

Hoàng Hạc vẫn quay lưng về phía tôi, cất tiếng.

“Gì vậy?”

Tôi hỏi lại, Hoàng Hạc im lặng một lát.

Rồi cất lên cái giọng trầm đục ấy.

“Thật vui làm sao...”

Tôi nhìn thấy đôi vai Hoàng Hạc khẽ rung lên.

“Hoàng Hạc...”

Tôi gọi.

“Vĩnh biệt.”

Vừa dứt lời, Hoàng Hạc liền nhảy phắt ra ngoài cửa sổ.

“Hoàng Hạc.”

Tôi đứng dậy, lao đảo chạy về phía cửa sổ.

Đừng đi! Tôi gào lên trong lòng.

Đừng đi, hỡi Hoàng Hạc!

Đừng bỏ ta lại một mình!

Ta chẳng còn ai.

Chẳng còn Quý phi, chẳng còn Huyền Tông...

Nhìn ra ngoài cửa sổ, chỉ thấy bóng đêm và ánh trăng đang ngả về Tây lờ mờ chiếu xuống những bụi cỏ trong vườn.

Chẳng có ai ở đó.

Tôi nhìn trân trân vào bóng tối, như thể nhìn vào trong lòng mình.

Thật vui làm sao... Đó là câu nói cuối cùng của Hoàng Hạc trước khi bỏ lại tôi.

Ngài Triều Hành.

Rốt cuộc, Hoàng Hạc muốn nói cái gì vui?

Hắn muốn nói về cuộc trò chuyện dài đêm nay giữa chúng tôi?

Không.

Tôi hoàn toàn hiểu.

Hoàng Hạc muốn nói về quãng thời gian mà chúng tôi trải qua cùng nhau ngày trước.

Tôi hiểu rõ điều đó.

Những ngày tháng ấy.

Ôi, những ngày tháng rực rỡ ấy!

Quang cảnh của bữa tiệc ấy dường như đang hiện ra trong bóng tối.

Lý Bạch làm thơ, ngài Huyền Tông viết điệu, Lý Quy Niên xướng ca, Quý phi hòa điệu múa...

Ngài Triều Hành, ngài cũng ở trong bữa tiệc đó.

Thậm chí ngay cả tiếng nhạc khi ấy cũng như đang sống dậy trong tai tôi.

Ôi, những ngày tháng như mơ ấy!

Cuộc chạy trốn về đất Thục vì loạn An Sử.

Sự việc xảy ra ở Mã Ngôi Dịch.

Câu chuyện ở Hoa Thanh Trì.

Tất cả giờ đây đều như một giấc mơ.

Ngài Triều Hành.

Con người là loài sinh vật mới ngu ngốc làm sao.

Và chính vì sự ngu ngốc ấy, mà con người mới đáng thương xót làm sao.

“Hoàng Hạc...”

Tôi lại lấm bẫm vào trong bóng tối.

“Thật vui làm sao...”

Lời tôi bị gió cuốn đi, tan vào bóng tối, biến mất sau màn đêm tựa như những ngày tháng ấy.

Ngài Triều Hành...

Đây là điều cuối cùng mà tôi muốn bày tỏ cùng ngài.

Chẳng bao lâu nữa, nội trong hai, ba ngày tới, chắc là tôi sẽ nằm xuống nơi mảnh đất này thôi.

Còn ngài, ngài sẽ phải kết thúc cuộc đời mình ở Đại Đường mà chẳng thể quay về Oa quốc.

Tôi cũng sẽ chấm dứt cuộc đời đầy tội lỗi của tôi ở Lang Châu xa xôi này trong niềm vọng tưởng về Trường An.

Điều tôi đang nghĩ đến lúc này là thân phận của Quý phi. Quý phi liệu có còn sống chăng? Liệu nàng có đang sống cùng Bạch Long, Đan Long ở chốn nào đó trên đất Đại Đường này?

Câu nói trước lúc rời đi của Hoàng Hạc liệu có liên quan tới chuyện này?

Xét cho cùng, con người chẳng thể biết được mọi điều mình muốn biết trước khi chết.

Đúng như Hoàng Hạc nói, dù cái chết đến vào lúc nào thì con người rốt cuộc vẫn chỉ đang ở giữa chặng đường.

Con người sẽ kết thúc cuộc đời vào một ngày nào đó, ở giữa chặng đường mình đang đi, với bao nhiêu khúc mắc và trăn trở trong lòng.

Ngài cũng là một người đã vượt ngàn trùng để tới đất này từ Oa quốc. Niềm thương nhớ sông núi cố hương nhiều biết là nhường nào?

Nghĩ lại, tôi là kẻ sinh ra ở đất Lĩnh Nam xa xôi. Bị hoạn từ nhỏ, tôi được ngài Lý Thiên Lý làm chức Lĩnh Nam thảo kích sứ mua về rồi dâng lên cho bà Tắc Thiên Võ hậu.

Sau đó, tôi trở thành con nuôi của ngài hoạn quan Cao Diên Phúc nên mới lấy họ Cao. Thuở ấy, tôi không thể ngờ rằng mình lại có được công danh hơn cả phúc phận và dấn sâu vào những bí mật của triều đại nhà Đường như ngày hôm nay.

Mà kìa, ngọn đèn đã yếu rồi.

Sự sống trong tôi cũng đang dần leo lét như ngọn đèn kia.

Tôi phải kết thúc bức thư và buông bút thôi.

Ngài Triều Hành, khi bức thư này đến được tay ngài thì có lẽ tôi đã chết.

Hoặc nó sẽ chẳng bao giờ đến, nhưng tôi cầu mong cho nó đến được tay ngài.

Tháng Tư, năm Bảo Ứng nguyên niên

Viết tại Lang Châu

Gửi ngài Triều Hành

12

Cựu Đường thư chép về cái chết của Cao Lực Sĩ như sau.

Tháng Tư, Bảo Ứng nguyên niên, được ân xá trở về. Đến Lang Châu gặp một người đi lưu đày kể chuyện kinh sư, mới biết thượng hoàng tạ thế. Lực Sĩ trông về phương Bắc khóc lóc thảm thiết, thổ huyết mà chết.

Thọ bảy mươi chín tuổi.

Trong những ngày bị lưu đày ở Vu Châu, có làm một bài thơ như sau.

Lưỡng kinh tác cần mại,

Ngũ kê vô nhân thái.

Di Hạ tuy bất đồng,

Khí vị chung bất cãi.

(Dịch thơ:

Hai kinh, rau cần quý,

Ngũ kê, bị bỏ không.

Di, Hạ tuy bất đồng,

Chẳng khác nhau mùi vị.)

Chương XXXIV

Lệ chi

1

Huệ Quả đang ngồi trước hộ ma đàn và luôn miệng niệm chú.

Môi và lưỡi Huệ Quả hoạt động liên tục cả ngày, hầu như không nghỉ. Trừ những lúc dùng bữa, đi bài tiết, khi ngủ cũng đứng tại chỗ, toàn bộ thời gian còn lại Huệ Quả đều dùng vào việc niệm chú.

Chỉ khi nào Huệ Quả rời chỗ, người khác mới ngồi thế vào trước hộ ma đàn để niệm chú, nhưng khoảng thời gian này rất ngắn.

Huệ Quả ngồi ở trung tâm, hai bên là các nhà sư niệm trợ lực cho Huệ Quả. Đó là Chí Minh và Phụng Minh.

Chính giữa hộ ma đàn là một cái lư, trên đó lửa cháy không ngừng. Những thanh gỗ hộ ma ghi thần chú liên tục được ném vào ngọn lửa.

Ai nhìn cũng có thể nhận ra đôi gò má Huệ Quả đã chẳng còn chút thịt nào. Tựa hồ như thịt ở chỗ đó đã bị nạo đi bằng dao. Hốc mắt hõm sâu, chỉ có hai con ngươi vẫn sáng quắc bên trong.

Căn phòng tràn ngập một mùi khăng khăng kỳ lạ.

Đó là mùi thịt thối.

Mùi lửa cháy trộn lẫn với mùi thịt thối tạo thành một thứ mùi không sao chịu nổi.

Chỗ thịt thối ấy được đặt ngay trước bức tượng Đại Nhật Như Lai ở phía sau hộ ma đàn.

Một đồng thịt to tướng, khối lượng tương đương một người lớn.

Bề mặt của những miếng thịt trương lên tím tái. Nhưng đó không phải màu thịt thối rữa. Ánh lửa hộ ma đàn phản chiếu lên đồng thịt

cho thấy bề mặt của nó liên tục thay đổi.

Bề mặt ấy từ từ phồng lên, sau đó đột nhiên nở to ra như một cái bong bóng nước, rồi vỡ. Từ chỗ vỡ ấy có một mùi khản khản kỳ lạ tan vào trong không khí.

Một quang cảnh kỳ dị.

Kỳ dị hơn nữa là sự nhầy nhụa, nhớp nháp khó hiểu bên trên những miếng thịt. Hình như người ta phết máu lên trên đó.

Trên bề mặt đầy máu phản chiếu dưới ánh lửa ấy, liên tục nổi lên những cái bong bóng nhỏ. Trông nó như thể đang sôi, nhưng không phải vậy. Thứ bùa chú phát ra từ đâu đó nhắm vào đồng thịt mới là nguyên nhân gây ra hiện tượng này.

Ngay bản thân Huệ Quả cũng lần đầu tiên nhìn thấy chú hiển hiện ra một cách hữu hình như thế này.

Bên trên đồng thịt có dán một tờ giấy.

Trên tờ giấy có ghi hai chữ “Thuận Tông”.

Nhưng không chỉ có vậy.

Nhìn từ ngoài thì không thể thấy, song bên trong đồng thịt còn có tóc của Thuận Tông.

Hơn nữa, máu dùng để phết lên trên đồng thịt cũng chính là máu của Thuận Tông.

Huệ Quả dùng đồng thịt bò này để thu hút và đánh lạc hướng bùa chú nhắm vào Thuận Tông.

Tiếng niệm chú của Huệ Quả vang lên khe khẽ.

Ông không toát mồ hôi trán, cũng không nghiến răng trong lúc hành lễ. Không có sự gắng sức nào đặc biệt trong tư thế hay giọng nói.

Huệ Quả chỉ niệm chú với một nhịp điệu đều đều.

Đúng lúc ấy...

Từ phía sau có giọng nói cất lên.

“Ngài Huệ Quả...”

Chủ nhân của giọng nói gọi khẽ.

Có một kẻ hầu đang đứng sau lưng Huệ Quả.

“Tôi đã chuẩn bị xong bữa cho ngài Thuận Tông rồi.”

Người đàn ông đó nói.

Nhưng Huệ Quả không trả lời. Cũng không đưa mắt nhìn.

Người đàn ông vừa cất tiếng không đợi câu trả lời của Huệ Quả, cứ thế bưng mâm cơm đặt xuống trước đồng thịt bò. Trên mâm cơm có cháo, thịt, rau và cá.

Đây là một cách để đối phương tưởng rằng đồng thịt này là Thuận Tông. Tất cả phải gọi đồng thịt là Thuận Tông và cung phụng đồng thịt như thể Thuận Tông đang ở đó. Vì vậy, đến bữa ăn, họ phải mang cơm đến trước đồng thịt giống như cách hầu hạ Thuận Tông.

Còn Thuận Tông thật thì đang ở căn phòng kế bên.

Ở phòng kế bên, Thuận Tông nằm ngửa, trán dầm đĩa mồ hôi, miệng đang niệm chân ngôn của Không Tước Minh Vương. Trên mặt Thuận Tông, vô số tên người được viết chi chít bằng những con chữ nhỏ.

Trần Nghĩa Trân.

Hoàng Văn Nhạc.

Trương Tường Nguyên.

Bạch Minh Đức.

Lưu Thúc Ứng.

Lâm Đông Cửu.

Những cái tên người ấy được viết dày tới nỗi che kín hết da.

Tai, lỗ tai; mũi, lỗ mũi.

Đầu ngón tay, môi, mí mắt.

Nếu cởi bỏ y phục, chắc hẳn cũng sẽ thấy số lượng tên người còn nhiều hơn cả trên mặt được viết kín toàn thân bằng những con chữ li ti.

Tất cả những cách làm này là để giả như Thuận Tông là một người khác.

Tuy nhiên, việc này đã lặp lại nhiều ngày cho đến tận hôm nay trong khi chẳng ai biết nó sẽ còn tiếp diễn đến bao giờ.

Không biết sẽ tiếp diễn đến bao giờ là thứ bào mòn dần cả thần kinh lẫn thể lực.

Không chỉ Thuận Tông hay Huệ Quả, mà những người khác cũng đã lộ rõ vẻ mệt mỏi. Trong đó, sự tổn hại đối với Huệ Quả là nặng nề nhất. Sức lực Huệ Quả yếu đi nhanh chóng hơn cả Thuận Tông. Tựa như Huệ Quả đang chia sẻ một phần sự sống của mình cho Thuận Tông vậy.

Bản chất của chú là vậy.

Sử dụng chú tức là sử dụng sinh lực của mình.

Dường như Huệ Quả chấp nhận vết cạn sinh lực của mình cho phép chú này.

Mâm cơm dâng lên đã được dọn đi, giờ đây chỉ còn lại ba người là Huệ Quả, Phụng Minh và Chí Minh.

Giọng lầm rầm niệm chú của ba thầy trò hòa vào nhau khiến cho người ta có cảm giác như cả căn phòng đang niệm chú.

Căn phòng đã biến thành một dạng không gian khác thường.

Đúng lúc ấy.

Bỗng có một tiếng thét giống như tiếng rú vang.

Nó phát ra từ phòng bên cạnh.

Có ai đó vừa thét lên ở phòng bên cạnh.

“Ngài Thuận Tông!”

Tiếp theo đó họ nghe thấy có tiếng ai gọi tên Thuận Tông.

“Ngài Thuận Tông!”

“Ngài làm gì vậy?”

“Ngài Thuận Tông!”

“Ngài Thuận Tông!”

Tiếng gọi đó mỗi lúc một to hơn.

Một lát sau, Thuận Tông bước vào căn phòng mà Huệ Quả đang niệm chú.

Y phục trên người xộc xệch, tóc tai rũ rượi, râu ria bờm xờm hai bên má. Không thể tưởng tượng được đó lại là hoàng đế Đại Đường.

Thuận Tông bước đi lảo đảo, khi những kẻ hầu đưa tay định đỡ lấy thì Thuận Tông găm lên như một con thú và xua tay.

Thuận Tông đang sùi bọt mép. Cùng với đó là những tiếng gầm gừ không dứt phát ra từ trong miệng.

Thình thoảng, Thuận Tông lại thở hộc ra những tiếng khặc khặc.

Lần đầu tiên Huệ Quả ngừng niệm chú.

Môi Phụng Minh và Chí Minh cũng thôi cử động.

Huệ Quả xoay cổ nhìn sang Thuận Tông.

“Ngài Thuận Tông.”

Huệ Quả gọi.

Nhưng dường như tiếng gọi ấy không đến được tai Thuận Tông.

Thuận Tông vừa lảo đảo vừa bước về phía hộ ma đàn.

“Khực khực...”

“Hi hi...”

“Hà hà...”

Thuận Tông đang cười trong cổ họng.

“Phụng Minh.”

Huệ Quả gọi Phụng Minh, nhà sư Thổ Phồn đang tu hành ở Thanh Long Tự, Phụng Minh không nói lời nào liền đứng dậy.

Phụng Minh bước đến trước mặt Thuận Tông, toan đặt tay lên vai thì Thuận Tông đột nhiên găm lên trong cổ họng: “Gừ rừ rừ rừ...”

Thế rồi, Thuận Tông bỗng chồm xuống sàn như một con chó. Môi vểnh lên, nhe ra hàm răng màu vàng.

Cơ thể Thuận Tông bất thần chuyển động. Thuận Tông chạy bằng bốn chân trên sàn nhà và lao về phía hộ ma đàn với sức mạnh như thể chưa từng có cái dướng về lão đảo trước đó.

Thế rồi Thuận Tông bổ nhào vào đồng thịt có phết máu của mình, ngoạm vào những miếng thịt đang bốc lên mùi thối.

Thuận Tông dùng răng xé thịt và nuốt. Răng phát ra những tiếng khăm khập.

Một cảnh tượng kỳ dị.

Bộ dạng của Thuận Tông tựa như một con quỷ đói gớm ghiếc.

“VẬY LÀ NÓ ĐÃ ĐẾN...”

Huệ Quả lăm bắm và lần này thì tự mình đứng dậy.

Ông ngăn Phụng Minh đang định tiến về phía Thuận Tông.

“ĐỂ TA LÀM...”

Huệ Quả bước về phía Thuận Tông.

Thuận Tông dùng toàn thân bám vào đồng thịt bò để ăn.

Huệ Quả dừng lại trước Thuận Tông và đồng thịt.

“TỘI NGHIỆP, NGÀI THUẬN TÔNG...”

Nói đoạn, Huệ Quả khom người, đưa tay trái về phía Thuận Tông.

Đúng lúc đó...

Thuận Tông chồm lên, ngoạm vào mu bàn tay trái của Huệ Quả.

Nhưng Huệ Quả không kêu một tiếng nào, cứ để mặc Thuận Tông ngoạm vào bàn tay mình và nhìn với ánh mắt hiền từ.

Từ đôi mắt ấy, một, hai dòng nước mắt ứa ra.

“ĐƯỢC RỒI. NGÀI CỨ LÀM NHƯ MÌNH MUỐN.”

Huệ Quả nói bằng một giọng từ bi.

“Con người vốn có cái căn tính ấy ở trong mình. Chính vì vậy nên mới trúng tà thuật, và cũng chính vì vậy mà thành được Phật...”

Huệ Quả vừa nói vừa đặt bàn tay phải lên sau đầu Thuận Tông khi ấy vẫn đang cắn chặt bàn tay trái mình.

“Bây giờ, ta sẽ làm cho ngài dễ chịu.”

Bất đồ, Huệ Quả thở ra một hơi và lấy bàn tay phải ấn nhẹ vào sau gáy Thuận Tông.

Lập tức, Thuận Tông phủ phục xuống sàn.

“Ngài Thuận Tông...”

Chúng thần chạy đến bên thì thấy Thuận Tông đang nằm khoanh tròn dưới chân Huệ Quả, ngủ trong tiếng thở đều đặn.

2

Không Hải đang ngồi trước thư án kê sát cửa sổ trong phòng mình ở Tây Minh Tự. Cậu viết gì đó từ lúc này.

Chênh chếch đằng sau, Quất Dật Thế đang ngồi trơ trọi một mình, vẻ mặt như có điều gì đó không bằng lòng.

Ngoài cửa sổ là khu vườn đang độ giữa xuân.

Lá hòe rung rinh, mẫu đơn đã bắt đầu nở.

Tây Minh Tự là một trong những địa điểm ngắm mẫu đơn thuộc hàng đếm trên đầu ngón tay ngay cả ở Trường An.

Vào mùa mẫu đơn, vườn chùa sẽ mở cửa cho dân chúng, nên chẳng mấy chốc nữa mà tấp nập khách khứa tới thưởng hoa.

“Này...”

Quất Dật Thế gọi Không Hải.

“Cậu viết gì từ này đến giờ thế?”

“Nhiều thứ.”

Không Hải đáp, không buồn ngoảnh đầu lại.

Giọng Không Hải có vẻ gì đó rất hào hứng.

“Nhiều thứ là những gì?”

“Thì đã bảo là nhiều thứ mà lại.”

“Nhiều thứ thì ai mà hiểu được.”

Dật Thế nói như dẫn dỗi.

Thấy vậy Không Hải mới đặt bút xuống bàn và quay về phía Dật Thế: “Ây chà...”

“Tớ chưa nổi cáu thì cậu chưa thấy vui phải không.”

Khóe miệng Không Hải nở một nụ cười.

“Đâu phải thế.”

“Thế thì là gì? Tớ bảo cậu nói cho tớ biết cậu đang viết gì này giờ. Cậu cứ phải tỏ ra kiểu cách như thế mới chịu nói cho tớ biết à?”

“Tớ có kiểu cách gì đâu.”

“Thế thì nói đi.”

“Tớ nói gì bây giờ?”

Những gì cậu vừa viết chứ còn sao. Chắc chắn lại là những thứ có liên quan tới vụ việc lần này đúng không?”

“Ờ. Tớ vừa mới viết xong. Tớ viết về phần nhạc.”

“Nhạc?”

“Những thứ sẽ mang đến Hoa Thanh Trì.”

“Mang cái gì cơ?”

“Biên chung, biên khánh, trống, đàn sắt vân vân.”

Không Hải đưa cho Dật Thế tờ giấy mình vừa viết xong.

Dật Thế thấy trên đó quả có ghi tên các loại nhạc khí.

Biên chung.

Biên khánh.

Trống.

Đàn sắt.

Đàn cầm.

Tiêu.

Khèn.

Sáo tám lỗ.

“Tớ muốn có thêm nhiều thứ nữa như nguyệt cầm năm dây, thập huyền cầm...”

“Đó là việc cậu nhờ Xích hôm qua phải không?”

“Đúng rồi. Không chỉ nhạc cụ, mà trang phục cũng sẽ được huy động. Tớ vừa viết ra những món cần bổ sung...”

“...”

“Tớ còn muốn có thêm những người chơi được nhạc cụ Hồ...”

“...”

“Không chỉ nhạc. Tớ còn phải tính toán các đồ ăn thức uống. Cần có ai đó nấu được món Hồ, còn phải chuẩn bị chén lưu li, rượu Hồ nữa. Tớ phải ghi lại cho khỏi quên.”

“Cậu mà quên được á?”

“À, không phải cho tớ. Mà để cho người lo liệu công việc khỏi quên.”

“Người lo liệu?”

“Tất nhiên đều do Xích làm cả thôi. Tớ nhờ cậu ta lo liệu chuyện này. Hoàng đế đang gay go như thế, không thể huy động một cách rình rang được, nên cần bí mật...”

“...”

“Tớ đã liệt kê các bước chuẩn bị như tập kết ở đâu, xuất hành như thế nào.”

“Cậu đang nói về bữa tiệc?”

“Ừ.”

“Cậu vừa bảo ở Hoa Thanh Trì nhỉ?”

“Đúng rồi.”

“Chỗ đó có liên quan gì tới vụ việc lần này là điều mà tớ vẫn cóc hiểu.”

“Cậu đừng băn khoăn, Dật Thế. Thật ra, cũng không hẳn là tớ đã hiểu rõ. Tớ chỉ đoán rằng, có lẽ nó là như thế mà thôi...”

“Hử?”

“Cuộc chiến với lũ quý, không phải chỉ để bảo vệ hoàng đế thôi đâu.”

“Tóm lại là tớ cóc hiểu cậu nói gì.”

Dật Thế nói.

Không Hải cười, rồi lẩm bẫm.

“Nhưng sao muộn thế nhỉ?”

“Ai muộn?”

“Xích.”

Không Hải vừa dứt lời thì bên ngoài có tiếng Đại Hâu.

“Thầy Không Hải.”

“Sao thế?”

“Cậu Xích vừa đến. Có cả Lưu Vũ Tích tiên sinh đi cùng. Chừng như có việc gì gấp lắm.”

“Dẫn họ vào đây ngay.”

Một lát sau thì bóng Xích xuất hiện.

Lưu Vũ Tích đứng bên cạnh.

Sắc mặt không được khỏe.

“Có chuyện gì vậy?” Không Hải hỏi.

“Liễu Tông Nguyên có lời nhắn đến thầy.” Lưu Vũ Tích cất tiếng.

Lưu Vũ Tích là văn nhân, bạn của Liễu Tông Nguyên, đang cùng làm việc với Liễu Tông Nguyên dưới trướng của Vương Thúc Văn.

Xích không tới một mình mà đi cùng với cả Lưu Vũ Tích, phải chăng đã xảy ra chuyện gì lớn?

“Là chuyện gì vậy?” Không Hải hỏi.

“Hình như đêm qua hoàng đế đã bị loạn trí...”

“Hừm...”

“Hòa thượng Huệ Quả đã cố gắng để vẫn hồi tình hình, nhưng nghe nói sắp nguy đến nơi rồi.”

“Ai nguy?”

“Cả hoàng đế lẫn hòa thượng Huệ Quả.”

“Hừm.”

“Tôi không được biết sự tình cụ thể. Mong thầy hiểu cho, vì chuyện này mà lọt ra ngoài cung thì rất gay go...”

“Tôi hiểu rồi.” Không Hải gật đầu.

Cậu biết, chuyện liên quan đến sinh mệnh của hoàng đế Đại Đường thì không thể dễ dàng để lọt ra bên ngoài như vậy được.

“Vậy thì tôi cũng phải nhanh lên mới được. Hãy lo liệu giúp tôi những thứ này. Làm theo cách nào là tùy ở các vị...”

Không Hải xếp tờ giấy trong tay Dật Thế và tờ giấy trên mặt bàn lên nhau rồi đưa cho Xích và Lưu Vũ Tích.

“Vâng.”

Lưu Vũ Tích gật đầu, nhưng vẻ mặt vẫn tỏ ra thắc mắc.

Chuẩn bị cho yến tiệc, thuê mướn nhạc công trong thời điểm này để làm gì?

Nhưng anh ta không nói ra miệng.

“Xin hãy chuyển lời tôi tới Liễu tiên sinh. Tôi sẽ làm hết sức có thể.” Không Hải nói.

Nghe đến đó, hai người liền cất tiếng: “Vậy chúng tôi xin cáo lui.”

Rồi đi ra ngoài.

3

Không Hải và Dật Thế đã ra khỏi Tây Minh Tự, đang đi bộ trên phố.

Đi theo hai người còn có cả Đại Hầu.

Đại Hầu gần đây thường xuyên vắng mặt ở Tây Minh Tự.

“Tôi rất vui vì lâu rồi mới được đi cùng thầy Không Hải.”

Giọng Đại Hầu phấn khích.

Ba người đang đi về hướng Tây trong không khí náo nhiệt của mùa xuân. Những khách bộ hành trên phố chẳng ai biết điều gì đang diễn ra ở trong cung.

Cũng từng có lúc rộ lên tin đồn về vụ việc chết người liên quan đến Arun Rashid, nhưng xét theo quy mô của một kinh thành với dân số cả triệu người như Trường An thì tin đồn ấy cũng chỉ gói gọn trong một cộng đồng nhỏ mà thôi.

Dù là sự kiện gì đi chăng nữa, cuối cùng nó cũng sẽ bị nuốt chửng và biến mất vào trong lòng cái đô thị khổng lồ này.

Trong lúc bước đi, Không Hải nở một nụ cười rạng rỡ, hít thở những hơi thật sâu như thể đang tận hưởng bằng cả cơ thể mình cái chức năng hoàn hảo ấy của một đô thị khổng lồ.

“Cậu định đi đâu thế, Không Hải?” Dật Thế hỏi.

Dật Thế còn chưa nghe Không Hải nói đi đâu.

Sau khi Lưu Vũ Tích và Xích về rồi, Không Hải bảo: “Nào, mình đi thôi,” rồi đứng dậy.

“Đi?” Dật Thế cất tiếng. “Đi đâu?”

“Đi rồi khắc biết.”

Không Hải kéo Dật Thế đứng dậy, vừa đi được một bước liền quay lại.

“À, dẫn theo cả Đại Hầu đi nữa.”

Nói rồi Không Hải giục Dật Thế, họ cùng nhau ra khỏi Tây Minh Tự.

“Chợ Tây.” Không Hải đáp.

“Đến chợ Tây làm gì?”

“Tớ đang có mấy suy luận nên muốn mua một thứ.”

“Thứ gì...”

“Lệ chi.”

“Lệ chi?”

Lệ chi* là loại quả của phương Nam, có cùi màu trắng đục, ngọt. Cây lệ chi là cây thường xanh, thuộc họ bồ hòn, hoa đơn tính. Chiều cao cây có thể lên đến mười mét.

Loại quả này được trồng ở Thục, nhưng bây giờ còn chưa vào mùa.

“Cậu nghĩ rằng có thể mua được lệ chi bây giờ?”

“Thế nên tớ mới phải đến chợ Tây. Vì không phải việc gì cũng có thể nhờ Xích.”

Chợ Tây tràn ngập những tiếng huyên áo.

Cơ man các sạp hàng đang bày ra.

Không Hải đi qua giữa các sạp hàng như một mê cung với vẻ mặt đầy tự tin.

“Ồ, đây rồi.”

Cuối cùng, Không Hải dừng lại trước một tiệm bán bút.

Vô số những cây bút lớn nhỏ bày ở bên ngoài, sâu trong cùng là một ông già tóc bạc.

“Xem kìa, chẳng phải thầy Không Hải đó sao?”

Ông già cất tiếng trước.

“Lâu rồi mới gặp cụ.”

Không Hải mỉm cười, chào lại ông già.

“Lý tiên sinh, còn đây là cậu Quất Dật Thế mà tôi thường kể với cụ.”

Không Hải giới thiệu Dật Thế, rồi đến Đại Hầu.

“Dật Thế này, đây là Lý Thanh Thủy tiên sinh, người đất Thục. Tìm khắp Trường An này cũng hiếm có ai làm bút tốt được như Lý tiên sinh.” Không Hải nói.

“Hiếm là thế nào. Chẳng có ai khác ấy chứ.”

Lý tiên sinh cười nhăn cả mặt.

“Tớ đã học rất nhiều từ Lý tiên sinh về cách làm bút.”

Không Hải nói với Dật Thế.

“Mà thầy Không Hải này, hôm nay thầy đến có việc gì vậy?”

“Thật ra tôi muốn nhờ cụ một việc mà phi cụ không ai làm được.”

“Ồ, việc gì?”

“Cụ có thể kiếm cho tôi một ít lệ chi được không?”

“Lệ chi!?”

“Vâng.”

“Cái đó thì khó đấy...”

“Thế tôi mới nhờ đến cụ.”

Không Hải nói, mặt tỉnh queo.

4

“Lệ chi phải đi mất một tháng mới tới Trường An. Mà đến được cũng còn lại rất ít.”

“Chắc chắn là như thế ạ.” Không Hải gật gù.

Lệ chi được trồng ở phương Nam, cách Trường An rất xa. Sau khi hái xuống, để vận chuyển đến Trường An sao cho không bị thối thì phải mất rất nhiều công sức.

“Dẫu có mua được, cũng tốn kém lắm đấy.”

Lý tiên sinh nhìn Không Hải, vẻ mặt như đang ngẫm ngợi điều gì.

Sau một hồi im lặng, ông lão chợt cất tiếng.

“Ta không dám hứa trước.”

“Chắc chắn rồi ạ.”

“Nhưng ta sẽ thử trong khả năng có thể.”

“Được vậy là tốt rồi ạ.”

“Ta sẽ thử dò hỏi một vài mối quen. Nếu lệ chi đã về tới Trường An thì chắc sẽ có cách kiếm được, nhưng bằng chưa về tới nơi thì đến ta cũng chịu.”

“Cụ có mối quen sao?”

“Mối quen thì ta có. Đám săn tiền ở Trường An này năm nào chẳng tranh nhau để được ăn lệ chi sớm nhất. Họ đã cho người đi mua từ trước, thậm chí có kẻ còn đi xa hơn Thục về phía Nam để mua. Nếu may mắn thì không biết chừng giờ này đã có chuyến hàng của ai đó về rồi.”

“...”

“Tuy nhiên...”

“Tuy nhiên làm sao ạ?”

“Nhiều thì khó đấy.”

“Vâng.”

“Hơn nữa sẽ rất đắt.”

“Điều đó tôi biết.”

“Vì sẽ phải rút trộm một ít từ chuyển hàng đã đặt trước.”

“Vâng.”

“Nhưng tất nhiên là nếu hàng đã về tới Trường An.”

“Tôi hiểu ạ.”

“Thế muộn nhất là bao giờ thầy cần?”

“Buổi sáng ba hôm nữa...”

“Ba hôm nữa sao?”

“Thật phiền cụ quá. Nhưng chính vì thế tôi mới phải nhờ đến cụ.”

“Ừm...”

Lý tiên sinh khoanh tay, ư hừm.

“Thôi được rồi, tạm thời thì buổi sáng ba hôm nữa thầy cứ cho người lại đây. Nếu kiếm được thì lúc ấy ta sẽ gửi thầy.”

“Sẽ có một người tên là Xích đến tìm cụ.”

“Vậ hả.” Lý tiên sinh gật đầu.

“Nếu kiếm được lệ chi thì ngược lại, ta cũng có việc muốn nhờ thầy.”

Ông lão nói với Không Hải.

“Việc gì thưa cụ?”

“Ta không biết thầy đang bận việc gì lúc này, nhưng chừng nào xong việc, thầy hãy chơi với ta một ván cờ vây.”

“Cái đó thì tôi rất sẵn lòng...” Không Hải mỉm cười gật đầu.

5

Không Hải và Dật Thế đang đi bộ ở giữa đám đông.

Họ vừa ra khỏi cửa tiệm của Lý tiên sinh. Đại Hầu đi ngay sau hai người.

Những người đi từ chiều ngược lại đều giật mình và tránh đường vì thân hình cao lớn hơn xung quanh hẳn một cái đầu của Đại Hầu.

Nhờ thế mà Không Hải và Dật Thế bước đi dễ dàng hơn.

“Nhưng Không Hải này, liệu có ổn không?”

Dật Thế vừa đi vừa hỏi Không Hải.

“Cái gì cơ?”

Không Hải hỏi lại.

“Về chuyện lệ chi ấy. Liệu có mua được không?”

“Được chứ.”

Không Hải thản nhiên đáp.

“Nhưng Lý tiên sinh nói là không chắc còn gì? Thái độ chẳng phải có vẻ khó khăn lắm đấy thôi?”

“Người như Lý tiên sinh, nếu không được thì ngay từ đầu đã nói là không được rồi.”

“Nhưng mà...”

“Với cách nói như thế thì chắc là sẽ mua được thôi. Tất nhiên, ông cụ không khẳng định...”

“Vậy sao?”

“Lý tiên sinh xuất thân phương Nam. Đó là một người có mối liên hệ sâu sắc với Thục và các vùng phía Nam. Ngay cả bây giờ vẫn vậy. Ông cụ rất am tường tình hình ở mạn đó.”

“Nói thì nói vậy, chứ lệ chi là thứ hoa quả theo mùa. Dù Lý tiên sinh có am tường tình hình phương Nam đến đâu cũng chẳng thể mang về một thứ còn chưa nở ra trên cây.”

“Xa hơn Thục về phía Nam thì sao?”

“Phía Nam?”

“Chẳng phải Lý tiên sinh đã nói, ở Trường An có khối kẻ thừa tiền đang tranh nhau để được ăn lệ chi sớm nhất đấy là gì?”

“Quả là Lý tiên sinh có nói vậy, nhưng thế thì sao?”

“Thật ra, Lý tiên sinh là một trong số những người như thế.”

“Hả!?”

“Lý tiên sinh cũng nằm trong số những kẻ lăm tiền mà mình nhắc tới.”

“Cậu nói Lý tiên sinh giàu đến thế kia sao?”

“Ừ.”

“Thế tại sao ông ấy lại phải bán bút ở đó?”

“Làm bút là một thú vui của Lý tiên sinh. Chứ chẳng phải ông cụ bán bút vì cần tiền.”

“Nghĩa là Lý tiên sinh năm nào cũng mua lệ chi...”

“Phải. Năm nào Lý tiên sinh cũng thuê người vận chuyển lệ chi về Trường An.”

“...”

“Xem cách nói của ông cụ thì có lẽ hàng vẫn đang trên đường đi chứ chưa đến Trường An.”

“Lý tiên sinh còn nói là rất đắt?”

“Điều đó thì chắc rồi. Có vẻ ông cụ định sẽ rút trộm từ một chuyến hàng nào đó đến trước nếu hàng của mình chưa về kịp. Như thế thì sẽ tổn rất nhiều tiền.”

“Ra là vậy.”

Dật Thế gật gù vẻ thán phục.

“Thầy Không Hải quen biết nhiều người thật đấy.”

Đại Hầu nói với từ phía sau lên.

“Vì thầy Không Hải rất khéo dụ dỗ người khác...”

“Ta là kẻ dụ dỗ người khác sao?”

“Thầy Không Hải.”

“Gì vậy?”

“Có khi thầy hợp với nơi đây hơn là Oa quốc ấy chứ...”

“Trường An á?”

“Vâng. Tôi thấy Oa quốc quá nhỏ hẹp đối với thầy. Thầy đâu cần phải gò mình để chui vào một manh áo chật kia chứ?”

“Hay là ta nghe theo lời anh?”

Không Hải nói.

“Cậu nghiêm túc đấy hả?”

Người vừa cuống quýt hỏi là Dật Thế.

“Cậu không định quay về Nhật Bản sao, Không Hải...”

“Tớ sẽ quay về.”

Trả lời xong, Không Hải lại nói tiếp.

“Nhưng tớ muốn ở lại đây.”

Không Hải thả lời nói của mình vào thính không cùng với một tiếng thở dài rõ mồn một.

Rồi cậu dừng bước, nhìn sang Dật Thế.

“Dật Thế này, thật ra tớ đang rất phân vân về chuyện ấy...”

Không Hải nở một nụ cười đầy ẩn ý trên môi, lấy tay gãi đầu.

“Đất nước này khiến tớ cảm thấy dễ chịu.”

“Không Hải à, tớ cũng nghĩ cậu hợp với đất nước này. Nếu cậu sống ở đây, thay vì phải bó buộc ở cái đất nước nhỏ bé ấy thì sẽ...”

Nói đến đây, Dật Thế ngập ngừng. Có vẻ như cậu ta đang tìm cách diễn đạt.

“Thấy thú vị hơn, tớ cũng nghĩ thế.”

Không Hải nói đỡ cho Dật Thế.

“Phải rồi. Tớ cũng nghĩ là sẽ thú vị hơn. Nhìn con người cậu ở đây thú vị hơn nhiều so với con người cậu ở đất nước ấy...”

Giọng Dật Thế nhỏ dần, rồi im hẳn.

Thế rồi, Dật Thế nhìn vào Không Hải, nói.

“Không Hải à, sao cậu không ở lại đây?”

“Ở lại á?”

“Hãy làm vậy đi, Không Hải.” Dật Thế nói.

Vừa nói xong thì mắt Dật Thế bỗng ứa lệ.

Những giọt nước mắt lăn dài xuống má.

“Không Hải, cậu hãy ở lại đất nước này đi!”

“Tớ sẽ suy nghĩ về đề nghị ấy.”

Không Hải vỗ nhẹ lên vai Dật Thế, rồi tiếp tục cất bước.

Dật Thế và Đại Hầu đi sau lưng.

“Dật Thế.”

Không Hải vẫn nhìn về phía trước, cất tiếng gọi Dật Thế đang đi đằng sau.

“Gì thế, Không Hải?”

“Lệ chi nghe nói là rất ngon.” Không Hải nói.

“Tớ cũng nghe thấy thế.”

“Nếu kiếm được, trước tiên tớ với cậu phải chén thử cái đã nhỉ?”

“Ý hay đấy.” Dật Thế gật đầu.

Ba người thong dong đi giữa dòng người đông đúc ở chợ.

“Nhưng nếu chỉ mua được có hai quả thì sao Không Hải?”

“Thế thì tớ với cậu sẽ ăn hết.”

“Được không?”

“Được chứ.”

“Không phải cậu định mua lệ chi cho một ý đồ nào đó hay sao?”

“Ừ thì đúng vậy.”

“Ý đồ ấy là gì?”

“Đó là thứ mà tớ muốn chuẩn bị bằng được cho kế hoạch lần này.
Những trái lệ chi...”

“Vì sao?”

“Cậu biết vì sao ở Trường An lại có những người muốn ăn lệ chi
vào mùa này không?”

“Sao nhỉ...”

“Vì ngày xưa có một người đã làm cho thói quen ấy trở nên thịnh
hành.”

“Có một người?”

“Là Quý phi, Dương Ngọc Hoàn đó.”

Không Hải nói.

Chương XXXV

Ôn Tuyển Cung

1

Bình nguyên mùa xuân, cỏ đã nảy mầm trên mặt đất.

Mặt đất trước đó ít lâu còn đông cứng trong băng giờ đã ngập chìm dưới những thảm cỏ đang vươn mầm.

Những đám mây lững lờ trôi trên trời xanh.

Trông ra xa, có thể thấy Li Sơn ở cuối tầm mắt.

Họ rời Trường An vào sáng hôm qua.

Tổng cộng có mười lăm người.

Không Hải.

Quất Dật Thế.

Bạch Lạc Thiên.

Tử Anh.

Xích.

Đại Hầu.

Ngọc Liên.

Năm nhạc công.

Ba đầu bếp.

Li Sơn cách Trường An sáu mươi tám dặm về phía Đông Bắc. Quảng đường sáu mươi tám dặm ở thời kỳ này, nếu quy đổi ra đơn vị độ dài ngày nay, thì vào khoảng ba mươi ki lô mét. Trường hợp đi bộ, nếu rời Trường An vào sáng sớm thì chiều tối sẽ đến, vị chi là mất cả ngày.

“Không cần phải vội.”

Không Hải đã đi mất hai ngày một đêm.

Cần phải vượt qua hai con sông là Sản Thủy và Bá Thủy trên đường từ Trường An đến Li Sơn. Họ đã ngủ lại một đêm sau khi vượt qua sông Bá. Họ vừa rời quán trọ sáng nay và bây giờ đã nhìn thấy Li Sơn ở trước mặt.

Cả Không Hải lẫn Dật Thế đều lần đầu tiên tới Li Sơn và Hoa Thanh Trì.

Trong đoàn, chỉ có Bạch Lạc Thiên là người đã từng đến nơi này trước đó.

Bạch Lạc Thiên lảng lạng ngắm Li Sơn đang dần hiện ra. Không thể đoán được anh ta đang nghĩ gì qua nét mặt ấy.

Bạch Lạc Thiên khi ấy vẫn đang giữ chức hiệu thư lang ở Bí thư sảnh. Hiệu thư lang dù sao cũng chỉ là một chức quan nhàn, một chức quan mà kẻ tự phụ về tài năng của mình vốn chẳng lấy làm hài lòng.

Đối lập với Bạch Lạc Thiên, Ngọc Liên đang vui phơi phới.

Ngọc Liên là kỹ nữ ở Hồ Ngọc Lâu. Nhờ việc lấy được con tròng ám ở cánh tay Ngọc Liên mà Không Hải được cả Ngọc Liên lẫn Hồ Ngọc Lâu đánh giá rất cao.

“Lâu rồi em mới được đi xa thế này.”

Ngọc Liên vừa đi vừa nói với Không Hải.

“Huynh à, liệu em có ích gì cho chuyến đi này không?”

Ngọc Liên có vẻ vẫn chưa hiểu mình tham gia vào chuyến đi này vì mục đích gì.

Không chỉ có Ngọc Liên. Dật Thế, Bạch Lạc Thiên, Đại Hưu, rồi Tử Anh và Xích cũng vậy.

Mà không, bản thân người lên kế hoạch cho chuyến đi này là Không Hải cũng chắc gì đã hiểu.

“Có chứ. Em đã giúp đỡ ta rất nhiều trong chuyện này rồi đấy thôi.”

Vốn dĩ, các nhạc công và đầu bếp cũng đều là những người tìm được nhờ mối quan hệ của Ngọc Liên ở Hồ Ngọc Lâu.

“Khi đến Hoa Thanh Trì, các vị cứ làm như những gì bình thường các vị vẫn làm là được.”

Không Hải đã nói thế với nhóm của Ngọc Liên.

“Em Ngọc Liên sẽ múa giúp ta...”

Các nhạc công sẽ chơi nhạc.

Còn các đầu bếp thì,

“Chỉ cần các vị trở tài, đem đến cho mọi người một bữa ăn ngon là đủ.”

Không Hải nói với họ như vậy.

Nhưng làm thế vì mục đích gì?

Dường như cả Dật Thế lẫn Ngọc Liên đều chưa hiểu.

Khi được hỏi, Không Hải chỉ đáp: “Chà, cái này thì ta cũng chưa rõ.”

“Huynh không rõ cũng chẳng sao. Miễn là giúp ích được huynh, để có một bữa tiệc vui, thế là đủ với em rồi.”

Đi xa cùng Không Hải.

Rồi mở tiệc ở đó.

Như thế là đủ vui sướng đối với Ngọc Liên rồi.

Ở khía cạnh này thì Đại Hầu cũng như vậy.

“Về việc này, hẳn là thầy Không Hải đã có tính toán rồi, nên tôi không thắc mắc gì cả. Mà dù thầy chưa có tính toán gì thì với tôi cũng chẳng sao.”

Đó là cách Đại Hầu tự bằng lòng với mình.

Đã bắt đầu đến đoạn đường dẫn lên Li Sơn.

“Không Hải này, chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo?”

Dật Thế hỏi Không Hải bằng tiếng Nhật.

“Chà, liệu sẽ có chuyện gì xảy ra nhỉ...”

Vừa bước chân trên con đường dốc, Không Hải vừa đáp.

“Nếu cậu biết điều gì đó, chí ít cũng phải nói với tớ chứ?”

“Xin lỗi Dật Thế...”

Không Hải nói.

“Thật ra, tớ cũng không biết gì cả...”

Không Hải tủm tỉm cười.

“Không biết?”

“Có thể sẽ xảy ra chuyện gì đó. Cũng có thể không...”

“...”

“Tớ chẳng có ý gì khác.”

“Ý gì khác là sao?”

“Ý định duy nhất của tớ là bày ra một bữa tiệc thật vui vẻ...”

“Chỉ là một bữa tiệc?”

“Phải.”

“...”

“Và tớ sẽ chỉ làm một việc là lắng nghe câu chuyện của những vị khách đến dự.”

“Khách đến dự? Gồm những ai?”

“Chà, sẽ gồm những ai nhỉ...”

Không Hải lẩm bẫm.

Trong lúc leo dốc, Không Hải và Dật Thế ngửi thấy mùi nước sôi nóng thân thuộc phả lại theo làn gió.

“Một bữa tiệc thật vui vẻ...”

Không Hải nói.

2

Mạch suối nóng bên dưới ngọn Tây Tú Lĩnh* thuộc Li Sơn có lịch sử rất lâu đời.

Người ta đã biết đến nó từ thời nhà Tần. Lưu lượng nước nóng chảy lên bề mặt ngày nay vào khoảng một trăm hai mươi lăm mét khối mỗi giờ. Nhiệt độ của nước là bốn mươi ba độ xê. Trong nước có khoảng chín loại hợp chất vô cơ* như vôi, măng-gan các-bon-nát, natri sun-phát vôn vôn, đây được cho là những chất rất hiệu quả đối với bệnh viêm khớp và các bệnh ngoài da.

Ôn Tuyên Cung được xây dựng ở đây vào năm Trinh Quán thứ mười tám (năm 644) bởi Diêm Lập Đức theo lệnh của Đường Thái Tông Lý Thế Dân.

Người đổi tên Ôn Tuyên Cung thành Hoa Thanh Cung là Huyền Tông, việc này diễn ra vào năm Thiên Bảo thứ sáu (năm 747). Dương Ngọc Hoàn và Huyền Tông gặp nhau lần đầu tiên ở Ôn Tuyên Cung vào năm Khai Nguyên thứ hai mươi tám (năm 740). Như vậy, việc đổi tên diễn ra sau đó bảy năm.

Chữ “Hoa” trong Hoa Thanh Cung tất nhiên có nghĩa là “đóa hoa”, ở đây để chỉ mẫu đơn. Và mẫu đơn thì tức là Dương Ngọc Hoàn.

Huyền Tông cho trồng kín hoa ở sườn núi phía Bắc ngọn Tây Tú Lĩnh nằm về phía Nam Ôn Tuyên Cung cũng như trong vườn cung. Loài hoa được trồng nhiều nhất khi ấy là mẫu đơn. Số lượng lên tới khoảng mười ngàn cây.

Huyền Tông cho gọi Tống Đơn Phụ, bậc thầy về nghệ thuật làm vườn, được xưng tụng là đệ nhất thiên hạ trong lĩnh vực lai giống mẫu

đơn khi ấy đến để tạo ra cảnh quan này.

Sườn núi ấy đến mùa hoa nở trông tựa như được thêu bằng vô vàn đóa mẫu đơn, vì thế mới gọi là Tây Tú Lĩnh*.

Có thể nói Hoa Thanh Cung được dựng lên là để dành cho Dương Ngọc Hoàn và Huyền Tông.

Không chỉ có duy nhất một công trình kiến trúc ở đó. Bao xung quanh là một la thành* dài rộng, bên trong và bên ngoài la thành ấy có rất nhiều lầu các và cung điện được dựng lên.

Năm nào Huyền Tông cũng ở Hoa Thanh Cung cho đến hết mùa đông, tức là từ tháng Mười cho tới mùa xuân năm sau. Trong thời gian ấy, nơi đây sẽ trở thành đầu não chính trị của Đại Đường.

Hầu hết các hoạn quan và những kẻ hữu trách cũng phải chuyển đến đây để làm việc trong suốt mùa đông. Bộ máy chính trị của Trường An gần như đã được bê nguyên đến Hoa Thanh Cung.

Nhiều thương nhân và quan lại cũng đổ tới các thôn xóm xung quanh Li Sơn, khiến cho trong thời gian này, mọi sự huyên náo ở thành Trường An dường như đều đã được chuyển tới đây.

Thiết kế của Hoa Thanh Cung đã đạt tới cực điểm của sự xa hoa.

Với kiến trúc có la thành vây bốn phía, có thể gọi đây là thành Trường An thu nhỏ.

Phía Bắc là cửa chính Tân Dương Môn.

Phía Nam là Chiêu Dương Môn.

Nằm giữa hai cổng này là tiền điện và hậu điện tráng lệ.

Phía Đông có Phi Sương Điện được dùng làm tắm thất và nơi sinh hoạt của Huyền Tông và Quý phi, hai bên lại có Cửu Long Điện là nơi tắm nước nóng của Huyền Tông và Phi Tử Thang, hay Phù Dung Thang là nơi tắm nước nóng dành riêng cho Quý phi.

Cả Cửu Long Điện lẫn Phù Dung Thang đều được xây bằng đá. Bên trong bể tắm nước nóng rộng lớn của Cửu Long Điện có bài trí các tượng hình cá, rồng, vịt trời, chim ưng bằng đá ngọc trắng. Kê đem dâng những khối đá ngọc trắng để làm tượng từ Phạm Dương (tức Bắc Kinh) xa xôi chính là An Lộc Sơn.

Có một cây cầu bằng đá ngọc trắng rất đẹp bắc từ mép bể này sang mép bể kia, bên rìa nước là những đóa hoa sen nở rộ cũng được làm từ đá ngọc trắng.

Theo *Minh tinh tạp lục* truyền lại, khi Huyền Tông xuống tắm, hoa sẽ nở, chim ưng dang rộng cánh, rồng và cá rũ vây.

Bên trong Phù Dung Thang dành riêng cho Quý phi cũng có hoa sen bằng đá ngọc trắng.

Bài thơ *Hoa Thanh Cung cảm cữu** có câu:

Quý phi thang điện ngọc liên khai (Cung tắm của Quý phi có hoa sen bằng ngọc nở).

Nơi Quý phi dùng để trang điểm là Đoan Chính Lô, xung quanh Thất Thánh Điện xây riêng cho Quý phi có trồng nhiều thạch lựu, loài hoa mà Quý phi rất thích.

Ngoài ra, phía Tây của Hoa Thanh Cung còn có mười sáu “Trường thang”^{*} là nơi để cho các cung nữ tắm nước nóng.

Các nhà trường thang này dài đến mấy chục gian^{*}, được lát bằng văn thạch^{*} với những họa tiết rất đẹp.

Theo ghi chép trong *Minh tinh tạp lục*, trong bể tắm người ta còn thả những con thuyền sơn mài nạm bạc hoặc làm bằng gỗ bạch mộc

hương*, mái chèo đều được trang trí bằng châu báu.

Hơn nữa, còn có núi Bồng Lai ở Đông Hải chất đầy ngọc lục bảo và trầm hương mọc sừng sững trong bể tắm, tỏ ý rằng thang điện này cũng chính là tiên giới vậy.

Nhưng kể từ sau loạn An Sử, Hoa Thanh Cung cũng dần trở nên điêu tàn.

Thời Đại Tông Lý Dự, hoạn quan Ngự Triều Ân nắm mọi quyền bính trong tay, khi xây chùa Chương Kính thờ vong mẫu Đại Tông, đã cho dỡ Quán Phong Lô của Hoa Thanh Cung để lấy vật liệu.

Sau loạn Hoàng Sào, tức là rất lâu sau thời Không Hải nhập Đường, thì Hoa Thanh Cung đã hoàn toàn đổ nát, chẳng còn chút bóng dáng nào thuở trước.

Nhà thơ Thôi Lão thời Văn Đường khi đến thăm đất này, đã viết về cảnh tượng ấy như sau.

Thảo già hồi đặng, tuyết minh loan,

Vân thụ thâm thâm, bích điện hàn.

Minh nguyệt tự lai hoàn tự khứ,

Cánh vô nhân ý ngọc lan can.*

(Dịch thơ:

Cỏ tràn bậc đá, chuông thôi vang,

Cây rợp, mây giăng bóng điện tàn.

Trăng sáng hết đi rồi lại đến,

Đâu người vẫn đứng tựa lan can.*)

Cỏ dại đã lấp kín bậc đá dẫn lên, chuông xa giá của Thiên tử đã bật tiếng. Cây cối thâm u, mây giăng vấn vít, cung điện màu xanh

thấm đứng đó lạnh tanh.

Trăng sáng cứ đến rồi lại đi vẫn như khi xưa, nhưng người tựa lan can ngọc trắng để ngắm trăng thì không còn nữa.

3

Cửa chính Tân Dương Môn bị những lùm cỏ non mới mọc lấp kín lối.

Bọn Không Hải đi vào Hoa Thanh Cung theo lối Tân Dương Môn này. Giảm chân xuống thì thấy bên dưới là những phiến đá lát. Cỏ đâm lên từ khe hở giữa các phiến đá, khẽ rung rinh trước làn gió thoảng.

Đó không phải những đám cỏ um tùm, xanh sẫm của mùa hè. Mà là những lùm cỏ mềm mại, xanh non của mùa xuân.

Đằng kia là một bụi cam thảo dại.

Đằng này là một bụi phồn lữ.

Những đám cỏ mùa xuân vẫn chưa mọc cao quá đầu gối.

Chưa hoàn toàn đổ nát... Đó là ấn tượng về Hoa Thanh Cung.

Các thang điện ở hai bên đã cũ đi nhiều, đã có những bụi cỏ mềm mọc lên.

Nếu nói phong tình thì thật phong tình.

“Khung cảnh đẹp đấy chứ?”

Không Hải nói.

“Chà, không thể ngờ là lại đến đường này...”

Dật Thế lẩm bẩm cùng với một tiếng thở dài.

Ở chính diện còn một cửa nữa. Bọn Không Hải lại lục tục đi qua cửa này.

Bên tay phải là một cung điện sừng sững như ôm trọn bầu trời, vẫn còn có thể nhìn thấy được màu ngói xanh của mái. Cỏ đã mọc giữa các khe ngói, nhưng chắc chưa đến nỗi bị dột. Màu sơn son của các cây cột vẫn còn.

“Sao mà lộng lẫy đến vậy!”

Giọng Dật Thế như không nén nổi niềm phấn khích.

Chỉ tính riêng khu vực bên trong la thành sau khi đi vào từ Tân Dương Môn, đã có tới hơn ba mươi cung điện, thang điện, lầu gác, cửa thành các loại.

Bóng trời chiều đang xuống.

Cỏ mọc lan, cây trinh đẳng ba mũi bò lên khắp các cây cột và mặt tường.

Trải qua mấy chục năm, toàn bộ Hoa Thanh Cung như đang từ từ trở về với tự nhiên.

Họ để lại đồ đạc cùng với ba con ngựa thồ ở bên ngoài Tân Dương Môn. Các nhạc công và đầu bếp cũng ở lại đó.

Có một cái hồ. Giữa hồ là một cái đảo nổi có cầu bắc sang.

“Ngày trước chắc là náo nhiệt lắm nhỉ...”

Ngọc Liên lẩm bẩm.

“Cung điện nhìn thấy ở đằng kia có lẽ là Phi Sương Điện, nơi nghỉ ngơi của Huyền Tông hoàng đế.”

Không Hải đứng bên bờ hồ và nói.

“Đúng vậy.”

Bạch Lạc Thiên trả lời ngắn gọn.

“Đây không phải là lần đầu Bạch huynh đến đây đúng không?”

“Đây là lần thứ hai.”

Phi Sương Điện được xây dựng ở một chỗ đất cao hơn hẳn, nếu đi theo các bậc đá dẫn từ trước hồ thì có thể tới được sân trước của cung điện này.

“Kia là Cửu Long Điện, còn kia là Phù Dung Thang...”

Bạch Lạc Thiên vừa chỉ tay về phía các công trình vừa giảng giải.

“Tiên sinh nghĩ ta nên chọn vị trí nào?”

Không Hải hỏi Bạch Lạc Thiên.

“Nếu là một bữa tiệc để tưởng nhớ Quý phi thì...”

Bạch Lạc Thiên đứng bên mép hồ và nhìn khắp một lượt, rồi nói.

“Vấn phải là Phi Sương Điện...”

“Vậy thì chúng ta hãy đi xem xét tình hình.”

Không Hải bước đi đầu tiên.

Mặc dù nhìn sang phía tay trái hồ, nhưng Không Hải lại ngoặt về phía tay phải hồ và bắt đầu leo lên các bậc đá.

Bạch Lạc Thiên đi bên cạnh Không Hải, đằng sau là Dật Thế, Đại Hầu, Ngọc Liên, Tử Anh.

Khi vừa leo tới nơi.

“Ồ!”

Người cất tiếng đầu tiên là Không Hải.

“Chao ôi...”

Bạch Lạc Thiên cũng đứng im bên cạnh Không Hải.

Dật Thế vừa bước lên khỏi bậc đá cuối cùng cũng khẽ trầm trồ.

“Hoàn hảo...”

Cả một dải mẫu đơn ngút mắt.

Những bụi mẫu đơn như ôm lấy Phi Sương Điện đang nở hoa.

Có cả thảy bao nhiêu bông mẫu đơn?

Mẫu đơn đỏ đại đóa nhìn qua cũng phải tới cả trăm gốc.

Mẫu đơn trắng cũng tương đương.

Rồi mẫu đơn tím.

Hồng.

Ngoài những màu như vậy, còn có cơ man các loại màu khác đang đua nhau nở.

Ngọc hoa.

Tử thủy.

Thụy lệ.

Thiên hương hoa.

Tất cả các giống mẫu đơn trên đời này đều góp mặt ở đây.

Hơn nữa, chúng đều đơm ra những bông hoa như trái chín vớt trữu cả cành.

Tuy nói là đỏ, nhưng không phải chỉ có một màu đỏ.

Tuy nói là trắng, nhưng không phải chỉ có một màu trắng.

Có đỏ đậm, rồi đỏ nhạt.

Trong các màu đỏ đậm, có màu đỏ như máu, lại có màu đỏ như mặt trời sắp lặn.

Giữa bạt ngàn những đóa mẫu đơn như thế, Phi Sương Điện mọc lên sừng sững.

“Đẹp quá...”

Ngọc Liên lẩm bẫm phía sau Không Hải.

Hơn năm mươi năm trước...

Rốt cuộc, tại nơi đây đã diễn ra một yến tiệc xa hoa đến cỡ nào?

Đôi chân của Dương Ngọc Hoàn đã giẫm lên những phiến đá lát này bằng đôi giày cao cổ của người Hồ?

Những cô gái đeo trên mình các món trang sức nặng ngang với trọng lượng cơ thể đã đi qua đây?

Lúc này, những con người ấy đã không còn ở đây nữa.

Chỉ có: sa môn Không Hải đến từ Oa quốc.

Rồi Quất Dật Thế.

Thi nhân vô danh Bạch Lạc Thiên.

Ngọc Liên người Hồ.

Đại Hầu người Hồ.

Tử Anh người Hán.

Và chỉ có cơn gió nhẹ khiến cho những ngọn cỏ mọc qua kẽ đá lay động, khiến cho những đóa mẫu đơn có đến hàng ngàn, hàng vạn nặng trĩu rung rinh.

“Ta hãy quyết như thế nhỉ.”
Không Hải lâm bẫm.

4

Không Hải và Dật Thế cùng với Ngọc Liên nối gót theo sau Bạch Lạc Thiên.

Việc chuẩn bị cho bữa tiệc đã bắt đầu được tiến hành ở trước Phi Sương Điện. Sau khi lựa chọn xong địa điểm, Không Hải đã lệnh cho Đại Hầu đi gọi Xích, các nhạc công và đầu bếp đang chờ bên ngoài mang hành lý vào trong.

“Hãy đặt đuốc ở chỗ này.”

Không Hải đưa ra các chỉ dẫn.

Không Hải yêu cầu đặt đuốc cây ở bốn góc, trái thảm Ba Tư ở chính giữa và bố trí các bệ kê đèn ở xung quanh.

Các nhạc công dỡ nhạc cụ xuống, còn các đầu bếp thì bắt đầu chuẩn bị nấu nướng.

Lúc này đã rảnh tay nên Không Hải và Dật Thế quyết định đi thăm thú bên trong Hoa Thanh Cung dưới sự hướng dẫn của Bạch Lạc Thiên. Ngọc Liên cũng tham gia cùng.

Từ Phi Sương Điện nằm ở phía Đông của hồ đi qua cây cầu bắc ngang đảo nổi thì sang đến phía Tây.

Họ đã xem xong Cửu Long Điện và Phù Dung Thang.

Bên trong Phù Dung Thang, nước vẫn chảy róc rách, cây cầu bắc ngang bề tấm bằng đá ngọc trắng vẫn còn đó.

Những tượng cá và rồng bằng đá ngọc trắng từng có trong Cửu Long Điện thì đã không còn, nhưng đóa sen bằng đá ngọc trắng ở Phù Dung Thang thì vẫn còn một nửa.

Có vẻ như bọn trộm đã làm vỡ lúc định khuân nó ra ngoài.

Sau khi đã xem xong hai chỗ đó rồi, bọn Không Hải mới đi qua bên này. Phía Tây là các trường thang dành cho cung nữ. Các nhà trường thang này dài đến mấy chục gian.

Bể tắm được làm rất rộng để cho nhiều cô gái cùng vào tắm một lúc. Diện tích phải lên tới một trăm gian vuông*.

Bạch Lạc Thiên nói: Ta hãy qua xem nơi đó, rồi dắt mọi người qua cầu.

“Lần trước tới đây tôi còn chưa kịp xem chỗ đó.”

Bạch Lạc Thiên là một người hầu như ít khi thể hiện nội tâm ra bên ngoài.

Vốn dĩ, người ngờ ý muốn rủ Không Hải đến Hoa Thanh Cung chính là Bạch Lạc Thiên.

Nhờ câu chuyện của Bạch Lạc Thiên mà Không Hải mới nghĩ ra bữa tiệc này.

Vào khoảng thời gian này, Bạch Lạc Thiên đang viết bài thơ *Trường hận ca*. Đó là bài thơ lấy đề tài về Quý phi, tức Dương Ngọc Hoàn và Huyền Tông hoàng đế. Nhưng mãi mà Bạch Lạc Thiên vẫn chưa viết xong. Vì vậy Bạch Lạc Thiên muốn đến Hoa Thanh Cung để cầu tứ thêm cho bài thơ.

Ngắm lại thì lần Không Hải và Dật Thế gặp gỡ Bạch Lạc Thiên ở Mã Ngôi Dịch có lẽ cũng vì lý do ấy.

So với phía Đông, các công trình ở phía Tây đổ nát nhiều hơn. Có chỗ sứt mất cả một mảng tường, xem ra họ có thể chui vào từ lối này.

Đang đứng tì tay vào mảng tường sứt dở, Bạch Lạc Thiên bỗng nhìn mặt quay về phía bọn Không Hải.

“Có mùi gì lạ lắm.”

Bạch Lạc Thiên nói.

5

Không Hải và Dật Thế cũng ngửi thấy cái mùi đó.

Cái mùi mà vừa ngửi thấy đã phải quay mặt đi ngay.

Mùi phân hủy.

Nó rõ ràng bay lại từ bên trong bức tường đổ. Nghĩa là nguồn phát ra thứ mùi ấy nằm bên trong ngôi nhà.

Nó không phải mùi của chỉ một thứ gì đó đang thối rữa. Nó nồng nặc.

Cái mùi mà bọn họ đang ngửi thấy chỉ là một phần rất nhỏ, mà đã nồng nặc đến vậy, thì có thể đoán được rằng, nguồn phát ra thứ mùi ấy phải nhiều đến cỡ nào.

Nó không phải kiểu mùi thoang thoảng tan lẫn vào một phần của bầu không khí. Mà nó là thứ mùi khiến cho tóc gáy muốn dựng ngược lên.

“Này, Không Hải...”

Dật Thế cất tiếng.

Không Hải nhìn sang Dật Thế, sau đó nhìn sang và bắt gặp ánh mắt Bạch Lạc Thiên.

“Ta hãy thử vào trong xem...”

Không Hải nói.

Đầu tiên là Không Hải, rồi đến Bạch Lạc Thiên, Dật Thế bước qua bờ tường đổ vào bên trong.

Vừa vào đến nơi thì có một mùi giống như khi úp thẳng mặt vào đồng xác thối xộc lên mũi ba người.

Một thứ xú khí giống với dạng rắn hơn là dạng khí xông vào trong mũi.

Dật Thế nhắm tịt mắt lại cứ như thể vừa bị những giọt mùi bắn vào mắt, rồi đưa năm tay lên dụi lấy dụi để.

Bên trong khá tối.

Tuy nhiên vẫn còn chút ánh sáng từ các lỗ thoáng và khoảng tường đổ chiếu vào, nên họ vẫn có thể thấy được quang cảnh bên trong.

Khi mắt đã quen, mọi chi tiết bắt đầu hiện lên rõ hơn.

Dưới chân họ là một đồng đất, vốn là mảng tường bị sụp xuống. Qua bên kia đồng đất là bể tắm bằng đá được đào âm xuống dưới sàn. Đó là một bể tắm rất rộng. Có thể chứa được cả trăm cung nữ trong đó.

Không hiểu do bị đánh cắp hay bị chuyển đi nơi khác, mà những đồ trang trí hay thiết kế để giả cảnh tiên giới trong lời đồn đều đã biến mất.

Hay ngọn núi Bồng Lai ở Đông Hải chất đầy ngọc lục bảo và trầm hương đáng lẽ phải mọc sừng sững trong bể tắm cũng không còn nữa.

Ánh sáng yếu ớt lọt qua mảng tường đổ rọi vào thang điện lờ mờ tối, làm hiện lên những đồng gạch ngói vỡ.

Còn đâu nữa mùi suối nước nóng đã từng tràn ngập nơi này. Đường dẫn nước nóng từ đầu nguồn để đưa về đây chắc hẳn đã hư hại ở đâu đó. Giờ đây chỉ thấy một mùi xú khí nồng nặc bốc lên.

Ba người vừa tránh những đồng gạch ngói vỡ vừa tiến lên phía trước. Càng đến gần mép bể thì càng nhìn rõ bên trong hơn.

Dưới đáy bể tắm là những đồng đất đen chát cao. Đôi chỗ có cả đất trắng. Dường như ai đó đã chở đất đến đây hòng lấp kín bể tắm rộng lớn này và họ đã lấp được gần một nửa.

Không Hải đang đi đầu bỗng lảng lạng dừng bước.

Mắt Không Hải dán vào trong bể tắm.

Dật Thế từ đằng sau rón rén tiến lên, đứng cạnh Không Hải.

“Sao thế, Không...”

Chưa kịp nói hết tên Không Hải, Dật Thế liền ngừng bật.

Cơ thể Dật Thế cứng đờ ngay bên cạnh Không Hải.

Bạch Lạc Thiên tiến đến cạnh Không Hải sau Dật Thế một chút hình như cũng đã nhận ra.

Thứ lấp đầy đến hơn một nửa bể tắm trong nhà trường thang dài rộng tới hàng chục gian không phải là đất.

Mà là xác chó.

Rốt cuộc đã có bao nhiêu con chó bị vứt xuống dưới này?

Không chỉ một trăm con, hai trăm con.

Mà phải một nghìn con, hai nghìn con...

Mà có khi còn hơn cả ngần ấy cái xác chó đã lấp đầy cả đáy bể tắm.

Phải hàng mấy nghìn con...

Và kỳ quái hơn nữa, tất cả những con chó đều bị mất đầu.

Đầu chúng cũng nằm chung trong bể tắm này, nhưng tất cả những cái đầu đều đã lìa khỏi xác.

Xác chó phân hủy và bốc ra mùi thối.

Nhìn kỹ hơn thì thấy cả xác bò, ngựa, dê lẫn trong đó.

Một phần cơ thể của một vài con chó, bò, ngựa bị ăn mất hoặc bị cắn xé, hoặc cũng có thể bị mục mất thịt trong quá trình thối rữa để lộ ra những mảng sườn trắng và nội tạng.

Ồ không, còn có cả những con rắn sống, chúng chui vào bên trong xác chết của những con chó, bò, ngựa qua khe xương sườn, lổm ngổm bò trong đó.

Hai hàm răng Dật Thế đánh vào nhau lập cập.

Một cảnh tượng quá mức tàn độc.

Một phép bùa chú nào đó đã diễn ra ở nơi đây.

Rốt cuộc, đó là loại bùa chú gì?

“Cổ độc đây mà...”

Không Hải lẩm bẫm.

“Có lẽ là cổ độc, hoặc một phép bùa chú tương tự đã diễn ra ở nơi đây...”

Phép bùa chú đã không chỉ được thực hiện trong thành Trường An, mà còn cả ở đây nữa.

Đôi mắt Bạch Lạc Thiên lóe lên như chứa đựng những tia sáng dữ dội. Mạch máu nổi hằn trên tròng mắt.

“Hóa ra là cái này ư?”

Bạch Lạc Thiên lẩm bẫm.

“Hóa ra là cái này à?”

Bạch Lạc Thiên nhắc lại.

Bạch Lạc Thiên chăm chăm nhìn vào tầng tầng lớp lớp những chồng xác chó.

“Đây là thứ mà thầy và tôi đang dính líu vào phải không...”

“Đúng.”

Không Hải gật đầu.

“Thầy đang dính líu vào chuyện gì là điều mà tôi chưa từng được biết. Tất nhiên, ngay cả bây giờ cũng vậy. Nhưng nó chính là cái này phải không?”

“...”

“Thứ mà thầy... à không, thầy và tôi đang dính líu vào là thứ kinh khủng nhường này phải không?”

“Đúng...”

Không Hải gật đầu lần nữa.

Bạch Lạc Thiên hít một hơi sâu, mấp máy môi mấy lần như định nói gì đó, nhưng không thốt ra thành lời.

“Chuyện này là thế nào, Không Hải...”

Dật Thế vừa ngó xuống bể tắm vừa hỏi. Cậu không thể quay mặt đi dù rất muốn.

“Cậu biết rõ mà, phải không?” Dật Thế nói. “Cậu thừa biết là chuyện này đã diễn ra ở đây mà, phải không?”

“Ờ...” Không Hải gật đầu. “Đúng như cậu nói, Dật Thế.”

Văng trán Không Hải lấm tẩm mồ hôi.

“Tớ đã biết việc này.”

Không Hải khẽ lấm bầm.

“Nhưng mà...”

Không Hải lắc nhẹ đầu.

“Tớ không ngờ nó lại tới mức này...”

Nói đoạn, Không Hải cắn môi.

“Dật Thế ạ...”

“Sao cơ...”

“Có thể tớ đã phạm phải một sai lầm ghê gớm.”

“Sai lầm ghê gớm?”

“Đó là rủ cả Ngọc Liên và bạn bè của em ấy đi cùng.”

“...”

“Tớ thì không sao. Bạch tiên sinh thì vốn đã có ý định tới đây. Nhưng Ngọc Liên và các nhạc công, đầu bếp thì không. Họ tới đây theo lời mời của tớ...”

“...”

“Nơi đây có lẽ nguy hiểm hơn nhiều so với tớ nghĩ.”

“Không Hải...” Dật Thế cất tiếng.

Không Hải vẫn bặm chặt môi.

Đúng lúc ấy...

“Thầy Không Hải.”

Bạch Lạc Thiên cất tiếng.

“Bây giờ xin thầy hãy nói cho tôi biết.”

Bạch Lạc Thiên nhìn Không Hải.

“Chúng ta đã nhìn thấy những thứ khủng khiếp này. Nên thầy phải nói cho tôi biết về cái mà chúng ta đang dính líu vào.”

“...”

“Lần trước, tôi đã nói chuyện với thầy về những chuyện kỳ quái xảy ra xung quanh hoàng đế.”

“Vâng.” Không Hải gật đầu.

“Lúc ấy, thầy đã hứa một việc. Ấy là khi thời điểm thích hợp đến, thầy sẽ kể cho tôi nghe.”

“Vâng.”

“Bây giờ là thời điểm thích hợp.”

“...”

“Cảnh tượng mà chúng ta đang chứng kiến ở đây có liên quan tới hoàng đế, phải vậy không?”

“Đúng.”

“Vụ việc về Dương Ngọc Hoàn, những chuyện kỳ quái mà chúng ta bắt gặp ở Mã Ngôi Dịch, và việc chúng ta tới Hoa Thanh Cung lần này đều có liên quan tới nhau phải không?”

“Đúng.”

“Nó là cái gì?”

“...”

“Đây là lúc thầy phải nói cho tôi biết.”

“...”

“Và tôi cần phải nghe điều ấy từ thầy.”

“...”

“Tôi không biết thầy đang toan tính điều gì, nhưng tôi sẽ góp sức với thầy cho việc thầy định làm đêm nay. Sau khi nghe xong câu

chuyện thì dù đó là chuyện gì, tôi cũng không bảo thầy phải dừng lại. Dù đó là chuyện gì, tôi cũng không có ý định trốn chạy khỏi nơi đây.”

Bạch Lạc Thiên càng lúc càng cao giọng. Càng cao giọng, Bạch Lạc Thiên càng hưng phấn.

“Thầy phải nói ra chuyện này. Vì có thể nó sẽ ảnh hưởng tới tính mạng của tôi. Nhìn cảnh tượng này là tôi biết. Mà không, không chỉ tính mạng của tôi. Nó có thể đe dọa tới tính mạng của tất cả những người có mặt ở Hoa Thanh Cung lúc này...”

Bạch Lạc Thiên nói.

“Vâng.”

Như đã quyết, Không Hải gật đầu.

“Lạc Thiên, đúng như tiên sinh nói. Tiên sinh có quyền biết điều mà tôi biết.”

Không Hải quay sang nhìn Bạch Lạc Thiên từ chính diện.

“Như tiên sinh vừa nói, chuyện này có liên quan tới sự việc đang xảy ra với hoàng đế, và có liên quan tới những bí mật của vương triều nhà Đường. Bây giờ tôi không có đủ thời gian để kể cho ngọn ngành, nhưng tôi sẽ nói với tiên sinh những điều cần thiết nhất.”

“Xin mời thầy.”

“Nhưng chỗ này không thích hợp để đứng nói chuyện. Ta hãy ra khỏi đây trước đã.”

6

“Bạch tiên sinh, thật ra, tôi còn cần phải kể chuyện này với một người nữa.”

Không Hải nói như vậy sau khi ra khỏi trường thang.

“Người đó là ai vậy?”

Bạch Lạc Thiên hỏi.

“Là Ngọc Liên ở Hồ Ngọc Lô.”

Không Hải đáp.

“Này Không Hải, như thế có được không?”

Dật Thế bất ngờ xen ngang vào câu chuyện của hai người.

“Như thế có được không” trong câu nói của Dật Thế hàm ý rằng, nói ra những chuyện liên quan tới bí mật của vương triều nhà Đường với người ngoài một cách dễ dãi như thế liệu có được không?

Trên mặt Dật Thế hằn lên dòng chữ: Đây chẳng phải là chuyện tối mật hay sao?

“Được chứ.”

Không Hải đáp không chút lưỡng lự.

“Dù chúng ta có nói ra chuyện này với Ngọc Liên thì cũng chẳng làm thay đổi điều gì.”

Không Hải thản nhiên nói.

“Nhưng mà, Không Hải ơi, tớ cũng đồng ý là như vậy, chỉ có điều...”

Gương mặt Dật Thế lộ vẻ không bằng lòng, nhưng bản thân cậu ta lại không nhận ra.

Mặc dù chỉ là một lưu học sinh tới từ Nhật Bản, nhưng lại được tham dự vào những bí mật của vương triều nhà Đường... Điều này, xét

ở một nghĩa nào đó, là niềm tự hào của Dật Thế.

Thứ nâng đỡ Dật Thế vượt qua những ngày tháng tưởng chừng như sắp co mình lại sau khi đến Trường An chính là ý nghĩ rằng, mình đang can dự vào những chuyện trọng đại mà không ai khác biết được.

Nhưng đó phải là những bí mật.

Còn nếu người khác cũng dễ dàng biết được thì...

“Tớ không cần nghe, tớ đã xác định rõ tinh thần trước khi đến đây rồi.”

Dật Thế nói về tức tối.

Trong lòng Dật Thế có một thứ gì đó mà bản thân cậu cũng không thể giải thích được.

Không Hải nhìn Dật Thế, tùm tùm cười.

Dật Thế cúi mặt.

“Dật Thế này.” Không Hải nói. “Có vấn đề gì đâu nào?”

Không Hải vỗ vai Dật Thế.

“Ngọc Liên không phải một người nhiều chuyện. Hơn nữa, đây lại là chuyện có liên quan tới tính mạng của cô ấy. Tớ đã rủ cô ấy tới đây, bây giờ nếu muốn cô ấy đi về, thì ít ra cũng phải có đôi lời chứ.”

“Cậu định bảo Ngọc Liên về à?”

“Ừ, tớ đang định như vậy.”

“Cả các nhạc công và đầu bếp?”

“Ừ.”

“Thế thì...”

“Chỉ còn chúng ta ở lại đây thôi.”

Không Hải đáp.

7

“Ta có chuyện muốn nói với em.”

Không Hải mào đầu như vậy với Ngọc Liên.

“Huynh muốn nói chuyện gì thế ạ?”

Ngọc Liên hỏi trong tiếng thở gấp. Vì cô đang phải chạy đôn chạy đáo giữa các đầu bếp và nhạc công.

Vả lại, Ngọc Liên cũng thấy vui vì được Không Hải bắt chuyện.

“Trước khi nói, ta muốn em xem cái này đã.”

“Xem cái gì ạ?”

“Xem rồi em sẽ biết. Xem xong, ta sẽ nói với em.”

Mặt Ngọc Liên trở nên nghiêm trang vì cảm thấy trong giọng nói của Không Hải có một vẻ nghiêm túc khác thường.

“Bây giờ thì xem ở đâu ạ?”

“Em hãy đi đằng này.”

Không Hải dẫn Ngọc Liên vào trường thang.

Bạch Lạc Thiên và Dật Thế đang chờ ở đó.

8

Ngọc Liên tái mặt sau khi ra khỏi trường thang. Gương mặt trắng trẻo cắt không còn một giọt máu, nhìn càng xanh xao.

Ngọc Liên ôm ngực, có vẻ như đang cố ghìm cơn lợm giọng.

Cũng dễ hiểu thôi.

Vì Ngọc Liên vừa trông thấy những thứ mà ngay cả cánh đàn ông như bọn Không Hải cũng còn muốn quay mặt đi chỗ khác. Và lại thứ mùi ấy kinh tởm quá.

Mặc dù mục đích là để chỉ cho Ngọc Liên xem, nhưng việc bước vào trong đó một lần nữa dẫu sao cũng đòi hỏi một quyết tâm lớn.

“Huynh Không Hải...”

Ngọc Liên ngẩng mặt lên nhìn Không Hải.

“Đây rốt cuộc là cái gì thế ạ?”

“Đó chính là chuyện mà ta muốn nói với em bây giờ.”

“Em hiểu rồi. Em xin được nghe chuyện của huynh, nhưng em xin kiểu chỗ này. Dù có đánh rơi số tiền kiếm được cả năm xuống đó, em cũng chẳng dám quay vào trong ấy để lấy ra...”

“Tất nhiên rồi.”

Không Hải đưa ánh mắt về phía mép hồ cách đó một quãng, nói.

“Đằng kia có một cái lầu để ngăn cảnh hồ, ta hãy ra đó.”

Đúng như Không Hải nói, ở mép hồ có một cái lầu nhỏ. Cỏ đã mọc trên mái ngói xanh, màu sơn trên các cây cột đã phai mờ, nhưng nó vừa đủ rộng để bốn người đứng trong đó nói chuyện.

“Qua đó rồi tôi sẽ kể chuyện này cho cả Bạch tiên sinh và em Ngọc Liên cùng nghe một thể.”

“VẬY ta hãy qua đó.”

Bạch Lạc Thiên gật đầu.

“Tôi không thể đi vào từng chi tiết cụ thể, nhưng sẽ kể mọi vấn đề cần thiết.”

9

Không Hải kể lại toàn bộ sự việc như đã hứa.

Tất nhiên, Không Hải đã khéo léo bỏ qua chi tiết đáng ngờ về Vương Thúc Văn, còn thì đều thuật lại cả, từ nguyên nhân của vụ việc là loạn An Sử xảy ra năm mười năm trước, cho đến bức thư của A Bội Trọng Ma Lữ, tức Triều Hành, cũng như bức thư của Cao Lực Sĩ.

Không Hải cũng không giấu giếm chuyện Thuận Tông hoàng đế đang bị ếm chú.

Bạch Lạc Thiên và Ngọc Liên thẳng hoạc có đặt một vài câu hỏi ngắn, còn đâu thì để mặc Không Hải kể và chỉ im lặng lắng nghe.

“Đó là tất cả những gì tôi có thể kể cho hai người.”

Cả Bạch Lạc Thiên lẫn Ngọc Liên đều không nói gì sau khi Không Hải kể xong.

Bên mép tường có kê những chiếc ghế làm bằng đá hoa cương. Nếu ngồi xuống đó và tựa lưng vào tường thì tất cả đều quay mặt vào nhau ở một khoảng cách gần.

Bức tường lừng cao đến hông, bên trên chỉ có sáu cây cột để đỡ mái.

Từ đó có thể trông rõ cảnh hồ. Làn gió thoảng từ hồ thổi vào trong lầu, vuốt ve má bốn người.

“Là vậy sao!”

Người cất tiếng đầu tiên là Bạch Lạc Thiên.

Bạch Lạc Thiên trút ra một tiếng thở dài, rồi nói như thể đã hoàn toàn chấp nhận.

“Thầy Không Hải, đa tạ thầy đã kể cho chúng tôi nghe.”

Rồi như thể chờ cho Bạch Lạc Thiên tiếp tục chìm vào im lặng, Ngọc Liên cất tiếng.

“Huynh Không Hải, như vậy có nghĩa là, tông sư Druj, kẻ đang ẩn chú lên ngài Thuận Tông có thể đang ở đây, phải không ạ?”

“Đúng vậy.”

Không Hải gật đầu.

“Vậy tại sao huynh Không Hải lại kể cho em nghe về câu chuyện hệ trọng này?”

“Là vì...”

Không Hải chưa kịp nói hết thì Ngọc Liên xen vào.

“Em hiểu rồi. Huynh muốn em quay về chứ gì?”

“Đúng thế.”

Không Hải gật đầu.

“Huynh Không Hải, huynh Dật Thế và Bạch Lạc Thiên tiên sinh sẽ ở lại đây?”

“Đúng vậy.”

Không Hải lại gật đầu.

“Vì huynh Không Hải cho rằng đây là chỗ nguy hiểm phải không?”

“Phải.”

“Nhưng ban đầu huynh không nghĩ nó nguy hiểm đến vậy nên mới rủ bọn em tới đây?”

“Đúng như em nói.”

Không Hải gật đầu.

Quả đúng là cho tới nay, tông sư Druj đã cướp đi không ít mạng người. Nhưng đó là với kẻ thù. Hoặc những kẻ đã phản bội mình. Ông ta không giết những người vô can.

Vả lại, nếu thật sự muốn giết bọn Không Hải, tông sư Druj đã nhiều lần có cơ hội để làm việc đó. Nhưng ông ta không làm.

Hơn nữa, Không Hải đã gióng giả về chuyến đi đến đây từ mấy hôm trước. Không có lý gì mà tông sư Druj không biết chuyện ấy.

Nếu ông ta không muốn bọn Không Hải tới đây thì đã gây ra những trở ngại trên đường. Hoặc chuyển địa điểm làm phép đến một nơi khác.

Nhưng nghĩ theo chiều ngược lại, nếu đã biết tông sư Druj đang ở Hoa Thanh Cung, thì đáng lẽ phải hành động ngay. Chỉ cần ra tay chớp nhoáng, không cho đối thủ có thời gian tẩu thoát.

Nhưng đằng này Không Hải lại cố tình phao tin về chuyến đi và kéo dài thời gian. Ở một nghĩa nào đó, cậu muốn tỏ ra rằng mình đứng về phía tông sư Druj: Tôi sẽ đến, ông hãy mau chạy đi!

Ít nhất cũng sẽ gây cho phía bên kia ấn tượng rằng mình không phải là kẻ thù.

Rất có thể khi đến Hoa Thanh Cung, bọn Không Hải sẽ chẳng thấy ai, nhưng cho dù có tông sư Druj ở đó, thì ông ta chắc chắn cũng không giăng ra những cái bẫy nguy hiểm.

Đó là suy luận của Không Hải.

Nói cách khác, nếu không có ai ở Hoa Thanh Cung thì họ cứ việc vui vẻ đến tàn canh; còn ngược lại, nếu tông sư Druj vẫn ở đây mà không trốn đi đâu, thì cũng có nghĩa ông ta đã chẳng còn là một mối nguy hiểm nữa.

Và còn một điều nữa.

Không Hải có một sự tự tin đến kỳ lạ.

Rằng mình được những kẻ phía bên kia yêu quý.

Không hiểu sao cậu có vẻ được Đan Ông và Bạch Long, tức tông sư Druj yêu quý.

Cậu đã tin là như vậy.

Nhưng khi nhìn thấy cảnh tượng ở trường thang, cậu mới nhận ra mình đã đặt chân tới một nơi nguy hiểm hơn nhiều so với những gì đã nghĩ.

Mình đã quá bông bột chẳng?

“Lý do là như vậy đấy.”

Không Hải nói với Ngọc Liên.

“Nhưng huynh Không Hải và mọi người sẽ ở lại đúng không?”

Ngọc Liên hỏi.

“Đúng.”

“Vậy thì em cũng ở lại.”

“...”

“Dù biết rõ là nguy hiểm, nhưng nếu huynh Không Hải ở lại thì em cũng ở lại.”

Sắc mặt Ngọc Liên đã trở lại như cũ.

“Em tin vào nhận định ban đầu của huynh Không Hải. Thật ngại khi phải nói ra điều này, nhưng Ngọc Liên của Hồ Ngọc Lâu chưa bao giờ bỏ cuộc dù ở trong bất kỳ hoàn cảnh nào...”

Chương XXXVI

Những vị khách

1

Trăng đã mọc.

Ngẩng nhìn bầu trời phía trên Phi Sương Điện, thấy một vầng trăng xanh đang lên cao.

Trăng đầy.

Vầng trăng như viên ngọc quý lơ lửng trên bầu trời trong trẻo đến kinh ngạc dầu đang là tiết xuân.

Bốn ngọn đuốc cháy đỏ rực trong lồng đuốc.

Bóng trăng trùm khắp Hoa Thanh Cung và sáng tới độ dù không có ánh đèn, đuốc thì vẫn có thể nhìn thấy lũ cá quẫy trên mặt hồ.

Những tấm thảm Ba Tư được trải trên nền đá lát đã bị những mầm cỏ non mùa xuân mọc chồm lên qua các kẽ đá. Đó là những tấm thảm Ba Tư bằng lụa xa hoa Không Hải mượn của Mohammed. Có ba tấm tất cả.

Bốn người đang ngồi trên đó.

Lưu học tăng, sa môn Không Hải tới từ Oa quốc.

Nho sinh Quất Dật Thế cũng tới từ Oa quốc.

Thư hiệu lang, thi nhân Bạch Cư Dị, tự là Lạc Thiên.

Kỹ nữ có đôi mắt xanh của Hồ Ngọc Lô, Ngọc Liên.

Bốn người ngồi xoay vào nhau thành một hình vòng tròn.

Các nhạc công và đầu bếp đã đi xuống ngôi làng dưới chân núi. Đại Hầu, Tử Anh và Xích đi cùng với họ.

Bọn Đại Hầu sẽ quay lại đây sau khi xong nhiệm vụ.

Việc chuẩn bị món ăn và rượu đã hoàn tất.

Thịt gà, thịt lợn rán xếp đầy trên những chiếc đĩa lớn. Ngoài ra còn có thịt bò xào rau và nhiều món quý hiếm khác như tổ yến. Rồi cả lệ chi mà Không Hải nhờ Lý tiên sinh mua hộ.

Đồ đựng rượu cũng được chuẩn bị riêng cho từng người.

Của Không Hải là chén lưu li Ba Tư.

Của Dật Thế là chén dạ quang.

Của Bạch Lạc Thiên là chén ngọc.

Có một vài nhạc cụ được các nhạc công bỏ lại.

Tiêu một cây.

Nguyệt cầm năm dây một cây.

Tì bà một cây.

Biên chung một bộ.

Trong lúc tiếp rượu và đồ ăn cho mọi người, thi thoảng Ngọc Liên lại ôm cây nguyệt cầm, dùi dặt gảy.

Họ ung dung uống rượu.

Có vẻ như rượu đã vào kha khá nên má Dật Thế bắt đầu ửng đỏ.

“Thầy Không Hải.”

Bạch Lạc Thiên vừa nâng chén ngọc lên bằng tay phải vừa nói.

“Vâng.”

Không Hải cầm lấy chén lưu li, nhìn về phía Bạch Lạc Thiên.

Ánh lửa đuốc đang rung rinh trên khuôn mặt Bạch Lạc Thiên.

“Ban đầu, tôi là người rủ thầy tới đây, nhưng lúc ấy, tôi không nghĩ rằng sẽ được thưởng thức trò vui này.”

“Tiên sinh thấy thế nào?”

“Được cùng thầy chiêm rượu cả đêm ở đây khiến tôi thấy thật là vui.”

Bạch Lạc Thiên đưa chén rượu lên nhấp môi, rồi chậm rãi thưởng thức hương vị ấy.

“Chuyện gì sẽ xảy ra đêm nay?”

Bạch Lạc Thiên hỏi.

Ngọc Liên rót rượu vào chiếc chén đã cạn của Bạch Lạc Thiên.

“Biết nói sao bây giờ...”

Không Hải đáp bằng một giọng nửa như thở dài, ngửa cổ lên nhìn trời.

“Có thể sẽ xảy ra. Mà cũng có thể sẽ không xảy ra.”

Nói đoạn, Không Hải đưa ánh mắt trở về phía Bạch Lạc Thiên.

“Tôi không có ý gì, dù xảy ra hay không xảy ra, chẳng nào cũng chẳng sao.”

“...”

“Ban nãy, tôi đã được nghe thầy kể câu chuyện vô cùng kỳ lạ.”

“Vâng.”

“Tôi đã rất ngạc nhiên về việc Quý phi thật ra chưa hề chết ở Mã Ngôi Dịch và sau đó đã hồi sinh ở đây. Thật không thể tưởng tượng lại xảy ra chuyện đó trên mảnh đất này...”

“Ngẫm ra thì mọi sự khởi đầu của ngài Huyền Tông và Quý phi đều là từ Hoa Thanh Cung này...”

“Nếu những tháng ngày vui tươi nhất họ đã trải qua ở Hoa Thanh Cung, thì khoảnh khắc cuối cùng cũng phải là Hoa Thanh Cung... Để bày một bữa tiệc tưởng nhớ, thì còn nơi nào thích hợp hơn nơi này?”

“Khoảnh khắc cuối cùng cho câu chuyện của năm mươi năm trước? Hay cho nơi mà chúng ta đang có mặt lúc này...”

“Tôi không biết.”

Bạch Lạc Thiên khẽ lắc đầu.

“Tôi chỉ dám nói rằng, những tháng ngày vui tươi nhất mà ngài Huyền Tông và Quý phi đã trải qua chính là ở Hoa Thanh Cung này, chỉ có điều...”

“Điều gì?”

“Liệu đã có lúc nào Quý phi thật sự hạnh phúc hay chưa?”

“Biết nói sao về chuyện ấy?”

“Đó là điều mà tôi cũng không rõ. Nhưng tôi hiểu một điều...”

Nói đến đây, Bạch Lạc Thiên ngừng lại như để tìm từ.

“Tiên sinh hiểu điều gì?”

“À không, không phải là hiểu, mà là có cảm giác rằng viết là một việc gì đó vô cùng tội lỗi.”

“...”

“Người phụ nữ được gọi bằng Quý phi, hay Dương Ngọc Hoàn, có hạnh phúc không là điều mà người ngoài không bao giờ hiểu được. Chính bản thân người ấy cũng còn không hiểu nổi nữa là. Thầy Không Hải, hoặc tiên sinh Dật Thế cũng được, tiên sinh có thể trả lời câu hỏi: mình đã hạnh phúc hay bất hạnh khi nhìn lại quãng đời đã sống, hay không?”

Dật Thế lắc đầu trước câu hỏi của Bạch Lạc Thiên.

“Tôi không biết.”

“Vậy mà tôi đang muốn viết ra những điều mình không thể biết ấy. Tôi có cảm giác nếu viết chúng ra, thì tức là mình đang làm một việc vô cùng tội lỗi đối với khoảng thời gian mà Quý phi từng sống.”

Bạch Lạc Thiên nhìn sang Ngọc Liên, đặt chén xuống và nói.

“Em hãy cho ta mượn bút...”

Bút và nghiên đã được chuẩn bị sẵn.

Bạch Lạc Thiên lẳng lặng mài mực.

Trong lúc ấy, không ai hé miệng nói lời nào.

Cả Không Hải lẫn Dật Thế đều lặng lẽ nhấp rượu và nhìn Bạch Lạc Thiên mài mực.

Chỉ có tiếng nguyệt cầm của Ngọc Liên đang dìu dặt vang lên.

Một lát sau, Bạch Lạc Thiên rút giấy từ trong bọc áo ra, cầm lấy chiếc bút đã chấm mực.

Bạch Lạc Thiên viết gì đó lên tờ giấy đang cầm trên tay trái.
Xung quanh, mẫu đơn đua nhau nở.
Trên cao, trăng xanh soi văng vặc.
Cuối cùng,
“Xong rồi!”
Bạch Lạc Thiên nói, rồi đặt bút.
Cầm mảnh giấy, Bạch Lạc Thiên bắt đầu ngâm bài thơ mình vừa viết ra.
Ngọc Liên ngẫu hứng đệm đàn theo tiếng ngâm ấy.

Lưỡng mấn thiên hành tân tự tuyết
Thập phần nhất trần dục như nê
Tửu cuồng hựu dẫn thi ma phát
Nhật ngộ bi ngâm đáo nhật Tê.*

(Dịch thơ:

Ngàn sợi tóc mai như tuyết trắng,
Chén đầy sao muốn giục cơn say,
Rượu điên dẫn lối ma thơ đến,
Ngâm hoài, bóng đã đổ về Tây.)

Giọng ngâm của Bạch Lạc Thiên bay lên lơ lửng trong ánh trăng.

Ngàn sợi tóc hai bên mai đã trắng như tuyết.
Một chén rượu đầy, ta muốn say nhũn ra như bùn.
Rượu làm ta phát điên, gọi con ma thơ đến.
Khiến ta buồn bã ngâm ngợi từ khi đứng bóng cho tới lúc mặt trời đã ngã về Tây.

Đó là thi ý của bài thơ.

Lúc giọng ngâm của Bạch Lạc Thiên dừng lại, Dật Thế liền thốt lên đầy cảm thán: “Trời...”

Cứ như thể bài thơ đang nói về chính Bạch Lạc Thiên khi đã già.

Rồi Bạch Lạc Thiên lại cầm lấy bút, đầu bút lướt đi trên mặt giấy.

Tuồng như cánh cửa dẫn vào cảm hứng thơ bên trong Bạch Lạc Thiên vừa bung mở. Có thể cảm nhận được một dòng chảy không gì ngăn cản nổi đang trào ra từ trong lòng Bạch Lạc Thiên.

Và Bạch Lạc Thiên để cho dòng chảy ấy tuôn ra mặt giấy.

Mạo tùy niên lão dục hà như,

Hứng ngộ xuân khiên thượng hữu dư.

Diêu kiến nhân gia hoa tiện nhập,

Bất luận quý tiện dữ thân sơ.*

(Dịch thơ:

Mặt già theo tuổi, biết làm sao,

Hứng vì xuân đến hứng thêm cao,

Xa trông có bóng nhà hoa nở,

Quen lạ, hèn sang, cứ ghé vào.)

Rồi Bạch Lạc Thiên lại ngâm.

Ngọc Liên lại đệm đàn.

Mặt Dật Thế bừng đỏ cứ như thế không chỉ vì cơn say và ánh lửa, mà còn vì tức giận vậy.

Ấy là vẻ mặt thường thấy của cậu ta khi có một cảm xúc sâu lắng nào đó trào dâng bên trong mình.

Khi giọng ngâm của Bạch Lạc Thiên dừng lại, tiếng nguyệt cầm cũng tắt theo.

Ngọc Liên cầm cây bút, rồi đưa cho Không Hải.

“Huynh Không Hải cũng vịnh một bài chứ...”

“Vậ thì ta cũng xin phép làm một bài...”

Không Hải đón cây bút, rồi bắt đầu chăm chú viết. Một lát sau...

Không Hải cầm mảnh giấy trên tay và bắt đầu ngâm.

Ngủ một giấc thôi, bao mộng寐,
Thoắt vui, thoắt khổ, mấy ai lường.
Nhân gian, địa ngục, và thiên các,
Chợt khóc, chợt ca, luống đoạn trường.
Trong mơ cảm được, không thấy được,
Hư ảo xưa nay vốn chuyện thường.
Khách ngủ li bì nơi rèm tối,
Chỉ thấy đời kia nhuộm sự buồn.
Đừng vướng ngục tù trong cõi có*,
Cũng chẳng màng chi chốn lạc cung.
Cứng-mềm* tụ lại sinh phù thế,
Đất-nước* tan lìa chết về không*,
Đế vị, vương hầu và khanh tướng,
Xuân đượm thu tàn, nước xuôi dòng*.

2

Không Hải dừng ngâm thì Ngọc Liên cũng ngừng tay đàn.

“Giọng huynh thật tuyệt vời, huynh Không Hải.”

Ngọc Liên nói.

“Huynh cho em xem bài thơ đó một chút được không?”

“Được chứ.”

Không Hải đưa mảnh giấy vừa chép bài thơ cho Ngọc Liên, Ngọc Liên đặt cây nguyệt cầm xuống thảm rồi đón lấy mảnh giấy bằng những ngón tay trắng ngần.

Ngọc Liên soi mảnh giấy dưới ánh đèn và ánh trăng để đọc.

Một lát sau...

“Huynh Không Hải...”

Ngọc Liên ngẩng mặt lên khỏi mảnh giấy.

“Em muốn múa theo điệu của bài thơ này...”

“Ồ, vậy thì còn gì vui bằng. Ta cũng muốn được chiêm ngưỡng điệu múa của Ngọc Liên.”

Không Hải đồng ý.

“Ý hay đó, Ngọc Liên.”

Bạch Lạc Thiên cũng hòa theo.

Bạch Lạc Thiên vốn dĩ là khách quen của Hồ Ngọc Lâu từ xưa, quen biết với Ngọc Liên còn lâu hơn Không Hải nhiều.

“Huynh Không Hải có chơi được đàn tì bà hay đàn nguyệt không?”

“Ta cũng chơi được chút ít. Tuy không thể bằng em Ngọc Liên, nhưng hãy để ta thử với nguyệt cầm.”

“Ôi, được múa trong tiếng nguyệt cầm của huynh Không Hải thì còn gì vui bằng.”

“Vậy để tôi chơi tì bà.”

Bạch Lạc Thiên nói.

“Huynh Lạc Thiên cũng chơi được sao?”

“Ồ. Ta chơi được một chút.”

“Thế thì để tôi thổi tiêu...”

Quất Dật Thế cũng cầm lấy cây tiêu.

“Ôi, đến cả huynh Dật Thế...”

Tất nhiên, Quất Dật Thế có thể chơi được một vài nhạc cụ, do đã được học những môn căn bản ở trong cung. Cậu có thể thổi tiêu không thua kém gì ai.

Nhạc cụ du nhập vào Nhật Bản thời kỳ này vốn dĩ đều được truyền từ Đường sang, vì vậy mà cấu tạo và phương pháp diễn tấu về cơ bản không có sự khác biệt.

Bốn người khớp qua với nhau về giai điệu, giọng hát và động tác.

Không biết Ngọc Liên lấy đâu ra một dải lụa rồi quàng lên cổ. Nàng đứng trong ánh trăng vắng vặc rớt xuống từ trên trời.

Không Hải nhẹ buông một tơ đàn, trong lúc dư âm còn đang ngân giữa màn đêm thì tiếng tiêu của Dật Thế liền cất lên.

Tiếng tiêu vút cao giữa ánh trăng, hòa cùng ánh trăng, đến nỗi tưởng như có thể nhìn thấy màu sắc của nó. Cứ như thế bằng mắt thường cũng có thể thấy được tiếng tiêu ấy đang lấp lánh bay lên.

Khi tiếng tiêu đã bay tít lên trời cao, Không Hải lại nhẹ nhàng lướt trên những dây đàn nguyệt.

Đàn nguyệt của Không Hải hòa với tiêu của Dật Thế.

Tiếng đàn nguyệt của Không Hải diu dặt tựa như những hạt ngọc lớn nhỏ đang lả tả rơi xuống từ không trung.

Thế rồi,

Bạch Lạc Thiên cất lên tiếng tì bà du dương.
Trời đất hòa vào tiếng nhạc.
Trời đất chuyển mình.
Cùng lúc, Không Hải ngâm lên bài thơ của mình.

Ngủ một giấc thôi,
bao mộng寐

Thân mình Ngọc Liên chuyển động theo lời ngâm ấy.
Bàn chân thanh thoát bước lên trước, ngón chân giẫm nhẹ xuống
thảm.

Tay phải từ từ đưa thẳng lên trời giữa ánh trăng, rồi uốn cong
trong không trung.

Thoắt vui,
thoắt khổ,
mấy ai lường

Ngọc Liên bắt đầu múa.
Những ngón tay trắng ngần vuốt vào không trung như đang nhặt
lấy ánh trăng.

Giọng ngâm lạnh lạnh của Không Hải bay tít lên tận trời.

Nhân gian, địa ngục, và thiên các,
Chợt khóc,
chợt ca,
luống đoạn trường

Giọng Không Hải lạnh lót bay tới tai Dật Thế.

Từ hai mắt Dật Thế, lệ trào ra.

Dường như chính Dật Thế cũng không hiểu lý do của những giọt lệ đột nhiên chảy ra từ mắt mình.

Chỉ biết rằng, lệ cứ thế tuôn rơi.

Mình làm sao thế nhỉ?

Vẻ mặt Dật Thế như đang nói lên điều ấy.

Cậu như thế vừa khó xử vừa muốn để mặc cho những dòng cảm xúc bất chợt trào dâng trong lòng.

Kẻ ngâm thơ và gảy đàn nguyệt là sa môn Không Hải, người đã vượt qua vạn dặm biển, vạn dặm đường tới đây từ Oa quốc.

Kẻ đẽm tiêu là Quất Dật Thế, lưu học sinh tới từ Oa quốc.

Kẻ hòa tấu tì bà là Bạch Lạc Thiên, người về sau sẽ trở thành thi nhân trứ danh bậc nhất đời nhà Đường.

Còn người đang múa trước mặt họ là Ngọc Liên, cô gái người Hồ có đôi mắt xanh.

Và địa điểm họ đang có mặt là Hoa Thanh Cung, nơi chứng kiến những ngày tháng bên nhau của Huyền Tông hoàng đế và Dương quý phi.

Có thể nói, đây là sự kỳ diệu của số phận kỳ lạ.

Trong mơ

cảm được, không thấy được

Đúng lúc ấy...

Có một tiếng biên chung vang lên sau lưng bốn người.

Đó là chiếc chuông nhỏ nhất trong dàn chuông.

Ngọc Liên dừng lại, nhìn về phía dàn biên chung.

Tiếng nhạc cũng dứt.

Không Hải, Dật Thế, Bạch Lạc Thiên đều ngoái cả về phía sau.

Không có bóng dáng ai.

Chỉ có dàn biên chung ở đó.

Biên chung là loại nhạc khí gồm nhiều chiếc chuông đồng có kích thước khác nhau được treo trên một cái khung. Chuông càng nhỏ tiếng càng cao, chuông càng lớn tiếng càng trầm.

Dàn biên chung đem tới lần này có ba tầng, gồm cả thảy hai mươi tư chiếc chuông. Như vậy có thể tạo ra được hai mươi tư âm giai.

Nhưng nó không phải loại nhạc khí có thể tự chơi.

Muốn đánh biên chung thì cần có dùi, tất nhiên là dàn biên chung lần này có kèm theo dùi. Nhưng chiếc dùi vẫn đang ở nguyên bên dưới. Không có dấu hiệu cho thấy ai đó đã dùng đến nó.

Thế rồi...

Lại một tiếng nữa vang lên.

Không thấy bất kỳ bóng dáng ai, vậy mà chiếc chuông lớn nhất vừa được gióng lên trong sự chứng kiến của tất cả mọi người.

“Xem ra đã có vị nào đến rồi.”

Không Hải cất tiếng.

“Này Kh... Không Hải...”

Dật Thế lấp bắp.

“Không cần lo lắng.”

Không Hải nói với Dật Thế bằng tiếng Nhật.

“Xin mời cứ đến tự nhiên ạ...”

Không Hải nói vọng vào hư vô.

Rồi Không Hải nói tiếp như để ngăn Dật Thế khỏi nói ra điều đang nói dở.

“Nào, chúng ta tiếp tục bữa tiệc thôi chứ nhỉ?”

Miệng Không Hải nở một nụ cười thích thú.

“Không cần phải lo lắng. Ta cứ tiếp tục thôi.”

Lần này, Không Hải nói bằng tiếng Đường. Rồi lại gảy nguyệt cầm và bắt đầu ngâm.

Hư ảo

xưa nay

vốn chuyện thường

Ngọc Liên lại bắt đầu múa.

Bạch Lạc Thiên lại cất tiếng tì bà dìu dặt.

Dật Thế lại bắt đầu thổi tiêu.

Hòa cùng với đó là tiếng biên chung ngân lên ở sau lưng.

Khách ngủ

li bì

nơi rèm tối,

Chỉ thấy đời kia

nhuốm sự buồn

Ngọc Liên yếu điệu múa trong ánh trăng.

Xung quanh, hoa mẫu đơn đua nhau nở.

Dật Thế đã không còn bận tâm tới chuyện không có người mà sao tiếng biên chung vẫn gióng lên.

Xuân đượm

thu tàn,

nước

xuôi dòng

Tiếng ngâm lạnh lót của Không Hải đã tắt.

Một lúc lâu sau, dư âm của giọng ngâm và tiếng nhạc dường như vẫn còn đọng lại trong ánh trăng và bay lượn giữa bầu không như những hạt pha lê li ti.

Tự khi nào, tiếng biên chung sau lưng cũng đã ngưng bật.

Đúng lúc ấy...

“Ôi, nhìn kìa...”

Ngọc Liên khẽ thốt lên và chỉ tay về phía hồ nước.

Có cái gì đó đang lơ lửng cách mặt nước một chút và phát ra ánh lân quang mờ mờ.

Một vị Bồ tát.

“Chẳng phải là Quan Âm nghìn tay đó sao...”

Người vừa nói nhỏ là Bạch Lạc Thiên.

Quan Âm nghìn tay đang lơ lửng trên mặt hồ, vừa nhẹ nhàng vẫy những cánh tay vừa múa một điệu gì đó.

Cái bóng ấy đang in trên mặt nước.

“Đẹp quá...”

Dật Thế nói bằng một giọng gần như đứt hơi, rồi thở dài.

Vị Bồ tát ấy vừa múa vừa chậm chậm bay lên giữa ánh trăng như đuổi theo tiếng nhạc đã biến mất vào trời cao. Càng bay lên, hình bóng ấy càng mờ nhạt đi.

Bóng dáng vị Bồ tát đã lên cao tới nỗi, mặc dù chỗ bọn Không Hải vốn đã cao hơn mặt hồ, nhưng nếu không ngửa cổ lên thì chẳng thấy được gì.

Giờ thì không thể phân biệt được đâu là ánh trăng, đâu là Bồ tát nữa. Cuối cùng, cái bóng ấy biến mất như thể đã tan dần vào ánh trăng.

“Đó là màn đáp lễ của ta.”

Một giọng nói cất lên. Từ sau lưng họ.

Tất cả cùng ngoái đầu lại thì thấy một ông già tóc bạc đang ngồi gọn đàng trước dàn biên chung.

“Ta vừa được nghe những tiếng nhạc thật hay.”

Ông già đang khẽ cười trong ánh đèn.

“Ồ...”

Không Hải cũng tùm tùm cười khi nhìn thấy ông già.

“Đan Ông đây.”

Ông già nói, rồi nhìn sang Bạch Lạc Thiên, Dật Thế, lại chậm rãi quay về phía Không Hải.

“Thôi nào, Không Hải.”

“Vâng.”

“Cho ta một chén rượu chứ nhỉ?”

“Tôi xin sẵn lòng.”

Không Hải đáp.

3

Tử Anh nín thở bước đi. Vì cậu đang phải bám theo một cái bóng đen to lớn ở đằng trước.

Cậu đang ở giữa Tây Tú Lĩnh, trên một con đường nhỏ bị cỏ từ hai bên che kín lối. Nền đường lát đá, đoạn nào dốc thì được xây thành bậc. Hai bên đường là những cây tùng và phong già, to lớn sừng sững. Cậu có thể bước đi không đến nỗi quá khó khăn nhờ vào ánh trăng đang chiếu xuống qua tán lá rợp trên đầu, chứ không thì không tài nào cất bước nổi.

Mặc dầu vậy, Tử Anh gần như đã để mất dấu bóng đen đang đi đằng trước. Cái bóng đen lững ấy đi rất nhanh, không hiểu do thân thủ nhẹ nhàng hay do đã thạo đường.

Cái bóng đen đi đằng trước...

Chính là Đại Hầu.

Tử Anh đang bám theo Đại Hầu. Họ đang trên đường quay lại Hoa Thanh Cung sau khi hộ tống các nhạc công và đầu bếp xuống ngôi làng bên dưới. Chỉ có Tử Anh và Đại Hầu quay về, họ để lại Xích ở đó.

Vừa mới một lúc trước, khi chỉ còn chút xíu nữa là đến được Hoa Thanh Cung thì Đại Hầu đang đi đằng trước bỗng ngã ngửa về phía sau như thể bị trượt chân.

“Ái!”

Đại Hầu ngồi bệt xuống ôm đầu.

Có vẻ như anh ta bị đập đầu xuống đất.

“Có sao không...”

“Không sao.”

Đại Hầu đứng dậy, bỏ tay khỏi đầu, rồi lắc lắc hai ba cái.

Rồi Đại Hầu bước tiếp.

Nhưng nhịp đi rất chậm.

Đột nhiên Đại Hầu dừng sững lại.

“Sao thế?”

Tử Anh hỏi.

“Nhớ ra rồi.”

Đại Hầu đáp.

“Nhớ ra cái gì?”

“Cái mà ta đã quên bấy lâu nay.”

“Cái đã quên bấy lâu nay?”

“Ta phải quay lại đây...”

“Quay lại đâu?”

“Ngôi làng bên dưới...”

“Để làm gì?”

“Không có gì quan trọng. Cậu về Hoa Thanh Cung trước đi. Xong việc ta sẽ về.”

“Nhưng là việc gì mới được chứ?”

Tử Anh không thể nào đoán ra được.

“Thôi cậu cứ về trước đi. Tôi sẽ quay về ngay...”

Đại Hầu nói.

“Được rồi.”

Không hiểu Đại Hầu có việc gì, nhưng Tử Anh chỉ còn cách trả lời như vậy.

“Tôi sẽ về ngay.”

Nói rồi Đại Hầu xoay người, bắt đầu đi ngược xuống con đường dốc.

Tử Anh vừa đi tiếp được mấy bước liền dừng chân.

Cậu cảm thấy Đại Hầu hơi lạ. Anh ta không nói ra việc mình định làm cũng là một điều bất thường.

Tử Anh cũng chẳng thể hình dung ra có việc gì khiến anh ta buộc phải quay lại ngôi làng trong hoàn cảnh này.

Hay là đã có mật ước gì giữa Không Hải và Đại Hầu mà mình không biết? Và điều Đại Hầu vừa sức nhớ ra chính là mật ước ấy?

Tử Anh liền vội trở gót, bắt đầu đi ngược lại con đường dốc để bám theo Đại Hầu.

Tất nhiên Tử Anh được yêu cầu làm việc cho Không Hải. Nhưng đó là vì triều đình. Bản thân cậu là người của triều đình, cậu được sai phái tới chỗ Không Hải cũng là theo lệnh của Liễu Tông Nguyên.

Nói một cách chính xác, người mà cậu phải phụng mệnh là Liễu Tông Nguyên.

Dĩ nhiên, chuyển đi tới Hoa Thanh Cung lần này cậu đã báo cáo đầy đủ với Liễu Tông Nguyên. Không Hải chẳng cấm cản cậu làm chuyện ấy, hơn nữa đó cũng là nhiệm vụ của cậu.

Liễu Tông Nguyên không mấy trông đợi vào chuyến đi đến Hoa Thanh Cung. Trước tiên phải nói rằng, có rất ít khả năng Bạch Long đang làm phép ở đó, mà dù có đi chẳng nữa, thì Không Hải đã giống giả về việc này mấy hôm nay rồi, nên giả sử có thì Bạch Long cũng đã bỏ trốn từ lâu.

Nếu biết chắc mười mươi rằng Bạch Long đang ở đó thì đã đi một nhẽ, nhưng ở thời điểm này, Liễu Tông Nguyên chưa thể điều động quan quân triều đình tới Hoa Thanh Cung và chẳng thèm đếm xỉa đến ý định của Không Hải được.

Liễu Tông Nguyên tin rằng Không Hải có thừa khả năng, nhưng Không Hải chưa hội đủ các điều kiện để hành động.

“Nếu nhận thấy điều gì, các người phải báo cho ta ngay.”

Liễu Tông Nguyên chỉ nói với Tử Anh và Xích như vậy.

Chắc chắn vào lúc này, Xích đang thúc ngựa về Trường An theo đúng như lời dặn dò của Liễu Tông Nguyên. Nhất là khi đã nhìn thấy đồng xác chó nhiều khủng khiếp như thế, họ nhất định phải quay về báo cáo. Không nghi ngờ gì nữa, Hoa Thanh Cung là nơi đã diễn ra cuộc làm phép.

Đến lúc này, Tử Anh mới thấy kinh ngạc về linh cảm của Không Hải. Cậu định sẽ nói với Không Hải rằng Xích đã ở lại dưới làng, nhưng một người như Không Hải thì thừa hiểu rằng, vào lúc này, Tử Anh hoặc Xích đã lên lưng ngựa phóng về Trường An rồi.

Nếu Không Hải và Đại Hầu đang cố giấu Tử Anh điều gì, cậu sẽ phải biết cho bằng được.

Mà cho dù đó là hành động đơn độc của Đại Hầu thì cũng vậy.

Cậu cần phải biết Đại Hầu rốt cuộc đang định làm gì. Hay là anh ta quay lại làng để dò xét xem Xích có còn ở đó hay không?

Đó là ý nghĩ vừa lóe lên trong óc Tử Anh. Đại Hầu quay lưng đi chưa được bao lâu. Khoảng cách cũng vừa đủ để bám theo. Cậu nhón chân đi ngược trở xuống thì liền thấy ngay cái bóng to lớn ấy dưới ánh trăng.

Đó là Đại Hầu.

Bộ dạng của anh ta rất lạ.

Anh ta không di chuyển, mà đang dừng lại quan sát khu rừng bên cạnh.

Tử Anh dừng bước, cúi người xuống thấp theo dõi.

Đại Hầu nhìn xa xăm về phía khu rừng, rồi ngó xuống dưới chân mình. Trông anh ta không có vẻ gì là đang tìm kiếm một vật đánh rơi, hay tìm kiếm người nào đó.

Một lát sau, Đại Hầu cất bước về phía khu rừng bên tay trái, bây giờ thì Tử Anh đã hiểu Đại Hầu vừa dừng lại để tìm kiếm cái gì. Có lẽ Đại Hầu muốn tìm đường vào khu rừng ấy.

Đại Hầu đi trong rừng đêm mà không có đèn đuốc. Chưa đến hè nên lá cây chưa quá rậm rạp. Ánh trăng chiếu xuống khu rừng vừa đủ độ. Có lẽ nhờ thế mà Đại Hầu có thể đi được.

Tử Anh cũng bám theo Đại Hầu vào trong rừng.

Có vẻ như anh ta đang hướng về núi Tây Tú Lĩnh nằm ở phía Nam Hoa Thanh Cung.

“Hử...”

Tây Tú Lĩnh, mặc dù là một ngọn núi, nhưng khắp nơi đều đã từng có các sảnh đường và cung điện.

Từng có một thời, toàn bộ chức năng chính trị của Trường An được chuyển đến vùng này trong suốt mùa đông.

Những lối đi lát đá và nhiều lầu gác lớn nhỏ được xây dựng đây đó trên núi.

Nhưng giờ đây, phần lớn các công trình chắc chắn đã bị tàn phá bởi bọn trộm cướp hoặc cũ nát theo thời gian.

Anh ta đang đi đâu vậy?

Tử Anh lẳng lặng bám theo sau Đại Hầu.

Thế rồi cuối cùng Đại Hầu cũng dừng bước.

Anh ta đang đứng trước một ngôi nhà có vẻ như là một đạo quán mà bờ mái đã cũ nát.

Đại Hầu dừng lại đó trong giây lát, rồi bước vào không một chút đắn đo.

Đến đây thì Tử Anh phân vân.

Mình có nên đi theo anh ta vào trong đạo quán không?

Cứ cho là anh ta chưa phát hiện ra việc bị bám đuôi, nhưng nếu vào hẳn trong đạo quán thì...

Tạm thời, mình cứ lại gần đạo quán và quan sát từ bên ngoài thì chắc là không sao.

Tử Anh len lén lại gần.

Mái ngói có lẽ đã sụt mất gần một nửa. Mảnh ngói vỡ vương vãi khắp xung quanh đạo quán.

Nhòm theo hướng Đại Hầu đi vào thì thấy có ánh trắng bên trong đạo quán, chắc là ánh trăng chiếu vào qua những chỗ thủng trên mái.

Không thấy bóng dáng Đại Hầu đâu.

Có vẻ bên trong đạo quán được chia thành một vài phòng bằng các bức tường xây. Đại Hầu chắc đã đi sang một căn phòng khác.

Trong lúc đang phân vân thì Tử Anh nghe thấy những tiếng động.

Tiếng chân bước của Đại Hầu.

Tiếng đặt một vật nhỏ lên bệ, tiếng cọ xát.

Một lát sau...

Đèn được thắp lên.

Ánh đèn sáng bất ngờ hắt lên bức tường đối diện.

Tiếp theo có tiếng nện gì đó.

Một âm thanh rất lớn.

Rồi có tiếng bóc roàn roạt cái gì đó.

Tiếng nện vào vật cứng.

Tiếng đập phá gì đó.

Một lát sau, tiếng động im bật.

Có tiếng Đại Hầu ném đi vật đang cầm trên tay.

Tiếng cơ thể hộ pháp của Đại Hầu chạy vòng quanh.

Tiếng thở dài rất rõ.

Ánh đèn hắt lên bức tường chao đảo.

Hình như Đại Hầu vừa cầm lấy cây đèn đang đặt ở đâu đó.

Ánh đèn trên tường rung rinh.

Dường như Đại Hầu đang cầm cây đèn trong lúc di chuyển.

Liệu anh ta có đi ra ngoài không?

Tử Anh tìm chỗ nấp, thủ thế.

Nhưng Đại Hầu không bước ra ngoài.
Lượng ánh sáng hắt lên tường yếu dần.
Tiếng bước chân Đại Hầu mỗi lúc một nhỏ.
Anh ta đang đi xa?
Không phải.
Đó là tiếng đi xuống.
Tiếng bước xuống bậc đá.
À mà không, cũng có thể là tiếng đi lên trên.
Anh ta định làm gì?
Có gì trong ngôi đạo quán cũ nát này?
Tử Anh bỗng nổi trí tò mò.
Nhưng nếu bị phát hiện thì sao?
Mình phải biện bạch thế nào?
Nhưng tại sao mình phải biện bạch, kẻ cần biện bạch chẳng phải là Đại Hầu ư?
Tử Anh nghĩ thế.
Đúng lúc ấy.
“Ồ ồ ồ...”
Một giọng trầm đục cất lên.
Ban đầu, Tử Anh không nghĩ đó là tiếng người.
Nó giống tiếng gió thổi qua các hốc cây mục.
Hoặc tiếng một con thú già.
Nhưng đó đích thị là tiếng người.
Ồ ồ ồ...
À à à...
Giọng nói ấy như thể phát ra từ cổ họng theo nhịp hít vào chậm rãi của lá phổi.

Một giọng nói vừa như tiếng ngáp, vừa như tiếng rên đau đớn, vừa như tiếng khóc buồn bã.

Tiếp theo là một giọng nói như tiếng thì thầm, lầm rầm.

Dường như chủ nhân của giọng nói đang dặn dò gì đó.

Có tiếng Đại Hầu đáp lại.

Nhưng Tử Anh không nghe được những tiếng trò chuyện ấy.

Hay là mình tiến lại gần hơn...

Tử Anh bị trí tò mò khuấy phục.

Cậu từ từ bước vào bên trong đạo quán.

Cậu cẩn thận để không tạo ra tiếng kẽo kẹt trên sàn nhà và tiến vào căn phòng kế bên...

Vào đến nơi, Tử Anh sững sờ.

Trên sàn nhà là một cái hố đen rộng hoác. Ánh trăng chiếu trên miệng hố.

Tiếp đến là những bậc đá dẫn xuống bên dưới.

Hóa ra là vậy.

Tử Anh tự nhủ.

Âm thanh ban nãy là tiếng đập sàn để tìm lối dẫn xuống hầm.

Bỗng từ khi nào, tiếng nói chuyện đã không còn nữa.

Chỉ còn cái hố rộng hoác dẫn xuống dưới hầm.

Ánh đèn ở sâu bên dưới đang rung rinh.

Không một tiếng động.

Tử Anh vừa chột dạ thì đột nhiên có một giọng nói khàn đặc cất lên bên tai.

“Người đến đây làm gì...”

Tử Anh ngoái lại.

Trước mặt cậu là một cái đầu chó đang lơ lửng.

Thịt ở hốc mắt đã mục rữa và tuột mất một nửa.

Chiếc lưỡi nằm giữa đôi nanh thông dài xuống dưới, máu tướt thành dòng từ đầu lưỡi.

Nhãn cầu tựa như hai quả trứng lòng đào vừa mở tròng tròng vừa chuyển động, đôi mắt mà có lẽ là chẳng còn trông thấy được gì ấy đang nhìn Tử Anh.

Chiếc lưỡi chuyển động.

“Người đến đây làm gì...”

Cái đầu lơ lửng trong không trung hỏi.

“Á!”

Tử Anh kêu lên, rồi lùi lại một bước, nhưng chân cậu giẫm vào không trung. Cậu đã lùi trúng cái miệng hổ trên sàn.

“Oái!”

Tử Anh lăn theo bậc đá xuống bên dưới.

Hông đập huỳnh huých xuống sàn.

Mặc dầu vậy, cậu không bị đập đầu, nên vẫn còn sống và tỉnh táo.

“Đau quá...”

Cậu chống hai tay, nhồm dậy.

Ánh trăng lọt qua khe mái tuy lơ mờ, nhưng cũng chiếu được tới đáy hố.

Cậu có thể nhìn được nhờ vào chút ánh sáng ít ỏi ấy.

Có một cái bóng đen lừng lững đang đứng đó.

Hình như là bóng người.

Nhưng cái bóng ấy lớn gấp bội người thường.

“Đại Hầu!?”

Tử Anh buột miệng thốt lên.

Nhưng cái bóng không đáp.

Nó cũng không nhúc nhích.

Cậu đứng lên, chạm tay vào nó.

Cứng như đá.

Cậu căng mắt nhìn trong bóng tối...

Và nhận ra đó là một khuôn mặt giống như của một chiến binh.

“Đồng sao...”

Đúng lúc Tử Anh khẽ lăm bẫm như vậy, thì pho tượng đồng lục khục cử động.

“Người đến đây để làm gì...”

Pho tượng chiến binh ấy hướng về phía Tử Anh lăm bẫm.

4

Họ đang thong thả uống rượu.

Họ uống như thể đang hứng đầy ánh trăng vào trong chén và uống những giọt ánh trăng ấy.

Thứ rượu mang từ Hồ sang.

Rượu bồ đào.

“Được rồi, lần này đến lượt ta gảy.”

Bỗng nhiên nổi hứng, Đan Ông với lấy cây nguyệt cầm, chậm rãi chơi.

Giai điệu xa lạ mà Không Hải và Dật Thế đều chưa từng được nghe, dưới ánh trăng, đang tuôn ra từ những dây đàn nguyệt trong tay Đan Ông.

Chơi xong, Đan Ông lại nâng chén lên hứng rượu, dốc cạn, rồi lại cầm lấy cây đàn nguyệt gảy hồi lâu.

Thảng hoặc, Dật Thế lại thối tiêu phụ họa.

Cũng có lúc, Bạch Lạc Thiên đệm theo bằng tiếng tì bà.

“Thật là một đêm tuyệt diệu.”

Đặt cây đàn nguyệt xuống thảm, Đan Ông nói.

“Vâng ạ.”

Không Hải gật đầu.

Chờ cho Không Hải gật đầu xong, Đan Ông liền đưa chén rượu trên tay về phía Không Hải.

“Không Hải, rót rượu!”

“Vâng.”

Không Hải hớn hờ với tay lấy bình rượu, rót cho Đan Ông.

Đan Ông đưa lên miệng uống ngon lành.

“Người cũng uống đi chứ.”

Đan Ông cầm lấy bình rượu, chìa về phía Không Hải, lần này Không Hải là người được rót.

Rượu ngon.

“Sành lắm, Không Hải!”

Đan Ông nói.

“Ta không nghĩ rằng lại được một lần nữa uống rượu trong bầu không khí như thế này ở Hoa Thanh Cung.”

Mắt Đan Ông đảo quanh như đang muốn kiếm tìm những kỷ niệm thân thương.

Tiệt.

Những nữ quan ăn mặc lộng lẫy.

Người qua, kẻ lại.

Nhưng, đôi mắt ấy chẳng tìm thấy đâu những phồn hoa thuở trước.

Hình bóng những con người từng ở đây xưa kia nay đã chẳng còn.

Giờ đây, kẻ duy nhất còn lại là...

“Chỉ còn lại mình ta thôi...”

Đan Ông khẽ lẩm bẩm.

Rồi Đan Ông nhắm mắt lại như cố lắng nghe những tiếng nhạc đã tan mất vào bầu không từ lâu.

“Đan Ông...”

Người vừa gọi là Dật Thế.

“Gì vậy?”

“Tông sư Druj liệu có đến không ạ?”

“Ồ...”

Đan Ông mở mắt.

“Bạch Long ấy à...”

Môi Đan Ông mấp máy.

“Ngài vừa nói gì ạ?”

Dật Thế hỏi.

“Có phải ngài vừa nói Bạch Long?”

“Ờ...”

“Thế nghĩa là...”

“Tông sư Druj chính là Bạch Long.”

“Sao có thể thế được?”

“Người biết cái tên Bạch Long phải không?”

“Vâng.”

“Kẻ đi theo sư phụ Hoàng Hạc là Đan Long và Bạch Long.”

“Tôi có được nghe ạ.”

“Bạch Long chính là tông sư Druj, còn Đan Long chính là Đan Ông này.”

“Ồ.”

Dật Thế thốt lên kinh ngạc.

“Không Hải này...”

Đan Ông quay sang nói với Không Hải.

“Người đã nhìn thấy *những thứ* trong trường thang rồi chứ?”

“Tôi đã thấy.”

Không Hải gật đầu.

“Ta cũng đã thấy.”

Đó là cơ man những cái xác chó không đầu...

Rồi xác rắn và các loài vật khác.

“Nếu vậy thì chắc là người đã hiểu mọi chuyện rồi.”

“...”

“Đến hay không đến không phải là vấn đề. Vì tông sư Druj, tức Bạch Long đang ở Hoa Thanh Cung này rồi.”

“Vâng.”

Không Hải gật đầu.

“Nhưng sao lại là Hoa Thanh Cung chứ...”

“...”

“Quả là đến ta cũng không nghĩ tới. Nhưng ngẫm ra thì đúng là vậy. Chỉ có thể là Hoa Thanh Cung này mà thôi. Ấy thế mà một kẻ tới từ Oa quốc như người lại nghĩ được ra, khá lắm Không Hải ạ.”

“Ồ, không phải vậy đâu ạ.”

Không Hải lắc đầu.

“Người nghĩ ra Hoa Thanh Cung này không phải là tôi. Bạch Lạc Thiên tiên sinh đây mới là người đầu tiên nghĩ ra.”

Nghe Không Hải nói vậy, Bạch Lạc Thiên liền xua tay.

“Không, không, tôi chẳng nghĩ ra điều gì cả. Tôi thậm chí còn chẳng ngờ được rằng chuyện này lại có liên quan tới một bí mật của vương triều nhà Đường. Tôi chỉ...”

Nói đến đó, Bạch Lạc Thiên liền câm lặng.

Bạch Lạc Thiên cắn môi, rồi lại nói tiếp.

“... Tôi chỉ đến đây với mong muốn sẽ tìm được cấu tứ cho bài thơ mình đang viết mà thôi. Người nghĩ ra là thầy Không Hải...”

“Không đúng. Nếu không nghe tiên sinh nói sẽ đi đến Hoa Thanh Cung, thì tôi đã chẳng nghĩ ra điều gì.”

Không Hải nói.

Đan Ông nhìn sang Bạch Lạc Thiên vẻ tò mò, rồi hỏi.

“Người đang viết thơ?”

“Phải.”

“Một bài thơ như thế nào?”

Bạch Lạc Thiên lại cắn môi, rồi chìm vào im lặng.

Một lát sau...

“Tôi muốn viết về Huyền Tông hoàng đế và Dương quý phi.”

“Ồ.”

Đan Ông gật gù, rồi hỏi.

“VẬY NGƯỜI NGHĨ ĐẾN ĐÂY THÌ SẼ TÌM ĐƯỢC CẤU TƯ NHƯ THẾ NÀO?”

“Tôi tự hỏi, ngài Huyền Tông và Quý phi đã sống cùng nhau ở đây với cảm xúc như thế nào...”

“...”

“Họ có thật sự hạnh phúc hay không?”

“VẬY KHI ĐẾN ĐÂY, NGƯỜI ĐÃ HIỂU ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ CHƯA?”

“Chưa!”

Bạch Lạc Thiên ngẩng mặt lên, cất cao giọng.

“Chưa.”

Lần này, anh ta lẩm bẩm với một giọng nhỏ hơn.

“Tôi không hiểu. Đó là điều mà tôi không thể hiểu được. Tôi chưa biết mình sẽ phải viết về hai con người đó như thế nào.”

Bạch Lạc Thiên nhìn trừng trừng vào Đan Ông.

“Đan Ông tiên sinh.”

Bạch Lạc Thiên nói bằng một giọng nghiêm trang.

“Người muốn hỏi gì?”

“Ông hãy nói cho tôi biết. Quý phi có hạnh phúc khi ở đây không? Ông là người biết được điều này đúng không? Hai con người đó có hạnh phúc khi ở đây không? Họ đã chung sống bên nhau như thế nào?”

Khuôn mặt Đan Ông thoáng chốc nhăn lại vẻ khổ sở trước câu hỏi của Bạch Lạc Thiên.

“Hỡi ôi, Bạch Lạc Thiên. Người đang hỏi ta về lòng người.”

“...”

“Hơn nữa, lại không phải về lòng dạ ta, mà về lòng dạ của kẻ khác.”

“...”

“Lòng dạ con người, ngay cả khi đó là lòng dạ ta, cũng khó mà gọi tên được. Nó không thể nào tóm bắt chỉ bằng một sợi dây. Đó là câu hỏi mà ngay cả ta cũng không thể nào trả lời nổi.”

“Ngài nói đúng.”

Bạch Lạc Thiên nói.

“Ngài nói đúng. Ngài nói hoàn toàn đúng. Đó là việc mà tôi phải tự mình làm, bằng ma thuật của những ngôn từ do chính mình dệt nên...”

“Gì thế nhỉ?”

Ngọc Liên, người từ nãy vẫn im lặng lắng nghe câu chuyện, nhận ra đầu tiên.

Có tiếng sáo vẳng đến.

Đó là một tiếng sáo nhỏ nhỏ, mơ hồ.

Không, không chỉ có tiếng sáo.

Có cả tiêu.

Tì bà.

Biên chung.

Nhiều loại âm thanh theo gió từ đâu vẳng tới.

Nó đang tiến đến.

Càng lúc càng gần.

Mặc dù cảm nhận được tiếng nhạc tiến lại gần, nhưng âm lượng không hề lớn hơn.

Tuy âm lượng không lớn hơn, nhưng âm thanh ấy mỗi lúc một rõ ràng hơn.

“Ồ, xem kìa, Không Hải...”

Dật Thế kêu toáng lên, rồi trở tay về phía đó.

Nhìn theo tay Dật Thế có thể thấy cái gì đó đang chuyển động dưới chân cây đuốc nằm bên tay trái theo hướng nhìn ra hồ.

Đó là người.

Không phải người bình thường.

Mà là người tí hon.

Cũng không phải một hay hai người.

Cơ man những người tí hon đang bước đi trên mặt đất dưới chân cây đuốc.

Những người tí hon ấy cao chừng ba đến bốn tấc.

Những nữ quan tí hon mặc y phục đỏ và xanh, trắng và tía, vừa chơi nhạc, vừa múa, vừa tiến về phía bọn Không Hải.

Một người,

Hai người,

Ba người,

Bốn người...

Không thể đếm xuể.

Mười người,

Hai mươi người,

Có tới mấy chục nữ quan vạt áo phất phơ, vừa múa, vừa chơi nhạc.

5

“Chuyện gì vậy, đã có chuyện gì xảy ra vậy?”

Dật Thế bật cả người dậy.

“Đến rồi ư?”

Đan Ông ung dung đưa chén lên miệng.

“Vâng.”

Không Hải đáp, cũng không có vẻ gì là cuống quýt.

“Cái gì đến cơ, Không Hải?”

Dật Thế hỏi.

“Ngài Bạch Long chứ còn ai.”

“Sao!?”

Số lượng vũ nữ cứ tăng dần lên trong lúc họ trò chuyện.

Kẻ cầm tiêu.

Kẻ vừa gảy đàn tì bà vừa tiến về phía bọn Không Hải trên hai chân là một con cóc.

Một con chuột cũng đứng trên hai chân, vừa gõ chuông vừa diễu qua diễu lại giữa các vũ nữ.

Tự lúc nào, họ đã bị vây quanh bởi các vũ nữ tí hon và bầy cóc.

Nhưng chẳng hiểu sao, không một ai đi vào bên trong phạm vi được đánh dấu bởi bốn ngọn đuốc.

“Này, này, Không Hải...”

“Đừng lo. Bọn chúng không thể bước qua những ngọn đuốc đó được đâu.”

“Thật chứ?”

“Thật. Vì tớ đã tạo ra một kết giới. Ngoại trừ người sống và các sinh vật, còn thì không một thứ gì được tạo ra bởi ma thuật có thể bước vào trong kết giới.”

“Nh... nhưng chẳng phải cậu vừa nói Bạch Long đã tới sao?”

“Đúng thế.”

“Ông ta đâu? Những vũ nữ tí hon kia không phải là Bạch Long à?”

“Ừ.”

“Thế Bạch Long đâu.”

“Sắp tới rồi.”

Những vũ nữ tí hon vây quanh bọn Không Hải bắt đầu múa tít. Như để hòa nhịp, tiếng nhạc cũng mỗi lúc một vống cao.

Bàn tay trắng trẻo bé nhỏ của những nữ quan mặc y phục màu đỏ vẫy vẫy trong không trung.

Bàn chân của những vũ nữ mặc y phục màu xanh giậm thành thịch trên mặt đất.

Nguyệt cầm cất lên.

Tì bà cất lên.

Tiêu cất lên.

“Trời, sao mà náo nhiệt.”

Không Hải và Đan Ông chẳng có vẻ gì là nao núng, vì thế Ngọc Liên cũng vừa lấy lại được bình tĩnh, nàng nở một nụ cười trên miệng.

“Thật không thể tưởng tượng chuyện này lại có thể xảy ra trước mắt tôi...”

Bạch Lạc Thiên nói.

Một lát sau, các nữ quan và nhạc công bắt đầu rẽ ra, xếp thành hai hàng thẳng tắp hướng về phía hồ.

Tiếng nhạc ngưng.

Các vũ nữ cũng thôi múa.

Tất cả ngồi xuống đất.

“Ồ hồ hồ...”

Dan Ông lấy tay trái vuốt cằm một cách thích thú.

“Sắp xảy ra chuyện gì vậy, Không Hải...”

“Cậu xem rồi sẽ biết.”

Không Hải đáp.

Chỉ có tiếng đuốc lép bép trong tĩnh lặng.

Đột nhiên có tiếng tiêu cất lên.

Một tiếng tiêu duy nhất vút lên trời giữa ánh trăng.

Âm điệu thật náo lòng.

Thế rồi...

Một con mèo nhảy ra từ giữa đám đông.

Một con mèo đen.

Nó đứng trên hai chân.

“Kh... Không Hải, chính là con mèo ấy...”

Dật Thế khẽ thốt lên.

Con mèo nhìn thẳng vào Không Hải bằng đôi mắt xanh lè, nhe đôi nanh nhọn hoắt, kêu lên.

Tiếng kêu ấy như một ám hiệu để con chuột đó xuất hiện.

Con chuột bước ra từ phía tay phải của Không Hải, đi tới khoảng trống không có người, rồi kính cẩn cúi đầu về phía Không Hải.

Trên đầu nó đội chiếc vương miện màu vàng.

Nhạc chuyển.

Tiếng tiêu ngừng, tiếng nhạc tiếp theo cất lên.

Đó là tiếng nguyệt cầm.

Nguyệt cầm bắt đầu ngân lên những tiếng nhỏ và mảnh.

Thế rồi, như chỉ chờ tiếng đàn ấy, một con cóc liền xuất hiện từ bên trái.

Con cóc đi bằng hai chân, hơn nữa còn khoác trên mình bộ xiêm y màu đỏ chắc là được các nữ quan nhường cho.

Đi phía trước và dắt tay con cóc như để dẫn đường là một con đế to bằng con chuột.

Con đế thắt một đoạn vải trông như một dải lụa trắng quanh eo. Con đế này cũng đi trên hai chân như người.

Con đế dẫn con cóc tới phía trước, lễ phép cúi đầu, rồi lùi lại phía sau.

Chỉ còn lại con chuột và con cóc ở giữa.

Con chuột nắm lấy tay con cóc.

Tiếng tiêu lại cất lên, hòa cùng tiếng nguyệt cầm.

Dường như tiếng tiêu là để thể hiện con chuột, còn tiếng nguyệt cầm là để thể hiện con cóc.

Tự lúc nào, con mèo đã biến mất.

“Hóa ra là vậy...”

Không Hải gật gù.

“Hóa ra cái gì cơ?”

Dật Thế hỏi nhỏ Không Hải.

“Đây là một vở kịch.”

“Vở kịch?”

“Con chuột, con cóc và con đế đang diễn lại một câu chuyện nào đó.”

“Chúng đang diễn một câu chuyện?”

“Ừ.”

“Câu chuyện gì?”

“Suyt!”

Không Hải ra dấu cho Dật Thế im lặng.

Con chuột đội vương miện và con cóc mặc xiêm y đỏ nép sát vào nhau rồi bắt đầu múa.

Một lát sau, con chuột vén chiếc váy màu đỏ của con cóc lên, ôm lấy eo từ đằng sau và bắt đầu dập môn.

Con chuột và con cóc đang giao hoan.

Con cóc nẩy người lên, vắn vẹo, từ miệng phát ra những âm thanh đầy dục cảm.

Tiếp theo, bọn chúng thay đổi động tác.

“Đây chẳng phải là...”

Người vừa thốt lên là Bạch Lạc Thiên.

“Ngài Huyền Tông và Dương Ngọc Hoàn sao?”

Bạch Lạc Thiên vừa rê đầu gối về phía trước vừa nói.

“Tiên sinh nói sao?”

Dật Thế hỏi.

“Con chuột đó là Huyền Tông hoàng đế. Con cóc kia là Dương quý phi.”

“Trời...”

“Và con đế là ngài Cao Lực Sĩ...”

Bạch Lạc Thiên thêm vào.

“Thật sao?”

“Đúng vậy.”

Người trả lời là Không Hải.

“Màn diễn vừa bày ra trước mắt chúng ta chính là câu chuyện về ngài Huyền Tông và Quý phi.”

“Kh... không thể nào.”

“Sao lại không chứ.”

“Như... ưng...”

“Đây chẳng phải một câu chuyện rất phù hợp để diễn ở Hoa Thanh Cung này sao, Dật Thế?”

Lấy một khoảng sân trống làm sân khấu, con chuột, con cóc và con dế lần lượt vào vai Huyền Tông, Dương Ngọc Hoàn và Cao Lực Sĩ.

Màn thứ nhất có lẽ là kể về lần đầu tiên hai người gặp nhau. Nếu như vậy thì địa điểm chính là Hoa Thanh Cung này.

Sau đó vỡ kịch chuyển cảnh.

Quý phi giận dữ không thèm đếm xỉa đến Huyền Tông khiến Huyền Tông phải nhờ Cao Lực Sĩ đứng ra dàn hòa.

Một lát sau...

Huyền Tông và Quý phi, tức con chuột và con cóc nắm lấy tay nhau, rồi đột nhiên nhìn trân trân vào một điểm trong không trung với vẻ mặt kinh ngạc.

Dường như đó là động tác tượng trưng cho sự bắt đầu của loạn An Sử.

Hai người chạy trốn khỏi Trường An như bị ai đuổi.

Thế rồi cuối cùng...

Huyền Tông tách khỏi Quý phi, đi về phía Cao Lực Sĩ và thì thầm điều gì đó vào tai Cao Lực Sĩ.

Thế rồi Cao Lực Sĩ bước ra.

Khi đến trước mặt con cóc trong vai Quý phi, Cao Lực Sĩ bèn cởi đoạn vải trắng thắt quanh eo, cầm lên tay.

Quý phi lùi lại phía sau.

Cao Lực Sĩ đuổi theo.

Cuối cùng Quý phi cũng bị bắt kịp.

Con dế trong vai Cao Lực Sĩ cẩn thận quấn đoạn vải trắng đang cầm trên tay vào cổ Quý phi. Nắm lấy hai đầu đoạn vải, Cao Lực Sĩ kéo mạnh.

Quý phi đổ gục xuống đất.

Đúng lúc ấy, tiếng nhạc đang réo rắt bỗng im bật.

Rồi các nữ quan vẫn ngồi lặng lẽ từ nãy trên mặt đất liền đứng dậy, lấy ống tay áo che mặt, bắt đầu cất tiếng khóc.

Đáng lẽ ra còn phải có màn kịch tiếp theo là cảnh bí mật đào Quý phi lên và đưa đến Hoa Thanh Cung, nhưng câu chuyện chỉ diễn ra đến đó.

Bất chợt, có tiếng cười từ trên trời văng xuống.

Tiếng cười lạnh lạnh ấy vang vọng khắp thiên không, chừng như có gì đó thú vị lắm.

Rồi tự khi nào, tiếng cười bỗng biến thành giọng nói.

“Mừng các người đã đến!”

Giọng nói cất lên đầy vui sướng.

“Vây là các người đã đến. Các người đã đến.”

Có một niềm vui sướng không thể nào kìm nổi trong giọng nói ấy.

Giọng nói văng xuống từ trên trời.

“Đan Long à, Không Hải à, mừng các người đã đến.”

Thế rồi...

Từ trên trời đột nhiên có cái gì đó rơi xuống.

Một sợi dây thừng.

Hơn nữa, chỉ có một đầu của sợi dây được thả xuống, còn đầu kia vẫn ở trên trời.

Sợi dây dòn từ tít cao, dù ngửa hẳn cổ lên cũng không thấy một đầu kia đâu.

Nó biến mất vào hư không ở lưng chừng màn đêm, chỉ có phần thông xuống đất hiện ra dưới ánh trăng.

“Ta sẽ xuống đó bây giờ.”

Giọng nói vọng xuống từ trời.

“Này, này...”

Dật Thế chọc tay vào lưng Không Hải.

“Có người kia, Không Hải...”

Dật Thế vừa ngửa đến sắp gãy cả cổ vừa nói.

“Ừ.”

Tất nhiên là Không Hải cũng nhìn thấy cái bóng đó.

Một cái bóng người lơ lửng hiện ra giữa nền trời đêm ở tít trên đầu.

Nhìn kỹ thì thấy cái bóng đang từ từ tụt xuống.

Có người nào đó từ trên trời đang định tụt xuống đất bằng sợi dây thừng.

Đó quả nhiên là một con người.

Người đó cuối cùng cũng xuống tới mặt đất.

Đứng ở chỗ mà con chuột, con cóc và con dế đã đóng vai Huyền Tông, Quý phi và Cao Lự Sĩ lúc nãy.

Đã không còn bóng dáng của các nữ quan và vũ nữ đâu nữa.

Con chuột, con cóc và con dế cũng vậy.

Những nhân vật đông đảo ấy đều đã biến đâu mất.

Tiếng nhạc cũng không còn vang lên.

Thay vào đó là sự xuất hiện của ba con người.

Một ông già nhỏ thó mặc y phục màu đen.

Cần cổ dài như hạc.

Hai bên là hai người phụ nữ.

Một người còn trẻ.

Người còn lại là một bà già đang quấn trên mình tấm lụa mỏng đẹp đẽ.

Từ trong bóng tối, con mèo đen xuất hiện, dừng lại dưới chân ba người.

“Bạch Long đây.”

Ông già đó cất tiếng.

6

Ông già tự xưng là Bạch Long chiếu thẳng ánh nhìn vào Đan Ông với đôi mắt màu vàng.

Bà già chẳng đặt ánh nhìn vào ai cả. Đôi mắt ấy đang hướng lên không trung vô định.

Còn cô gái trẻ thì đang nắm bàn tay trái của bà già.

Nhìn cô gái trẻ, Ngọc Liên thì thầm.

“Là Lệ Hương...”

Khi bắt gặp ánh mắt của Ngọc Liên, miệng cô gái có tên Lệ Hương ấy liền dần ra thành một nụ cười.

Lệ Hương, trước đây từng là kỹ nữ ở Nhã Phong Lâu và Hồ Ngọc Lâu.

Lần đầu tiên tới Hồ Ngọc Lâu, Không Hải đã tình cờ chữa khỏi bên tay phải không thể cử động được của Ngọc Liên. Cánh tay Ngọc Liên bị ngạ trùng ám vào. Và người của Hồ Ngọc Lâu nói rằng, chính Lệ Hương đã yểm con ngạ trùng đó vào Ngọc Liên.

Sau suốt một thời gian dài biệt tăm kể từ dạo ấy, lúc này Lệ Hương lại xuất hiện ở đây.

“Đã lâu rồi mới được gặp Ngọc Liên và Bạch Cư Dị tiên sinh.”

Cô gái trẻ, tức Lệ Hương, nói bằng một giọng điềm tĩnh.

Dật Thế nhìn sang Không Hải với ánh mắt như muốn nói: *Hóa ra cô gái vẫn thường xuất hiện trong các câu chuyện về Bạch Long - tông sư Druj từ trước tới nay chính là Lệ Hương này!* Nhưng cậu không nói ra miệng.

Trong cái đêm ở vườn mẫu đơn đang nở của Tây Minh Tự ấy, người đứng múa dưới trăng chính là bà già, còn cô gái xuất hiện để

đánh lạc hướng Không Hải chính là Lệ Hương.

“Đã lâu quá rồi, Đan Long ạ...”

Ông già nói.

“Năm mươi năm rồi còn gì, Bạch Long...”

Đan Ông gật gù.

“Phải đấy, hãy gọi ta bằng Bạch Long. Cái tên này phù hợp với chúng ta hơn.”

“Ừm.”

Đan Ông gật đầu, nhưng mắt vẫn hướng về phía bà già đứng cạnh Bạch Long. Ánh mắt như đang dán chặt vào bà ta.

Đó là một bà già nhỏ nhắn. Cả khuôn mặt lẫn cánh tay thò ra từ ống áo đều đầy những nếp nhăn. Và không chỉ khuôn mặt hay cánh tay, bất cứ chỗ nào trên làn da cũng nổi lên những vết đồi mồi.

Bà ta có lẽ đã hơn tám mươi tuổi.

Thân mình teo tóp tới độ hầu như không còn thấy gì sau lớp áo.

Mái tóc dài đã trắng hết.

Mái tóc trắng ấy được búi lên đỉnh đầu, buộc lại bằng một sợi vải đỏ và cài trâm.

Một chiếc trâm bạc có đính ngọc trai.

Môi và má hơi hồng, chắc là do son.

Mặt và cổ trắng rõ, chắc là do phấn.

Có lẽ bà ta không tự mình thoa phấn và tô son, mà Bạch Long hoặc Lệ Hương đã làm việc ấy.

Để dành riêng cho đêm nay.

Nhưng đôi môi hơi hé đã để lộ ra hàm răng ố vàng. Hơn nữa, còn có vài chiếc đã rụng.

Bà già chỉ chờ dẫn nhìn ra xung quanh.

Những bông mẫu đơn xòe nở như ướm đẫm ánh trăng.

Những bông mẫu đơn trùng trùng, điệp điệp.

Bà già mơ màng, ánh mắt tựa như đang say.

Còn Đan Ông chỉ nhìn chăm chăm vào bà già ấy.

Dường như có một cảm xúc mãnh liệt nào đó đang dâng lên bên trong Đan Ông, mà Đan Ông đang cố đè nó xuống.

Yết hầu Đan Ông chạy lên chạy xuống.

“Có nhận ra không, Đan Long...”

Bạch Long nói.

“Người có nhận ra đây là ai không?”

Môi Đan Ông run run, mấy lần định mở ra, nhưng không thốt thành tiếng, mà lại khép vào.

Từ hai mắt Đan Ông, đôi dòng lệ trong suốt trượt dài.

“Chị Dương Ngọc Hoàn đấy.”

Bạch Long nói.

Ồ!

Có thể nghe thấy tiếng Dật Thế nuốt khan bên cạnh Không Hải.

Dương Ngọc Hoàn...

Là tên người con gái lần đầu tiên gặp gỡ Huyền Tông hoàng đế ở Hoa Thanh Cung này cách đây đã sáu mươi năm có lẽ.

Dương quý phi.

“Trời...”

Người vừa thốt lên bằng một giọng đã lạc cả đi là Bạch Lạc Thiên.

“Đến lúc nổi tiệc rồi...”

Bạch Long nói.

“Hãy chuẩn bị tiệc nào!”

Bạch Long ngẩng cao đầu, ưỡn ngực.

“Dương quý phi giá đáo. Nổi nhạc lên. Dâng rượu lên.”

“Xin mời đi lối này.”

Không Hải nói.

Bạch Long bước chân qua kết giới, quỳ một gối xuống tẩm thắm Ba Tư, lễ phép cúi đầu.

Đó như là một hiệu lệnh để Lệ Hương nắm tay bà già, tức Dương Ngọc Hoàn, tiến về phía trước.

Dương Ngọc Hoàn cất bước như thể bị giục đi.

Hai người chậm chạp tiến vào bên trong kết giới.

Chỉ có con mèo là vẫn ở ngoài.

Không Hải đứng lên và nhường chỗ cho Dương Ngọc Hoàn.

“Xin mời.”

Chỗ nhìn về Nam và quay lưng lại Bắc Đẩu là chỗ ngồi của thiên tử.

Dương Ngọc Hoàn ngồi ở chính giữa, hai bên là Lệ Hương và Bạch Long.

“Rót rượu!”

Bạch Long nói.

Lệ Hương cầm lấy tay Dương Ngọc Hoàn, đặt chiếc chén ngọc vào đó.

Chiếc chén ấy đã được Ngọc Liên rót đầy rượu bồ đào, thứ rượu của Hồ.

Dương Ngọc Hoàn được Lệ Hương từ từ nâng tay đưa chén lên miệng.

Đôi môi hồng chạm vào vành chén.

Dương Ngọc Hoàn ghéch cằm, uống chén rượu Hồ trong tư thế như đang ngửa mặt lên trời.

Bạch Long cầm chén.

Đan Long cầm chén.

Bạch Lạc Thiên cầm chén.

Không Hải cầm chén.

Dật Thế cầm chén.

Tất cả các chén đều đã được rót đầy.

Chén của Dương Ngọc Hoàn cũng đã được rót đầy.

Thế rồi Lệ Hương và Ngọc Liên cũng cầm lấy chén.

Rượu được đưa lên miệng mỗi người.

“Cuối cùng cũng gặp được nhau rồi, Đan Long...” Bạch Long vừa hạ chén rượu không xuống vừa nói.

“Ta phải cảm tạ người, Không Hải...” Bạch Long nói.

“Không ạ.”

Không Hải lắc đầu.

“Tôi chưa làm gì xứng đáng để được nhận lời cảm tạ.”

“Ô kìa, nếu không có người, bọn ta có thể đã lao vào một cuộc huynh đệ tương tàn khi vừa mới gặp nhau.”

Bạch Long nói bằng một giọng cay cay.

“Một cuộc tương tàn?”

“Phải.”

“...”

“Đan Long ngồi kia là kẻ hiểu rất rõ ý Bạch Long này muốn nói.”

“Phải.”

Đan Ông gật đầu đồng ý với câu nói của Bạch Long, rồi đặt chén rượu không xuống thắm.

“Chúng ta tề tựu ở đây đêm nay để cùng biến mất.”

Đan Ông nói.

“Rốt cuộc thì người vẫn còn sống, phải không Đan Long...”

“Người cũng vậy, Bạch Long.”

“Chúng ta đã sống quá lâu.”

“Ừm.”

“Đã đến lúc rồi phải không.”

“Phải.”

Đan Ông gật đầu.

Bạch Long nhìn sang Không Hải, nói.

“Đây không phải lần đầu tiên người gặp Dương Ngọc Hoàn đúng không?”

“Vâng.”

Không Hải gật đầu, đặt chén xuống.

“Tôi đã gặp vào một đêm ở Tây Minh Tự.”

“Chắc hẳn là như vậy.”

“Quý phi đã múa trong ánh trăng ngoài vườn...”

Không Hải nói.

Không Hải chưa kịp dứt lời thì Dương Ngọc Hoàn chậm rãi đứng dậy. Bà ta cầm gì đó bằng hai tay và đang ăn.

Đó là lệ chi mà Không Hải đã chuẩn bị.

Lệ rơi xuống từ hai má Dương Ngọc Hoàn.

Dương Ngọc Hoàn vừa khóc vừa ăn lệ chi.

Dương Ngọc Hoàn ngược nhìn trăng, đi một hai bước, rồi lấy ngón tay gõ lên một quả biên chung.

Một âm thanh trong vắt ngân lên dưới ánh trăng.

Dương Ngọc Hoàn đưa mắt nhìn ra xung quanh.

“Mẫu đơn...”

Dương Ngọc Hoàn lưỡng lự tiến ra giữa sân khấu.

“Ồ, Dương Ngọc Hoàn, chị muốn múa ư?”

Bạch Long nói.

“Đan Long à, hãy căng mắt ra. Hãy ngẩng mặt lên. Chị Dương Ngọc Hoàn của chúng ta sẽ một lần nữa múa ở Hoa Thanh Cung này.”

Dương Ngọc Hoàn đứng lại.

“Ồ kìa, ngài Huyền Tông đang ở kia. Còn đằng này là ngài Cao Lực Sĩ. Đằng xa kia nữa chẳng phải là ngài Triều Hành người Oa quốc đó sao...”

Lệ trào ra từ mắt Bạch Long.

Bạch Long nói như hét lên, giọng run run.

“Nào, hãy nổi tiêu lên. Hãy nổi nguyệt cầm lên. Tì bà chuẩn bị sao rồi? Đã cầm lấy dùi biên chung chưa...”

Ngọc Liên đã ôm sẵn cây nguyệt cầm.

Dật Thế đã cầm tiêu.

Không Hải tì bà.

Bạch Lạc Thiên sáo.

Lệ Hương cầm dùi đứng trước dàn biên chung.

“Xem nào, tấu khúc gì bây giờ...”

Bạch Long lẩm bẩm.

“Ồ. Ta không được phép quên. Chẳng phải ngài Lý Bạch đã ở kia sao? Vậy thì hãy chơi bài “Thanh bình điệu từ”. Ngài Lý Quy Niên hãy ca lên. Và Quý phi của chúng ta sẽ lại múa ở Hoa Thanh Cung đêm nay...”

Bạch Long giơ bàn tay già nua, nhăn nheo lên dưới ánh trăng.

Tiếng nhạc vang lên trong màn đêm.

Thế rồi...

Dương Ngọc Hoàn - Dương quý phi bắt đầu chậm chậm múa.

7

Ngọc Liên gãy nguyệt cầm.

Quất Dật Thế thổi tiêu.

Không Hải gãy tì bà.

Bạch Lạc Thiên thổi sáo.

Lệ Hương gõ biên chung.

Tiếng nhạc hòa vào nhau trong hơi đêm.

Những ngón tay mảnh mai của Dương quý phi chuyển động trong màn đêm như đang vuốt ve tiếng nhạc.

Ánh trăng và tiếng nhạc tan lẫn vào nhau.

Trông như thể có một bầu rỗng tỏa ra thứ ánh sáng yếu ớt lấp lánh nhiều màu sắc đang quấn vào nhau xung quanh Quý phi.

Vân tưởng y thường hoa tưởng dung

Xuân phong phát hạm lộ hoa nùng

Nhược phi Quần Ngọc sơn đầu kiến

Hội hương Dao Đài nguyệt hạ phùng

Người đang hát là Đan Ông.

Đó là bài từ mà Lý Bạch đã làm sáu mươi hai năm trước, vào năm Thiên Bảo thứ hai (năm 743), ở Hưng Khánh Cung tại Trường An.

Một nửa phía Nam của cung thành này là các tòa nhà tráng lệ như Long Đường, Trường Khánh Điện, Trầm Hương Đình, Hoa Ngạc Tưởng Huy Lô, Cần Chính Vụ Bản Lô v.v.

Bài từ đã được làm ở Trầm Hương Đình.

Tiết xuân...

Cả khu vườn của Trầm Hương Đình được lấp kín bởi những đóa mầu đơn đang nở.

Bữa tiệc ấy đã diễn ra tại đây.

Đó là bữa tiệc dành cho Dương Ngọc Hoàn - Dương quý phi, khi ấy mới hai mươi lăm tuổi.

Bao nhiêu là cao lương mỹ vị.

Ngồi quanh bàn tiệc ngập chìm trong tiếng nhạc là tất cả những gương mặt chủ chốt của triều đình.

Hoàng đế Huyền Tông.

Dương quý phi.

Cao Lực Sĩ.

A Bội Trọng Ma Lữ, tức Triều Hành, người Oa quốc.

Lý Quy Niên.

Rồi Lý Bạch.

Có cả Bất Không tới từ Thanh Long Tự, người mà ít hôm nữa sẽ lên đường sang Thiên Trúc.

Có cả Dương Quốc Trung.

Có Hoàng Hạc.

Có Đan Long.

Có Bạch Long.

Tiệc đến cao trào, kếp hát giỏi nhất trong các nhạc công cung đình là Lý Quy Niên chuẩn bị lên hát.

Đúng lúc ấy...

Huyền Tông đứng dậy, nói.

“Thường danh hoa, đối phi tử, khởi khả dụng cụ nhật nhạc từ?”

Nghĩa là, đứng trước loài mẫu đơn kiều diễm và Dương quý phi xinh đẹp, há lại dùng những lời nhạc cũ?

“Triệu Lý Bạch đến đây.”

Lý Bạch được triệu đến.

“Khanh hãy viết lời cho điệu thanh bình.”

Điệu thanh bình là một điệu nhạc mới được làm ra vào đời nhà Đường.

Nhạc đã sẵn. Nên Huyền Tông mới lệnh cho Lý Bạch viết li theo điệu thanh bình ấy.

Lý Bạch đã say.

Ánh mắt lơ mơ.

Lúc lên bệ rồng để đến bên cạnh Huyền Tông, Lý Bạch không thể tự mình cỡi hài.

“Ai đó cỡi hài cho ta...”

Nói đoạn, Lý Bạch nhìn sang Cao Lực Sĩ.

“Ngài Cao Lực Sĩ, xin phiền ngài.”

Lý Bạch cung kính cúi đầu, nói bằng giọng điệu và cử chỉ nửa như đùa cợt.

Chỉ khi đang say và cũng chỉ Lý Bạch mới có thể đưa ra một lời đề nghị như thế.

Nếu đang tỉnh mà làm chuyện ấy ở trong cung thì khó tránh khỏi nổi đầu bay khỏi cổ.

Nếu nghe thấy vậy mà Cao Lực Sĩ lại dùng dùng nổi giận quát: “Vô lễ!” thì sẽ khiến cho những người dự tiệc xanh mặt.

Chẳng những thế còn bị đánh giá là một kẻ thiếu tế nhị.

“Ồ, ngài Túy Tiên, mừng ngài đã đến.”

Cao Lực Sĩ đã tự mình cỡi hài cho Lý Bạch.

Thế rồi, Lý Bạch cầm bút, trước con mắt của tất cả mọi người, thoăn thoắt viết ra bài từ này.

Dương quý phi ngẫu hứng múa theo.

Và giờ đây, quang cảnh ấy đang được tái hiện trong vườn mẫu đơn của Hoa Thanh Cung.

Dương Ngọc Hoàn đã tám mươi sáu tuổi đang múa trước mặt Không Hải, Dật Thế.

Mặt Dật Thế đỏ bừng, không hiểu là do xúc động hay hưng phấn.

Từ khi còn ở Nhật Bản, Dật Thế đã được nghe nói đến bữa tiệc ấy.

Và giờ đây, nó đang diễn ra trước mắt cậu...

Dương Ngọc Hoàn đang múa theo nhịp tiêu của Dật Thế.

Dật Thế nhìn sang Không Hải.

Không Hải ơi, nếu có chết ở đây tớ cũng vui lòng!

Ánh mắt Dật Thế như muốn nói vậy.

Quất Dật Thế khóc trong lúc thổi tiêu.

Thoáng bóng mây hoa, nhớ bóng hồng

Gió xuân dìu dặt, giọt sương trong

Ví chăng non Ngọc không nhìn thấy

Dưới nguyệt Dao Đài thử ngóng trông.*

Đó là bài từ được viết ra bởi một tài năng tràn đầy, đúng như lời nhận xét trước đây của Dật Thế.

Chỉ có tài năng.

Chỉ có những ngôn từ lấp lánh tuôn ra.

Chẳng có tư tưởng thâm sâu, và có lẽ, cũng chẳng có sự cảm động nào.

Chỉ có những ngôn từ được dệt nên bởi không gì ngoài tài năng hiển hiện ở trong đó.

Dương Ngọc Hoàn múa theo bài từ ấy.

Nhất chi hồng diễm lộ ngưng hương,

Vân vũ Vu Sơn uông đoạn trường.

Tá vấn Hán cung thù đắc tự,

Khả liên Phi Yến ý tân trang.

(Hương Đông mọc đượm một cành hồng,

Non Giáp mây mưa những cực lòng.

Ướm hỏi Hán cung ai màng tượng,

Điểm tô nàng Yến mất bao công.*)_

Sau khi viết bài từ này, Lý Bạch đã bị Cao Lực Sĩ ghi hận vì chuyện đôi hài.

Và chính vì bài từ này mà Lý Bạch bị trục xuất khỏi Trường An bởi tay Cao Lực Sĩ.

Trong bài từ có nhắc đến “Phi Yến”, là ái phi của Hán Thành Đế, sau được phong làm hoàng hậu. Nàng giỏi múa hát, nổi tiếng vì dung mạo xinh đẹp.

Trong bài từ, Lý Bạch ví Dương quý phi với Phi Yến.

Về sau, Cao Lực Sĩ đã gièm pha sự ví von này.

Phi Yến là hoàng hậu.

Nói cách khác, chính vì hoàng đế, tức Hán Thành Đế chết trước, nên Phi Yến mới có thể trở thành hoàng hậu*_.

Ví Quý phi với Phi Yến chẳng phải là ám chỉ Huyền Tông sẽ chết trước Quý phi hay sao...

Cao Lực Sĩ đã chỉ ra điều ấy.

Đó là một sự vu khống.

Nếu Lý Bạch không bắt Cao Lực Sĩ cời hài trước mặt mọi người, thì đã chẳng xảy ra việc gì với bài từ.

Nhưng bởi Cao Lực Sĩ đã ghi hận chuyện cời hài.

Danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan,

Trường đặc quân vương đối tiểu khan.

Giải thích xuân phong vô hạn hận,

Trầm Hương đình Bắc ỷ lan can.

(Sắc nước hương trời khéo sánh đôi,

Quân vương nhìn ngắm những tươi cười.

Sầu xuân man mác tan đầu gió,

Cửa Bắc đình Trầm đứng lả lơi.*)_

Từ đôi mắt Đan Ông, người đang hát bài từ thay Lý Quy Niên, nhỏ ra một, hai dòng lệ.

Tiếng nhạc lặng lẽ ngưng như tan dần vào hơi đêm, không khí tĩnh mịch trở lại.

Quý phi cũng dừng động tác.

Không ai phát ra lời nào.

Chỉ có tiếng lửa cháy trong tĩnh mịch.

Gương mặt Dương Ngọc Hoàn tỏ ra tiếc nuối.

Ta vẫn còn muốn múa thêm chút nữa vậy mà nhạc đã ngưng mất rồi.

Dương Ngọc Hoàn nhìn trân trân vào thính không như đang kiểm tìm những tiếng nhạc vừa biến mất.

“Sáu mươi hai năm...”

Bạch Long lẩm bẫm.

Không có ai đáp lời.

Trong im lặng, lời Bạch Long lại cất lên.

“Sáu mươi hai năm... Đã bao tuế nguyệt trôi qua?”

Không ai đáp lời.

“Mọi người đã đi đâu cả...”

“...”

“Đan Long ơi, chỉ có hai ta và chị Dương Ngọc Hoàn còn sống.”

“...”

“Chỉ có chúng ta còn sống, với những nếp nhăn hằn sâu này, với sự già nua héo hắt này.”

Than ôi...

Bạch Long đưa mắt nhìn những đóa mầu đơn xung quanh.

“Hoa vẫn giống như ngày ấy...”

“...”

“Nhưng...”

Nói đến đây, Bạch Long nghẹn lời.

Ông ta không thể nói gì thêm được nữa.

“Mộng ảo thôi...”

Đan Ông nói.

“Đó tất cả chỉ là mộng ảo thôi.”

“Mộng ảo?”

“...”

“Người nói rằng đó tất cả đều là mộng ảo? Bữa tiệc ở Trầm Hương Đình, cuộc phản loạn của An Lộc Sơn, sự việc ở Mã Ngôi Dịch, sự việc ở Hoa Thanh Cung này, tất cả chỉ là mộng ảo ư?”

“Chúng ta chỉ còn là những vong hồn trong một giấc mơ đã chấm dứt.”

“...”

“Thôi nào...”

Đan Ông khẽ nói, bằng một giọng hiền hậu.

“Người có thể kể về quãng thời gian ấy được không?”

“Quãng thời gian ấy?”

“Trước khi chúng ta khép lại giấc mơ ở đây, hãy kể cho ta nghe đi, Bạch Long...”

Bạch Long cất tiếng cười khô khốc khi nghe câu nói của Đan Ông.

“Được thôi.”

Bạch Long gật đầu.

“Ta đã định sẽ kể, dù người không yêu cầu. Dù không ai tới đây, dù chẳng ai ở đây, chẳng nào ta cũng sẽ kể.”

Bạch Long lấy đầu ngón tay chạm khóe mắt, nhìn Đan Ông, rồi nhìn sang bọn Không Hải.

“Ta sẽ coi các người là Huyền Tông. Các người là Cao Lực Sĩ, là Lý Bạch, là Triều Hành, là Bất Không, và những người đã chết...”

Không ai nói gì.

“Vậy thì ta sẽ kể lại quãng thời gian ấy ở đây, nơi mà tất cả những người đã chết đang tề tựu đông đủ...”

Và thế là Bạch Long bắt đầu kể với một giọng buồn rầu.

Chương XXXVII

Chuyến đi đầy nước mắt

1

“Bọn ta bỏ lại sư phụ...”

Bạch Long thấp giọng kể.

“Hôm ấy, ta đã cùng Đan Long dẫn theo Dương Ngọc Hoàn bỏ trốn khỏi Hoa Thanh Cung.”

Giọng Bạch Long khô khốc.

Chỉ có tiếng kể của Bạch Long cùng với tiếng đuốc nổ lép bép và tiếng gió thổi qua rừng thông.

Dương Ngọc Hoàn đang ngồi nhìn vào hư vô xa xăm.

“Vì sao ạ?”

Không Hải hỏi.

“Vì sao ấy à?”

Bạch Long hỏi lại, rồi nhìn sang Không Hải.

Im lặng kéo dài.

Lửa đuốc nổ làm bắn những tàn đỏ vào bóng tối.

Bạch Long hướng ánh mắt lên trời như đuổi theo những tàn lửa ấy, rồi lại nhìn xuống mặt đất.

Ánh mắt ấy hướng sang Đan Ông.

“Người biết vì sao mà, phải không Đan Long...”

Bạch Long nói.

Đan Ông lặng lẽ gật đầu.

“Hai chúng ta đã cảm thấy đau đớn biết dường nào?”

Giọng nói như thể muốn vắt máu ra từ cổ họng.

“Hai chúng ta đã khốn đốn biết nhường nào?”

Bạch Long lại hướng ánh mắt lên trời.

“Bởi vì cả hai chúng ta đều tơ tưởng tới Dương Ngọc Hoàn.”

Câu chuyện của Bạch Long.

Bọn ta đã trở thành con tin của Dương Ngọc Hoàn ngay từ lần đầu tiên thấy nàng.

Bọn ta biết tới Dương Ngọc Hoàn rất lâu trước cuộc gặp gỡ với Huyền Tông và Dương Ngọc Hoàn ở Hoa Thanh Cung này.

Bọn ta được sư phụ mình là Hoàng Hạc lệnh cho phải bảo vệ Dương Ngọc Hoàn trong bí mật.

Đó là trước cả khi Dương Ngọc Hoàn về với Thọ vương.

Việc gả Dương Ngọc Hoàn cho Thọ vương cũng là kế sách của sư phụ Hoàng Hạc.

Và kẻ đoạt Dương Ngọc Hoàn từ tay Thọ vương để gả cho Huyền Tông cũng là Hoàng Hạc.

Ô hô...

Bất cứ lúc nào và ở bất cứ hoàn cảnh nào, tình cảm của bọn ta cũng thuộc về Dương Ngọc Hoàn.

Phải không, Đan Long?

Đan Long ơ.

Đã bao lần chúng ta lén vào khuê phòng của Dương Ngọc Hoàn?

Đã bao lần chúng ta lén nghe những lời lẽ ân ái của nàng với Thọ vương?

Đã bao lần chúng ta trộm thấy những cử chỉ dâm đãng của nàng với Huyền Tông?

Nhưng...

Dương Ngọc Hoàn không phải của Thọ vương.

Dương Ngọc Hoàn cũng không phải của Huyền Tông.

Và Dương Ngọc Hoàn cũng không phải của chúng ta.

Dương Ngọc Hoàn chỉ của một người, đó là Hoàng Hạc.

Mà không, Dương Ngọc Hoàn là công cụ của Hoàng Hạc.

Ô hô...

Dương Ngọc Hoàn là một công cụ mới xinh đẹp làm sao!

Là một công cụ mới buồn bã làm sao!

Chuyện sau đó như thế nào, hẳn người đã biết rõ, Không Hải.
Điều người chưa biết, chỉ là những gì trong lòng bọn ta mà thôi.

Người làm sao mà hiểu được lòng bọn ta?

Vì bọn ta đã giấu kín nó.

Mười năm, hai mươi năm, bọn ta đã giấu kín nỗi lòng mình.

Ngay cả Hoàng Hạc cũng không biết.

Thế rồi, cuối cùng cái ngày Dương Ngọc Hoàn được tự do cũng
đến.

Sự tự do đầu đời.

Bởi lão Huyền Tông đã phản bội Dương Ngọc Hoàn.

Để bảo vệ mạng sống của mình, lão đã sai Cao Lực Sĩ giết
Dương Ngọc Hoàn.

Kể từ lúc ấy, Dương Ngọc Hoàn đã được tự do.

Để Dương Ngọc Hoàn sang Oa quốc cũng là một kế hay.

Bọn ta đã sẵn sàng cùng ngài A Bội Trọng Ma Lữ đưa Dương
Ngọc Hoàn lánh sang Oa quốc.

Bọn ta chấp nhận chờ đợi, hai năm cũng được, ba năm cũng
được.

Nếu không thích Oa quốc, bọn ta có thể mang theo Dương Ngọc
Hoàn bỏ trốn giữa đường... Bọn ta đã tính toán như vậy.

Hoàng Hạc, sứ phụ của bọn ta là người căm hờn Huyền Tông đến xương tủy.

Giờ đây, ông ta không còn để Dương Ngọc Hoàn bên cạnh Huyền Tông được nữa. Vì Dương Ngọc Hoàn coi như đã bị giết, nếu lại ở bên cạnh Huyền Tông thì nhất định sẽ gây ra loạn.

Rốt cuộc thì kẻ đáng thương chính là Hoàng Hạc.

Trong chuyện vợ mình bị giết chết bởi Huyền Tông cũng vậy.

Ban đầu ông ta muốn hủy diệt nhà Đường để trả thù.

Nhưng chẳng bao lâu thì Hoàng Hạc thay lòng.

Ông ta chẳng cần phải tự tay mình giết chết Huyền Tông. Thay vào đó, ông ta định lợi dụng Dương Ngọc Hoàn, làm sao để Dương Ngọc Hoàn sinh ra đứa cháu mang dòng máu của mình, rồi âm thầm thao túng nhà Đường.

Nhưng cách ấy cũng bất thành.

Vì Dương Ngọc Hoàn khi đào lên đã hóa điên.

Chẳng có gì là lạ.

Tỉnh dậy trong lòng đất, rồi nhận ra mình không thể thoát ra được, ai mà chẳng phát điên.

Và rồi bọn ta lại tề tựu ở đây.

Tại Hoa Thanh Cung này.

Lúc ấy, bọn ta đã thề với lòng mình.

Là sẽ không để Dương Ngọc Hoàn đi đâu nữa.

Không đưa trở lại cung đình.

Cũng không đưa sang Oa quốc.

Cũng không trả cho Hoàng Hạc.

Vì vậy bọn ta đã bỏ trốn.

Để lại sứ phụ Hoàng Hạc, để lại vương triều nhà Đường...

Và quãng thời gian sau đó như thế nào ư?

Quãng thời gian sau đó... À mà không, chuyện gì xảy ra sau đó thì người đã biết rồi, phải không Đan Long?

Trong sâu thẳm lòng mình, chúng ta chỉ tư tưởng tới Dương Ngọc Hoàn.

Dù nàng hóa điên, dù trái tim thuộc về ai trong hai ta, thì Dương Ngọc Hoàn vẫn là Dương Ngọc Hoàn.

Đó là lần đầu tiên Dương Ngọc Hoàn được làm thân tự do.

Tàn khốc thay.

Tàn khốc thay.

Đến khi hóa điên rồi nàng mới được tự do.

Có gì buồn đau hơn thế?

Mặc dầu vậy, bọn ta vẫn luôn tư tưởng tới Dương Ngọc Hoàn.

Chính vì thế, bọn ta mới đưa Dương Ngọc Hoàn đi trốn.

Nhưng...

Bọn ta biết trước, chuyển đi ba người sẽ không suôn sẻ.

Ta và Đan Long, ai sẽ giành được Dương Ngọc Hoàn?

Đằng nào thì bọn ta cũng phải đi đến một lựa chọn.

Lựa chọn ấy chỉ có thể được quyết định bằng một cuộc huynh đệ tương tàn.

Cả ta và Đan Long đều hiểu rõ điều này.

Phải không Đan Long, người hiểu rõ điều này mà?

Nhưng sẽ phải đưa ra lựa chọn ấy khi nào và như thế nào, là điều mà bọn ta không biết.

Khi nào?

Hôm nay?

Ngày mai?

Hay là ngày kia?

Ai sẽ là kẻ ra tay trước?

Bọn ta chỉ biết rằng, nếu một trong hai kẻ ngã xuống thì kẻ còn lại sẽ phải coi sóc Dương Ngọc Hoàn đến hết đời. Không ai nói ra, nhưng cả hai đều hiểu.

Thế rồi thời gian đã sắp cạn.

Cả ta lẫn Đan Long đều không còn chịu đựng được nữa.

Thân thể như sắp sửa cháy thành than từ bên trong.

Cuộc quyết đấu ấy sẽ bắt đầu hôm nay?

Ta vừa tự hỏi như vậy thì, Đan Long ơi, người đã bỏ trốn.

Người đã biến mất khỏi tầm mắt chúng ta.

Tại sao?

Tại sao người bỏ trốn?

Tại sao người lại chạy trốn khỏi Dương Ngọc Hoàn, người mà người đã khát khao đến vậy?

Người định nhường lại Dương Ngọc Hoàn cho ta ư?

Nhưng ta đâu có vui sướng vì điều đó.

Chúng ta đã nghĩ hết nước và thấy rằng, chẳng còn cách nào khác ngoài một cuộc tương tàn. Đó là nỗi lòng của riêng chúng ta, không ai hiểu được và cũng không thể ngỏ cùng ai.

Chuyện đó có thể nực cười trong con mắt kẻ khác. Nhưng hai ta đều hiểu, chỉ có cách ấy mà thôi.

Vậy mà, Đan Long ơi, người đã bỏ trốn.

Tại sao?

Tim ta tan nát.

Ta không cam tâm.

Nhưng, cũng phải thừa nhận rằng, ta đã từng có ý nghĩ: thật may mắn vì người biến mất.

Bởi mọi chuyện sẽ chấm dứt mà không cần một cuộc quyết đấu với người.

Bởi ta sẽ được sống cùng Dương Ngọc Hoàn mà không bị ai quấy rầy.

Như thế chẳng phải tốt ư?

Ta cố nghĩ như thế, và sự thật là, ta đã nghĩ như thế.

Cuộc sống với Dương Ngọc Hoàn thật vui.

Dù nàng đã hóa điên, nhưng trái tim chúng ta đồng điệu.

Ta đã nghĩ như vậy.

Nhưng...

Nhưng, nhưng, Đan Long ạ, hãy nghe này.

Đan Long ơi.

Đan Long ơi.

Ta đã ngủ với Dương Ngọc Hoàn.

Chao ôi, thật là một điều khiến ta tràn trề vui sướng.

Ta cảm thấy như, khi ngủ với người đàn bà này, lần đầu tiên trong đời ta hiểu được, ái ân giữa trai và gái là như thế nào.

Nhưng...

Than ôi, nhưng, Đan Long ạ.

Trong lúc nằm trong vòng tay âu yếm của ta, Dương Ngọc Hoàn đã gọi tên người, Đan Long ạ.

2

Đó là địa ngục.

Ta ngủ với Dương Ngọc Hoàn.

Nhưng mỗi lần ngủ với nàng, Dương Ngọc Hoàn lại gọi tên người.

Sao lại có chuyện này?

Chỉ khi hóa điên, những gì trong lòng mới bộc lộ ra. Chỉ khi hóa điên, người ta mới không thể giấu được lòng mình.

Chính vì hóa điên mà Dương Ngọc Hoàn mới gọi tên người.

Người phụ nữ ta yêu lại gọi tên kẻ khác trong cơn cực khoái.

Còn địa ngục nào hơn?

Đã bao nhiêu lần ta muốn giết chết Dương Ngọc Hoàn?

Dù biết là như thế, nhưng ta không thể ngăn mình ngủ với nàng. Và mỗi lần như thế, ta lại muốn giết nàng.

Đan Long ơi, ta nguyện rửa người.

Ta nguyện rửa người đã ba mươi năm.

Ta đã sống cùng Dương Ngọc Hoàn trong ba mươi năm nguyện rửa người.

Thục, Lạc Dương, Đôn Hoàng... Ta bôn ba qua biết bao nhiêu xứ sở và không ngừng nguyện rửa người.

Ở cùng Dương Ngọc Hoàn, ta còn đau đớn hơn là bị chó ăn mất ruột gan, vậy mà ta không thể rời bỏ nàng.

Thế rồi ta đi đến một quyết định.

Đó là tìm người để làm nốt cái việc chưa kịp làm ngày ấy, Đan Long ạ.

Vớ vẩn.
Ta đâu có khóc.
Giờ đây thì lệ ta đã khô cạn rồi.
Chúng ta đã đi qua những miền đất rộng lớn để tìm kiếm người.
Từ chân trời này tới chân trời khác.
Tám năm tìm kiếm.
Nhưng không thấy người.
Ta đã tưởng người chết rồi.
Đã nhiều lần ta định bỏ cuộc vì nghĩ người chẳng còn sống trên cõi đời này.
Nhưng mỗi lần như thế, ta lại gạt đi ý nghĩ ấy khỏi lòng mình.
Người vẫn còn sống.
Đan Long làm sao có thể chết được.
Bởi vì ta, chính ta đây cũng vẫn còn sống. Nếu ta còn sống, thì người cũng còn sống, Đan Long ạ.
Người không thể chết được.
Vậy là ta trở lại Trường An mười hai năm trước.
Nếu người còn sống, thì dù cho đang ở đâu, người cũng nhất định sẽ quay về Trường An này.
Khi cảm thấy mình sắp chết, người nhất định sẽ nhớ đến.
Trường An này.
Những ngày tháng đã qua.
Và tìm về đây.
Người không thể không làm thế.
Ta biết điều ấy.
Bởi vì, chính ta cũng vậy.
Nếu ta cũng vậy thì người cũng vậy.
Ta đã chờ đợi ở Trường An.

Ta đổi tên thành Druj, bán bùa phép cho đám người Hồ để kiếm sống.

Ta đợi mãi.

Trong lúc chờ người, năm tháng trôi qua, tuổi tác chất chồng, ta cũng già đi.

Mười năm chờ đợi.

Quả thật ta đã bắt đầu nghĩ rằng người đã chết.

Thế rồi ta từ bỏ ý định chờ người.

Đan Long ơi, ta đã quyết định sẽ gọi người về Trường An.

Đối thủ của ta là triều đình Đại Đường này.

Ta quyết định dùng chú thuật để tiêu diệt vua Đường.

Nếu dùng bùa chú với hoàng đế Đại Đường, chắc chắn sẽ đến tai người và tai Thanh Long Tự. Nghe được tin ấy, các người tất sẽ hiểu. Ai đang ẩn chú hoàng đế.

Người cũng biết rõ, mảnh đất này trước đây từng là nơi bị yểm bùa.

Đan Long.

Chẳng phải chúng ta đã được sư phụ Hoàng Hạc chỉ cho đây ư?

Rằng dưới mặt đất này là một đại kết giới của bùa chú.

Đó là phép chú do Tần Thủy hoàng đế tạo ra cách nay một nghìn năm trước.

Sư phụ chúng ta từng nói.

“Một ngày nào đó, khi phải đối đầu với vương quốc Đại Đường, ta sẽ dùng đến phép chú này.”

Chẳng phải chúng ta đã làm ra những pho tượng đồng, chôn xuống giữa cái kết giới tràn ngập nguồn năng lượng pháp thuật khổng lồ này để nó truyền sang các pho tượng đồng hay sao?

Chúng ta đã làm ra những pho tượng đồng giống hệt những pho tượng nhiều vô kể đang ngủ yên dưới lòng đất kia.

Nếu gọi dậy những pho tượng đồng mà chúng ta chôn xuống, ấn chú vào chúng thì chắc chắn tin tức ấy sẽ đến tai người.

Dù chẳng kẻ nào trên đời này biết ai đang làm việc ấy, nhưng riêng người, Đan Long ạ, riêng người thì biết.

Nếu những kẻ chết bởi chú thuật của ta là những kẻ đã dính líu tới vụ việc năm mươi năm về trước, chắc chắn người sẽ biết.

Ta gây ra những chuyện kỳ quái ở nhà Lưu Vân Tiêu là bởi vì người nhà ấy có liên quan tới sự việc ở Mã Ngôi Dịch.

Và cuối cùng người đã đến đây...

Hơn nữa lại có một kẻ không ngờ tới xen vào.

Đó là Không Hải, kẻ đang ngồi kia.

Cậu ta chính là thân tái sinh của Bất Không ở Oa quốc.

Người ta kể rằng Không Hải sinh ra vào đúng ngày Bất Không chết.

Nói cách khác, đêm nay, chúng ta đang tề tựu ở đây giống như bữa tiệc năm mươi năm về trước.

Nào, uống đi.

Không Hải.

À mà không, Bất Không.

Đan Long.

Dương Ngọc Hoàn.

Lý Bạch.

Cao Lực Sĩ.

Huyền Tông.

Phần lớn họ đã chết, chỉ chúng ta còn sống.

Chúng ta còn sống và tề tựu ở Hoa Thanh Cung này.

Nào, uống đi.

Đêm nay là bữa tiệc năm mươi năm trời của chúng ta...

3

Bạch Long không gạt lệ.

Lệ từ khóe mắt chảy theo những nếp nhăn xuống má, rồi nhỏ lên ống áo.

“Mong muốn của người là gì, Bạch Long...”

Đan Ông hỏi.

“Mong muốn của ta?”

Bạch Long hướng đôi mắt nhòa lệ về phía Đan Ông.

“Ôi, người nói gì vậy? Người hỏi gì vậy, Đan Long.”

“...”

“Người biết rõ mà. Không hỏi người cũng biết rõ mà...”

“...”

“Chúng ta gặp nhau ở đây, là vì cuộc quyết đấu của năm mươi năm trước.”

“Quyết đấu?”

“Người biết mà, Đan Long ơi, người biết mà, tại sao còn hỏi? Tại sao còn hỏi? Ta sẽ chết hay người sẽ chết là điều chúng ta phải định đoạt bây giờ.”

“...”

“Kẻ còn sống có thể giết chết Dương Ngọc Hoàn, rồi tự chọc cổ mình mà chết.”

Bạch Long nói.

Không ai nói gì.

Đan Ông, Không Hải, rồi Bạch Lạc Thiên, Dương Ngọc Hoàn, không một ai nói gì.

“Ta đã chán sống rồi...”

Bạch Long nói nhát gừng.

“Ta cũng chán buồn đau rồi...”

Một giọng nói trầm, khô khốc.

“Ta cũng chán cả hận thù rồi...”

Bụi lửa bắn lên trong lồng đuốc.

Hương hoa lẫn vào trong hơi đêm.

Dương Ngọc Hoàn đang ngược nhìn trăng.

Chỉ có giọng nói của Bạch Long vang lên trong im lặng.

“Điều duy nhất còn lại ta muốn làm là một cuộc quyết đấu...”

Khi Bạch Long nói đến đó...

Người đầu tiên nhận ra sự khác thường là Không Hải và Đan Ông.

Không Hải và Đan Ông cùng đồng thời quay mặt về phía hồ.

Người tiếp đến nhận ra là Bạch Long.

Rùng!

Rùng!

Ánh trăng đang chuyển động lấp lánh trên mặt nước trong tầm mắt của Không Hải và Đan Ông.

Không phải sự lay động của gió.

Có một thứ gì không phải gió đang tạo ra những gợn sóng lăn tăn trên mặt hồ.

“Chuyện gì vậy, Không Hải...”

Dật Thế làm theo Không Hải, cũng nhìn về phía hồ nước.

Bạch Lạc Thiên cũng đưa mắt theo.

Lệ Hương cũng vậy.

Chỉ có Dương Ngọc Hoàn vẫn đang ngược nhìn trăng.

Méooooooooo...

Con mèo đen vẫn im lặng từ nãy bỗng kêu ré lên.

Tôm!

Tôm!

Loáng thoáng tiếng nước.

Đó là âm thanh giống như thứ gì đó đang phi xuống nước.

Dưới ánh trăng...

Trong đám cỏ phía bên kia hồ, có gì đó đang bò lồm ngồm.

Không phải một hay hai.

Mà là vô số những cái bóng.

Những âm thanh rộn rạo, khó chịu thấp thoáng bay tới theo làn gió.

Thứ gì đó ẩm ướt.

Tựa như những con trùng nhỏ.

Đó là tiếng chuyển động của không phải hàng chục, không phải hàng trăm, mà là hàng nghìn con.

Nếu chỉ là từng âm thanh đơn lẻ, nó sẽ nhỏ tới mức không thể nghe thấy được, nhưng vì quá nhiều, nên đã biến thành một thứ âm thanh có thể cảm nhận được.

Những cái bóng khiến lông tóc dựng ngược.

Những cái bóng ấy đang tiến lại từ phía bờ bên kia và phi xuống nước.

Tôm...

Tôm...

Đó không phải tiếng nháy.

Mà giống như tiếng những con rắn trườn mình xuống nước.

Sau khi trườn xuống nước, chúng đang bơi về phía bờ bên này.

Chúng đang tiến lại.

Chúng tạo thành những gợn nước làm lay động bóng trăng.

“G... gì thế...”

Dật Thế nhóm thẳng người trên hai đầu gối.

“Tớ không biết.”

Không Hải đáp.

Rồi Không Hải chống một chân lên, hỏi Đan Ông.

“Ngài Đan Ông, ngài Bạch Long, phép thuật này có phải của hai vị?”

“Không.”

“Đây không phải phép thuật của ta.”

Đan Ông và Bạch Long đáp.

Những gợn sóng đang tiến lại gần.

Cuối cùng...

Những gợn sóng ấy cũng chạm đến bờ.

Nhoẹt!

Nhoẹt!

Có thứ gì đó đang lần lượt bò lên.

Chúng phát ra những âm thanh ưt rượt.

Một mùi thối sực xông lên mũi Không Hải.

“Ôi trời!?”

Không Hải kêu lên.

Khi nhìn thấy những thứ đang bò lên bờ dưới ánh trăng, Không Hải mới nhận ra đó là gì.

Những con chó không đầu.

Những con chó kéo lê lòng ruột xổ ra từ cái bụng bị xé toang.

Những con rắn không đầu.

Cóc.

Bò.

Ngựa.

Đó là những con vật chết ở trong trường thang.

4

“Đấy chẳng phải là những con vật mà ta dùng để làm phép sao?”

Bạch Long nói.

Chúng là những con vật mà Bạch Long dùng để ếm chú hoàng đế.

Những cái đầu chó cũng đang trèo lên khỏi mặt nước.

Chúng cào răng vào đá hoặc cỏ trên bờ để leo lên, rồi dùng răng để bò.

Phần lớn những cái đầu chó đang ngoạm lấy phần thân của mình.

Những con chó mất đầu bước đi với những cái đầu lủng lẳng đang bám vào lông.

Thế rồi trên những cái đầu chó ấy lại lủng lẳng rất nhiều những cái đầu rắn không thể tự mình bò đi được. Bằng cách cắn vào đầu chó, những cái đầu rắn cứ lủng lẳng như vậy và tiến lên.

Những cái bóng to lớn của ngựa và bò cũng lẫn trong đám đông ấy.

Những con bò mất đầu kéo lê lòng ruột đã thối rữa và xổ ra từ bụng đang tiến đến.

Những con ngựa với vô số những cái đầu chó bám trên bờm đang tiến đến.

Tất cả những cái đầu chó đều đang hướng ánh mắt sáng quắc về phía bọn Không Hải.

Mắt bọn chúng tỏa ra thứ ánh sáng yêu mị dưới bóng trăng.

Lông trên khắp cơ thể con mèo đen dựng ngược. Nó trừng trừng nhìn đám vật ấy.

“Bạch Long, đây không phải phép thuật của người đấy chứ?”

Dan Ông hỏi như để xác nhận lại một lần nữa.

“Không, phép thuật này không phải do ta làm.” Bạch Long đáp.

“Kh... Không Hải...”

Dật Thế kêu ré lên và bật dậy.

“Đừng chuyển động, Dật Thế!”

Không Hải nói.

“Chớ có rời khỏi kết giới do tớ tạo ra.”

“Như... Nhưng...”

Dật Thế giậm chân thành thịch như không biết phải làm sao, rồi nhìn sang Không Hải ngỡ hầu tìm chỗ bám víu.

“Tớ đã giăng kết giới xung quanh bàn tiệc này. Những thứ được tạo ra bởi ma thuật sẽ không thể xâm nhập vào trong kết giới.”

Không Hải bình tĩnh nói.

“Kết giới!?”

“Phải. Bọn chúng không thể bước vào kết giới nếu không được người bên trong mời vào.”

Không Hải vừa dứt lời thì bầy chó tới được chân cột đuốc.

Những cái đầu chó đua nhau sủa trong ánh đuốc.

Vì không thể đẩy hơi từ dưới bụng lên qua cổ họng, thành thử tiếng sủa của bầy chó chỉ như những tiếng ma sát xì xì.

Lúc sủa, những cái đầu phải ngoác miệng ra, khiến chúng tuột khỏi đám lông mà chúng đang bám vào và rơi xuống đất.

Những cái đầu rơi xuống đất vẫn tiếp tục đớp đớp và sủa bằng thứ hơi thở yếu ớt.

Khi ngoác rộng miệng, không khí sẽ đi vào trong cuống họng, nhờ chút không khí ít ỏi ấy mà những cái đầu chó sủa được.

Lũ chó nhao nhao sủa mỗi lúc một nhiều lên, chúng vây quanh những tấm thảm được bảo vệ bởi kết giới thành trùng trùng lớp lớp.

Bên ngoài tấm thảm, lũ chó vện vẹo như tức điên cùng những cái đầu liên tục đóp đóp.

Dưới chân bọn chúng là những con rắn mất đầu bò lồm ngồm.

Khè!

Khè!

Con mèo đen kêu đầy vẻ đề phòng. Nó toan bỏ chạy. Rồi những cái đầu chó lao vào nó. Con mèo tránh được đến cái đầu thứ ba, nhưng cuối cùng nó đã bị cái đầu thứ tư đóp trúng. Ngay lập tức, con mèo bị vô số những cái đầu chó bâu lấy, cắn chết.

“Kh... Không Hải...”

Dật Thế nhìn Không Hải như cầu cứu.

“Được rồi, cứ ngồi yên đi, Dật Thế!”

Không Hải nói.

“Đêm còn dài, nhưng cùng lắm cũng chỉ kéo dài đến sáng thôi...”

Nói đoạn, Không Hải quay sang Ngọc Liên.

“Em Ngọc Liên, em có thể gảy một điệu đàn được chứ? Một điệu nhạc Hồ hẳn sẽ là một ý hay...”

“Vâng... vâng...”

Ngọc Liên gật đầu, cố tỏ ra cứng cỏi, rồi ôm lấy cây nguyệt cầm.

“Vậy thì em sẽ chơi khúc hát ‘Khu vườn dưới trăng’.”

“Khúc hát đó như thế nào?”

“Tương truyền đây là khúc hát do một vị vua Hồ sáng tác. Khúc hát kể về một nàng công chúa bị người yêu ruồng bỏ và đi mất, nàng chết vì than khóc quá nhiều rồi biến thành một loài hoa.”

“Ồ.”

“Năm nào nàng công chúa cũng nở ra thành những bông hoa đẹp ở trong vườn để mong người yêu trở về, nhưng người ấy vẫn không về. Dù vương quốc đã suy tàn, dân chúng đã không còn ở đó, nhưng cứ đến mùa là nàng lại nở ra thành những bông hoa đẹp, song le,

chẳng còn ai ngắm nữa. Một trăm năm, hai trăm năm trôi qua, chỉ còn ánh trăng soi sáng những bông hoa nở kín khu vườn trong đêm. Nội dung của khúc hát là như vậy.”

“Vậy thì nhất định em phải chơi khúc này.”

“Vâng.”

Ngọc Liên gật đầu.

Nàng bắt đầu chơi.

Tiếng nguyệt cầm của Ngọc Liên bắt đầu dìu dặt vang lên.

Ngọc Liên khe khẽ hát.

Bằng tiếng Hồ.

Cuối cùng Dật Thế cũng có thể ngồi được xuống.

“Này, Không Hải, cậu hãy trả lời tớ một cách thẳng thắn đi.”

Giọng Dật Thế đã lấy lại vẻ bình tĩnh.

“Không phải của ngài Đan Ông, cũng không phải của ngài Bạch Long. Chẳng lẽ lại do cậu làm?”

“Tớ á?”

“Hôm nay cậu với tớ đã đi vào trường thang và trông thấy những thứ ấy. Hay là lúc đó cậu đã làm gì với chúng?”

“Làm gì có chuyện ấy.”

“Thỉnh thoảng cậu cũng hay làm những trò như thế này mà.”

“Tớ không làm.”

“Tớ hiểu rồi.”

Dật Thế gật đầu.

“Cũng không phải tớ nghi ngờ cậu làm việc này. Tớ chỉ muốn hỏi thế thôi.”

Dật Thế nhìn quanh rồi buông một tiếng thở dài, như đã chấp nhận.

“Thôi nào, như tôi đã thưa, đêm nay có thể sẽ rất dài. Ta hãy tiếp tục bữa tiệc chứ nhỉ?”

Không Hải nói.

“Đó là một ý hay.”

Đan Ông mỉm cười, nói.

“Nào Không Hải, rót đầy rượu cho ta được chứ...”

Đan Ông chìa chiếc chén về phía Không Hải.

Không Hải rót rượu vào chén.

“Rót cho ta nữa.”

Bạch Long cũng đưa chén ra.

“Đây ạ...”

Không Hải rót vào chén của Bạch Long.

Ở bên cạnh, Lê Hương đang rót rượu cho Bạch Lạc Thiên và Dật Thế.

“Này, Không Hải.”

Đan Ông cất lời.

“Vâng.”

“Người nghĩ sao về cảnh tượng này?”

“Chà...”

Không Hải nhìn sang Bạch Long, hỏi.

“Liệu có trường hợp, những con vật dùng để làm phép có thể tự mình chuyển động khi đêm xuống không ạ?”

“Không phải là không có.”

“Nghĩa là?”

“Cũng có trường hợp những con vật đã chết có thể tự mình chuyển động mà không cần ai ấn chú lên chúng.”

“Ồ.”

“Con người cũng vậy, nếu oán hận thâm sâu, thì sau khi chết sẽ hóa thành quỷ rồi đi gây họa.”

“Những con vật kia cũng vậy?”

“Đấy là ta nói rằng có thể có những chuyện như thế.”

Bạch Long giải thích, nhưng xem ra ông ta không tin vào những điều mình vừa nói.

“Còn có khả năng nào khác không ạ?”

“Nếu có thì là Thanh Long Tự...”

Bạch Long nói.

Nghe đến đó, Không Hải liền gật gù.

“Ồ, ra là vậy.”

“Phải, Huệ Quả hoàn toàn có thể làm được chuyện này.”

Đan Ông thêm vào.

“Chuyện về Thanh Long Tự là như thế nào?”

Bạch Lạc Thiên hỏi Không Hải.

“Ngài Bạch Long dùng những con vật này để ếm chú hoàng đế, còn hòa thượng Huệ Quả là người bảo vệ hoàng đế khỏi phép chú này...”

“...”

“Hai vị đây đang đặt giả thuyết rằng, có thể ngài Huệ Quả đã dùng một loại tu pháp nào đó để phản lại phép chú này.”

“Phản lại phép chú?”

“Phải.”

Không Hải gật đầu.

“Nhưng có thật là như vậy không?”

“Tôi không rõ.”

Không Hải lắc đầu rồi quay sang nhìn Đan Ông.

“Ta không dám chắc, nhưng...”

Đan Ông nói đến đó thì quay sang nhìn Bạch Long.

Ánh mắt như đang hỏi điều gì.

Bạch Long uống cạn chén rượu, rồi nói.

“Có một cách để biết.”

“Có cách như vậy sao?”

Bạch Lạc Thiên hỏi.

“Có.”

“Cách như thế nào?”

“Chỉ cần ta và một ai đó khác ra khỏi kết giới này thì sẽ biết.”

“Ra khỏi kết giới?”

“Nếu đó là thuật phản chú do Thanh Long Tự làm, thì những con vật này sẽ tấn công ta.”

“Tấn công ngài Bạch Long!?”

“Phải.”

Tiếng hát và tiếng nguyệt cầm của Ngọc Liên vẫn đang vang lên nhẹ nhàng.

Bạch Long nhắm nghiền mắt như để lắng nghe những thanh âm ấy, rồi ông ta mở mắt.

Bạch Long đặt chén xuống.

“Được rồi, để ta thử.”

Bạch Long nói, rồi đứng dậy.

“Không, ngài Bạch Long, tôi hỏi không phải với ý như vậy.”

Bạch Lạc Thiên luống cuống nói.

“Không sao, dù người không hỏi thì ta cũng biết chỉ có cách này.”

“Nhưng, ta có thể cứ chờ đến sáng...”

Tuy nhiên Đan Ông đã đứng dậy như để ngăn lời nói của Bạch Lạc Thiên.

“Người còn lại sẽ là ta.”

“Đan Ông lão sư...”

Không Hải nhìn Đan Ông.

“Ta là người phù hợp để làm việc này, Không Hải.
Đan Ông nói bằng một giọng quả quyết.

5

Đúng lúc ấy, có một tiếng cười ha hả cất lên.

Hai người vừa đứng dậy là Đan Ông và Bạch Long vội nhìn xem đó là ai, thì thấy kẻ đang cười là Không Hải.

“Sao người lại cười, Không Hải?”

Người hỏi là Đan Ông.

“Ngài Đan Ông, ngài Bạch Long...”

Không Hải ngồi quỳ, hai tay đặt hờ trên đầu gối.

“Xông vào giữa đám quý ấy chẳng phải một suy nghĩ quá ư hấp tấp hay sao?”

“Ồ.”

Bạch Long quay về phía Không Hải, trong lúc vẫn đứng nguyên.

“Người có kế gì hay sao, Không Hải?”

“Tôi có.”

Không Hải bình thản đáp.

“Vậy người hãy nói thử xem, Không Hải.”

“Ngài Bạch Long, chúng ta là gì?”

“Chúng ta?”

“Ngài, ngài Đan Ông và tôi, chúng ta những môn đệ của chú thuật.”

“Ừm.”

“Những con vật kia chuyển động được là nhờ vào chú thuật.”

“Thì sao?”

“Chúng ta cũng dùng chú thuật để đương đầu với chúng có phải là cách hợp lý hơn không ạ?”

“Quả đúng như người nói, Không Hải.”

Người vừa gật đầu là Đan Ông.

“Người hãy nói ra cách của mình.”

“Không có gì cao siêu cả, đây là cách mà hai vị đều biết rõ.”

“Ồ.”

“Tôi xin mỗi vị một sợi tóc được không ạ?”

Không Hải nói.

“Ta hiểu rồi.”

“Ra là vậy.”

Đan Ông và Bạch Long cùng gật gù như đã vỡ lẽ.

“Vậy người sẽ làm phép đó chứ?”

Đan Ông hỏi.

“Vâng.”

Không Hải cung kính gật đầu.

“Hay đó, hãy cho ta xem phép thuật của người.”

“Phải đấy.”

Đan Ông và Bạch Long lại ngồi xuống, mỗi người nhổ một sợi tóc đưa cho Không Hải.

Không Hải lấy từ trong bọc áo ra một tờ giấy, gấp lại, rồi kẹp sợi tóc vào giữa.

“Tôi xin phép.”

Không Hải lại lấy một tờ giấy nữa từ trong bọc áo, sau đó rút con dao nhỏ lưỡi dài năm tấc đang đeo bên hông ra.

Không Hải lấy dao cắt tờ giấy đang cầm trên tay trái theo một hình thù nào đó.

Dường như cả Đan Ông lẫn Bạch Long đều hiểu rõ Không Hải đang định làm gì, họ vừa tủm tỉm cười vừa nhìn tay Không Hải.

“Xong rồi.”

Thứ Không Hải vừa cắt là hai hình nhân.

“Đó là cái gì thế, Không Hải?”

Dật Thế hỏi.

“Hình nhân.”

Không Hải đáp.

“Đúng như những gì cậu đang thấy.”

Rồi Không Hải nhìn sang Đan Ông và Bạch Long.

“Đây là phép bùa chú truyền từ Đường sang Nhật Bản...”

“Phép yểm mị phải không?”

Bạch Long hỏi.

“Vâng.”

Không Hải gật đầu.

“Ở nước tôi, những kẻ được gọi là âm dương sư thường dùng tới thuật này.”

“Ồ.”

“Nhân hai vị đang ở đây, xin hai vị viết tên mình vào hình nhân này được không ạ?”

Không Hải đưa cho Đan Ông và Bạch Long mỗi người một hình nhân bằng giấy.

“Đưa ta con dao đó.”

Bạch Long nói.

Rồi ông ta cầm lấy con dao trần được Không Hải đưa cho, đặt nó lên ngón trỏ của bàn tay trái, hớt một miếng da mỏng.

“Nếu đã viết tên, thì viết bằng máu sẽ hiệu nghiệm hơn.”

Bạch Long gí đầu ngón tay tứa máu vào hình nhân rồi viết tên mình.

“Thế thì ta cũng học theo Bạch Long.”

Đan Ông đỡ lấy con dao từ Bạch Long, cứa vào ngón tay rồi lấy máu ấy viết tên mình lên hình nhân.

“Thế này là được rồi chứ.”

“Cầm lấy đi, Không Hải.”

Đan Ông và Bạch Long đưa những hình nhân có tên viết bằng máu của họ cho Không Hải.

“Tôi xin...”

Không Hải nhận lấy những hình nhân, mở tờ giấy đang gấp làm đôi.

“Đây là ngài Đan Ông.”

Cậu lấy một sợi tóc, buộc vào đầu hình nhân có tên Đan Ông.

“Còn đây là ngài Bạch Long.”

Không Hải cũng làm tương tự với hình nhân Bạch Long.

“Ta sẽ bắt đầu từ ai đây?”

“Từ ta đi.”

Bạch Long nói.

“Được ạ.”

Không Hải cầm lấy hình nhân Bạch Long bằng tay trái, đặt nó lên đầu ngón của bàn tay kia, rồi lầm rầm niệm chú.

Sau khi niệm chú xong, Không Hải thổi phù vào hình nhân rồi đặt nó đứng xuống đất. Khi bàn chân hình nhân vừa chạm đất, Không Hải liền bỏ tay ra.

Bình thường thì hình nhân sẽ đổ ngay khi bỏ tay, vậy mà nó lại không đổ.

“Ồ.”

Dật Thế thốt lên.

Vì hình nhân ấy bắt đầu bước đi trên thảm giữa ánh mắt của mọi người. Nó đi đến mép thảm, rồi cứ thế bước ra ngoài kết giới.

Thế rồi...

Khi hình nhân Bạch Long vừa ra khỏi kết giới, những cái đầu và thân chó dị dạng liền đổ xô tới. Những cái đầu chó lâu nhâu xúm lại, cắn nát hình nhân ấy.

Đầu và thân bầy chó chồng đống lên chỗ có hình nhân, tựa như một cái gò thịt kỳ quái.

Cái gò ấy lùng nhùng chuyển động và mãi mà không vơi.

Một cái đầu chó nuốt chửng miếng giấy rách. Nhưng vừa nuốt vào thì miếng giấy lại chui ra đầu kia của cái cổ đứt. Thế là một cái đầu chó khác hoặc một cái đầu rắn lại đuối theo.

Việc đó cứ lặp đi lặp lại bên trong cái gò ấy.

“Cảnh tượng hay lắm.”

Bạch Long nói.

“Tiếp theo sẽ là ngài Đan Ông.”

Không Hải nói, rồi cho hình nhân Đan Ông đứng xuống, vỗ tay một tiếng, thế là nó bắt đầu bước đi.

Ngay khi hình nhân vừa ra ngoài kết giới thì chuyện tương tự lại xảy ra.

Nó cũng bị cơ man những cái đầu chó và đầu rắn lao tới, tạo thành một cái gò thịt thứ hai.

“Có vẻ như đây không phải phép phản chú của Thanh Long Tự.”

Không Hải nói.

Nếu đây là phép phản chú của Thanh Long Tự thì sẽ có nhiều chó và rắn xông tới hình nhân của Bạch Long hơn là của Đan Ông. Nhưng dường như số lượng những con vật đang tấn công hai hình nhân lúc này là ngang nhau, không bên nào nhiều hơn bên nào.

“Có vẻ như vậy.”

“Ừm.”

Bạch Long và Đan Ông cùng gật đầu.

“Thầy Không Hải, nếu vậy thì có nghĩa là...”

Bạch Lạc Thiên cất tiếng.

“Tôi không đoán ra được.”

Không Hải nhìn sang Bạch Long và Đan Ông.

Đúng lúc ấy...

“Kh... Không Hải...”

Người vừa kêu lên là Dật Thế.

Dật Thế chỉ tay ra hồ.

Không Hải ngoảnh mặt về phía đó, và hiểu ra ngay Dật Thế vừa kêu lên vì nhìn thấy cái gì.

Có một bóng người đang đứng ngay đằng sau cây đuốc đang cháy, dưới ánh trăng.

“Đạ... Đạ Hâu!”

Dật Thế nói.

Đó quả nhiên là Đạ Hâu.

Cuối cùng thì Đạ Hâu đã quay lại.

“Thầy Không Hải, đang xảy ra chuyện gì vậy?”

Đạ Hâu cất tiếng.

Lũ chó và rắn đã bâu thành đàn xung quanh Đạ Hâu.

Những cái đầu chó ngoạm vào cổ chân và bắp chân Đạ Hâu.

Đạ Hâu hất chân đá bay chúng đi.

Những cái đầu chó bám vào khắp nơi trên quần áo, gấu áo cũng có những vật hình tròn lủng lẳng. Có lẽ đó là những cái đầu chó cắn vào.

Đạ Hâu tóm lấy những cái đầu chó, rút chúng ra, quăng đi.

Hình như Đạ Hâu đang cố tiến về phía bọn Không Hải, nhưng vì xác chết của lũ chó và các con vật quá đông nên anh ta không sao nhúc nhích nổi.

“Đạ Hâu!”

Dật Thế hét lên.

“Bọn này là cái quái gì vậy?”

Đại Hầu vừa hét vừa tiến lại.

Tay chân Đại Hầu bị vô số vết cắn, máu đang chảy ra từ đó.

Đột nhiên từ giữa đồng thịt có một xác bò không đầu đứng dậy, chồm lên Đại Hầu.

Đại Hầu ôm lấy nó bằng cả hai tay, rồi quăng về phía bên kia.

“Kh... Không Hải, cậu phải làm gì đi chứ...”

Dật Thế nói.

“Khoan đã, Dật Thế, cái này là...”

Không Hải vừa nói đến đó thì...

“Mau lên, Đại Hầu. Hãy mau vào trong này!!”

Dật Thế gào lên.

Đúng lúc ấy...

“Đồ ngốc!”

Không Hải lấy tay phải bịt miệng Dật Thế.

“Không được mời nó vào.”

Không Hải thét lên.

“Sa... sao...”

Dật Thế nhìn Không Hải bằng ánh mắt như không thể tin nổi.

“Cậu vừa nói gì, Không Hải?”

Không Hải lặng lẽ lắc đầu.

Dật Thế quay sang nhìn Đại Hầu.

Đại Hầu đã đến ngay trước mặt.

Anh ta đứng ngay bên ngoài kết giới, nhìn Dật Thế, nở một nụ cười đắc thắng và khoái chí.

Đại Hầu lúc lắc thân hình đồ sộ của mình và bước vào trong kết giới.

Bên hông Đại Hầu vẫn lủng lẳng một thứ.
Đó không phải là đầu chó.
Mà là đầu người.
Một cái đầu người đang treo lủng lẳng bên hông Đại Hầu.
Tóc được kẹp giữa đai áo.
Đại Hầu túm lấy búi tóc ấy, giơ lên cao.
Lệ Hương rú lên.
Đó là đầu Tử Anh.

6

Bạch Long rút từ trong bọc áo ra hai cây phi tiêu, mỗi tay nắm lấy một cây.

Đan Ông cầm con dao nhỏ dùng để cứa tay lúc nãy thủ thế.

Cả hai đều đã đứng dậy, hơi hạ thấp hông, xuống tấn.

“Không Hải à, ta giết chết gã này có sao không?”

Bạch Long hỏi nhỏ.

“Cứ giết ta đi...”

Trước khi Không Hải kịp mở miệng thì Đại Hầu đã nói như vậy.

“Cứ tùy ý mà giết đi!”

Đại Hầu đang cười đắc thắng.

“Đó không phải Đại Hầu.”

Không Hải cất tiếng.

“Sao cơ!?”

Dật Thế kêu lên.

“Gã này chỉ có thân xác là của Đại Hầu, còn linh hồn thì không phải là Đại Hầu. Anh ta đang bị ai đó điều khiển.”

Khực

Khực

Khực

Đại Hầu cười trong cổ họng.

Tiếng cười ấy lớn dần.

“Nh... nhìn kìa Không Hải...”

Dật Thế chỉ ra sau lưng Đại Hầu.

Những đầu chó, xác bò đang bò lồm ngồm dưới ánh trăng.

Có thứ gì đang dần dần hiện ra từ bóng tối, hòa vào với đám xác chết đó.

“Đó là!?”

“Tượng đồng!”

Bạch Long và Đan Ông đồng thanh kêu lên.

Đó quả đúng là pho tượng đồng, mà cả Không Hải và Dật Thế đều đã có lần nhìn thấy.

Những pho tượng đồng hình chiến binh họ nhìn thấy ở ruộng bông của Từ Văn Cường.

Pho tượng đồng ấy đang từ từ tiến lại.

“Ngoài hai ta ra, kẻ có thể điều khiển được chúng là...”

Bạch Long nói.

Đúng lúc ấy...

“Kia!”

Đại Hầu ném đầu Tử Anh đi và định túm lấy Bạch Long.

Xoẹt!

Bạch Long phóng một cây phi tiêu đang cầm trên tay.

Phi tiêu dài tám tấc cắm trúng vào cổ Đại Hầu.

“Hừm.”

Đại Hầu quay một vòng cổ, đảo tròn mắt, trừng trừng nhìn Bạch Long.

“Các người trúng kế rồi...”

Đại Hầu nói bằng giọng của kẻ khác.

“Đại Hầu chỉ là câu nôi mà thôi...”

Vừa dứt lời, Đại Hầu liền từ từ ngã ngửa ra sau.

“Chết rồi!”

Người vừa kêu lên là Không Hải.

“Đạ... Đại Hầu...”

Dật Thế toan chạy đến nhưng Không Hải ngăn lại.

“Muộn rồi...”

“Muộn nghĩa là sao? Cậu nói ‘chết rồi’ nghĩa là sao, hả Không Hải!?”

Dật Thế nhắm mắt nhắm mũi gào lên.

“Nghĩa là, cầu đã bắc qua...”

Không Hải vừa nhìn chăm chăm vào cơ thể đồ sộ đang nằm ngửa lên trời của Đại Hầu vừa nói.

“Cầu nghĩa là gì?”

“Là cầu.”

Không Hải đáp.

Đại Hầu đang nằm ngửa, vắt ra bên ngoài mép thảm, về phía bầy xác thú đáng sợ kia. Một nửa thân dưới nằm trên thảm, còn một nửa thân trên nằm giữa những con vật ma quái. Nói cách khác, thân dưới Đại Hầu đang nằm trong kết giới, còn thân trên Đại Hầu đang nằm ngoài kết giới.

Nghĩa là cầu đã bắc giữa trong và ngoài kết giới. Cây cầu này chính là thân xác Đại Hầu.

“Nhìn đi.”

Không Hải nói.

Một điều đáng sợ đang diễn ra.

Những cái đầu chó và lòng ruột đang lúc nhúc bò lên phần cơ thể nằm bên ngoài của Đại Hầu. Sau khi bò lên được, chúng bắt đầu đi qua để vào trong kết giới.

“Tr... trời!”

Dật Thế kêu lên tuyệt vọng.

Những cái đầu chó cùng lòng ruột, bầy rắn không đầu ở xung quanh đồng loạt đổ dồn về cây cầu bắc ngang duy nhất ấy.

“Ta hãy đẩy Đại Hầu ra ngoài...”

“Vô ích thôi, Dật Thế...”

Không Hải lắc đầu.

“Một khi cầu đã bắc qua thì cách đó chẳng còn tác dụng.”

“Ta đã phạm phải sai lầm!”

Vừa nói, Bạch Long vừa nhìn lên trời.

“Nếu muốn chạy, chỉ còn cách lên trên...”

“Lên trên?”

“Phải.”

Bạch Long đi một vài bước, rồi dừng lại.

Dưới chân Bạch Long có một sợi dây thừng. Đó là sợi dây Bạch Long dùng để tụt xuống từ trên trời lúc trước.

“Ta hãy dùng cái này.”

Bạch Long nhặt lấy một đầu sợi dây bằng tay phải, ghé môi lại gần, rồi khẽ niệm chú.

Bạch Long bỏ tay ra.

Nhưng sợi dây không rơi xuống đất, mà cứ lơ lửng trên không.

Bạch Long lại tiếp tục niệm chú.

Lập tức, đầu sợi dây đang lơ lửng trên không liền thun thút lao lên bầu trời.

“Kh... Không Hải, chúng đến rồi kìa!!”

Dật Thế kêu lên.

Một cái đầu chó đang trườn xuống khỏi người Đại Hầu và bò lên thềm.

“Hự.”

Đan Ông lấy chân đá bay cái đầu ra ngoài kết giới.

“Tôi... tôi cũng sẽ tham gia.”

Bạch Lạc Thiên chạy tới, dùng tà bà gạt đám lòng ruột đang bò đến.

“Tớ nữa, tớ cũng góp một tay.”

Dật Thế cũng lấy chân đá một cái đầu chó đang cố tiến vào ra ngoài.

Lệ Hương và Dương Ngọc Hoàn vẫn ngồi im không nhúc nhích. Lệ Hương đang ở trong tư thế như che chở cho Dương Ngọc Hoàn từ phía sau.

Ngọc Liên quỳ thẳng người dậy, trừng trừng nhìn những con vật đang đi vào.

“Huynh Không Hải, em phải làm gì bây giờ?”

Giọng Ngọc Liên bình tĩnh hơn tưởng tượng.

“Cho ta mượn bút...”

Không Hải nói.

“Vâng.”

Ngọc Liên dạ ran, rồi đem bút và mực vừa dùng lúc nãy tới.

Không Hải đã rút sẵn từ bọc áo ra một tờ giấy.

Đón lấy bút, mực từ tay Ngọc Liên, Không Hải liền viết cái gì đó lên giấy.

Lúc ấy, sợi dây thừng của Bạch Long đã vươn tít lên trời cao.

Trăng trên đỉnh đầu.

“Ta sẽ đi trước.”

Bạch Long nói.

“Lệ Hương, khi nào ta ra hiệu thì hãy đưa Dương Ngọc Hoàn leo lên.”

“Vâng... vâng.”

Lệ Hương gật đầu.

“Người định làm gì?”

Đan Ông vừa đá đầu chó vừa hỏi.

“Ta định thoát khỏi đây.”

Tay Bạch Long đã bám vào sợi dây.

“Sao?”

“Bọn ta leo lên rồi thì các người cũng hãy lên theo. Cuộc quyết đấu với người ta sẽ tính tiếp sau khi thoát khỏi đây...”

Thân mình Bạch Long đã lên cao năm, sáu thước.

Pho tượng đồng đã tiến tới sát sạt.

Những cái đầu chó và rắn không đầu bò qua cầu vào trong kết giới thì còn có thể đá hay gạt ra ngoài được, chứ pho tượng đồng kia mà vào được trong thì...

“Không Hải, vẫn chưa xong à...”

Đan Ông hỏi.

Người tạo ra kết giới là Không Hải.

Vì vậy người đóng lại một phần kết giới vừa mở ra tốt nhất cũng nên là Không Hải.

Còn Đan Ông thì đang ra sức đá những cái đầu chó ra ngoài để kéo dài thời gian cho Không Hải làm việc đó.

“Xong rồi.”

Không Hải cầm tờ giấy vừa viết gì đó lên rồi đứng dậy.

Linh phù...

Nó được dùng để khóa lại kết giới đã mở.

Khi pho tượng đồng tiến tới, toan đặt chân lên cầu thì Không Hải liền đặt tờ giấy cầm trên tay lên chân Đại Hầu và niệm một đoạn chú ngăn.

Pho tượng đồng ngừng cử động. Nó không thể đặt chân lên cầu. Nó cử động thêm một vài lần nữa hòng tìm cách bước vào trong kết giới, nhưng không thể vào được.

Không chỉ pho tượng đồng, mà rắn và đầu chó cũng không thể qua cầu được nữa.

“Kh... Không Hải, được rồi kìa!”

Dật Thế ngồi bệt xuống.

Đúng lúc ấy, bỗng có tiếng thét ghê rợn vang một góc trời.

“Ừ ừm...”

Tiếp đến là một tiếng rên như nén đau vọng xuống.

“Người... Người...”

Cả Không Hải lẫn Đan Ông cùng ngược lên trời.

Trên đó có trăng.

Sợi dây thừng đang vươn thẳng về phía bóng trăng.

Có thứ gì đó rơi xuống theo sợi dây, tựa hồ như rớt xuống từ mặt trăng.

Nó rơi xuống mặt thảm, gây ra một tiếng động.

Đó là người.

Là Bạch Long đầm đìa máu.

Một con dao găm đang cắm vào giữa ức.

“Ngài Bạch Long.”

Lệ Hương chạy đến bên Bạch Long.

Một âm thanh ghê rợn vọng xuống từ trên trời.

Nó tựa như tiếng cóc kêu.

Kẹc

Kẹc

Kẹc

Kẹc

Nhưng đó không phải tiếng cóc kêu.

Mà là tiếng người, một tiếng cười.

Có kẻ nào đó đang cười ở trên trời.

“Ta xuống đây...”

Một giọng nói khàn đục vọng xuống.

Thế rồi, tiếng cười ấy lại vang lên.

Kẹc

Kẹc

Kẹc

Kẹc

Tiếng cười ấy mỗi lúc một xuống gần hơn.

“Nhìn kia!?”

Ngọc Liên chỉ lên phía trên sợi dây.

Chẳng chờ đến Ngọc Liên phải chỉ, mọi người đều đã nhìn thấy.

Từ trong bóng trắng, có ai đó đang leo xuống.

Chậm rãi.

Cái bóng như một chấm nhỏ đang lớn dần lên.

Đó là người.

Nhưng người đó không bám tay vào sợi dây để leo xuống.

Mà đang đi vuông góc với sợi dây.

Mặt hướng thẳng xuống đất, đi từng bước như đi trên sợi dây căng ngang.

Một ông lão.

Ông lão ấy đã teo nhỏ như một con mèo.

Lưng còng, cổ bé bằng cây gậy.

Đầu đã hói nhẵn, chỉ vương chút tóc bạc rối quanh tai.

Râu cằm còn dài hơn tóc.

Mái tóc bạc và chòm râu cằm phất phơ trong gió.

Ông lão mặc trên người bộ quần áo giống như của đạo sĩ, màu đen, rách nát.

Ông lão bám trên sợi dây thừng bằng những ngón chân trần gầy ngẳng, đi xuống giữa ánh trăng.

Cái bóng ấy mỗi lúc một lớn...

Rồi đứng xuống trên mặt thảm.

Ông lão với cái lưng nhỏ còng hẳn xuống, nom gần như đang ngồi xổm.

“Lâu quá rồi, Đan Long...”

Ông lão nói bằng một giọng nhỏ như sắp tắt.

Đan Ông tắc nghẹn lời trong cổ.

Đan Ông dường như đã nhận ra ông lão ấy là ai.

Nhưng không thể thốt lên lời.

“Hoàng Hạc đây...”

Ông lão nói.

Đó là một ông lão rất già.

Tám mươi tuổi...

Chín mươi tuổi...

Không, có lẽ đã hơn một trăm tuổi.

“Thầy Hoàng Hạc.”

Mãi một lúc Đan Ông mới thốt ra được tên ông lão ấy.

“Cuối cùng cũng được gặp lại người...”

Ông lão, tức Hoàng Hạc nói.

7

“Không... không thể nào.”

Đan Ông lấp bắp, lưỡi như lúu lại.

Lần đầu tiên Không Hải nhìn thấy Đan Ông như thế.

“Ch... chẳng phải sư phụ đã chết rồi sao...”

“Người bảo ta chết rồi?”

Hoàng Hạc nói bằng một giọng khản đặc.

“Người thấy xác ta khi nào? Người nói xem đã thấy xác ta ở đâu nào...”

Ông lão như thể chỉ còn da bọc xương nhe hàm răng ố vàng chỉ còn lại vài chiếc ra cười.

“Nhưng số tuổi...”

“Tuổi thì sao?”

Hoàng Hạc nhếch miệng.

“Tuổi chẳng có nghĩa lý gì hết. Vượt qua tuổi tác, thời gian, mọi thứ, đó chính là phương sĩ. Đó là mật pháp của ta.”

Hoàng Hạc nhanh nhẹn rút từ trong bọc áo ra một cây kim dài.

Cây kim sáng mờ dưới ánh trăng.

“Xin thưa, bí thuật đó là gì?”

“À.”

Hoàng Hạc cất tiếng.

“Ta đã thực hiện cái bí thuật đã làm với Dương Ngọc Hoàn ngày ấy trên cơ thể ta.”

“Thi giải thuật...”

“Chính xác là như vậy.”

Hoàng Hạc gật đầu.

Đó là phép thuật mà Hoàng Hạc đã làm cho Dương Ngọc Hoàn.

Cho uống thi giải đơn, cắm kim vào sau gáy để làm chậm tối đa quá trình sinh lý của con người.

“Nh... nhưng...”

Đan Ông nghẹn lời.

Dường như Đan Ông không thể nói tiếp vì không biết phải hỏi gì và hỏi như thế nào.

“Tại sao ngài có thể làm được việc này một mình?”

Người hỏi thay Đan Ông là Không Hải.

“Ồ...”

Hoàng Hạc nhìn Không Hải.

“Uống thi giải đơn và cắm kim thì có thể làm một mình. Nhưng để tỉnh dậy thì phải có ai đó rút kim ra.”

“Người biết thi giải thuật sao?”

“Vâng.”

“Tên gì?”

“Tôi tên là Không Hải.”

“Ta đã nghe Đại Hầu kể về người. Nhà sư tới từ Oa quốc chính là người đấy ư...”

“Vâng ạ.”

“Người cùng quê với Triều Hành đây mà.”

“Tôi sinh ra ở Oa quốc, đúng vào năm ngài Bất Không qua đời.”

“Ồ, Bất Không à. Lâu rồi ta mới được nghe đến cái tên ấy...”

Hoàng Hạc thong thả nhìn một lượt xung quanh.

Đó là khu vườn của Hoa Thanh Cung đã hầu như hoang tàn.

Dưới ánh trăng, mẫu đơn đua nhau nở.

Tiệc đã bày ra, lửa đuốc đang rực cháy.

Vây xung quanh là những con thú dị dạng.

“Chúng ta đã từng tề tựu ở đây. Có Huyền Tông, có Dương Ngọc Hoàn, có Triều Hành, có Cao Lực Sĩ. Cả gã Lý Bạch nữa. Và cả Bất Không...”

Đôi mắt Hoàng Hạc sục sạo từng góc ngách Hoa Thanh Cung.

“Ai cũng ấp ủ những mưu đồ riêng của mình...”

Nói đến đó, giọng Hoàng Hạc nghẹn lại.

“... Đã từng rục rờ làm sao.”

“...”

“Ai cũng sống một cách rục rờ.”

“...”

“Nhưng giờ đây thì chẳng còn ai cả...”

Hoàng Hạc vừa lẩm bẩm tới đó thì Bạch Long liền rên khê.

“Bạch Long...”

Đan Ông tiến lại gần.

“Vẫn còn sống.”

Đan Ông ôm lấy đầu Bạch Long.

“Ta không giết chết nó...”

Hoàng Hạc lẩm bẩm.

“Ta còn chưa nói hết những điều chứa chất trong lòng. Nó sẽ chưa chết cho đến khi nào nghe hết câu chuyện ấy...”

Lệ Hương tiến lại chỗ Bạch Long, toan cầm lấy con dao găm đang cắm trên ngực thì Hoàng Hạc nói.

“Chớ có rút ra!”

“Nếu rút dao, máu sẽ tuôn ra và nó sẽ chết tức thì. Con dao ấy là để cầm máu...”

Hoàng Hạc cười.

Cuối cùng Bạch Long cũng có thể mở mắt ra.

“Sư phụ Hoàng Hạc nói đúng. Mạng ta dang nào cũng chẳng cứu nổi nữa rồi, nên chữa chạy cũng vô dụng.”

Bạch Long nói.

Lệ Hương nhìn sang Không Hải như cầu cứu.

Không Hải nhìn Lệ Hương, không lắc đầu cũng không gật đầu.

“Hãy làm theo ý ngài Bạch Long...”

Không Hải khẽ nói.

Đan Ông đặt đầu Bạch Long lên đùi mình.

“Hãy tiếp tục đi...”

Bạch Long nói cùng với hơi thở như sắp tắt.

Không Hải lại nhìn sang Hoàng Hạc.

“Ngài vừa nói ngài đã nghe Đại Hầu kể phải không ạ?”

Không Hải hỏi.

“Đúng thế.”

Hoàng Hạc đáp.

“Như vậy thì Đại Hầu là...”

“Nô bộc của ta.”

“Trời!?”

Người kêu lên không chỉ có Không Hải.

Cả Dật Thế và Bạch Lạc Thiên cũng cùng kêu lên.

“Ta đã ngủ suốt năm mươi năm qua nhờ vào phép thi giải...”

Hoàng Hạc nói bằng giọng khô khốc.

“Mỗi mười năm ta lại tỉnh dậy một lần. Đây là lần tỉnh dậy thứ năm.”

Kể đến đây, Hoàng Hạc bèn nhìn xung quanh một lượt xem có ai hỏi gì nữa không.

Không ai nói được lời nào.

Tất cả đang chờ đợi những lời tiếp theo của Hoàng Hạc.

“Ta dùng người để đánh thức mình. Ta điều khiển kẻ đó bằng phương thuật. Cứ mười năm qua đi, sẽ có kẻ tìm đến và rút cây kim cắm trên gáy ta...”

Hoàng Hạc chậm rãi ngồi xuống.

“Rót rượu...”

Hoàng Hạc nói.

Ngọc Liên đưa chén lưu li cho Hoàng Hạc.

Hoàng Hạc cầm lấy chiếc chén bằng những ngón tay khẳng khiu như cành cây khô.

Ngọc Liên rót rượu bồ đào vào trong chén.

Hoàng Hạc đưa lên mũi, hít lấy mùi hương.

“Thơm đấy...”

Hoàng Hạc nâng chén, đặt lên môi và uống.

Yết hầu lên xuống hai lần trong cái cổ họng chỉ toàn nếp nhăn ấy.

Hoàng Hạc đặt chén xuống thảm, rời tay.

“Bình thường, những kẻ ấy không hề biết mình bị ta điều khiển. Nhưng cứ mười năm trôi qua, chúng sẽ nhớ ra. Khi nhớ ra, chúng sẽ tìm đến chỗ ta để rút kim...”

“Nếu kẻ ấy chết trước đó thì sao?”

Không Hải hỏi.

“Thì ta sẽ ngủ liền một trăm năm, rồi chết khô. Nếu điều đó xảy ra thì cũng phải chấp nhận vậy thôi. Hoặc năm mồ tạm mà ta đang ngủ sẽ sập xuống, chôn vùi ta và mọi chuyện chấm dứt. Nhưng ta có cách để điều đó không xảy ra...”

“Đó là cách gì?”

“Chẳng hạn như ta sẽ sử dụng những kẻ khỏe mạnh như Đại Hầu. Chọn một địa điểm không ai để ý làm mồ tạm.”

“...”

“Như Hoa Thanh Cung này chẳng hạn...”

“Ở đây?”

“Trong Li Sơn.”

Hoàng Hạc dường như hơi mỉm cười.

“Lão già Huyền Tông có cho xây trong núi Li Sơn một mật cung nhằm giấu Dương Ngọc Hoàn ở đó khi con bé sống lại...”

“...”

“Hơn nữa, lão còn cho xây một căn phòng bí mật bằng đá ở dưới mật cung ấy. Những kẻ biết về nó đều đã chết từ năm mươi năm trước. Nên ta đã chọn nó làm nơi ngủ cho mình.”

Hoàng Hạc lại cầm chén lên.

Nhưng không uống cạn.

Lão giữ nguyên chén trên tay và ngắm nghía màu rượu đỏ.

“Và còn cần thêm một thứ nữa.”

Hoàng Hạc nói tiếp.

“Cần thêm thứ gì?”

“Máu.”

“Máu?”

“Trong giấc ngủ mười năm, dù có phủ lên bề mặt một lớp mỡ dày đến đâu thì cơ thể vẫn sẽ bị mất nước. Ta phải ăn, phải uống để bù lại lượng nước ấy.”

“...”

“Kẻ đánh thức ta sẽ trở thành món mồi của ta.”

“Nghĩa là...”

“Khi tỉnh dậy, ta sẽ giết chết và uống máu kẻ ấy.”

“Trời!?”

“Sau đó, ta sống lại trong một năm, đi tìm kẻ sẽ đánh thức ta, rồi ngủ tiếp mười năm nữa. Ta cứ lặp đi lặp lại như thế cho đến hôm nay.”

“Nhưng còn Đại Hầu...”

Không Hải hỏi.

“Người muốn hỏi tại sao ta lại không uống máu Đại Hầu chứ gì?”

“Vâng.”

“Vì ta có một kẻ khác để làm mồi rồi.”

“Tử Anh!?”

“Phải. Có một kẻ bám đuôi Đại Hầu. Ta đã tự tay giết chết và uống máu hăn...”

Ngọc Liên nhăn mặt, đánh rớt bình rượu đang cầm trên tay.

Chất lỏng trong bình tràn ra, loang đầy trên thảm.

“Mặc dầu vậy, khi nghe Đại Hầu kể các người đang quần tụ ở Hoa Thanh Cung này, ta đã rất ngạc nhiên. Ta hiểu rằng, cuối cùng thì thời khắc ấy cũng đã đến.”

“Thời khắc gì ạ?”

“Thời khắc chúng ta tề tựu một lần nữa.”

“...”

“Ta đã cố sống để chờ đợi thời khắc này. Ta đã từ bỏ cái chết, vượt qua thời gian để chờ đợi thời khắc này. Chao ôi, khi đến đây, ta bỗng thấy vui mừng: chẳng phải cả Bạch Long lẫn Đan Long đều ở kia ư...”

Hoàng Hạc đặt lại chén rượu chưa uống lên thảm.

“Người giết Huyền Tông chính là ta.”

Hoàng Hạc nói.

“Và người giết Túc Tông, con trai hăn, cũng là ta.”

“Và cả ngài Cao Lực Sĩ?”

Người hỏi là Không Hải.

“Người biết điều gì chẳng?”

Hoàng Hạc hỏi lại.

“Tôi đã đọc bức thư ngài Cao Lực Sĩ viết cho ngài Triều Hành.”

“Ồ.”

Hoàng Hạc thốt lên.

“Người đọc rồi sao? Hóa ra người đã đọc nó.”

“Vâng.”

“Nếu vậy thì hẳn là người biết rồi. Hẳn ta đến Lang Châu thì đổ bệnh và đã viết bức thư ở đó.”

“Vâng. Ngài Cao Lực Sĩ có viết như vậy trong thư.”

“Ta đã không ra tay với hẳn. Ta chỉ đứng nhìn hẳn chết mà thôi...”

“Có ai ở bên khi ngài ấy chết không ạ?”

“Chỉ có ánh trăng, và ta.”

“...”

“Cao Lực Sĩ nổi danh trong thiên hạ, một Cao Lực Sĩ như thế, cuối cùng đã chết trong sự chứng kiến của kẻ nghịch tặc Hoàng Hạc này.”

“Ồ...”

“Sao ta lại có thể nắm bàn tay của cái kẻ đáng ghét ấy trong đôi tay mình kia chứ...”

“...”

“Trước khi chết, hẳn đã nói...”

Hoàng Hạc nói bằng một giọng thì thào, khản đặc.

Không ai nói lời nào.

Tất cả đều chờ những lời tiếp theo của Hoàng Hạc.

“Cuộc đời...”

Nói đến đây, Hoàng Hạc nghẹn lời.

Lệ nhỏ xuống từ đôi mắt Hoàng Hạc.

“Cuộc đời tựa như là một giấc mơ... Hẳn đã nói vậy...”

“...”

“Lúc đó ta cũng đã định chết. Nhưng khi Cao Lực Sĩ chết rồi, ta lại quyết định mình phải sống.”

“Để làm gì?”

“Ồ, hồi thân tái sinh của Bất Không! Hồi thân tái sinh của Bất Không, kẻ đã kể hết mọi chuyện với Huyền Tông. Hồi sa môn Oa quốc kia, người hỏi để làm gì ư?”

“Vâng.”

“Là để nhìn thấy màn kết giấc mơ của mình.”

“...”

“Tại sao lúc đó các người làm vậy, hả Bạch Long, Đan Long...”

Hoàng Hạc nhìn hai người.

“Tại sao các người bỏ lại ta mà trốn đi? Này Đan Long, người đã quên cái ơn ta nhặt người về nuôi từ thuở nhỏ rồi ư? Này Bạch Long, Dương Ngọc Hoàn đã ra sao? Sao ta có thể chết khi chưa hỏi cho ra nhẽ những điều này? Sao ta có thể chết? Ta sẽ sống sót cho đến đoạn cuối của giấc mơ ấy. Sao ta có thể chết mà không biết nó như thế nào? Sao ta có thể không chứng kiến cảnh cuối trong giấc mơ của chúng ta, của Cao Lực Sĩ ư, của Huyền Tông ư, của An Lộc Sơn ư, của Dương Quốc Trung ư, của Triều Hành ư...”

“Sư phụ Hoàng Hạc...”

Người cất tiếng là Đan Ông.

Lệ lại dâng đầy trong đôi mắt Đan Ông.

“Thầy hãy nhìn đi.”

Đan Ông đưa mắt chỉ sang bên cạnh.

Có một bà già đang đứng dưới trăng.

Bà già ấy vươn tay về phía ánh trăng, chậm chậm khoa những ngón tay trong không trung.

Hoa mẫu đơn.

Hình như bà già đang múa.

Bà già đang thì thầm hát câu gì đó.

Vân tưởng y thường, hoa tưởng dung
Xuân phong phất hạm, lộ như nùng
(Thoáng bóng mây hoa, nhớ bóng hồng
Gió xuân dìu dặt, giọt sương trong)

Đó là bài “Thanh bình điệu” từ của Lý Bạch.

“Sao...”

Hoàng Hạc ghen lời.

“Không có lẽ...”

Rồi ông ta nhóm người dậy.

“Đây chính là chị Dương Ngọc Hoàn.”

Đan Ông nói.

8

“Hai chúng con, con và Bạch Long, đều thầm thương trộm nhớ Dương Ngọc Hoàn...”

“Cái gì!?”

“Chính vì thế mà ngày ấy, ba người bọn con đã bỏ trốn khỏi Hoa Thanh Cung.”

Chưa kịp ngồi xuống, Hoàng Hạc nhìn chăm chăm vào Dương Ngọc Hoàn đang múa dưới trăng trong lúc nghe Đan Ông nói.

“Khi ấy, bọn con lập tức hiểu ra ngài Bất Không đến để làm gì. Nếu ngài Bất Không kể hết mọi chuyện, tính mạng chúng ta cũng khó vẹn toàn. Biết thế, nên bọn con bỏ trốn.”

“Trời...”

“Bọn con bỏ lại thầy vì nghĩ rằng không thể để chị Dương Ngọc Hoàn ở trong tay thầy nữa. Chị Dương Ngọc Hoàn đã bị thầy dùng làm công cụ suốt nửa đời người. Đến lúc tưởng như đã có được cuộc sống ấm êm với ngài Thọ vương, thì lại bị buộc chia lìa để đến với ngài Huyền Tông, chỉ vì mưu đồ của thầy...”

“...”

“Có thể thầy không biết, nhưng ngày ấy, chị Dương Ngọc Hoàn đã định chết...”

“Sao cơ!”

“Chị ấy đã toan tự vẫn.”

Đan Ông nói.

“Nhưng bọn con đã ngăn lại...”

Bạch Long thều thào nói.

“Kể từ khi được gả cho ngài Huyền Tông, chị Ngọc Hoàn chưa bao giờ cảm thấy tự do, dù chỉ một ngày...”

“...”

“Thế rồi khi loạn An Sử nổi lên, sự việc bi thảm ấy đã xảy ra.”

Bạch Long vừa nói vừa rơi nước mắt.

“Chị Ngọc Hoàn rốt cuộc đã hóa điên, hóa điên...”

Giọng Bạch Long run run.

“Và đến khi hóa điên thì linh hồn chị Dương Ngọc Hoàn mới được giải thoát. Vậy mà, thầy vẫn còn muốn dùng chị Ngọc Hoàn làm công cụ nữa ư...”

Đan Ông nói tiếp lời Bạch Long.

“Không thể chịu đựng được cảnh chị Ngọc Hoàn lại trở thành công cụ của thầy một lần nữa, hai bọn con đã dẫn theo chị Ngọc Hoàn rời xa khỏi Hoa Thanh Cung.”

“Nhưng Đan Long ơi, sao ngày ấy người lại bỏ đi?”

Bạch Long nói trong hơi thở yếu ớt.

“Chị Dương Ngọc Hoàn thương người, chứ không phải ta. Chị ấy yêu người. Người biết rõ điều ấy mà...”

“...”

Đan Ông không trả lời.

Chỉ chậm rãi lắc đầu với vẻ khổ sở.

“Người không trả lời ta cũng hiểu. Người nhường Dương Ngọc Hoàn cho ta. Người nhường Dương Ngọc Hoàn cho ta, nhưng rốt cuộc lại đẩy ta xuống đáy cùng khốn khổ...”

“...”

“Khi ấy ta đã định chết. Người biết rõ điều đó.”

“Bạch Long...”

“Ta biết Dương Ngọc Hoàn yêu người, nên định sẽ để mặc cho người giết mình. Và người bỏ trốn để tránh phải làm vậy. Thế rồi, ta

và Dương Ngọc Hoàn đã...”

Khi Bạch Long vừa nói đến đó thì ông lão nom như con khỉ còi, tức Hoàng Hạc liền kêu lên.

“Khoan đã, Đan Long, Bạch Long...”

Mông Hoàng Hạc bật hẳn dậy.

“Các người vừa nói gì? Các người đang nói chuyện gì vậy...”

“Đúng như những gì thầy vừa nghe. Đan Long nhường Dương Ngọc Hoàn cho con rồi biến mất, chính vì vậy mà con và Dương Ngọc Hoàn đã đi cùng nhau...”

“Đi cùng nhau? Ta không hỏi chuyện ấy. Hai người. Này Bạch Long, Dương Ngọc Hoàn và người, có phải đã làm chuyện vợ chồng...”

“Có...”

Bạch Long lẩm bẩm.

“Con đã làm như điên như dại. Dù lần nào, Dương Ngọc Hoàn cũng gọi tên Đan Long, nhưng con không ngăn nổi mình làm chuyện ấy.”

“Trời ơi!”

Mông Hoàng Hạc rơi phịch xuống thảm.

“Người làm gì thế, người làm gì thế...”

Người Hoàng Hạc run lên.

“Có chuyện gì ạ?”

Đan Ông hỏi.

“Hừ hừ...”

Hoàng Hạc bật ra một tiếng cười nhỏ.

“Hừ hừ... ha ha ha...”

Trong tiếng cười của Hoàng Hạc có gì đó ghê rợn khiến người nghe sồn da gà.

“Vậy ư, hóa ra là vậy ư...”

Hừ hừ...

Khực khực...

Ha ha...

Hoàng Hạc cười.

“Có gì buồn cười ở đây chứ...”

Bạch Long nói.

“Buồn cười quá đi chứ, làm sao ta nhịn nổi...”

“...”

“Mà thôi, được rồi. Được rồi. Âu cũng là số phận.”

“Sao cơ!?”

“Hoàng Hạc ta bình sinh vẫn lên vào những góc tối của lòng người để thao túng họ. Để rồi kết quả là phải chịu nghiệp báo này...”

“Sao vậy, sư phụ Hoàng Hạc?”

Đan Ông dựng người dậy trên hai đầu gối.

“Ta đã nói đó là số phận. Cha giết con cũng là số phận...”

“Cha giết con...”

“Phải, đúng thế.”

Hoàng Hạc nhìn sang Bạch Long đang ôm bụng và nhìn mình.

“Ta từng kể rằng mình đã khiến vợ của Huyền Diễm ở đất Thục mang thai và có con. Đứa con ấy là Dương Ngọc Hoàn...”

“...”

“Chuyện này ta đã kể với Cao Lực Sĩ. Nhưng còn một chuyện ta chưa nói với cả Cao Lực Sĩ và các người. À mà không, ta đã kể một chút với Cao Lực Sĩ...”

“Có phải thầy đã làm cho vợ Huyền Diễm sinh ra thêm một người con nữa, sau Dương Ngọc Hoàn...”

“Phải...”

Hoàng Hạc lẩm bẩm.

Một sự im lặng ớn lạnh bao trùm.

Giọng Hoàng Hạc vang lên giữa sự im lặng ấy.

“Bạch Long chính là đứa con ấy của ta.”

“Sao...”

“Người chính là đứa con thứ hai của ta với vợ Huyền Diễm sau Dương Ngọc Hoàn.”

“...”

“Chính vì thế ta mới truyền lại cả bí pháp lẫn bí thuật của nước Hồ chúng ta cho người. Chính vì thế mà màu mắt người cũng có sắc xanh giống màu mắt ta...”

“Dương... Dương Ngọc Hoàn là chị gái con...”

“Đúng thế.”

Bỗng một tiếng gầm như tiếng thú vang lên.

Nó phát ra từ miệng Bạch Long.

Bạch Long vừa nghiêng răng, vừa khóc, bọt máu sùi ra từ mép.

Bạch Long lắc đầu.

Những giọt lệ máu văng ra xung quanh.

Bạch Long chống đầu gối và một bàn tay xuống đất, vừa ôm bụng vừa đứng lên.

Dù khóc bao nhiêu cũng không thỏa.

Dù vật vã bao nhiêu cũng không vơi.

Cứ như thể có một thứ gì đó không kiểm soát nổi đang hành hạ linh hồn và thể xác Bạch Long vậy.

“Tại sao, tại sao cha không nói với con...”

Bạch Long nói, miệng bắn ra những bọt máu.

“Vì ta sợ nếu nói ra, người sẽ động lòng thương, mà như vậy thì ta không thể sử dụng Ngọc Hoàn cho mục đích của mình...”

“Nhưng... nhưng, cha ơi, cha ơi, Dương Ngọc Hoàn chẳng phải con gái cha sao?”

Bạch Long dồn chút sức tàn vào lời nói ấy.

Rồi nắm lấy con dao găm và rút ra.

Máu tuôn trào.

“Chính vì là con gái ta, nên ta mới định dùng để tiêu diệt nhà Đường...”

“Cha không phải con người.”

“Người nói đúng, ta không phải con người. Ta là một con thú kiếm ăn bằng những góc tối trong lòng người. Ta là một kẻ bất nhân tới nỗi kiếm ăn bằng ngay cả những góc tối trong lòng mình...”

“Trời ơi, hồi trời...”

Quăng con dao đi, Bạch Long đứng đó thọc bàn tay phải vào vết thương giữa ức. Nhưng không lọt.

Bạch Long lại thọc những ngón tay trái vào, xé toạc miệng vết thương.

Bàn tay phải đã lọt vào.

“Đau đớn quá...”

“Khổ sở quá...”

Bạch Long vẫn đứng đó.

Bàn tay phải lôi tuồn tuột thứ gì đó trong bụng ra.

Đó là lòng ruột.

“Đau hơn cả sự đau đớn này. Khổ sở hơn cả sự khổ sở này...”

“Con hãy đi trước đi, Bạch Long...”

Hoàng Hạc dụi dàng cất tiếng.

“Ta sẽ đi theo con...”

Hoàng Hạc đứng lên, tiến về phía Bạch Long.

“Bạch Long ơi.”

Hoàng Hạc ôm lấy thân mình Bạch Long.

“Nếu chờ ta, hãy chờ ở địa ngục.”

Hoàng Hạc thì thầm bên tai Bạch Long.

“Con hiếu...”

Bạch Long gật đầu, miệng dường như vừa thoáng nở một nụ cười.

“Lệ... Lệ Hương...”

Bạch Long gọi.

“Người được tự do rồi. Ta nhật người về nuôi và coi người như kẻ hầu, nhưng giờ đây người đã được tự do.”

“Ngài Bạch Long...”

Lệ Hương cất tiếng.

Bạch Long nhìn Không Hải.

“Kh... Không Hải...”

“Dạ.”

Không Hải nhìn lên Bạch Long.

“Tiệc ngon lắm...”

“...”

“Tiệc vui lắm...”

Nói đoạn, mặt Bạch Long ngửa lên trời.

Ánh mắt ấy đang nhìn trời.

Trăng đã lên đến giữa trời.

Liệu có phải Bạch Long đang nhìn vầng trăng ấy?

Bạch Long tắt thở trong khi vẫn ngước lên trời, rồi cứ thế đổ sụp xuống.

“Ngài Bạch Long...”

Lệ Hương bước lại.

Hừ hừ...

Ha ha...

Khục

Khục

Khục

Hoàng Hạc khẽ cất tiếng cười.

Nhưng nó khô khốc, nghe như không phải tiếng cười.

Dương Ngọc Hoàn vẫn múa.

Liệu bà có hiểu được những gì đang diễn ra?

Những ngón tay trắng trẻo đưa lên cao, vuốt ve bầu không như thể đang khoả ánh trăng.

Nhược phi Quần Ngọc sơn đầu kiến

Hội hương Dao Đài nguyệt hạ phùng

Dương Ngọc Hoàn đang hát bằng một giọng yếu ớt như sắp tắt.

Đó là bài “Thanh bình điệu” từ của Lý Bạch.

Không Hải nhìn Dương Ngọc Hoàn.

Lệ ánh lên trong mắt Dương Ngọc Hoàn.

Dương Ngọc Hoàn đang khóc.

Đúng lúc ấy, một tia chớp lóe lên trong tâm trí Không Hải.

“Quý phi.”

Không Hải gọi.

Nhưng Dương Ngọc Hoàn đã di chuyển.

Dương Ngọc Hoàn vừa làm những động tác múa uyển chuyển vừa tiến về phía Hoàng Hạc với một tốc độ đáng kinh ngạc.

Huych!

Dương Ngọc Hoàn va vào Hoàng Hạc.

“Quý phi!”

Lúc Không Hải đứng lên thì Dương Ngọc Hoàn đã rời ra khỏi Hoàng Hạc.

Một chiếc chuôi dao đang cắm trên ngực Hoàng Hạc. Đó là con dao găm mà Bạch Long ném đi lúc nãy.

9

Hoàng Hạc đứng đó.

Đưa mắt nhìn con dao găm đang cắm trên ngực mình.

Sau đó lại ngẩng lên nhìn Dương Ngọc Hoàn.

Ngay cả dưới ánh trăng cũng có thể nhận thấy gương mặt Dương Ngọc Hoàn trắng nhợt.

Đôi môi son khe khẽ run.

“Ngọc Hoàn, con...”

Hoàng Hạc toan hỏi điều gì đó.

Nhưng câu hỏi ấy không bật ra thành lời.

Có lẽ thấy không cần phải hỏi nữa, nên Hoàng Hạc đã nuốt hết vào trong.

“Vậy sao...”

Hoàng Hạc thều thào.

“Có lẽ vậy. Có lẽ vậy...”

Hoàng Hạc khẽ gật đầu.

“Hắn là chỉ có cách này thôi...”

Nói đoạn lại nhìn Dương Ngọc Hoàn.

“Xin lỗi con...”

Hoàng Hạc nói.

“Ta đã biến con thành công cụ của mình. Ta đã giết chết nhiều người. Ấu cũng là nghiệp báo của ta...”

Nửa người trên của Hoàng Hạc chao đảo.

Ngọc Liên định chạy lại đỡ, nhưng Hoàng Hạc giơ tay ngăn lại.

“Khỏi cần.”

Hoàng Hạc nhìn sang Quý phi.

“Thật ra ở Mã Ngôi Dịch, ta đã tìm mọi cách để cứu con. Nhưng việc ấy không thành...”

Hoàng Hạc ho lên mấy cái.

Máu rỉ ra từ miệng.

“Tha lỗi cho ta...”

Giọng Hoàng Hạc khản đi.

Ông ta đang khóc.

Những giọt lệ trong suốt trào ra ướt đẫm các nếp nhăn quanh mắt, lăn xuống má.

“Hãy tha lỗi cho người cha này...”

Giọng nói đã thều thào đến mức gần như không thể nghe được nữa.

“Tội nghiệp quá. Đáng thương quá. Ta chẳng còn có thể làm gì cho con trong những giây phút cuối cùng này được ư...”

Thân mình Hoàng Hạc lại bắt đầu chao đảo.

Hoàng Hạc cố gắng chống đỡ bằng đôi chân khẳng khiu như hai cành củi khô.

Rồi ngược lên nhìn trăng, và lẩm bẩm.

“À, ta có thể làm được một việc...”

Hoàng Hạc lại nhìn xuống dưới.

Khóe miệng khẽ nhếch lên như đang cười.

“Ồ, ngài Huyền Tông đã đến đón rồi ư...”

Hoàng Hạc vừa nhìn vào hư không vừa nói.

“Ồ, tôi nhớ ông quá, ngài Cao Lực Sĩ. Tôi cũng sắp theo ông rồi...”

Đôi mắt Hoàng Hạc hướng về Dật Thế.

“Ngài Triều Hành, cuộc đời tôi giống như cuộc đời của một con thú, nhưng như thế cũng có cái hay phải không...”

Đôi mắt ấy hướng về phía Bạch Lạc Thiên.

“Ngài Lý Bạch cũng ở đó ư. Ta ghen tị với ông. Ông có tài năng rực rỡ, ông múa may thỏa thích giữa cuộc đời này, rồi đi sang thế giới bên kia trong cơn say. Trong cơn say, ông ngồi trên thuyền đưa tay định tóm lấy bóng trăng trên mặt hồ và ngã xuống nước mà chết...”

Hoàng Hạc khẽ cất tiếng cười.

“Lý Bạch, đó là do ông cố tình chứ gì. Ông đã tự mình viết nên một bài thơ về cách ra đi thật hợp với một ông tiên say. Đó là cái kết không thể nào hoàn hảo hơn cho một bài thơ.”

Đôi mắt ấy nhìn Không Hải.

“Đây rồi, ngài Bất Không đây rồi...”

Máu ừng ập tửa ra từ môi Hoàng Hạc.

Hoàng Hạc nhìn Không Hải bằng ánh mắt nửa khóc nửa cười, sao mà xót xa.

“Chỉ là giấc mơ thôi...”

Hoàng Hạc thều thào.

“Cuộc đời ta chỉ như một giấc mơ...”

Hoàng Hạc ngửa cổ ra sau, và cứ để nguyên như thế.

“Giấc mơ này nên kết thúc ở đây thôi...”

Hoàng Hạc đưa hai tay nắm lấy con dao găm đang cắm trên ngực mình, rút ra.

Máu ồng ộc phun ra.

Hoàng Hạc nhìn sang Dương Ngọc Hoàn và cười với ánh mắt thật dịu hiền.

“Ta sao có thể để cho con giết chết cha mình.”

Rồi Hoàng Hạc chọc con dao đang cầm trên tay vào bên trái cổ họng.

“Vĩnh biệt!”

Hai bàn tay nắm lấy lưỡi dao, kéo sang bên phải.

Khi vừa kéo xong, Hoàng Hạc liền đổ ngật ra đằng sau. Ông ta tắt thở trong tư thế nằm đè một nửa người lên Bạch Long.

Có ai đó gầm lên như một con thú.

Đó là Dương Ngọc Hoàn.

Dương Ngọc Hoàn đang gào khóc.

Chẳng ai nói lời nào.

Chỉ có tiếng khóc của Dương Ngọc Hoàn vang lên trong im lặng.

Tất cả những cái đầu chó, đầu bò và các con vật không đầu nhưng nhúc bên ngoài kết giới đã không còn động đậy.

Chẳng có gì ngoài tiếng khóc của Dương Ngọc Hoàn giữa màn đêm tĩnh mịch.

Không Hải lặng lẽ bước lại chỗ Dương Ngọc Hoàn, nhẹ nhàng đặt tay lên vai.

“Bà đã trở lại bình thường rồi phải không?”

“Phải...”

Vừa khóc, Dương Ngọc Hoàn vừa gật đầu.

“Ta đã trở lại bình thường từ mười hai năm trước, sau khi quay về Trường An...”

“Quãng thời gian sau đó, bà chỉ giả vờ là bị điên?”

“Vì giả điên khiến ta cảm thấy dễ chịu hơn...”

Dương Ngọc Hoàn đáp.

Đúng lúc ấy...

“Chết rồi...”

Có ai đó khẽ lẩm bẩm.

Đó là Quất Dật Thế.

“Tất cả đều chết hết rồi...”

Dật Thế lão đảo bước đến rồi dừng lại trước mặt Không Hải.

“Không Hải ơi...”

Dật Thế nhìn Không Hải với bộ mặt đầy nước mắt.

“Không có cách nào ư?”

Cậu nắm lấy cổ áo Không Hải.

“Không có cách nào khiến những người đã chết sống lại ư?”

Không Hải lặng lẽ lắc đầu.

“Không thể có chuyện đó chứ...”

Dật Thế lay ngực Không Hải.

“Hãy làm Bạch Long sống dậy, hãy làm Hoàng Hạc sống dậy, hãy làm Đại Hầu sống dậy, hãy làm Tử Anh sống dậy, Không Hải ơi...”

“Tớ không thể.”

Không Hải nói.

“Cậu nói gì thế. Cậu là một kẻ kỳ tài, cậu có thể làm được mọi thứ cơ mà. Đừng dối tớ.”

“Xin lỗi, Dật Thế. Tớ không thể làm được việc đó.”

“Phật pháp thì sao? Mật pháp mà cậu hay nhắc tới thì sao?”

Dật Thế hét lên.

“Tại sao lại không được.”

“Xin lỗi, Dật Thế. Tớ bất lực. Không ai, không một pháp nào có thể khiến người chết sống lại.”

“Vớ vẩn!”

Dật Thế gào lên.

“Huynh Không Hải...”

Ngọc Liên đưa mắt nhìn Không Hải.

Không Hải buồn bã nhìn Ngọc Liên.

“Em Ngọc Liên...”

Không Hải thần thờ lẩm bẫm.

Dương Ngọc Hoàn bước đến bên cái xác của Hoàng Hạc, quỳ xuống.

Dương Ngọc Hoàn đã thôi gào khóc.

Bà ta ôm lấy xác Hoàng Hạc và Bạch Long, bắt đầu khóc rấm rứt.

Không Hải quỳ xuống bên cạnh Dương Ngọc Hoàn, ôm lấy cái lưng còm nhỏ bé đó.

“Hãy tha lỗi cho tôi. Tôi không thể làm gì được cả.”

Không Hải ghì chặt lấy tấm thân già nua, gầy guộc ấy.

“Tôi chỉ là một sa môn bất lực mà thôi...”

Không Hải khóc.

“Nếu tôi không bày ra bữa tiệc này, thì biết đâu...”

Dương Ngọc Hoàn lắc đầu như muốn ngăn Không Hải nói tiếp.

“Không.”

Nói đến đó, Dương Ngọc Hoàn lại lắc đầu thật mạnh.

“Không, không.”

Dương Ngọc Hoàn quay về phía Không Hải.

“Ta biết hận ai đây. Ta có thể hận được ai đây.”

“Nếu không có bữa tiệc này, nếu tất cả không tề tựu về đây, thì trước mắt chúng ta vẫn sẽ chỉ là...”

Dương Ngọc Hoàn ngừng lời.

“Trên đời này liệu có thứ gì trở lại? Có thứ gì đã đi qua mà còn trở lại? Chính vì thế, chính vì thế...”

Có tiếng nấc nghẹn.

Không thể nói nên lời.

Cuối cùng, tiếng nấc cũng lắng xuống.

Dương Ngọc Hoàn nhẹ nhàng gỡ cánh tay Không Hải.

Từ từ đứng dậy.

Ngước lên nhìn trăng.

Nhìn những đóa mẫu đơn đua nhau nở xung quanh.

Thiên y.

Lân phụng.

Cát cân tử.

Thanh long ngọc trì.

Bạch ngọc bảo.

Xích vân hương.*

Những đóa mẫu đơn muôn màu: trắng, xanh, tím, vàng, đỏ, đang rung rinh dưới bóng trăng.

“Lệ chi ngon lắm.”

Dương Ngọc Hoàn khẽ cúi đầu.

“Một bữa tiệc thật tuyệt.”

Mắt Dương Ngọc Hoàn nhìn sang Đan Ông.

“Cuối đời lại được gặp ông, tôi chẳng còn điều gì luyến tiếc...”

Trên hai tay Dương Ngọc Hoàn là con dao găm Hoàng Hạc cầm ban này.

Bàn tay chuyển động.

Mũi dao cắm vào cổ họng Dương Ngọc Hoàn.

Nhưng ngay trước khoảnh khắc ấy, Đan Ông đã kịp thời hành động.

Tay phải Đan Ông đã tóm được lưỡi dao trên tay Dương Ngọc Hoàn.

“Hãy chờ đã, chị Ngọc Hoàn.”

Một dòng máu tươi lăn trên lưỡi dao chảy xuống đầu ngón tay Dương Ngọc Hoàn.

“Đan Long...”

Đan Ông giật con dao khỏi tay Dương Ngọc Hoàn rồi quỳ xuống.

“Chị Ngọc Hoàn...”

Đan Ông nói, giọng run run.

“Trong năm mươi năm qua, chưa có giây phút nào mà Đan Long này quên được chị.”

Đan Ông nhìn lên Dương Ngọc Hoàn.

“Xin chị. Không biết thời gian cho hai chúng ta còn lại được bao nhiêu, nhưng xin chị hãy...”

Đan Ông nói tới đó thì nghẹn lời.

Đan Ông gục mặt.

Nước mắt nhỏ lên bàn tay đang nắm trên chuôi dao vừa cắm xuống mặt đất.

“Xin chị...”

Đan Ông ngẩng mặt lên.

“Hãy cho em được ở bên chị cho đến chết...”

“...”

“Giờ đây, em không còn mong muốn nào khác. Chỉ mong được ở bên người mà em vẫn từng thầm yêu.”

“Đan Long...”

Dương Ngọc Hoàn quỳ sụp xuống.

Gục mặt vào ngực Đan Ông.

Có tiếng nấc của hai người.

Đúng lúc đó...

“Ừ ừm...”

Có một giọng nói trầm, nhỏ cất lên.

Là tiếng đàn ông.

Bọn Không Hải và Dật Thế quay về phía có giọng nói thì thấy một người đàn ông to lớn đang từ từ ngồi dậy khỏi đồng xác chó.

Đó là Đại Hầu.

“Bọn này kinh quá.”

Anh ta chậm chạp đứng dậy, rút cây phi tiêu ra khỏi cổ rồi ném đi.

“Rốt cuộc đã có chuyện gì thế?”

Anh ta vừa dáo dác nhìn vừa hỏi.

Rồi Đại Hầu phát hiện thấy Không Hải.

“Thầy Không Hải...”

Đại Hầu xoa xoa cổ.

Chỉ có một chút máu dây ra tay.

“Vẫn sống hả.”

Dật Thế thốt lên vui mừng.

“Rốt cuộc đã có chuyện gì?”

“Có rất nhiều chuyện, Đại Hầu ạ...”

Không Hải nói.

“Nhưng tất cả đều đã qua rồi.”

10

“Này Không Hải...”

Đan Ông nói.

“Vâng.”

Không Hải nhìn Đan Ông đang đứng ôm Dương Ngọc Hoàn trong vòng tay.

“Sau đây, người định sẽ làm gì...”

Đan Ông hỏi nhỏ.

Xung quanh là xác các con vật mà Bạch Long dùng để làm phép.

Có cả đầu Tử Anh.

Có cả xác của Bạch Long và Hoàng Hạc.

“Người không định dọn dẹp chỗ này đấy chứ?”

“Có lẽ ta không còn nhiều thời gian đến thế.”

Không Hải đáp.

Nghe thấy vậy, Dật Thế liền hỏi Không Hải.

“Thời gian? Thời gian làm gì, Không Hải?”

“Xích có lẽ đang phi ngựa về Trường An.”

Không Hải không nói với Dật Thế, cũng chẳng nói với một ai.

“Có lẽ vậy.”

“Phải nhanh lên mới được.”

Không Hải nói.

“Ừm.”

Đan Ông gật đầu.

“Gì vậy Không Hải? Cậu đang nói gì vậy?”

Dật Thế hỏi.

“Ta phải trốn đi thôi.”

Không Hải đáp.

“Trốn đi!?”

“Ừ.”

Không Hải gật đầu, rồi nói tiếp.

“Trốn đi và ẩn mình một thời gian.”

“Tại sao!?”

Dật Thế dường như chưa hiểu điều Không Hải nói.

Không chỉ có Dật Thế.

Mà Đại Hầu, Bạch Lạc Thiên và Ngọc Liên cũng chưa đoán được ý Không Hải.

Chỉ có Đan Ông là xem ra hiểu rõ.

“Hãy để ta, Không Hải...”

Đan Ông nói bằng một giọng đầy tự tin.

“Ẩn mình vốn là tuyệt chiêu của ta...”

Chương XXXVIII

Tiệc tan

1

“Vẫn chưa tìm thấy sao?”

Liễu Tông Nguyên hỏi.

“Vâng.”

Xích đáp.

Đó là buồng riêng của Liễu Tông Nguyên.

Liễu Tông Nguyên đang ngồi trên ghế và nghe Xích báo cáo.

Bên cạnh Liễu Tông Nguyên còn có Lưu Vũ Tích.

“Đã nửa tháng rồi...”

Liễu Tông Nguyên lẩm bẫm.

Đúng như lời Liễu Tông Nguyên, đã hơn nửa tháng trôi qua kể từ sau bữa tiệc ấy.

Xuân đã cạn, những cơn gió đầu hè bắt đầu thổi ở Trường An.

Hơn nửa tháng trước...

Nhận được báo cáo của Xích, Liễu Tông Nguyên đích thân dẫn theo một trăm quân lính phi ngựa đến Hoa Thanh Cung.

Liễu Tông Nguyên sững sờ khi nhìn thấy cảnh tượng ấy. Cơ man là xác thú giữa bạt ngàn những đóa mẫu đơn muôn màu.

Lẫn trong đó có cả xác người.

Xác hai ông già.

Đầu Tử Anh.

Một pho tượng đồng hồng.

Nhưng ở đó không có Không Hải, cũng không có Quất Dật Thế.

Bạch Cư Dị cũng không thấy đâu, mà bóng dáng Đại Hầu và Ngọc Liên cũng không thấy nốt.

Rốt cuộc ở đó đã xảy ra chuyện gì?

Bọn Không Hải đã đi đâu mất?

Đó là điều không ai hay biết.

Chờ đợi Liễu Tông Nguyên ở Trường An là tin báo: bệnh tình của Thuận Tông hoàng đế đã tốt lên.

Ý thức của Thuận Tông đã trở lại.

Sau đó, Huệ Quả của Thanh Long Tự còn tiếp tục coi sóc Thuận Tông trong nửa tháng nữa.

Không còn bùa phép nào tác động từ bên ngoài. Bây giờ chỉ phải khu trừ những bùa phép xung quanh và bên trong Thuận Tông mà thôi.

Công việc đó cũng đã xong xuôi.

Điều cần thiết cho hoàng đế lúc này là bồi bổ, tĩnh dưỡng và các ngự y.

Có thể nói, hòa thượng Huệ Quả đã kết thúc nhiệm vụ.

Bản thân Huệ Quả cũng đã dùng cạn khí lực và thể lực cho việc này. Ông chắc chắn cũng đang phải hưu dưỡng ở Thanh Long Tự.

Kiệt sức cũng là từ mà Liễu Tông Nguyên muốn nói về bản thân.

Dọn dẹp tất cả các xác chết ở Hoa Thanh Cung, rồi đem đi chôn trong khu rừng gần đó.

Liễu Tông Nguyên đã phải đứng ra chỉ huy việc này.

“Nhưng tại sao bọn Không Hải lại phải ăn mình?”

Lưu Vũ Tích thắc mắc.

“Đủ rồi.”

Liễu Tông Nguyên đứng dậy.

Anh ta chậm rãi bước đến bên ô cửa sổ hình tròn và nhìn ra bên ngoài.

Có một cái hồ nước lọt vào tầm mắt.

Rặng liễu trông ven hồ đang đong đưa những chùm lá xanh thẫm trong gió.

“Ta đã đoán được lý do ấy...”

Vừa nhìn ra bên ngoài, Liễu Tông Nguyên vừa lẩm bẩm như vậy.

2

Đêm...

Liễu Tông Nguyên đang ngủ trong phòng mình.

Một giấc ngủ chập chờn.

Gần như nửa mê, nửa tỉnh.

Có tiếng ếch kêu vọng vào từ hồ nước trong vườn.

Có hai hoặc ba loại gì đó...

Có những con ếch kêu ri ri như tiếng ve, cũng có những con ếch kêu ộp ộp ngắt quãng.

Và còn một loại nữa.

Đó là loại ếch gì nhỉ?

Có phải là tiếng ếch không?

Con ếch này kêu mãi từ nãy tới giờ.

Nhưng không phải từ hồ vọng lại.

Nếu không phải hồ thì từ đâu?

Có vẻ ở gần hơn.

Hình như ở trong nhà, mà không; ngay trong phòng.

Chẳng phải ở ngay góc phòng hay sao?

Nó ở ngay cạnh giường ngủ của Liễu Tông Nguyên.

“Ngài Tông Nguyên...”

Con ếch ấy kêu.

“Ngài Tông Nguyên...”

Không, không phải ếch.

Đó là tiếng người.

Có tiếng người gọi Liễu Tông Nguyên.

“Ngài Liễu Tông Nguyên.”

Liễu Tông Nguyên mở mắt.

Có hai người đang đứng ở đầu giường, ánh trăng từ cửa sổ chiếu vào lưng họ.

“Ngài tỉnh dậy chưa...”

Giọng nói đó hỏi.

Liễu Tông Nguyên suýt nữa thì kêu lên nhưng kìm lại được, vì dáng đứng của hai con người ấy không có vẻ gì đáng sợ.

Giọng nói cũng hiền hòa.

Hơn nữa lại rất quen.

Liễu Tông Nguyên chậm rãi ngồi dậy trên giường.

Nhìn hai người, Liễu Tông Nguyên hỏi.

“Không Hải phải không...”

“Vâng, tôi đây.”

Không Hải gật đầu.

“Thế còn người kia?”

“Ta là Đan Long...”

Cái bóng đó đáp.

“Đa... Đan Long sao?”

Liễu Tông Nguyên lập tức nhớ ra cái tên đó.

Anh ta đã được nghe nội dung bức thư của Triều Hành người nước Oa.

Cũng đã đọc qua bức thư của Cao Lực Sĩ.

Cái tên Đan Long xuất hiện trong cả hai bức thư.

“Hãy thắp đèn lên...”

Thân mình Đan Ông chuyển động, chiếc đèn đĩa đặt ở cạnh tường vụt sáng.

Ánh lửa đỏ mềm mại tỏa khắp căn phòng.

“Kh... Không Hải, đã xảy ra chuyện gì ở đó?”

Liễu Tông Nguyên hỏi.

“Tại sao cậu lại ẩn mình suốt thời gian qua?”

“Ai chứ ngài Liễu Tông Nguyên thì hẳn là rất rõ về lý do ấy.”

Không Hải nói.

“Ừm.”

Liễu Tông Nguyên gật đầu.

“Ta hiểu...”

Nhưng, tuy nói rằng hiểu, song không hẳn là đã hiểu hết.

Liễu Tông Nguyên đoán được lý do khiến Không Hải biến mất. Nhưng không có nghĩa là anh ta hiểu hết ngọn ngành.

“Hẳn là để phòng thân.”

Liễu Tông Nguyên nói.

“Vâng.”

Không Hải gật đầu.

Lý do khiến Không Hải ẩn mình đúng như những gì Liễu Tông Nguyên vừa nói.

Đó là để phòng thân.

Không Hải đã biết quá nhiều. Biết cả những điều có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Bí mật của vương triều nhà Đường là một chuyện, nhưng nếu chỉ có vậy thì không cần phải ẩn mình.

Lý do lớn nhất khiến Không Hải phải ẩn mình là vì đã biết bí mật của Vương Thúc Văn, người thân cận nhất với Thuận Tông hoàng đế.

Wương Thúc Văn đã giữ im lặng về bức văn bị đánh cắp, như thế là gián tiếp tiếp tay cho tông sư Druj, tức Bạch Long ẩn chú Thuận Tông.

Sự việc lần này trước tiên sẽ được Liễu Tông Nguyên bẩm báo lên.

Không rõ Liễu Tông Nguyên định làm như thế nào, nhưng nếu sự thật ấy phơi bày ra ngoài ánh sáng, thì Vương Thúc Văn không thể ở lại ngôi vị tể tướng được nữa.

Vấn đề là, Liễu Tông Nguyên có báo cáo chuyện đó với Vương Thúc Văn hay không.

Lẽ tất nhiên, với cương vị của mình, anh ta bắt buộc phải báo cáo. Khi nói ra chuyện ấy, Vương Thúc Văn sẽ xử trí ra sao? Hẳn ông ta sẽ im đi.

Vì nếu để lộ ra, Vương Thúc Văn có thể sẽ được ban cho thuốc độc. Còn Liễu Tông Nguyên sẽ bị biếm chức, nếu không biết.

Giả như có gì xảy ra với Vương Thúc Văn thì Liễu Tông Nguyên cũng không thể vô sự.

Bởi Vương Thúc Văn là tể tướng, nên Liễu Tông Nguyên mới có được vị trí hôm nay. Vương Thúc Văn và Liễu Tông Nguyên là những kẻ cùng thuyền.

Và như thế, cuộc cải cách Trường An, tức nhà Đường, sẽ chững lại từ đây.

Vậy phải làm thế nào?

Wương Thúc Văn sẽ chọn cách xóa sổ những kẻ có liên quan khỏi thế giới này.

Bọn Không Hải dù có thề thốt rằng không nói với ai, thì ông ta cũng không tin. Ngược lại, nếu muốn bảo vệ bản thân, bọn Không Hải chỉ còn cách là đưa chuyện này ra ánh sáng.

Đối với bọn Không Hải, ẩn mình là điều tiên quyết.

“Ta có nhiều chuyện muốn nói...”

Liễu Tông Nguyên cất tiếng.

“Nhưng trước đó, ta phải nói lời cảm tạ với cậu. Không Hải, trong sự việc lần này, ta không có lời nào tạ xiết được sự giúp đỡ của cậu.”

Liễu Tông Nguyên nhìn Không Hải, rồi hỏi.

“Cậu chủ động tìm đến chỗ ta, nghĩa là cậu đã sẵn sàng mọi thứ rồi phải không?”

“Phải.”

Không Hải gật đầu.

Quất Dật Thế, Bạch Lạc Thiên, Ngọc Liên, Đại Hài, rồi Dương Ngọc Hoàn, tất cả đều đang ẩn mình ở một nơi an toàn.

Nếu có chuyện gì xảy ra với bọn họ, hoặc Không Hải, hay Đan Ông, thì mối quan hệ giữa Vương Thúc Văn và kẻ ếm chú hoàng đế là Bạch Long sẽ được phơi bày. Tức là, những việc như thế đã chuẩn bị xong xuôi.

Riêng Lệ Hương thì không đi cùng những người khác, mà một mình rời khỏi Hoa Thanh Cung, đem theo năm tóc của Bạch Long và biệt tăm từ bấy.

“Vốn dĩ, chúng tôi không có ý định để lộ ra chuyện này.”

Không Hải nói.

“Tôi tin là như thế.”

Liễu Tông Nguyên gật đầu.

Lời của Không Hải có thể tin cậy được.

“Chỉ có một vài người biết chuyện. Tông sư Druj cũng không còn ở trên cõi đời này nữa. Nếu chúng tôi giữ miệng thì chuyện không thể lộ ra ngoài.”

“Ta biết điều đó.”

Liễu Tông Nguyên lại gật đầu.

Tuy nhiên...

Liệu Vương Thúc Văn có chịu tin cho không?

“Nhưng quan trọng hơn, có phải cậu vừa bảo, tông sư Druj không còn ở trên cõi đời này nữa?”

“Vâng.”

“Nghĩa là ông ta chết rồi?”

“Tôi nghĩ ngài đã thấy một vài thi thể ở Hoa Thanh Cung, một trong số đó là tông sư Druj...”

“Ồ.”

“Và một người nữa...”

“Là ai?”

“Hẳn là ngài cũng biết cái tên ấy. Đó là ngài Hoàng Hạc.”

“Ồ, Hoàng Hạc trong bức thư đó hả...”

“Phải.”

“Không Hải, đã xảy ra chuyện gì ở đó? Cậu có thể kể cho ta nghe được không?”

“Đêm nay tôi đến đây vì mục đích đó.”

Không Hải giải thích, sau đó bắt đầu kể.

Chẳng có điều gì cần phải giấu Liễu Tông Nguyên.

Không Hải kể hết đầu đuôi những gì đã xảy ra ở Hoa Thanh Cung vào cái đêm ít lâu trước đó.

Đó là một câu chuyện dài.

Liễu Tông Nguyên im lặng lắng nghe lời kể của Không Hải.

Khi câu chuyện kết thúc, Liễu Tông Nguyên gật gù cùng với một tiếng thở dài buồn bã.

“Thật ra đêm nay chúng tôi tới đây là còn có một việc mong ngài Liễu Tông Nguyên gia ân.”

“Việc gì?”

“Ngài có thể sắp xếp cho chúng tôi gặp ngài Vương Thúc Văn được không?”

Không Hải nói.

“Gặp ngài Vương Thúc Văn?”

“Vâng.”

“Tất nhiên, ý cậu là gặp trong bí mật?”

“Vâng.”

“Để làm gì?”

“Để giải tỏa cho nhau mỗi bất an.”

“Ta hiểu rồi.”

Liễu Tông Nguyên quyết định rất nhanh.

“Ta sẽ cố gắng để có thể sắp xếp trong ngày mai. Ta sẽ liên lạc với vị nào?”

“Vậy hãy liên lạc với ta...”

Người nói câu ấy là Đan Ông. Đan Ông vẫn im lặng suốt từ lúc này.

Đan Ông lấy trong bọc áo ra thứ gì đó.

Một con chim sẻ.

Đan Ông trao con chim sẻ cho Liễu Tông Nguyên.

Dù được đặt trên lòng bàn tay Liễu Tông Nguyên, song con chim sẻ không có ý định bay đi.

“Khi nào quyết xong địa điểm và thời gian, ông hãy buộc thư vào con chim sẻ này và thả nó lên trời.”

Đan Ông nói.

“Vậy chúng tôi xin cáo từ.”

Không Hải vừa xoay lưng đi thì Liễu Tông Nguyên nói với theo.

“Đừng lo, Không Hải! Dù ngài Vương Thúc Văn nói gì thì ta cũng không để ông ấy giết cậu.”

Không Hải quay lại nhìn Liễu Tông Nguyên.

“Hẹn gặp ngài ngày mai.”

Không Hải cúi chào, rồi xoay lưng bước ra khỏi phòng.

Con chim sẻ vẫn đậu trên hai bàn tay Liễu Tông Nguyên.

3

Vương Thúc Văn ngồi lọt thỏm trên ghế.

Mặc dù mũ áo chỉnh tề, song không giấu được vẻ tiêu tụy của cơ thể và khuôn mặt.

Đó là một người đàn ông nhỏ thó. Có lẽ đã bảy mươi tuổi.

Cả chòm râu lẫn mái tóc bạc hình như đều được chải bằng dầu thơm.

Tuy nhiên, đôi mắt ông ta vẫn tràn trề năng lượng, sáng quắc như mắt một con mãnh thú.

Đó là phòng riêng của Vương Thúc Văn.

Trong phòng, ngoài Vương Thúc Văn còn có Không Hải, Đan Ông và Liễu Tông Nguyên. Tất cả chỉ có vậy, không thêm ai khác nữa.

Vương Thúc Văn đã bảo người nhà lính đi chỗ khác.

Trong phòng còn có ba chiếc ghế khảm trai nữa, tuy nhiên Không Hải, Đan Ông và Liễu Tông Nguyên vẫn chưa ngồi xuống.

Không Hải đang nhìn thẳng vào Vương Thúc Văn.

Vương Thúc Văn không tránh né mà đón nhận ánh mắt của Không Hải.

Họ vừa xưng tên và chào hỏi nhau xong.

“Ta đã nghe mọi chuyện từ Liễu Tông Nguyên...” Vương Thúc Văn nói, giọng vang hơn tưởng tượng. “Cậu đã giúp ta rất nhiều trong chuyện này...” Giọng Vương Thúc Văn đều đều.

Không hiểu do ông ta giấu cảm xúc, hay đó vốn dĩ là cách nói của ông ta.

“Không Hải, Đan Ông, xin mời ngồi...”

Vương Thúc Văn giục.

Đan Ông, Không Hải, Liễu Tông Nguyên lần lượt ngồi xuống ghế.

Không Hải vẫn đang nhìn thẳng vào Vương Thúc Văn.

Suốt thời gian qua, Vương Thúc Văn đã sống trong nỗi e sợ đối với tông sư Druj.

Nếu tông sư Druj nói ra mối quan hệ của hai người thì chắc chắn tính mạng của Vương Thúc Văn sẽ không còn.

Hắn là Vương Thúc Văn đã rất muốn giết tông sư Druj nếu có thể. Nhưng ông ta không thể. Ông ta không biết tông sư Druj ở đâu.

Đó là một nhân vật đáng sợ.

Nếu biết được Vương Thúc Văn định giết mình, tông sư Druj tất sẽ phơi bày mối quan hệ của họ ra ánh sáng.

Nhưng giờ đây tông sư Druj không còn ở trên cõi đời này nữa.

Tuy nhiên lại có kẻ khác biết được những điều giống như tông sư Druj đã biết. Nếu muốn, kẻ ấy cũng có thể làm những chuyện tương tự đối với Vương Thúc Văn.

Đó là bọn Không Hải.

Trong lúc tông sư Druj còn sống, Vương Thúc Văn cũng không thể động đến Không Hải.

Nếu ra tay, tông sư Druj sẽ nghĩ, hóa ra Vương Thúc Văn đã quyết chơi trò giết người diệt khẩu. Điều này có thể chọc giận tông sư Druj.

Cùng lắm thì chỉ có thể phái Xích và Tử Anh đi theo để báo cáo nhất cử nhất động của Không Hải thông qua Liễu Tông Nguyên mà thôi.

Nhưng tông sư Druj không còn ở trên cõi đời này nữa. Nếu giết chết bọn Không Hải thì bí mật sẽ không bao giờ còn có thể lộ ra ngoài.

Chỉ có điều, bọn Không Hải đã biến mất khỏi hiện trường. Nên chẳng thể làm gì.

Trước khi muốn giết bọn Không Hải hay làm gì đó, Vương Thúc Văn cần phải nghe chính miệng họ kể về những chuyện đã xảy ra ở đó.

“Không Hải này...”

Wương Thúc Văn khẽ cất tiếng.

“Đối với chính sự, mạng người là nhỏ.”

“Vâng.”

Không Hải gật đầu.

“Cậu cứ yên tâm, Không Hải.”

“...”

“Đến giờ phút này thì ta chẳng định làm gì với các cậu nữa cả.”

“Chúng tôi cũng sẽ không tiết lộ mối liên quan của ngài Vương Thúc Văn với sự việc về cái tráp và sự việc về tông sư Druj.”

“Hãy làm như thế. Nó sẽ cứu mạng ta.”

“Vâng.”

“Qua những gì Xích bầm báo lại, có vẻ như các cậu cũng không mưu tính chuyện gì khác thường.”

Wương Thúc Văn nói đến đó thì lên cơn ho nhẹ.

“Thật lòng mà nói, không phải ta chưa từng nghĩ đến việc bịt miệng cậu. Nhưng giờ thì ta không còn ý định ấy nữa.”

Không Hải quan sát gương mặt Vương Thúc Văn như muốn thăm dò bụng dạ ông ta.

“Có một người muốn gặp các cậu.”

“Ồ.”

Người vừa thốt lên là Đan Ông.

“Người đó đã có ý muốn gặp thì ta không thể động vào các cậu được.”

“...”

“Nếu các cậu bị giết chết trước cuộc gặp, đương nhiên, sự việc sẽ bị điều tra.”

“...”

“Kể cả các cậu bị giết sau cuộc gặp, rốt cuộc cũng vẫn bị điều tra.”

“Vâng.”

“Khi bị điều tra, thì thế nào chuyện cũng lộ ra.”

“Vâng.”

“Để lọt qua được cuộc điều tra ấy, ta sẽ phải hết sức cẩn trọng để che đậy. Sẽ cần nhiều thời gian cho việc ấy. Mà ta thì không có nhiều thời gian đến vậy...”

“...”

“Không Hải, cậu hiểu rồi chứ?”

“Vâng.”

Không Hải gật đầu.

“Nói cách khác, ông muốn làm mọi việc có thể trong lúc Thuận Tông còn sống đúng không?”

Đan Ông vừa nói thẳng ra cái tên mà Vương Thúc Văn còn e dè chưa dám nhắc tới.

Vương Thúc Văn nhất thời nín thở, đảo mắt nhìn quanh, nhưng vốn dĩ trong phòng chẳng có ai nghe được những lời ấy ngoài bọn họ.

“Giữa chúng ta có lẽ cũng không cần giấu giếm nhau những điều như thế nữa nhỉ...”

Lần đầu tiên Vương Thúc Văn nở một nụ cười.

Một nụ cười gượng.

Nhưng dù là cười gượng thì cũng là lần đầu tiên Vương Thúc Văn biểu lộ cảm xúc của mình.

“Số phận của bọn ta gắn liền với mạng sống của ngài Thuận Tông...”

Vương Thúc Văn nói.

Nếu hoàng đế chết, “kỳ thủ cờ vây” Vương Thúc Văn sẽ lập tức bị biếm về địa phương bởi vị tân hoàng đế và chúng thần xung quanh.

Thậm chí còn phải chấp nhận cái chết.

Đó là số phận của những kẻ hầu cận hoàng đế trong lịch sử nhà Đường.

“Nhưng dù sao thì đó cũng thật là một câu chuyện ly kỳ...”

Vương Thúc Văn nói.

Ông ta đang nhắc đến câu chuyện về Không Hải được Liễu Tông Nguyên kể cho nghe.

“Không Hải này, ngài Thuận Tông muốn gặp cậu.”

Vương Thúc Văn nói tiếp.

“Nhưng trước đó, ta có một việc cần phải thống nhất với cậu...”

“Việc gì ạ?”

“Cho tới nay, các cậu đã ở đâu, làm gì. Đó là điều chúng ta phải thống nhất với nhau trước khi yết kiến hoàng đế.”

Vương Thúc Văn mỉm cười.

4

Không Hải yết kiến Thuận Tông hoàng đế năm hôm sau đó.

Cậu đi bộ từ Thừa Thiên Môn để vào cung Thái Cực, qua hai cổng nữa thì tới Thái Cực Điện.

Hắn là A Bội Trọng Ma Lữ - Triều Hành đã từng tới đây, nên Không Hải có lẽ là người nước Oa thứ hai được vào điện này.

Đó là một tòa đại điện lộng lẫy.

Nếu ở phía Tây lục địa Á-Âu có đế quốc La Mã thì ở phía Đông có Trường An của Đại Đường. Và vào thời kỳ này, xét về quy mô của một đô thị, Trường An còn lớn hơn cả La Mã. Nếu phải định ra một nơi nào đó trên địa cầu để làm trung tâm của thế giới trong thời kỳ này, thì có lẽ đó phải là kinh đô Trường An của đế quốc Đại Đường.

Và trung tâm của Trường An là Thái Cực Cung, trung tâm của Thái Cực Cung là Thái Cực Điện, nơi Không Hải đang đặt chân đến lúc này.

Và trung tâm của Thái Cực Điện là Thuận Tông hoàng đế.

Trung tâm của thế giới này chỉ có một nhân vật.

Đó là nhân vật duy nhất trên thế giới tự xưng bằng “trẫm”.

Không Hải đang đứng trước cái trung tâm ấy của thế giới.

Nói khác đi, nhân vật ấy đang ngồi trên biết bao thành quả, công sức mà con người đã xây đắp nên qua lịch sử.

Tuy nhiên...

Không Hải nhìn nhận thế giới này bằng khái niệm về vũ trụ.

Cậu hiểu rằng trung tâm của vũ trụ là Đại Nhật Như Lai, nói theo cách ngày nay thì đó chính là nguyên lý căn bản.

Cậu cũng biết rõ rằng, nếu xét theo ý nghĩa này thì mọi nơi trong vũ trụ đều là trung tâm và có giá trị ngang nhau. Mọi thứ trong vũ trụ chẳng qua chỉ là một biểu hiện của cái nguyên lý được gọi bằng Đại Nhật Như Lai. Hoàng đế rốt cuộc cũng chỉ là một nhân vật được con người lập ra trong xã hội loài người. Không phải cái gì bất biến.

Hoàng đế rốt cuộc chỉ là một danh hiệu, mà biết đâu ngày mai sẽ do một kẻ khác tự xưng.

Tuy nhiên...

Không Hải không coi đó là “vô nghĩa”.

Cậu không nghĩ rằng những giao ước, quy phạm trong xã hội con người là vô nghĩa.

Nếu xã hội không có quy phạm, con người không thể sống được.

Tư tưởng giống như một báu vật về vũ trụ được gọi bằng “Mật” là thứ không thể sinh ra nếu không có xã hội con người.

Hoàng đế đang ngồi đó, trước mắt Không Hải, mà đúng hơn là phía trên Không Hải.

Không Hải đang đứng trước những bậc thềm trải thảm Ba Tư.

Trên cùng những bậc thềm ấy là một chiếc ghế làm bằng vàng, Thuận Tông đang ngồi đó.

Không Hải đang ngược nhìn lên cái nhân vật duy nhất và là trung tâm của thế giới.

Nhân vật ấy gầy gò, nom như bị vùi trong đồng y phục thêu bằng những sợi vàng, sợi bạc xa hoa.

Nhân vật ấy già nua và tiêu tụy hơn tuổi thực, đang nhìn xuống Không Hải.

Đáng thương...

Điều đầu tiên hiện lên trong trí óc Không Hải là ý nghĩ ấy.

Ông ta quá đỗi mờ nhạt để ngồi vào vị trí trung tâm và khoác lên mình tấm-áo-thế-giới.

Hoàng đế ở đó chỉ để thực hiện chức năng của mình, trang phục hay ngai vàng cũng chỉ là bề ngoài, chứ còn thân xác ai chui vào trong đó mà chẳng được?

Hoàng đế có vai trò của hoàng đế, Thuận Tông có vai trò của Thuận Tông trong những quy phạm của xã hội con người, nếu không có vai trò này, xã hội con người sẽ không thể vận hành.

Bản thân mình cũng chỉ là một bộ phận của cái chức năng ấy thôi, Không Hải vừa nhìn Thuận Tông vừa tự nhủ.

Không Hải quỳ gối, chống hai tay, dập đầu xuống sàn, bên dưới những bậc thềm, trước mặt hoàng đế.

Cậu làm như thế năm lần.

Rồi Không Hải ngẩng mặt lên, đứng dậy. Đứng cạnh Không Hải là Vương Thúc Văn. Và phía sau là Liễu Tông Nguyên.

Trong số những kẻ có mặt tại Hoa Thanh Cung, Không Hải là người duy nhất đang được đứng ở đây.

“Cậu được phép đối đáp thẳng với hoàng đế.”

Vương Thúc Văn thì thầm bên tai Không Hải.

Vâng...

Không Hải không đáp thành tiếng, mà gật đầu.

“Kẻ này là Không Hải.”

Vương Thúc Văn nói về phía Thuận Tông.

“Thần là Không Hải, tới từ Oa quốc.”

Không Hải cất tiếng.

Không Hải đang nhìn lên Thuận Tông từ bên dưới.

Thuận Tông đang nhìn xuống Không Hải từ bên trên.

Cứ như thế một lát thì Thuận Tông cất lên tiếng nói đầu tiên.

“Thật là dị tượng...”

Giọng nói ấy khó nghe đến mức mà mặc dù đã thành thạo tiếng Đường, song Không Hải cũng không thể nghe được.

Nói theo ngôn ngữ hiện đại thì Thuận Tông đã từng bị nhồi máu não một lần. Mặc dầu thoát chết, nhưng khi nói, lưỡi ông ta cứ riu lại, không thể phát âm cho tròn vành.

Tuy là người Oa, nhưng cảm Không Hải nở nang một cách hiếm có.

Không Hải đang nhìn thẳng vào Thuận Tông với đôi mắt không hề sợ hãi, miệng vẫn khép chặt như một tảng đá.

Không Hải không đáp lại lời Thuận Tông. Vì cậu biết, khi nói ra câu ấy, Thuận Tông không đòi cậu phải đáp lại.

“Ta đã nghe Vương Thúc Văn kể hết chuyện...”

Thuận Tông nói.

Thuận Tông nhìn thẳng vào Không Hải, mấp máy miệng như muốn nói gì đó, nhưng lại thôi.

Ông ta giơ bàn tay phải lên, rồi lại mở miệng một cách bực dọc.

“Người thật vất vả...”

Thuận Tông nói.

Rồi lặp lại.

“Người thật vất vả...”

Đúng như lời Thuận Tông, toàn bộ sự việc đã được Vương Thúc Văn thuật lại cho Thuận Tông nghe. Tất nhiên, chuyện giữa tông sư Druj và Vương Thúc Văn đã được lược bỏ.

Nhưng riêng Đan Ông và Dương Ngọc Hoàn đã biến mất khỏi Hoa Thanh Cung và không rõ hiện nay đang ở đâu.

Ngồi trước mặt Không Hải là một *con người* đầy bực dọc.

Con người này đang mất dần chức năng của một hoàng đế.

Cái ngày chung cuộc ấy chắc chẳng còn xa.

Bản thân Thuận Tông có lẽ cũng hiểu rõ điều này.

Vì vậy, ông ta đang cố gắng làm tròn chức năng cho đến khi nào có thể.

Ít ra thì Thuận Tông không phải một kẻ ngu.

Chắc hẳn Thuận Tông bức dọc vì không thể xoay xử cái thân xác trong vai trò hoàng đế của mình theo ý muốn.

“T... ta từng muốn một lần được gặp Dương Ngọc Hoàn...”

Thuận Tông lẩm bẩm.

Không Hải cũng đoán vậy.

Ai mà chẳng muốn thế.

Nhưng chính Không Hải cũng không biết Đan Ông và Dương Ngọc Hoàn bây giờ ở đâu.

Một ngày sau khi Bạch Lạc Thiên, Ngọc Liên và những người khác quay trở lại Trường An, tức cách đây hai hôm, họ đã lảng lạng biến mất.

“Dù sao cũng là một chuyện kỳ lạ...”

Thuận Tông nói.

“Vâng.”

Không Hải chỉ đáp có vậy.

Cậu để Thuận Tông tiếp tục nói.

“Không thể ngờ vì một chuyện mình chẳng hề hay biết trong quá khứ mà trầm lại phải chịu cái họa này...”

“...”

“Nhưng con người được sống trong hiện tại là nhờ vào những điều mà mình chẳng hề hay biết trong quá khứ... Gấm vóc trên mình trầm, lửa dùng để nướng thức ăn, chẳng phải đều do người xưa, những kẻ mà trầm chẳng hề hay biết làm ra đó ư? Nhờ vậy nên chúng ta mới được sống trong hiện tại. Dẫu cho tính mạng bị tước đoạt bởi những điều mình không hề hay biết trong quá khứ, thì cũng đành phải chấp nhận.”

Kỳ thực, Thuận Tông không thể nói lưu loát được như thế. Có đôi chỗ ứ nghẹn, khó hiểu nhưng Vương Thúc Văn đã diễn dịch lại.

“Không Hải này.”

Thuận Tông gọi.

“Vâng.”

Không Hải đáp.

“Con người ai cũng phải chết.”

“Vâng.”

“Trăm đây rồi cũng chết.”

“Vâng.”

Không Hải tiếp tục gật đầu đồng tình.

“Con người đã mang sẵn một sứ mệnh nào đó khi sinh ra trên cõi đời này.”

“Thần hiểu ạ.”

“Trẫm mang sứ mệnh là hoàng đế.”

“Vâng.”

“Khanh mang sứ mệnh gì?”

“Thần mang sứ mệnh là sa môn Không Hải...”

“Vậy thì mục đích mà sa môn Không Hải sang Đường thổ này là gì?”

Thuận Tông nói đến đó liền thở một chập, có lẽ do quá mệt.

“Chắc hẳn không phải vì muốn dính líu tới những bí mật của vương triều nhà Đường ta.”

Thuận Tông nói tiếp.

“Không Hải à, mục đích ngươi sang Đường là gì?”

“Là vì bí mật của trời ạ.”

Không Hải đáp.

Không Hải cố tình tránh cách gọi vũ trụ.

“Bí mật của trời?”

“Tức là Mật ạ.”

“Mật?”

“Thần muốn đem Mật từ Trường An về Oa quốc.”

Không Hải nói.

Thuận Tông chăm chú nhìn Không Hải, rồi hỏi.

“Không Hải, ngươi không định ở lại Trường An này sao?”

Chắc chắn Thuận Tông đã có ý muốn giữ một nhân tài như Không Hải ở lại Trường An.

Có thể nói, câu hỏi ấy khiến Không Hải đứng trước một rủi ro lớn.

Nếu trả lời rằng có, cậu sẽ phải ở lại. Vì đây là cuộc đối đáp trực tiếp với hoàng đế, nên sau đó cậu không thể bội ước.

Nhưng dẫu vậy, cậu cũng không thể đáp rằng không.

Nói có cũng không xong, nói không cũng không xong, đã thế còn phải đưa ra câu trả lời ngay tại chỗ.

“Nhà thần vốn dĩ chính là trời đất này, nên dù trú chân ở đâu thì cũng chỉ là chuyện nhỏ thôi ạ.”

“Ồ.”

Ở Trường An cũng được, không ở Trường An cũng được... Đó là ý Không Hải.

Tuy nhiên, Thuận Tông không cất vấn thêm rằng: Vậy sao không ở lại Trường An?

Thuận Tông chờ Không Hải nói tiếp.

Về phía Không Hải, cậu cũng muốn ở lại Đường. Với cậu, Nhật Bản quá nhỏ hẹp. Trường An của Đường vừa vặn với cái bình chứa đựng thứ tài năng siêu quần như Không Hải hơn.

Bản thân Không Hải cũng ý thức được điều này.

Tuy nhiên...

Nhật Bản vẫn chưa có Mật.

Trường An thì có, nhưng Nhật Bản thì chưa.

Dùng Mật để biến Nhật Bản thành nước Phật...

Ở Nhật Bản, Không Hải đã hứa lời hứa ấy.

Aterui.

Sakanoue-no-Tamuramaro.

Cậu không thể phản bội lời hứa với họ.

Và lại, đất nước này quá rộng lớn để nuôi dưỡng một nền Mật giáo mang triết lý thuần túy. Nhật Bản có lẽ sẽ phù hợp hơn để sản sinh và nuôi dưỡng một dòng Mật mới.

“Tuy nhiên...”

Nói đến đây, Không Hải dang rộng hai tay, nhìn Thuận Tông.

“Đối với thần thì ở đâu cũng như nhau, nhưng đối với Nhật Bản thì khác. Đất nước Nhật Bản cần đến thần.”

Không Hải điềm nhiên nói.

Đó là một cách nói ngạo mạn, là những ngôn từ tràn đầy sự tự tin đến mức thái quá.

Trên gương mặt Không Hải bùng lên một nụ cười rạng rỡ. Một nụ cười không khỏi khiến người khác bị hút hồn.

“Chắc chắn là như vậy rồi.”

Không thể ngờ rằng nhân vật ở trung tâm của thế giới đã đáp lại Không Hải như thế. Thuận Tông hoảng đẽ đã khẳng định câu nói của Không Hải.

Thế rồi Không Hải không để cho Thuận Tông kịp nói gì thêm.

“Đa tạ hoàng thượng.”

Dứt lời, Không Hải liền cúi rạp người về phía Thuận Tông.

Thông thường, lời nói và cử chỉ ấy sẽ đưa tới một cách hiểu chung rằng đến đây thì Không Hải sẽ ra về.

Nhưng Không Hải không để cho cuộc trò chuyện kết thúc ở đó.

“Tuy nhiên, thần sang Đại Đường với ước định sẽ ở lại đây trong hai mươi năm.”

Đó là sự thật.

Không Hải là lưu học tăng, Quất Dật Thế là lưu học sinh, họ dự định ở lại đây hai mươi năm để học Mật và Nho.

Đây là cam kết giữa hai quốc gia: nước Nhật Bản và đế quốc Đại Đường. Các Khiển Đường sứ không được phép tự tiện hồi hương.

“Hai mươi năm là quãng thời gian bằng nửa đời người.”

“Phải.”

Hoàng đế gật đầu.

“Trong nửa đời người ấy, thần xin dâng hiến toàn bộ sức lực của mình cho Đại Đường và hoàng đế.”

Không Hải thật khéo léo.

Tuy nói rằng sẽ về Nhật Bản, nhưng tiếp đến cậu lại nói về quãng thời gian sau đây hai mươi năm. Chẳng khác nào nói rằng mình sẽ ở lại Đường trong hai mươi năm ấy.

Sau khi rào đón như thế, Không Hải mới chuyển hướng câu chuyện.

“Chỉ có điều... Thần không biết sau hai mươi năm nữa, liệu rằng còn có thuyền từ Nhật Bản sang đón hay không.”

Xét đến khoảng cách xa xôi giữa Nhật Bản và Đường thì những lời ấy không phải không có tính thực tế.

“Nếu coi mục đích ban đầu là Mật, thì sau khi lĩnh hội xong, thần thiết nghĩ nên trở về Nhật Bản càng sớm càng tốt, dù cho chưa hết kỳ hạn hai mươi năm. Tuy nhiên, việc học Mật còn chưa đến đâu, vả lại thần cũng chưa biết ngày nào thì thuyền từ Nhật Bản sẽ sang lại.”

“Ồm.”

Hoàng đế gật đầu.

Ở đây, Không Hải vừa nêu ra một giả định: “nếu đạt được mục đích ban đầu là lĩnh hội được Mật rồi thì có thể về nước trước kỳ hạn hai mươi năm theo cam kết”, và Thuận Tông đã đồng ý.

Dẫu không phải một buổi yết kiến chính thức, song quan chép sử của triều đình dĩ nhiên đã ghi lại cuộc đối đáp này.

“Mật sao...”

Thuận Tông nói.

“Vâng.”

Không Hải đáp.

“Nếu là Mật, người hãy đến Thanh Long Tự.”

Thuận Tông nói.

“Người chưa đến Thanh Long Tự, phải không?”

“Thần chưa đến.”

“Vậy là người vẫn chưa gặp Huệ Quả, phải không?”

“Vâng.”

“Phải mau lên mới được, Không Hải...”

Thuận Tông nói.

Thuận Tông đã có vẻ mệt.

“Thời gian không chờ đâu...”

Đó là những lời cuối cùng của Thuận Tông dành cho Không Hải.

Không Hải hiểu rõ những lời ấy của Thuận Tông.

“Thần sẽ làm ngay.”

Không Hải đáp.

5

Không Hải đặt chân tới Thanh Long Tự vào cuối tháng Năm.

Có hai nhà sư của Tây Minh Tự đi cùng Không Hải. Ấy là Chí Minh và Đàm Thăng.

Thanh Long Tự nằm ở Tân Xương Phường thuộc phố Đông. Xung quanh chùa có cả những rạp diễn trò quái dị và quán rượu.

Đi qua đám đông nhốn nháo ấy, Không Hải tới cửa Thanh Long Tự dưới màu lá xanh non. Không Hải đã cạo trọc đầu, khoác lên mình bộ y phục mới trước khi tới đây. Cậu vừa bước qua ngưỡng cửa của thánh điện Mật giáo với gương mặt tựa như một chàng thanh niên non tơ, bẽn lẽn.

Huệ Quả đã được báo trước việc Không Hải đến.

Huệ Quả cũng phấn khích như một đứa trẻ trong lúc cùng rất nhiều tăng sư trong chùa ra sơn môn* nghênh đón Không Hải.

Cả hai người đều đã không ít lần nghe nói về nhau.

Và đây là cuộc giải cấu mà cả hai đều mong mỏi.

Vừa nhìn thấy Không Hải, Huệ Quả liền ửng hồng hai má như một thiếu nữ và thốt lên: “Ta hảo! Ta hảo!”*

Có nghĩa là: rất tốt, rất tốt.

Sau này, Không Hải có thuật lại cuộc gặp gỡ ấy trong *Ngự thỉnh lai mục lục* như sau:

Hòa thượng vừa trông thấy, liền tươi cười, hoan hỉ nói: “Ta đợi con đến đã lâu. Hôm nay được gặp nhau, rất tốt, rất tốt.”

“Mệnh ta sắp tận rồi.”

Huệ Quả muốn bảo rằng mình không còn sống được bao lâu nữa.

Huệ Quả nói ra điều hệ trọng này với một lưu học tăng tới từ Nhật Bản nhẹ như không.

Các đệ tử đều biết rằng, Huệ Quả chẳng còn sống được bao lâu. Cơ thể vốn ốm yếu, nay lại phải bảo vệ Thuận Tông khỏi bùa chú khiến cho sinh lực đã hao mòn càng hao mòn thêm. Nhưng đây là lần đầu tiên các đệ tử nghe thấy Huệ Quả tự mình nói ra điều ấy.

Song Huệ Quả không buồn. Mà chỉ có niềm phấn khích hệt như một đứa trẻ khi nhìn thấy Không Hải.

“Không Hải ơi, thật tốt khi được đón con tới Thanh Long Tự vào đúng thời khắc này.”

Bên cạnh Huệ Quả, nhà sư người Thổ Phồn là Phụng Minh vừa tủm tủm cười vừa nhìn Không Hải.

6

Cách thức truyền thừa của Mật giáo không dựa vào kinh sách. Pháp quán đánh được sư phụ tiến hành trực tiếp lên đệ tử.

Pháp quán đánh ấy đã được Huệ Quả gấp rút, tới mức có thể nói là cuống cuồng, thực hiện với Không Hải.

Mật giáo có hai hệ thống gồm Thai Tạng bộ và Kim Cương bộ. Tức là Mật giáo theo hệ Đại Nhật kinh và Mật giáo theo hệ Kim Cương Đảnh kinh, được gọi đơn giản là Thai Tạng giới và Kim Cương giới.

Không Hải được Huệ Quả truyền lại cả hai bộ Mật này.

Lưỡng bộ Mật giáo là hai tư tưởng phát triển độc lập ở Thiên Trúc, tức Ấn Độ, và cũng đi theo những con đường riêng biệt để tới Trường An. Người đầu tiên thu tụ được cả hai bộ Mật vào trong mình chính là Huệ Quả.

Huệ Quả được Bất Không truyền lại Mật giáo theo hệ Kim Cương Đảnh kinh.

Còn Mật giáo theo hệ Đại Nhật kinh thì do Huyền Siêu người Tân La, là đệ tử của nhà sư Thiên Trúc Thiện Vô Úy truyền lại.

Trong hàng ngàn đệ tử của Huệ Quả, người được truyền lại cả hai bộ Mật cho đến lúc này chỉ có Nghĩa Minh. Nhưng vào thời gian Không Hải nhập Đường, Nghĩa Minh đã mắc bệnh. Căn bệnh này khiến Nghĩa Minh không thể sống được lâu. Nếu Huệ Quả và Nghĩa Minh chết đi, thì sẽ chẳng còn ai biết cả hai bộ Mật là Kim Cương bộ và Thai Tạng bộ nữa.

Đúng lúc ấy thì Không Hải xuất hiện trước mắt Huệ Quả.

Có thể nói, những điều mà Không Hải làm ở Trường An trong thời gian này là một thứ kỳ tích. Ngay lần đầu tiên đứng trước mặt

Huệ Quả, Không Hải đã hoàn toàn có đủ năng lực trí tuệ để tiếp nhận cả hai bộ Mật ấy.

Xét theo một nghĩa nào đó, có thể cho rằng, ở thời điểm ấy Không Hải đã làm chủ cả hai bộ Mật giáo rồi chứ không chỉ là một ứng viên có đủ điều kiện nữa. Việc cần thiết sau đó chỉ là nghi thức truyền pháp theo thủ tục của Mật giáo mà thôi.

Để tiếp nhận Mật giáo thì việc nắm trong tay hai ngôn ngữ Hán, Phạn là điều kiện không thể thiếu, ở thời điểm đứng trước mặt Huệ Quả, Không Hải đã hoàn toàn làm chủ được cả hai ngôn ngữ này.

Từ khi ở Nhật Bản, Không Hải đã có thể sử dụng tiếng Hán điêu luyện hơn cả người Hán.

Tiếng Phạn, hay nói cách khác là tiếng Sankrit, cậu cũng đã học từ khi còn ở Nhật Bản.

Và sau khi tới Trường An, cậu chỉ mất khoảng nửa năm để hoàn toàn làm chủ nó.

Về việc này, chính Không Hải có ghi lại trong sách *Bí mật Mật đà la giáo phó pháp truyện*.

Bát Nhã Tam Tạng ở chùa Lễ Tuyền là thầy dạy tiếng Phạn của Không Hải, nhưng với một người như Không Hải thì hẳn là cậu đã tìm gặp những người Thiên Trúc ở trên phố, bắt chuyện để cố gắng hoàn thiện hơn tiếng Phạn của mình.

Hán, Phạn không thua kém gì nhau, tất cả đều nằm lòng.

Huệ Quả đã đánh giá về khả năng ngôn ngữ của Không Hải như vậy.

Quả thực, nếu không có vốn ngôn ngữ bằng ấy thì dù Không Hải có tài năng đến đâu, dù mạng sống của Huệ Quả còn lại ngần ngừ đến đâu, chắc chắn Huệ Quả cũng đã không truyền lại Mật cho Không Hải.

Tháng Sáu, Không Hải thọ nhận lễ quán đảnh Thai Tạng giới.

Tháng Bảy, thọ nhận lễ quán đảnh Kim Cương giới, tháng Tám được Huệ Quả làm lễ truyền pháp quán đảnh, qua đó thọ nhận phẩm vị A-xà-lê là phẩm vị cao nhất trong Mật giáo.

7

Vẫn còn lưu lại một giai thoại về lễ quán đánh khi ấy.

Trong lễ quán đánh, người được quán đánh sẽ phải thực hiện nghi thức ném hoa. Người này phải chắp hai tay, đan các ngón tay vào nhau và quắp chặt lại, chỉ để hai ngón trỏ duỗi thẳng. Hai ngón trỏ sẽ kẹp lấy bông hoa, sau đó thả xuống hình đồ Mạn Đà La đặt dưới sàn.

Khi ấy, người ném hoa bị bịt mắt và được sư phụ dẫn vào đàn lễ quán đánh có đặt Mạn Đà La. Vì vậy người ném hoa sẽ không biết bông hoa mình thả rơi vào đâu.

Bông hoa thả xuống sẽ rơi vào một trong số các vị Phật. Vị Phật ấy sẽ trở thành vị Phật mà người ném hoa niệm trì suốt đời.

Trong lễ quán đánh Thai Tạng bộ vào tháng Sáu, bông hoa Không Hải thả xuống rơi trúng Đại Nhật Như Lai ở trung tâm. Không Hải đã tự mình ngắt một bông hoa trai thường trong vườn Thanh Long Tự để cho nghi thức ấy.

Lúc Không Hải thả hoa xuống, xung quanh đều ồ ồ cả lên.

Sau khi gỡ bịt mắt ra, Không Hải thấy bông hoa nhỏ màu tím nằm trên hình Đại Nhật Như Lai của Thai Tạng bộ.

“Hồi của ta là Chuyển Pháp Luân Bồ tát...”

Huệ Quả nói như vậy với Không Hải.

Trong lễ quán đánh Kim Cương bộ vào tháng Bảy, bông hoa Không Hải thả xuống lại rơi trúng Đại Nhật Như Lai nằm ở trung tâm của đồ hình Kim Cương giới Mạn Đà La.

“Bất khả tư nghi, bất khả tư nghi.”

Huệ Quả vui sướng nói.

Như vậy, vị Phật mà Không Hải sẽ niệm trì cho cả lưỡng bộ Mật giáo, Kim Cương bộ và Thai Tạng bộ, đều là Đại Nhật Như Lai.

8

Đến tháng Tám là lễ truyền pháp quán đánh.

Quán đánh, đúng theo nghĩa đen, là rưới nước lên đỉnh đầu, tuy nhiên, truyền pháp quán đánh không phải phép quán đánh thông thường.

Phép quán đánh trong Mật giáo vốn có ba loại, ngoài các phép quán đánh riêng của lưỡng bộ.

Đó là,

Kết duyên quán đánh,

Thọ minh quán đánh,

Truyền pháp quán đánh.

Kết duyên quán đánh là nghi thức không chỉ được tiến hành với tăng sư, mà còn có thể tiến hành với cư sĩ nếu có nguyện vọng. Nhà sư thực hiện nghi thức sẽ rót nước thơm từ trong bình lên đầu người thọ lễ. Người được quán đánh không nhất thiết phải có kiến thức về Mật giáo.

Thọ minh quán đánh là nghi thức chỉ thực hiện cho tăng sư, hành giả và các chuyên gia về Phật giáo. Nhưng nghi thức này không có nghĩa là sẽ truyền thừa toàn bộ, mà chỉ một phần các pháp của Mật giáo mà thôi.

Loại thứ ba, truyền pháp quán đánh, là phép quán đánh cao nhất trong Mật giáo, ở phép này, sư phụ sẽ truyền toàn bộ các pháp cho người được quán đánh.

Sau khi lễ truyền pháp quán đánh kết thúc, Huệ Quả nói với Không Hải.

“Tựa như trút bình sang bình vậy.”

Không Hải à, ta đã truyền lại hết cho con, giống như trút toàn bộ chỗ nước trong bình của ta sang bình của con rồi... Ý của Huệ Quả là như vậy.

Sau đó, Huệ Quả ban cho Không Hải danh hiệu “Biên Chiếu Kim Cương”.

“Biên chiếu” nghĩa là “soi rộng khắp”, còn “Kim cương” là thứ cứng nhất trên đời này, biểu thị cho tính chất vĩnh cửu và bất hoại.

Biên Chiếu Kim Cương là mật hiệu của Đại Nhật Như Lai, vậy mà Huệ Quả đã trao nó cho một nhà sư đang sống, chẳng khác nào nói: Không Hải chính là Đại Nhật Như Lai.

Huệ Quả có tới hàng ngàn đệ tử. Nhưng Không Hải đã vượt qua tất cả để được thọ lễ quán đảnh Kim Cương và Thai Tạng, rồi cuối cùng là truyền pháp quán đảnh.

Trong số các đệ tử của Huệ Quả, chưa có ai làm được điều này.

Hơn nữa, Không Hải lại là kẻ vừa chân ướt chân ráo tới Thanh Long Tự, đồng thời là một kẻ ngoại bang.

Hẳn là Huệ Quả phải rất yêu mến Không Hải, nhưng chỉ nói yêu mến thôi e là chưa đủ. Mà có lẽ còn bởi tài năng xuất chúng của Không Hải.

Huệ Quả đã cưỡng si nhà sư trẻ tới từ một nước nhỏ ở Đông Hải... Có lẽ diễn đạt như vậy thì dễ hiểu hơn.

Chẳng phải Huệ Quả đã rất cô độc giữa hàng ngàn môn đệ hay sao?

Không một ai hiểu mình.

Không một ai đạt đến tầm vóc như mình.

Đúng lúc ấy thì một nhân vật có tên Không Hải tới từ một đất nước ở phía Đông xuất hiện tựa ánh hào quang.

Những lời Huệ Quả nói ra, dù cao siêu đến đâu, dù khó hiểu đến đâu, Không Hải đều lĩnh hội được ngay lập tức.

Thậm chí, sau khi nghe lời giảng của Huệ Quả, Không Hải còn mở ra cả những cách tư duy mà Huệ Quả chưa từng nghĩ đến.

“Vậy thì nó cũng phải thấm nhuần tới cả những bông trai thường nở trong vườn kia.”

“Nói cách khác, bông hoa không nhảy cẫng lên vì vui sướng chính là bởi nó đã ở trong Niết Bàn rồi.”

“Vâng. Không có chuyện đệ tử gần Phật pháp hơn, còn con ruồi kia xa Phật pháp hơn. Mọi tồn tại trong vũ trụ đều có cùng khoảng cách đến chân lý.”

Nói với Không Hải, lòng thật sáng khoái.

Nghe Không Hải nói, lòng thật sáng khoái.

Lời Không Hải bông lớn, bay bổng, thú vị, tuồng như đang đùa vui với Phật pháp. Nhưng lại chẳng lệch khỏi Phật pháp.

“Không Hải ơi, giá mà ta được gặp con từ mười năm trước...”

Huệ Quả cảm khái nói.

9

Trong lễ truyền pháp quán đảnh, có một lão tăng tìm đến chỗ Huệ Quả. Đó không phải sư chùa Thanh Long, mà là sư của một ngôi chùa có tên Ngọc Đường Tự ở Trường An.

Vị này tên là Chân Hạ.

Huệ Quả của Thanh Long Tự đang cuồng si nhà sư trẻ Không Hải vừa tới từ Oa quốc... Tiếng đồn ấy đã tới tai Chân Hạ.

Vị này tuy là Mật giáo tăng, song không phải đệ tử của Huệ Quả. Mà là đệ tử của Thuận Hiếu, một trong số những đệ tử của Bất Không.

“Ngài Huệ Quả bị điên mất rồi.”

Có lẽ sư của Thanh Long Tự đã than vãn với Chân Hạ như vậy.

“Ngài ấy đang định đem hết cả Mật của Đại Đường ta truyền cho một kẻ cha căng chú kiết nào đó...”

Chân Hạ lớn tuổi hơn Huệ Quả, nhưng tình như huynh đệ đồng môn, thành thử có thể nói chuyện bằng vai với Huệ Quả.

Vốn dĩ không phải tất cả hơn một ngàn đệ tử của Huệ Quả đều thừa nhận Không Hải. Tăng sư cũng là người. Họ chẳng thích thú gì chuyện Huệ Quả dồn hết mọi thứ cho một kẻ vừa chân ướt chân ráo tới Thanh Long Tự là Không Hải.

Đó còn là sự ganh ghét nữa.

Chân Hạ tới chỗ Huệ Quả với ý định đại diện cho các môn đệ của Huệ Quả.

“Cậu ta chưa phải môn đệ. Cần bắt học chư kinh.”

Chân Hạ nói với Huệ Quả về việc của Không Hải như vậy.

“Chuyện gì cũng phải có trình tự. Nhiều môn đệ đã theo ông hai mươi, ba mươi năm nay, vậy mà ông định bỏ qua họ để ban truyền

pháp quán dành cho cái cậu Không Hải đấy ư...”

Chẳng phải trước tiên nên bắt cậu ta đọc chú kinh như một nhà sư tập sự hay sao?

Tổ thứ nhất của Mật giáo là Đại Nhật Như Lai.

Tổ thứ hai là Kim Cương Tát Đỏa, tức Vajrasattva.

Tổ thứ ba là Long Mãnh, tức Nagarjuna.

Tổ thứ tư là Long Trí, tức Nagarbodhi.

Tổ thứ năm là Kim Cương Trí, tức Vajrabodhi.

Tổ thứ sáu là Bất Không.

Tổ thứ bảy là Huệ Quả.

Đây là hệ phả chính của dòng Kim Cương bộ. Thiện Vô Úy, người truyền lại Thai Tạng bộ cho Bất Không, là một nhà sư Thiên Trúc theo phò Huyền Tông hoàng đế ở Trường An, cùng thời với tổ thứ năm là Kim Cương Trí.

Ta hãy quay trở lại chuyện Không Hải...

Nếu ban truyền pháp quán dành cho Không Hải thì chẳng khác nào công nhận Không Hải là tổ thứ tám.

Nếu Không Hải trở thành tổ thứ tám, thì những bảo khí mà tổ thứ năm, nhà sư Thiên Trúc Kim Cương Trí mang đến nhà Đường, nói theo truyền thống kế thừa vương vị của Nhật Bản thì tương ứng với tam chủng thần khí*, sẽ theo Không Hải về Nhật Bản mất.

Những bảo khí này gồm tám loại:

Tám mươi hạt xá lợi Phật.

Một ban Phật và Bồ tát Kim Cương tượng khắc bằng gỗ đàn hương.

Bức đồ hình Mạn Đà La lớn vẽ bốn trăm bốn mươi bảy vị bản tôn bằng vải tiết trắng.

Bức đồ hình Kim Cương giới Tam Ma Da Mạn Đà La vẽ một trăm hai mươi vị bản tôn bằng vải tiết trắng.

Một bộ ngũ bảo Tam Ma Da Kim Cương.

Một bộ Kim Cương bát tử*.

Một bộ nha sàng tử*.

Một vỏ ốc trắng.

“Để những bảo khí này biến mất khỏi Đường thổ liệu có được chăng?”

Trước một Chân Hạ như thế, Huệ Quả đáp: “Cũng được chứ sao.”

“Tại sao?”

“Đâu cần phải kể.”

Huệ Quả chỉ nói đến thế.

Dù Huệ Quả đưa ra lý do gì thì Chân Hạ cũng có thể phản bác được. Nhưng Huệ Quả không đưa ra lý do thì Chân Hạ còn gì để phản bác nữa.

Nghe thấy thế, Chân Hạ phật ý liền bỏ về Ngọc Đường Tự.

Nhưng ngay sáng hôm sau, Chân Hạ lại tìm đến chỗ Không Hải ở Tây Minh Tự.

“Bần đạo sai rồi.”

Ông ta nói với Không Hải như vậy.

Không Hải chẳng hiểu mô tê gì cả. Cậu không hề biết Chân Hạ đã đến chỗ Huệ Quả hôm qua.

“Thật ra, hôm qua bần đạo có tới chỗ ngài Huệ Quả.”

Ông ta tự mình kể ra chuyện ấy, rồi cúi đầu tạ lỗi.

“Xin hãy tha thứ cho bần đạo.”

Đoạn này được Không Hải chép lại trong sách *Ngự di cáo* như sau:

Bởi thế, ban đêm Chân Hạ gặp mơ mà chịu phục, sáng hôm sau mới đến chỗ thiếu tăng, vái ba vái tạ lỗi.

Đêm qua, Chân Hạ gặp một giấc mơ khiến ông ta đổi ý.

Giấc mơ ấy như thế này.

Chân Hạ đang ngủ thì thấy bốn vị Thiên vương hiện ra trong mộng.

Trì Quốc Thiên.

Đa Văn Thiên.

Quảng Mục Thiên.

Tăng Trưởng Thiên.

Bốn vị Thiên vương đứng đó gọi Chân Hạ: “Thức dậy đi!”

Chẳng cần thức dậy, Chân Hạ cũng biết mình đang mơ.

Chân Hạ đang thức trong mơ.

“Sao, không thức dậy hả?”

Trì Quốc Thiên đập vào người.

“Thức dậy đi!”

Đa Văn Thiên đập vào người.

“Thức dậy đi!”

Quảng Mục Thiên đập vào người.

“Thức dậy đi!”

Tăng Trưởng Thiên đập vào người.

Chẳng phải tôi đang thức hay sao? Chân Hạ muốn nói thế nhưng không cất thành tiếng.

“Thức dậy đi!”

“Thức dậy đi!”

“Thức dậy đi!”

“Thức dậy đi!”

Bị tứ Thiên vương đập túi bụi, rốt cuộc Chân Hạ cũng thức dậy vì đau quá.

Tỉnh ra, Chân Hạ thấy mình đang nằm trong chăn ở phòng mình.

“Thức dậy rồi hả?”

Có giọng nói.

Thật kinh ngạc, chẳng phải bốn vị Thiên vương đang đứng quanh giường Chân Hạ hay sao?

“Ôi, buồn thay.”

Trì Quốc Thiên đang tấm tức khóc.

“Ôi, bực thay.”

Đa Văn Thiên giậm chân xuống sàn.

“Nhà ngươi thật là kẻ lòng dạ hẹp hòi.”

Quảng Mục Thiên nghiêng răng.

“Nhà ngươi không biết xấu hổ ư?”

Tăng Trưởng Thiên trừng mắt.

“Có chuyện gì vậy thưa các vị? Đệ tử đã mắc lỗi gì?”

Chân Hạ hỏi.

“Nhà ngươi hãy nhìn tim mình rồi nghĩ xem!”

Tức thì, Quảng Mục Thiên chọc tay vào lồng ngực Chân Hạ, lôi quả tim ra.

“Nhìn xem!”

Đa Văn Thiên nói.

“Ngươi không hiểu sao?”

Trì Quốc Thiên nói.

Quả tim ở ngay trước mắt Chân Hạ.

Nó đang đập.

“Ta sẽ bóp nát nó nhé!”

Quảng Mục Thiên bóp lấy quả tim đang cầm trên tay, ngực Chân Hạ liền quặn lên.

“Khổ sở không?”

“Chúng ta cũng khổ sở lắm.”

“Khổ lắm.”

“Khổ lắm.”

Bốn vị Thiên vương quặn quại thân mình trước mặt Chân Hạ.

“Kẻ đáng được ban cho Mật pháp thì không được ban.”

“Còn gì khổ sở hơn thế?”

“Còn gì buồn bã hơn thế?”

“Đại bi.”

Bốn vị Thiên vương vừa quặn quại, vừa lấy tay gạt nước mắt.

“Tất cả là tại người.”

“Tại người.”

“Hãy xuống địa ngục đi.”

“Xuống đi.”

Quảng Mục Thiên đưa tay ấn quả tim của Chân Hạ vào trong mồm Chân Hạ.

“Ta trả lại người quả tim này.”

“Lần này ta cho người một cơ hội.”

“Hãy suy nghĩ kỹ càng.”

“Hãy quyết định cẩn trọng.”

Thế rồi...

Bốn vị Thiên vương biến mất.

Đến lúc ấy thì Chân Hạ tỉnh hẳn. Ông ta tỉnh dậy bởi tiếng ú ớ của mình.

Ồ, hóa ra là một giấc mộng...

Chân Hạ tự nhủ.

Nhưng sáng hôm sau, khi gặp các đệ tử trong chùa ông ta bị trở lên trán hỏi: “Cái gì đây thưa thầy?”

Chân Hạ vội vàng đi soi gương thì thấy trên trán mình có viết hai chữ: Đại bi.

“Đó là chuyện sáng nay.”

Chân Hạ nói với Không Hải.

“Bần đạo sai rồi. Giờ thì bần đạo tin rằng, quý tăng là người xứng đáng được thọ Mật.”

Đó là câu nói thật lòng.

“Nếu ở Thanh Long Tự còn có kẻ nào nói quý tăng không xứng làm bát tổ Mật tông, bần đạo sẽ giảng cho kẻ đó biết rằng mình đã sai.”

Nói đoạn, Chân Hạ vái Không Hải ba vái, bốn vái rồi ra về.

Chương kết

Trường An Mạn Đà La

1

Trong thời gian Không Hải thọ các pháp quán đánh ở Thanh Long Tự, vương triều nhà Đường xảy ra những thay đổi đến chóng mặt.

Tháng Tám, Không Hải thọ lễ truyền pháp quán đánh, Thuận Tông hoàng đế lâm bệnh, bèn xuống chiếu:

Lập thái tử làm hoàng đế, trẫm xưng là thái thượng hoàng.

Theo đó, Thuận Tông thoái vị, hoàng thái tử Lý Thuần lên ngôi xưng là Hiến Tông hoàng đế. Niên hiệu đổi từ Trinh Nguyên sang Vĩnh Trinh.

Trong giai đoạn Không Hải nhập Đường, đã có hai lần thay hoàng đế.

Với sự thay đổi này, nhân sự trong cung cũng biến động lớn.

Hai nhân vật kiểm soát cung đình trên thực chất là Vương Thúc Văn và Vương Phi bị giáng chức.

Vương Thúc Văn bị biếm về làm tư hộ Du Châu, Vương Phi bị biếm về làm tư mã Quan Châu. Cả hai đều là những thuộc quan của các châu hẻo lánh.

Không chỉ có hai nhân vật này bị giáng chức. Các quan văn gần gũi với họ cũng phải về địa phương làm thứ sử.

Trong số những người Không Hải quen biết, có Lưu Vũ Tích bị điều về Liên Châu, Liễu Tông Nguyên về Thiệu Châu.

Thứ sử tuy là chức quan đứng đầu địa phương, nhưng trước khi đến được nhậm địa thì tất cả đều đã bị giáng thành tư mã.

Trước tiên là giáng xuống một chức quan kha khá, thế rồi trước khi đến nhậm địa lại giáng thêm một cấp nữa vốn là cách làm xưa nay, những kẻ bị biếm chức đều hiểu rõ và chấp nhận điều này.

Tháng Chín...

Trước khi lên đường tới nhậm địa, Liễu Tông Nguyên đến Tây Minh Tự tìm Không Hải.

“Tôi tới để chào từ biệt.”

Liễu Tông Nguyên nói với Không Hải.

“Tôi nghe nói tiên sinh sẽ tới Thiệu Châu?”

Không Hải hỏi thì Liễu Tông Nguyên lặng lẽ gật đầu: “Phải.”

Giọng nói có vẻ thản nhiên, chẳng rõ niềm luyến tiếc đã được giấu đi đâu mất rồi.

“Chúng tôi mới đi được nửa chặng đường, nhưng đây âu cũng là số phận.”

Liễu Tông Nguyên, một thi nhân nhiệt huyết nói bằng giọng đều đều.

“Phần lớn những thành quả mà chúng tôi gây dựng sẽ biến mất, nhưng có lẽ vẫn còn lưu lại được chút gì đó.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

Không Hải đồng tình.

“Tôi thấy thật nhẹ lòng.”

Liễu Tông Nguyên nói.

“Nhẹ lòng?”

“Nghe thầy Không Hải nói thế, tôi cảm thấy tin tưởng hơn vào việc sẽ còn lưu lại được một vài thành quả.”

“Chắc chắn sẽ còn lưu lại.”

Không Hải nhắc lại.

“Lưu lại thành quả, ấy là lời khiến cho một kẻ ở vào vị trí như tôi vô cùng vui sướng.”

“Khi nào tiên sinh đi?”

Không Hải hỏi.

“Ba hôm nữa.”

“Còn ngài Vương Thúc Văn...”

“Ông ấy đã lên đường đi Du Châu rồi.”

“VẬY À.”

“Ông ấy có nhờ tôi nhất định phải chuyển lời cảm tạ tới thầy Không Hải.”

“Sao lại cảm tạ tôi?”

“Nhờ thầy mà chúng tôi có thêm một quãng ân hạn. Trong thời gian ấy, chúng tôi đã làm nốt được một số công việc.”

Liễu Tông Nguyên nhìn sang Không Hải và nói.

“Vương Thúc Văn tiên sinh cũng đã chấp nhận.”

Không Hải không hỏi chấp nhận nghĩa là sao. Vì cậu hiểu ý Liễu Tông Nguyên.

Không chỉ vào thời nhà Đường mà triều đại nào cũng vậy, ở đất nước này, số phận của những kẻ sa cơ chính trị là cái chết.

Đầu tiên là bị biếm về địa phương, cho hưởng một chức nhàn.

Rồi chẳng bao lâu sau, sẽ có sứ giả từ kinh tới truyền chỉ, hãy tự định đoạt mạng sống của mình, cùng với thuốc độc để uống.

Điều này khác với “tử hình”. Vì xét cho cùng, thuốc độc là do kẻ được ban dụ tự nguyện uống.

Ở đất nước này, việc ấy được gọi là “ban cho cái chết”.

Nếu từ chối, kẻ đó sẽ bị giết, và báo về kinh là chết bệnh.

Trên thực tế, một năm sau khi bị biếm chức, Vương Thúc Văn đã “được ban cho cái chết”. Còn Vương Phi thì “chết bệnh” cũng vào năm ấy.

“Thôi thì, nhân thế là như vậy mà...”

Liễu Tông Nguyên nói.

“Thế còn Lưu Vũ Tích tiên sinh?”

Không Hải hỏi.

“Ông ấy đi Liên Châu.”

Liễu Tông Nguyên đáp.

Đó là bạn thơ thân thiết nhất của Liễu Tông Nguyên. Họ phải chia lìa vì chuyện này.

Có một hậu truyện về Liễu Tông Nguyên và Lưu Vũ Tích như sau.

Ban đầu, Liễu Tông Nguyên bị biếm về làm thứ sử Thiệu Châu, Lưu Vũ Tích làm thứ sử Liên Châu, nhưng sau đó Liễu Tông Nguyên tiếp tục bị giáng xuống làm tư mã Vĩnh Châu, còn Lưu Vũ Tích làm tư mã Lang Châu.

Mười năm sau, triều đình ở Trường An bỗng đem chuyện thăng quan cho Liễu Tông Nguyên và Lưu Vũ Tích ra bàn.

Việc biếm chức đối với hai người này vốn dĩ là hệ quả của việc biếm chức đối với Vương Thúc Văn, kể từ bấy đã mười năm trôi qua, nên có lẽ triều đình cho rằng mọi sự thế là đã yên ổn.

Hơn nữa, hai người này lại là những nhân tài xuất sắc. Chẳng nên đặt bọn họ vào mấy chức quan nhàn. Vậy là, hai người được đặc cách thăng liền hai bậc lên làm thứ sử.

Nơi nhậm chức cũng thay đổi, Liễu Tông Nguyên làm thứ sử Liễu Châu, Lưu Vũ Tích làm thứ sử Bá Châu. Tuy nhiên, Bá Châu lại là vùng đất biên cương, nằm ở vùng giáp ranh giữa tỉnh Vân Nam và Quý Châu ngày nay.

Lưu Vũ Tích còn có mẹ già.

“Xin hãy trao đổi nhậm địa của thần với Lưu Vũ Tích.”

Liễu Tông Nguyên tâm như thế về Trường An.

Rốt cuộc, bằng lời khẩn cầu ấy, Liễu Tông Nguyên vẫn làm thứ sử Liễu Châu, còn Lưu Vũ Tích được thăng làm thứ sử Liên Châu.

Liễu Tông Nguyên qua đời hai năm sau đó ở tuổi bốn mươi bảy.

Người viết bia mộ cho Liễu Tông Nguyên là Lưu Vũ Tích.

Về sau, Lưu Vũ Tích được trở lại Trường An và sống đến năm bảy mươi một tuổi.

Kể từ khi giã biệt ở Trường An, Liễu Tông Nguyên và Lưu Vũ Tích không gặp lại nhau lần nào, nhưng tình bạn của họ vẫn gắn bó đến hết đời.

Trên cương vị nhà thơ, cả hai người đều được dân chúng mến mộ.

“Sự việc lần này không phải do mối quan hệ với Hoàng Hạc bị lộ ra. Mà vì có bọn không ưa chúng tôi. Đây là việc bất đắc dĩ. Tôi tin bọn chúng cũng có tham vọng của mình, giả như những kẻ tiền nhiệm còn ở bên thì khó mà làm được việc...”

Liễu Tông Nguyên nói bằng một giọng chắc nịch.

“Tôi thật may mắn vì được gặp thầy.”

“Sao lại may mắn?”

“Dù ở đâu, ta cũng có thể làm nên chuyện. Đó là điều tôi học được từ thầy.”

Lần đầu tiên Liễu Tông Nguyên mỉm cười.

“Thầy làm việc của thầy, ở vị trí của thầy. Tôi làm việc của tôi, ở vị trí của tôi. Cho đến khi nào chết...”

“Cho đến khi nào chết?”

“Làm việc cho đến khi nào chết.”

Liễu Tông Nguyên nói một cách đầy quả quyết.

“Có lẽ chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa. Thầy保重...”

Đó là lời cuối cùng của Liễu Tông Nguyên.

Liễu Tông Nguyên rời Tây Minh Tự, rồi ba hôm sau thì lên đường đi Thiệu Châu.

2

Tháng Chạp...

Huệ Quả nằm liệt giường, có lẽ vì đã đốt cháy toàn bộ sinh lực để quán đánh những gì mình có cho Không Hải.

Vốn trong người đã mang bệnh, nhưng kể từ khi Không Hải tới Thanh Long Tự, Huệ Quả đột nhiên khỏe lại, đến nỗi mà các đệ tử không ai tin nổi.

Như thế này thì Huệ Quả chắc vẫn còn sống được lâu... Thậm chí phần lớn tăng sư ở Thanh Long Tự còn nghĩ như vậy.

Tuy nhiên...

Sau khi kết thúc lễ truyền pháp quán đánh vào tháng Tám, bước sang tháng Chín thì bệnh tình của Huệ Quả trở nặng. Mặc dầu vậy, Huệ Quả vẫn luôn để Không Hải ở bên cạnh mình bầu bạn. Hẳn là Huệ Quả muốn chỉ cho Không Hải thấy cả những khía cạnh không thuộc về nghi lễ Phật pháp.

Không những thế, Huệ Quả còn cảm thấy vui sướng về mỗi giao tình vượt ra ngoài ranh giới thầy trò với Không Hải. Có lẽ Huệ Quả cho rằng, cả mình lẫn Không Hải đều ngang bằng nhau, vì cùng là môn đồ của Phật pháp.

Huệ Quả đã muốn hân hưởng niềm vui sướng được tu luyện cùng Không Hải như là những Phật tử bình đẳng và vượt lên khỏi lễ nghĩa thầy trò cho đến tận phút lâm chung.

Vào một ngày tháng Chạp...

Không Hải được Huệ Quả gọi đến.

“Thầy gọi con ạ?”

Không Hải đứng trước Huệ Quả đang nằm trên giường bệnh.

3

Đó là ban đêm.

Chỉ có một ngọn đèn đang sáng.

Chỉ có hai người là Huệ Quả và Không Hải.

Đứng bên cạnh gối Huệ Quả, khi ấy đang nằm ngửa trên giường bệnh, Không Hải chăm chú nhìn mặt Huệ Quả.

Huệ Quả đang hít thở bầu không khí trong lành buổi đêm.

Gương mặt ấy đang phảng phất ánh cười.

“Không Hải à.”

Huệ Quả cất tiếng nhỏ nhẹ.

“Vâng.”

Không Hải cũng khẽ khàng đáp lại.

“Ta sẽ dạy cho con điều cuối cùng vào đêm nay.”

“Vâng.”

Không Hải gật đầu.

“Nó không thuộc về quán đánh của lưỡng bộ Kim Cương và Thai Tạng. Cũng không phải kết duyên quán đánh hay thọ minh quán đánh, cũng không phải truyền pháp quán đánh. Điều ta sắp nói với con không thuộc vào bất cứ điều nào trong những điều ấy, nhưng lại quý giá hơn bất cứ điều nào trong những điều ấy.”

Huệ Quả ngược lên nhìn Không Hải.

“Ta nói rằng sẽ dạy cho con, nhưng chẳng cần dạy thì con cũng đã hiểu rõ tất cả rồi.”

Huệ Quả nói.

“Nhưng ta phải nói trước. Đó là những lời từ miệng ta nói ra, nhưng cũng là những lời con nói với ta. Không Hải à, ta dạy cho con cũng tức là được con dạy lại. Điều này thì chắc chắn con đã biết rồi.”

“Vâng.”

Không Hải gật đầu.

“Không Hải, con phải vứt bỏ tất cả những gì đã học ở đây. Con hiểu điều ta nói chứ...”

“Con hiểu, thầy Huệ Quả...”

“Lòng người thăm thăm...”

“Vâng.”

“Hãy đi sâu vào tâm mình, đến tận cùng của tận cùng của tận cùng của nó, con sẽ thấy một nơi chốn mà bản thân biến mất, ngôn từ biến mất, chỉ có lửa, nước, đất và sinh mệnh, những nguyên tố không thể gọi tên đang vận động. Mà không, đó là một nơi chốn mà thậm chí không thể gọi là nơi chốn. Đó là thứ không thể dùng ngôn từ để đặt tên. Đó là nơi mà ngôn từ trở nên vô dụng. Con sẽ tới một nơi thật khó để phân tách lửa, nước, đất, bản thân, sinh mệnh. Để đến được nơi đó, chỉ có một lối duy nhất là đi qua tâm mình.”

“Vâng.”

“Ta không thể dạy con điều ấy bằng ngôn từ.”

“Vâng.”

“Ta, mà không, rất nhiều người đã làm vậy bản nó. Bằng ngôn từ, bằng kiến thức, bằng lễ nghi, bằng sách vở, và bằng giáo lý...”

“Vâng.”

“Hãy vứt bỏ tất cả những điều ấy...”

“Vâng.”

“Con hãy vứt bỏ.”

Huệ Quả lẩm bẩm, rồi nhắm mắt và hít thở thật nhẹ nhàng.

Sau đó lại mở mắt ra, Huệ Quả nói.

“Nhưng, ngôn từ là cần thiết. Nghi lễ, kinh sách, giáo lý, đạo cụ đều cần thiết. Không phải ai trên đời này cũng được như con. Ngôn từ cần thiết cho những người như thế. Cả ngôn từ và kiến thức đều cần thiết để vứt bỏ ngôn từ, hay để vứt bỏ kiến thức.”

“Vâng.”

Không Hải chỉ gật đầu.

Cậu hiểu rõ những điều Huệ Quả nói.

Ngay từ giây phút kết thúc toàn bộ các phép quán đánh, đối với Không Hải, mọi lễ nghi hay giáo lý đều không còn cần thiết nữa.

Chỉ có điều...

Để hoằng dương giáo lý Mật tông cho đông đảo dân chúng ở Nhật Bản, hay Đường thổ này, thì cả ngôn từ lẫn lễ nghi đều cần thiết.

Con người phải trèo lên đỉnh núi bằng đôi chân mình. Gậy chống, giày dép, lương thực, quần áo đều cần thiết cho những kẻ tu hành đang muốn leo lên đỉnh núi.

“Phải nâng đỡ trọng tâm, tức là bản thân mình, bằng hai chân ở trong tư thế: một chân ở nơi linh thiêng, một chân ở nơi phàm tục...”

Nói rồi Huệ Quả nhắm mắt.

“Hãy mở cửa sổ ra...”

Huệ Quả nói, mắt vẫn nhắm.

Không Hải mở cánh cửa gần đầu giường theo yêu cầu của Huệ Quả.

Hơi lạnh thánng Chạp ùa vào phòng.

Ngọn đèn khế rung rinh.

Huệ Quả mở mắt.

Từ chỗ Huệ Quả có thể nhìn thấy vầng trăng treo trên nền trời đêm.

Ánh trăng chiếu lên người Huệ Quả.

“Không Hải, ta chẳng còn gì để truyền lại cho con nữa.”

Huệ Quả vừa nhìn trăng vừa nói.

“Khí lạnh có làm cho thầy khó ở không?”

Không Hải hỏi Huệ Quả.

“Không sao. Cái lạnh này rất dễ chịu.”

Lời Huệ Quả rành rọt.

“Không Hải, thật tốt vì được gặp con...”

“Con cũng vậy.”

Không Hải đáp.

“Có lẽ ta sắp phải đi rồi. Nếu chưa được gặp con, hẳn ta vẫn còn lụy vương, nhưng giờ thì chẳng còn gì nữa.”

Ánh mắt Huệ Quả quay lại nhìn Không Hải.

“Cái chết không đáng sợ. Có thể sẽ phải vật vã ít nhiều trong giây phút cận kề cái chết, nhưng đó là con đường mà ai cũng phải đi qua, chẳng lẽ nào mà không chịu đựng được những vật vã ấy.”

Không Hải im lặng lắng nghe lời Huệ Quả.

“Sinh, tử chỉ là một mà thôi. Được sinh ra, sống, rồi chết... Chỉ khi hội tụ cả ba điều ấy thì mới gọi là sống. Sinh ra hay chết đi chẳng qua chỉ là dạng biểu hiện khác nhau của sống mà thôi.”

“Vâng.”

“Không Hải à, con nên sớm về Oa quốc. Đừng bỏ qua nếu có cơ hội ấy.”

Đó là những lời thấm đẫm lòng từ ái của Huệ Quả.

Ít lâu sau thì Không Hải trở về Nhật Bản.

Bất kể Không Hải trở về Nhật Bản vào thời điểm nào thì cũng có nghĩa là những lời dạy mà Huệ Quả truyền cho sẽ theo Không Hải vượt biển đi mất.

Nếu khi ấy, Huệ Quả nói đừng đi, thì đó sẽ trở thành gánh nặng cho Không Hải.

Đoán biết được điều này nên Huệ Quả đã dặn Không Hải như vậy.

Còn Không Hải thì hiểu lòng thầy.

“Con đội ơn thầy.”

Không Hải nói, cảm thấy có cái gì nóng hổi nơi khóe mắt.

“Trăng đẹp quá.”

Huệ Quả nói.

4

Huệ Quả mất sau đó ba hôm.

Thiên hóa...

Người ta gọi cái chết của một cao tăng như thế.

Đó không phải là chết, chỉ là chuyển chỗ ở mà thôi. Ý nghĩa của nó là vậy.

Huệ Quả từ giã cõi đời vào ngày canh tuất, tức mười lăm, tháng Chạp năm Vĩnh Trinh nguyên niên. Ngày vọng, một đêm trăng tròn. Thọ sáu mươi tuổi.

Bia đá được dựng lên trong lễ tang. Không Hải là người soạn và viết văn bia.

Nói cách khác, lời văn để ghi lên bia là do Không Hải soạn, chữ để khắc lên bia là do Không Hải viết.

Không Hải được chọn để làm việc này từ trong mấy ngàn đệ tử của Huệ Quả không phải là vì Không Hải đã thọ lễ truyền pháp quán đảnh.

Trong những trường hợp như thế này, văn bia không nhất thiết phải do đệ tử viết. Phần văn sẽ do người sành văn chương viết ra, phần chữ sẽ do người giỏi thư pháp thảo ra, đó là thông lệ chung trong suốt lịch sử của Trung Quốc chứ không chỉ riêng thời kỳ này.

Không Hải được chọn vì cậu vừa là một bậc văn chương kỳ tài, lại vừa là một nhà thư pháp kiệt xuất.

Trong sách *Tính linh tập* vẫn còn lưu lại bản văn bia ấy.

Chỗ quý ở đời là ngũ thường, chỗ trọng ở đạo là tam minh. Chỉ kẻ trung, kẻ hiếu mới được khắc tên bằng vàng. Cái đức ấy như trời,

*sao lại chẳng chứa trong buồng đá**?

Bài văn bia mở đầu như vậy. Cả bài gồm một nghìn tám trăm chữ. Đoạn kết là một bài minh như sau.

*Sinh tử vô biên,
Hạnh nguyện khôn cùng.
Năng* xuyên xuống nước,
Tản thành muôn ánh.
Từ ấy sinh ra,
Hình người, trí Phật.
Tì ni*, Mật tạng,
Chiếm trọn sức này.
Kính kia, luận ấy,
Thuộc lâu trong tâm.
Năm luật Tứ phần,
Gia trì tam Mật.
Quốc sư ba đời*,
Muôn loài quy phục.
Gọi mưa, hô nắng,
Tức thời nghiệm ngay.
Duyên trần đã hết,
Hồn* về chân như.
Đuốc tuệ đã tắt,
Pháp lô bao giờ?
Rường nhà đã gãy,
Đau thay, khổ thay!
Ván quan đóng lại,*

Kiếp nào mở đây?

5

Ngày mồng một Tết năm mới Bính Dần, Hiến Tông hoàng đế gửi tặng thượng hoàng Thuận Tông tôn hiệu Ứng Càn Thánh Thọ Thái Thượng Hoàng.

Ngày hôm sau, tức mồng hai, niên hiệu đổi từ Vĩnh Trinh sang Nguyên Hòa.

Niên hiệu Vĩnh Trinh được sử dụng từ tháng Tám năm ngoái sau lễ thoái vị của Thuận Tông, tuy nhiên hiện nay Hiến Tông đang là đương kim hoàng đế nên việc cải hiệu cũng là lẽ tự nhiên.

Thế rồi không lâu sau đó, thượng hoàng Thuận Tông chết ngay trong dịp Tết.

Tất nhiên, đó không phải một cái chết đột ngột. Mà là cái chết đã được dự đoán từ trước vì Thuận Tông nằm liệt đã lâu.

Thế rồi...

Đúng vào lúc Trường An bỗng bắn lên bởi cái chết của thượng hoàng thì hạt giống mà Không Hải gieo xuống đã đơm hoa.

Điều chờ đợi đã đến.

Sứ giả Oa quốc vừa tới Trường An.

6

“Này Không Hải, cậu nghe gì không?”

Dật Thế chạy bổ đến Tây Minh Tự, nói với Không Hải khi còn chưa kịp lấy lại hơi thở.

“Sứ giả từ Nhật Bản đã sang rồi đó.”

Giọng Dật Thế cao vống, vẻ mặt tràn đầy vui sướng.

“Tớ biết rồi.”

Giọng Không Hải điềm nhiên.

“Người dẫn đầu sứ đoàn là ngài Cao Giai Chân Nhân Viễn Thành*.”

Không Hải nói.

Sứ giả từ Nhật Bản đã tới Trường An ngày hôm qua.

Sứ tiết lần này khác với các đoàn Khiển Đường sứ theo thông lệ, mục đích không phải sang học hỏi văn minh nhà Đường.

Tết năm ngoái, đúng vào dịp người đứng đầu đoàn Khiển Đường sứ mà bọn Không Hải sang cùng là Đẳng Nguyên Cát Dã Ma Lữ đang ở Trường An, thì Đức Tông hoàng đế băng hà, thái tử Lý Tụng trở thành tân hoàng đế Thuận Tông.

Khi ấy, Cát Dã Ma Lữ tuy có mặt ở Trường An, song ông ta chưa thể đại diện cho Nhật Bản để bày tỏ lời chia buồn cũng như lời chúc mừng chính thức tới Thuận Tông.

Còn Cao Giai Chân Nhân sang Trường An trên cương vị sứ giả chính thức của Nhật Bản để làm việc này.

Trước khi Cát Dã Ma Lữ lên đường về Nhật Bản, Không Hải đã nói với ông ta.

“Ông không định bỏ mặc việc này đấy chứ.”

Không Hải đã nói với Cát Dã Ma Lữ như vậy.

Nói cách khác, Không Hải đã gợi ý với Cát Dã Ma Lữ rằng, sau khi về Nhật Bản, ông nên tâu lên để Chúa thượng cử một phái đoàn chính thức sang chia buồn và chúc mừng.

Hạt giống mà Không Hải gieo xuống đã kết trái đúng như ý đồ.

Bọn Cao Giai Chân Nhân đến Trường An đúng vào lúc Không Hải vừa thọ lễ truyền pháp quán đảnh xong, có thể nói chẳng thời điểm nào thích hợp hơn thế.

Vì tứ đã lên kế hoạch cho chuyện này mà...

Tuy nhiên, Không Hải không nói ra miệng điều ấy.

“Hôm nay tứ sẽ tới đó.”

Không Hải nói.

“Tới đâu?”

“Hồng Lô khách quán.”

Hồng Lô quán khách là nơi nghỉ chân của sứ tiết các nước.

Là lưu học sinh ở Trường An, Không Hải và Dật Thế tất nhiên phải đến chào khi có đoàn sứ giả từ Nhật Bản sang.

“Phải khẩn trương lên.”

Không Hải nói.

7

Vừa mới nhìn thấy đoàn sứ tiết, Dật Thế liền tuân lệ.

Có lẽ vì cậu ta nhớ quá.

Sau khi chào hỏi xong, Cao Giai Chân Nhân nói với Không Hải.

“Ta có nghe về cậu.”

Như thế nào?

Nhưng Không Hải không hỏi câu ấy.

“Bần đạo không dám.”

Không Hải chỉ đáp lại như vậy, rồi hạ thấp đầu.

“Theo lời của Cát Dã Ma Lữ, ngài ấy đã được cậu Không Hải giúp đỡ rất nhiều...”

Khi thuyền trôi dạt tới Phúc Châu, sứ đoàn đang không biết phải làm sao thì nhờ vào bức thư của Không Hải mà tất cả được lên bờ, không những thế còn được hậu đãi.

Rồi ngay cả sau khi vào thành Trường An, Cát Dã Ma Lữ cũng được trợ giúp đặc lực bởi khả năng ngôn ngữ và tài năng của Không Hải.

Không Hải hình dung ra dáng vẻ của Cát Dã Ma Lữ khi thuật lại những chuyện ấy một cách sôi nổi hơn mức cần thiết giữa triều đình.

“Không chỉ có vậy. Khi vừa tới Trường An, ta đã được nghe rất nhiều lời đồn về cậu.”

Tên tuổi của Không Hải đã được biết đến rộng khắp trong giới trí thức Trường An.

“Ta nghe nói, cậu đã trở thành một đại A-xà-lê của Thanh Long Tự.”

“Vâng.”

Không Hải đáp.

Câu chuyện Không Hải, lưu học tăng tới từ Nhật Bản, một tiểu quốc ở Đông Hải, thọ lễ truyền pháp quán đảnh và trở thành một đại A-xà-lê ở Thanh Long Tự đã trở nên nổi tiếng. Các trí thức, danh sĩ, văn nhân khắp nơi đều mời gọi Không Hải tới hội nhóm của mình để thưởng lãm thư pháp và văn chương của Không Hải.

Vào những dịp như thế, Không Hải đều chẳng tiếc công phô diễn những điều vượt qua cả sự trông đợi của họ.

“Tôi tới từ Nhật Bản.”

Khi Không Hải giới thiệu.

“Ồ, hóa ra là hòa thượng Không Hải trong lời đồn đây mà...”

Đối phương sẽ đáp lại như vậy.

Chẳng có lý do gì mà Cao Giai Chân Nhân lại cảm thấy khó chịu.

Không Hải như nhìn thấu cơ vi ấy, mới kính cẩn mở lời với Cao Giai Chân Nhân.

“Kỳ thực, bản đạo muốn xin ngài Cao Giai Chân Nhân một việc.”

“Chuyện gì?”

“Bản đạo muốn về nước.”

Không Hải nói.

Nghe thấy những lời ấy, Dật Thế còn tỏ ra ngạc nhiên hơn cả Cao Giai Chân Nhân.

“Thật hả, Không Hải?”

Dật Thế buột miệng kêu lên.

“Đó là sự thật, thưa ngài.”

Không Hải vẫn đang nói với Cao Giai Chân Nhân.

“Không Hải tôi sang Trường An này để cầu Mật.”

Không Hải nói tiếp.

“Mục đích ấy nay đã hoàn thành.”

Cao Giai Chân Nhân cũng chỉ còn cách gặt đầu trước những lời của Không Hải.

Không Hải đã thọ lễ truyền pháp quán đảnh. Sau khi sư phụ Huệ Quả mất, Không Hải trở thành người đứng đầu trong giới Mật giáo ở Trường An. Kể từ khi nhập thành Trường An, Không Hải chỉ mất vốn vẹn một năm để có trong tay thứ mình muốn.

“Vì thế, bản đạo muốn quay về Nhật Bản càng sớm càng tốt, để hoằng dương những giáo lý này.”

“Nhưng mà...”

Cũng không có gì bất hợp lý khi Cao Giai Chân Nhân buột miệng nói ra từ ấy.

Cả Không Hải và Dật Thế đều đến Trường An với cương vị là những lưu học sinh chính thức do Nhật Bản cử đi. Dù bản thân họ muốn về, cũng không thể tùy tiện mà về. Chỉ khi triều đình nhà Đường cho phép, họ mới được về.

Hơn nữa, họ sang đây với lời hứa trước triều đình Nhật Bản là sẽ ở lại trong hai mươi năm. Liệu có thể về sớm hơn hạn định được không?

Nếu tự ý chấp thuận để rồi sau đó xảy ra vấn đề thì Cao Giai Chân Nhân cũng sẽ rơi vào thế khó xử. Các chức dịch ghét để xảy ra vấn đề là chuyện xưa nay đều thế.

Đứng về phía Cao Giai Chân Nhân mà nói, gửi lời khánh chúc của triều đình Nhật Bản tới tân hoàng đế Đại Đường mới là mục đích chính của chuyến đi sứ lần này.

Vốn dĩ lời chúc mừng là dành cho Thuận Tông, nhưng sang đến đây thì Thuận Tông đã băng hà, Hiến Tông vừa trở thành hoàng đế mới. Dù sao thì ở thời điểm Cao Giai Chân Nhân đặt chân lên đất Đường, Thuận Tông vẫn còn sống, sứ tiết nhận được tin báo Thuận Tông băng hà là khi đã tới thành Lạc Dương.

Cuộc gặp gỡ này diễn ra ba ngày sau khi Thuận Tông mất, trong lúc Cao Giai Chân Nhân đang tất bật chuẩn bị.

Lời đề nghị đường đột của Không Hải khiến ông ta bối rối.

Không được để Cao Giai Chân Nhân ngay từ đầu đã trả lời rằng “không”, dù chỉ theo phản xạ tự nhiên.

Dù chỉ buột miệng theo phản xạ tự nhiên, nhưng một khi đã nói ra, người ta sẽ bảo vệ cho bằng được chủ kiến của mình. Con người là như vậy.

Không Hải biết rõ điều này.

Vì thế, Không Hải liền nói ngay như để ngăn lời Cao Giai Chân Nhân.

“Kỳ thực, bần đạo đã được sự chấp thuận của tiên đế Thuận Tông rồi.”

Không có lẽ nào...

Tất nhiên, Cao Giai Chân Nhân không nói ra như thế.

Mà thay vào đó, ông ta hỏi.

“Thật thế sao?”

“Vâng.”

Không Hải tự tin đáp.

Dĩ nhiên, đó là sự thật.

Sau một khoảng dừng đủ dài,

“Mặc dầu vậy, đó không phải là một sự chấp thuận có tính chính thức.”

Không Hải nói tiếp.

“Để chính thức hóa sự chấp thuận ấy, bần đạo cúi mong ngài Cao Giai dâng tấu xin với Hiến Tông hoàng đế.”

Không Hải nói đúng.

Vì cậ sang đây dựa trên những định lệ giữa Nhật Bản và nhà Đường, nên nếu muốn về trước kỳ hạn hai mươi năm, thì theo lẽ

thường, sứ thần Nhật Bản phải dâng tấu xin việc này.

Hừm...

Khi Cao Giai Chân Nhân còn đang lưỡng lự, Không Hải liền bồi tiếp cứ như thể mọi sự đã an bài.

“Hãy để bản đạo viết biểu tấu.”

“Không Hải...”

Người cất tiếng là Dật Thế.

Trông ra thì thấy mặt Dật Thế cắt không còn giọt máu, mình run lấy bầy.

“Cậu đừng để tớ lại nhé...”

Dật Thế run run nói.

“Đừng bỏ tớ lại một mình...”

Dật Thế nói to hơn.

Thứ chiếm trọn tâm trí Dật Thế khi ấy là nỗi sợ hãi.

Nếu Không Hải rời Trường An...

Chẳng phải chỉ còn mình ta trợ trợ thôi sao?

Nếu có Không Hải, ta còn có thể chịu đựng được. Nhưng Không Hải về rồi, thì chỉ còn mình ta ở lại đất nước này...

Ta làm sao chịu đựng nổi nỗi cô quạnh ấy đây.

Tiếng Đường chưa thông hết, ta lại chưa theo một thầy dạy Nho nào.

Nếu dùng hết chỗ tiền mang sang, hoặc bị đánh cắp mất, ta chỉ còn nước chết đói mà thôi.

Chẳng cần đến tiền mà Không Hải đã trở thành người đứng đầu một tông môn trong giới tôn giáo ở Trường An này.

Ta chẳng là cái thá gì.

Tiền cũng không kiếm nổi.

Mà không, trước khi chết đói, có lẽ ta sẽ chết vì thương nhớ Nhật Bản mất rồi.

“Nếu chỉ còn lại một mình, tớ sẽ phát điên mà chết mất.”

Dật Thế nói quẩn.

Rồi Dật Thế chuyển từ Không Hải sang Cao Giai Chân Nhân, cúi đầu.

“Xin ngài làm ơn. Hãy cho Quất Dật Thế này cùng được về Nhật Bản.”

Từ hai mắt Dật Thế, những giọt lệ to rơi lã chã.

Một khi đã mở miệng, cậu ta không dừng lại được nữa.

Dật Thế giãy lên như một đứa trẻ, chống hai tay xuống nền, nói.

“Xin ngài.”

“Xin ngài.”

Đây là lần đầu tiên người đàn ông đầy tự trọng này thể hiện điều ấy trước mặt một người không phải là Không Hải.

Cái đất nước nhỏ bé ở Đông Hải ấy.

Cái kinh đô còn nhỏ bé hơn nữa ở giữa đất nước ấy.

Cái thế giới cung đình còn nhỏ bé hơn hơn nữa trong cái kinh đô ấy.

Cái thế giới Dật Thế đã từng khinh mạn ấy, thế mà giờ đây, Dật Thế lại muốn quay về đó, bất chấp xấu hổ, bất chấp sỉ diện.

“Xin ngài.”

Dật Thế nói.

8

Bài biểu dâng lên hoàng đế Không Hải viết khi ấy vẫn còn lưu lại trong *Tính linh tập*.

Biểu đề: “Tấu xin cho về cùng sứ thần bản quốc”.

Tăng thần Không Hải, lưu học Đại Đường, khởi bẫm.

Không Hải tài cán thua nước Sở, thông minh kém Ứng Phụng*.
Ngông cuồng cầu pháp*, vượt bể mà sang. Chân đi dép cỏ, rảo khắp
trong thành, may mắn gặp được Bát Nhã Tam Tạng người miền trung
Thiên Trúc, lại gặp đại A-xà-lê Huệ Quả phụng sự trong cung, bèn lết
gối, dập đầu*, ngẩng lên mong được rưới cam lồ.*

*Rốt cũng được dự vào Mạn Đà La của Đại Bi Thai Tạng Kim
Cương giới đại bộ, tẩm trong pháp quán đỉnh của ngũ bộ* du đà*.*

*Thần mai đọc quên ăn, gà gât viết lách, đã chép hết các sách Đại
Bi Thai Tạng Kim Cương Đảnh; được thầy chỉ dạy, đã ghi lại lời văn,
ý tứ.*

*Còn vẽ được một bức Thai Tạng đại Mạn Đà La, một bức Kim
Cương giới Cửu Hội đại Mạn Đà La (ghép bằng bảy bức lụa, dài năm
thước). Lại chép được hai trăm quyển kinh tân dịch, việc đóng sách
sắp xong.*

Pháp này tức là tâm Phật, hộ quốc. Là mặt ni trừ tà chiêu phúc,
là lối tắt thoát phàm, nhập thánh. Bởi vậy, sự nghiệp mười năm kiem
trong bốn mùa*, ăn khế tam Mật gộp vào một chí, muốn đem viên
ngọc sáng này đáp lại thiên mệnh*. Nhược bằng cứ mãi làm khách tha
hương, dài cổ ngóng sứ, thì bóng câu vụt qua, tóc vàng* biết phải sao
đây? Nay, ước nguyện nhỏ nhen, nói không hết ý. Cẩn tấu.*

Không Hải viết xong bức biểu trong chớp mắt. Có thể nói, lời văn tuy ngắn ngủi, nhưng đã trình bày được hết ý.

“Sự nghiệp mười năm, chiêm trong bốn mùa.”

Câu này cho thấy sự tự tin của Không Hải.

“Bốn mùa” tức là một năm. Không Hải không ngại ngần mà viết rằng, việc đáng lẽ phải mất mười năm, thì mình đây đã làm xong trong một năm.

“Bóng câu vụt qua, tóc vàng biết phải sao đây?”

Năm tháng trôi qua như con ngựa trắng, mái tóc xanh thời trai trẻ cũng sẽ thành tóc bạc...

Câu này có lẽ là nỗi lòng thực của Không Hải, chứ không còn là một thủ pháp tu từ thông thường nữa.

9

Ba hôm sau khi Không Hải viết xong bài biểu thì Dật Thế tìm đến với một gương mặt tiều tụy.

“Tớ không viết được.”

Dật Thế nói.

Dật Thế không viết được biểu văn.

Cậu ta không biết phải viết gì và như thế nào.

“Hôm qua tớ đã được xem biểu văn của cậu ở Hồng Lô khách quán, thật là hoàn hảo. Còn tớ thì chẳng biết phải viết thế nào.”

Dật Thế nói kèm theo một tiếng thở dài mệt mỏi.

Không Hải có lý do để quay về.

Mục đích lưu học đã hoàn tất.

Nhưng Dật Thế thì không.

Cần phải nhớ rằng có sự khác nhau giữa Phật giáo và Nho giáo. Phật giáo bao gồm các hệ thống, phép tắc, có cả những nghi thức làm bằng chứng như pháp quán đảnh, còn Nho giáo thì không.

Nếu bức biểu này hỏng ăn thì sẽ không có cơ hội cho lần sau.

Không Hải sẽ về nước cùng với Cao Giai Chân Nhân mất.

Không ai biết đoàn thuyền Khiển Đường sứ tiếp theo sẽ là bao giờ.

Ngay lúc Dật Thế chuẩn bị rời Nhật Bản, đã có ý kiến cho rằng “nên bãi bỏ các đoàn thuyền Khiển Đường sứ”.

Phí tổn cho các đoàn thuyền này đều do ngân khố nhà nước gánh chịu, văn vật nhà Đường thì chẳng cần phải cất công sang đó cũng có thể mua sắm được nhờ các thuyền buôn từ đại lục đã bắt đầu qua lại tấp nập vào thời kỳ này.

“Lần sau chưa biết đến bao giờ mới có thuyền sang.”

Cao Giai Chân Nhân nói với Dật Thế như vậy.

Trên thực tế, phải ba mươi hai năm sau, tức năm Thừa Hòa thứ năm (năm 838) mới có chuyến tiếp theo. Nói như Không Hải, nếu không về bây giờ thì sẽ chẳng còn cơ hội để đặt chân lên đất Nhật Bản nữa.

Dật Thế đến chỗ Không Hải trong khi vẫn chưa viết được dòng nào.

“Không Hải, tớ nhờ cậu đấy.”

Dật Thế cúi đầu.

“Hãy viết hộ tớ.”

Gương mặt hốc hác, hai mắt lấp lánh.

Vào thời kỳ này, viết hộ đã trở thành một thông lệ. Việc đọc và viết chữ chưa phổ cập như ngày nay. Có những người biết đọc mà không biết viết, thành thử đa số là những người chỉ viết được dăm ba chữ. Làm chủ được con chữ, viết được văn là một kỹ năng đặc biệt.

Tuy nhiên, Dật Thế dù sao cũng là người do triều đình Nhật Bản cử sang học, nên không phải không có tài chữ nghĩa, văn chương. Ở Đường, thậm chí Dật Thế còn được người ta gọi là “Quất tú tài”.

Ấy vậy mà Dật Thế vẫn phải nhờ đến Không Hải viết biểu văn thì mới thấy tài năng của Không Hải đến mức nào.

“Từ trước đến nay, chữ nghĩa đã vào tay cậu thì chưa lần nào mà lại không xong việc. Hồi ở Phúc Châu cũng vậy.”

Dật Thế đang nói đến hồi con thuyền chở Không Hải và Dật Thế gặp bão rồi trôi dạt đến Phúc Châu.

“Cát Dã Ma Lữ viết không biết bao nhiêu lần nhưng đều hỏng việc, ấy vậy mà chỉ cần cậu ra tay thì mọi chuyện đều êm xuôi.”

Dật Thế tin rằng, văn chương của Không Hải có một phép thuật sai khiến nhân tâm.

“Hãy giúp tớ.”

Dật Thế khấn khoản.

“Cậu chắc chứ.”

“Tớ chắc.”

Nghĩ ngợi hồi lâu, rồi Không Hải cất tiếng.

“Việc này rất khó. Nhưng sẽ có cách.”

“Có cách à?”

“Ừm.”

Không Hải gật đầu, rồi khoanh tay tư lự.

“Không có cơ hội cho lần thứ hai. Nếu muốn một lần xong ngay, thì nội dung biểu văn sẽ không được hay ho lắm đối với cậu.”

“Không hề gì.”

Dật Thế quả quyết nói.

“Nếu vậy thì tớ sẽ viết, nhưng biểu của tớ và của cậu không thể cùng một nét chữ, thế nên cậu phải chép lại nội dung mà tớ viết ra.”

“Tớ biết điều đó.”

“Lúc ấy, cậu đừng có thù tớ nhé. Vì cái tớ viết ra chỉ là phương tiện thôi mà.”

“Dù cậu viết gì tớ cũng không thù cậu. Cậu sẽ viết cho tớ chứ?”

“Tớ sẽ viết. Sớm chút nào hay chút đấy, phải không nào.”

Nói đoạn, Không Hải bắt tay ngay vào viết biểu văn cho Dật Thế.

Biểu đề: “Quất học sinh, tâu xin cho đoàn sứ thần bản quốc”. Bài biểu văn còn lưu lại trong *Tính linh tập*.

Thần Dật Thế, lưu trú học sinh, khởi bẫm.

Dật Thế, không có cái tiếng của con ngựa ký, xếp sau cả lũ cỏ xanh*. Đáng ra, thiên văn địa lý phải tỏ tường như sắc tuyết, chuông vàng khánh ngọc* phải tiếng nặng như hòn chì. Nhưng nay, sông núi*

cách trở, ngôn ngữ chưa thông, chẳng thể an nhàn mà chơi rừng hòe. Và chẳng còn phải ôn tập, học thêm cầm thư. Ngày tháng trôi mau, tư sinh đều cạn. Chút quần áo, lương thực ít ỏi nhà Đường cấp, chỉ vừa đủ sống, không đủ trả tiền thầy, đọc sách. Dù giữ bằng được chữ tín của Vĩ Sinh, há có thể đợi cái hẹn hai mươi năm*? Như thế không chỉ là xoay vần mạng con đẽ ở trong hang, mà thực là một vết nhơ của quốc gia vậy. Nay thấy kẻ học tuy chưa đến đại đạo, nhưng trời, thần không cảm động được chẳng? Vua Thuấn vỗ về mà yên được bốn bề, Ngôn Yển* gõ nhạc mà trị được một nước. Nếu cứ noi theo di phong của các vị ấy, chuyên tâm tìm tòi, thì công trạng tất thành. Một nghề thì vững, năm xe khó lọt. Muốn ôm cây tiêu vĩ* này mà gảy một khúc ở trên trời. Nay, không nề nguyện nhỏ, phụng tấu trần tình. Bất tuyền căn tấu.*

“Sông núi cách trở, ngôn ngữ chưa thông, chẳng thể an nhàn mà chơi rừng hòe.”

Nghĩa là, Nhật Bản và Đường, núi sông cách trở, trong khi đó bản thân thì chưa thạo tiếng...

Không Hải trong lốt Dật Thế đã viết như vậy.

Hơn nữa,

“Tư sinh đều cạn.”

Nghĩa là tiền bạc đã tiêu hết.

Số quần áo, lương thực do nhà Đường chu cấp thì ít ỏi, chỉ đủ sống cầm chừng.

“Không chỉ là xoay vần mạng con đẽ ở trong hang...”

Đẽ ở đây là con đẽ trũi.

Không Hải bắt Dật Thế tự ví mình với một con côn trùng là đẽ trũi.

Chẳng phải, đó không chỉ là chuyện vứt bỏ mạng sống không hơn gì một con dế trũi ở trong hang, mà còn là vết nhơ lớn của nước Nhật Bản hay sao?

Nho học tuy chưa đến nơi đến chốn, song âm nhạc đã thu lượm được ít nhiều. Như vậy cũng đủ sức khiến cho trời lay động, thần cảm kích. Nay chẳng mong muốn gì hơn là đem thứ âm nhạc mỹ miều này truyền về Nhật Bản.

Vì thế, xin hoàng thượng cho thần được về Nhật Bản.

Đó là đại ý của bức biểu.

Đọc xong bản tấu Không Hải vừa viết, vẻ mặt Dật Thế nom thật ê chề.

“Dật Thế này...”

Nhưng Dật Thế liền cất tiếng như để ngăn lời Không Hải.

“Không sao đâu, Không Hải. Chẳng phải đúng vậy ư?”

Dật Thế cố nặn ra một nụ cười.

Lúc soạn bản tấu, ý tưởng ban đầu Không Hải đưa ra lại sinh thêm những ý tưởng mới, rồi các ý tưởng cứ thế nối đuôi nhau chạy ra.

Viết hơi quá tay, cũng có thể nói là như vậy.

Tuy nhiên, nếu bỏ qua cảm xúc của mình và chỉ xét trên khía cạnh văn chương, thì bản thân Dật Thế cũng phải thừa nhận rằng, đây là một áng văn toàn bích, khó lòng mà sửa được chữ nào.

Cầm bản tấu *của mình* do Không Hải viết trên tay, “Nhưng mà, cho tớ nói một câu này thôi,” Dật Thế thẽ thọt.

“Không Hải ạ, cậu tài hoa quá trong những tình huống như thế này cũng chẳng hay ho chút nào.”

10

Một thời gian sau, Không Hải được vào cung yết kiến Hiến Tông hoàng đế.

Dật Thế và Cao Giai Chân Nhân cũng đi cùng.

Về mặt hình thức, Cao Giai Chân Nhân Viễn Thành trên danh nghĩa sứ thần Nhật Bản là người dẫn theo Không Hải và Dật Thế vào triều, nhưng kỳ thực, chính Hiến Tông đã cho đòi Không Hải.

“Khanh là Không Hải à?”

Hiến Tông nói vọng xuống từ trên ngai vàng.

“Vâng.”

Không Hải đáp bằng một giọng bình thường.

Dật Thế và Cao Giai Chân Nhân đứng hai bên Không Hải đang run lấy bầy vì căng thẳng.

“Ta đã nghe kể về khanh.”

Giọng nói của Hiến Tông rành rọt hơn Thuận Tông.

Tất nhiên, Hiến Tông không bị bệnh.

Không Hải và Dật Thế vẫn chưa nhận được câu trả lời cho bản tấu xin về nước.

Theo thông lệ, việc yết kiến chỉ diễn ra sau khi nhận được câu trả lời chính thức, nhưng trong trường hợp này, Không Hải và Dật Thế vẫn chưa nhận được.

“Thật tiếc.”

Hiến Tông nói.

Nhưng Hiến Tông không nói tiếc điều gì.

“Nghe đâu khanh rất giỏi viết chữ.”

Hiển Tông tò mò ngắm nhìn chàng sa môn ngoại quốc.

Trong giới Mật tông Trường An, cũng có nghĩa là trên khắp cả Đại Đường, Không Hải đã đứng ở vị trí tối cao.

Hiển Tông cũng đã biết điều này.

“Ta cũng nghe nói khanh đã viết văn bia cho Huệ Quả A-xà-lê.”

“Vâng.”

Không Hải đáp.

“Ta đã đọc bản tấu khanh viết.”

Hiển Tông vẫn chăm chú nhìn như đang thăm dò Không Hải.

“Văn khá lắm.”

Thế rồi, từ cuộc gặp gỡ này, Hiển Tông đã làm nên một truyền thuyết về Không Hải mà sau này được mệnh danh là “Ngũ Bút hòa thượng”.

11

“Ta có một đề nghị với khanh.”

Hiển Tông nói.

“Là gì thưa hoàng thượng?”

“Ta muốn khanh viết chữ.”

“Viết chữ ạ?”

“Phải.”

Hiển Tông gật đầu, rồi đưa mắt ra hiệu cho kẻ cận thân.

Có vẻ như mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng.

Kẻ cận thân tiến lại, rồi giục Không Hải.

“Mời hòa thượng theo lối này.”

Hiển Tông đã đứng dậy và cất bước.

Bọn Không Hải nối gót theo sau.

Hiển Tông và quần thần dẫn đầu, đi một chốc thì tới một căn phòng. Không Hải, Dật Thế và Cao Giai Chân Nhân vào sau. Đó là một căn phòng rộng ba gian.

Mặt chính là bức tường trắng, mỗi cây cột ngăn ra một gian, mỗi gian có ba mặt tường.

Hai mặt tường phía bên tay phải theo hướng từ ngoài vào trong vẫn còn mới, nhưng một mặt tường bên tay trái thì xem ra đã cũ. Cả một mặt tường cũ ấy toàn là chữ. Chỉ có một mặt tường cũ ấy là có chữ, còn hai mặt tường mới bên phải chưa viết gì.

Ngai vàng đã được đặt sẵn đằng trước bức tường cũ. Hiển Tông ngồi xuống.

“Hãy xem đi.”

Hiển Tông nói.

Không Hải tiến tới rồi đứng lại trước bức tường cũ.

Hiển Tông và đám cận thần có đến hơn ba mươi người đang chăm chú nhìn Không Hải với ánh mắt như thăm dò.

Người có hiểu những dòng này không?

Không Hải bị vây quanh bởi những ánh nhìn như vậy.

Đối tửu đương ca

Nhân sinh kỷ hà

Thí như triều lộ

Khứ nhật khổ đa

Khái đương dĩ khàng

Ưu tư nan vong

Hà dĩ giải ưu

Duy hữu đồ khàng

(Dịch thơ:

Đối rượu phải ca

Đời người mấy độ

Như sương mai sa

Khổ thay ngày trước

Hào sảng tiếng hát

Nhưng buồn khó quên

Lấy gì giải phiền

Chỉ còn có rượu.)

Nét chữ ung dung. Đường bút tự tại, bông đùa mặc ý, nhưng không rối loạn.

Thư pháp hoàn hảo.

“Thần xem ra đây là thơ của ngài Tào Tháo, nhưng...”

Không Hải nói đến đấy thì thôi, nuốt điều định nói tiếp vào trong bụng.

Từ trong đám cận thần có tiếng ồ lên nho nhỏ.

Để xem Không Hải là kẻ ghê gớm thế nào?

Dường như có không ít những kẻ cận thần nhìn Không Hải bằng ánh mắt như vậy đã phải kinh ngạc khi Không Hải đoán ra tác giả của bài thơ.

Tại sao một sa môn đến từ Nhật Bản lại biết được bài thơ này?

Quả thực, đây là bài “Đoản ca hành” của Tào Tháo, người đã gây dựng nên nhà Ngụy gần sáu trăm năm trước.

Tào Tháo được mệnh danh là “Hoành Sóc thi nhân”. Tương truyền, hễ thi tứ nảy ra thì dù đang ở trên chiến trường, Tào Tháo cũng sẽ cầm ngang cây giáo mà ung dung làm thơ.

Trong *Ngụy thư* có chép: “Cầm quân hơn ba mươi năm, tay không bỏ bút, ngày thời bàn quân cơ, đêm thời ngâm kinh truyện. Lên non viết phú, cùng là làm thơ, phổ vào quán huyện*, thả đều thành nhạc.”

Bài thơ này của Tào Tháo còn dài nữa, nhưng trên tường chỉ viết đến đấy.

Nhìn thấy Không Hải định nói thêm gì đó rồi lại thôi, Hiến Tông hỏi.

“Sao vậy?”

“Thần có một chuyện chưa hiểu, nên đang ngẫm nghĩ.”

“Chuyện gì? Hãy nói ra.”

“Thần đang thắc mắc, tại sao lại có chữ của ngài Vương Hi Chi ở đây.”

Không Hải vừa dứt lời thì từ trong đám cận thần dậy lên những tiếng kinh ngạc lẫn tán thán.

“Này Không Hải, sao khanh biết đây là chữ của Vương Hi Chi?”

Hiển Tông hỏi.

Cũng không có gì khó hiểu trước sự kinh ngạc của đám cận thần và câu hỏi của Hiển Tông.

Vương Hi Chi là nhân vật sống vào khoảng hơn bốn trăm năm trước, sinh ra ở Lâm Nghi, thuộc Lang Gia Quận, cách rất xa Trường An. Ông là một thư pháp gia Đông Tấn.

Vào thời điểm Không Hải nhập Đường, và cho tới tận ngày nay, có thể nói Vương Hi Chi là cái tên được biết đến nhiều nhất trong số các thư pháp gia ở cả đại lục và Nhật Bản. Nhưng hiện không còn lưu lại thủ bút nào của ông.

Người lập nên nhà Đường là Đường Thái Tông say mê thư pháp Vương Hi Chi, Đường Thái Tông có được một bức thủ bút từ nhà sư Trí Vĩnh là cháu bảy đời của Vương Hi Chi do được truyền lại.

Bức thủ bút này chính là *Lan Đình tự* trứ danh.

Tết Thượng Tị, mồng ba tháng Ba năm Vĩnh Hòa thứ chín...

Có rất đông các văn nhân mặc khách đến chơi với Vương Hi Chi khi ấy đang nhậm chức ở huyện Sơn Âm và bày tiệc khúc thủy*. Địa điểm là danh thắng Lan Đình.

Trong tiệc ấy, người đến dự ai nấy đều làm một bài thơ, sau đó tập hợp thành một quyển và Vương Hi Chi tự tay đề tựa cho tập thơ này.

Bài tựa đó chính là *Lan Đình tự*.

Khi Đường Thái Tông băng hà, bức *Lan Đình tự* ấy đã được tuần táng cùng Đường Thái Tông tại Chiêu Lăng theo di mệnh. Nên giờ đây chỉ còn những bản dập từ bia hoặc chép tay lại, hiếm khi thấy được thủ bút thật của bức thư họa ấy.

Rốt cuộc Không Hải đã trông thấy thủ bút của Vương Hi Chi ở đâu, khi nào?

“Bức *Tang loạn thiếp* của Vương Hi Chi du nhập vào nước thần từ Đại Đường.”

Không Hải nói.

“Bức đó nằm trong một quyển có năm bức xích độc*, nhưng không phải thủ bút thật.”

“Ồ.”

“Mà được chép lại bằng phép song câu điền mặc.”

Song câu điền mặc là phương pháp sao chép lại bằng cách đặt một tờ giấy mỏng có thể nhìn xuyên thấu lên trên thủ bút, rồi lấy loại bút mảnh tô theo viền chữ ngoài, sau đó mới quét mực theo từng nét đậm nhạt ở trong.

Dòng đầu tiên của bức xích độc này có chữ “tang loạn” nên được gọi là *Tang loạn thiếp*.

“Người muốn nói nhờ vậy mà người nhận ra nét chữ này?”

“Vâng.”

Không Hải đáp không chút lưỡng lự.

“Quả đúng đây là thủ bút thật của Vương Hi Chi. Nó vốn được viết trên bức tường ở cung điện tại Kiến Khang, kinh đô Đông Tấn.”

Hiển Tông nói.

“Tương truyền hoàng đế bấy giờ cho gọi Vương Hi Chi từ huyện Sơn Âm tới, đòi viết bài thơ này.”

Hiển Tông nói tiếp.

“Nghe nói sau khi nhà Tấn mất, Hiếu Văn Đế nhà Bắc Ngụy muốn có được bức thư pháp này, mới cho cắt bức tường thành ba mảnh, rồi chuyển đến làm thành tường của cung điện ở Lạc Dương.”

Và,

“Đến thời Thái Tông hoàng đế của nhà Đường ta, bức tường lại được chuyển từ Lạc Dương tới Thái Cực Điện này.”

Tính từ đó cho tới nay, cũng đã ngót nghét ba trăm năm. Nếu kể từ lúc Vương Hi Chi viết lên bức tường này thì đã hơn bốn trăm năm trôi qua.

Vậy mà nó vẫn còn tồn tại được đến bây giờ.

Cái chiều sâu và bề dày ấy của lịch sử không khỏi làm người ta choáng váng.

Dật Thế không nói được lời nào.

Chỉ có Không Hải vẫn đứng đó với vẻ mặt giống như mọi ngày.

“Vốn dĩ chữ được viết trên cả ba mặt tường, nhưng do lâu ngày, mặt tường bong tróc, chữ trên hai mặt kia không còn giữ được hình dạng nữa, nên vào thời Huyền Tông hoàng đế, chúng được sửa lại, nay chỉ còn là hai mặt tường trắng.”

Nếu tính từ thời Huyền Tông thì cũng đã năm mươi năm có lẽ...

“Có vẻ như ngay cả An Lộc Sơn cũng không động đến bức thư pháp này của Vương Hi Chi. Nhờ vậy mà vẫn còn giữ được...”

“...”

“Tuy nhiên, nếu cứ để nguyên cả mặt tường trắng thì thật lãng phí, vì vậy Huyền Tông hoàng đế đã mấy lần định cho người viết chữ mới, hiềm nỗi...”

Bất cứ ai khi đứng trước bức tường này cũng trù trù, rớt chẳng viết nổi một chữ.

Bởi dù sao thì ngay bên cạnh cũng là chữ của Vương Hi Chi. Nếu viết thì tức là chữ mình sẽ xếp ngay cạnh chữ Vương Hi Chi. Nghe nói có kẻ còn sợ quá, tay run tới nỗi không cầm nổi bút.

Chuyện đó cũng không có gì là khó hiểu.

Thành thử suốt hơn năm mươi năm, hai mặt tường vẫn nguyên màu trắng.

“Khanh thấy sao, Không Hải...”

Hiển Tông hỏi.

“Khanh có muốn thử viết gì đó lên bức tường này không?”

Ừc! Dật Thế nuốt khan, yết hầu chạy xuống rồi lại chạy lên.

“Đó có phải là đề nghị của hoàng thượng không ạ...”

“Đúng vậy.”

Hiển Tông vừa đáp dứt lời, Không Hải liền nhìn sang Hiển Tông.

Cậu muốn thăm dò ý thật của Hiển Tông.

Phải chăng ông ta muốn thử mình?

Hay ông ta muốn xem mình chần chừ rồi từ chối ra sao và lấy đó làm thích thú?

Nhưng ý nghĩ ấy chỉ hiện lên trong thoáng chốc. Không Hải cảm thấy dòng máu chảy trong da thịt mình đang nóng dần lên.

Thật là một cơ hội hiếm có.

Chữ của mình sẽ sánh vai cùng chữ của Vương Hi Chi.

Tim đập mạnh, mặt Không Hải đỏ lên từ lúc nào.

Mặc kệ Hiển Tông muốn thử gì. Dù sao thì chính Hiển Tông cũng đã đưa ra lời đề nghị trước mặt mọi người. Nếu Không Hải muốn viết thì không ai, ngay cả Hiển Tông, có thể ngăn được Không Hải.

“Thần xin lĩnh ý.”

Không Hải đáp với nụ cười rạng rỡ.

Đó vốn dĩ là đề nghị của hoàng đế Đại Đường. Làm sao có thể cự tuyệt. Nhưng trái lại, nếu viết dở quá thì sẽ ra sao? Ý nghĩ ấy đã không còn ở trong đầu Không Hải.

“Hai mặt tường này vốn được viết gì thưa hoàng thượng?”

Không Hải hỏi.

“Cái đó ta biết.”

Hiển Tông đáp.

Tất nhiên sử sách còn chép lại.

“Nhưng ta không nói. Khanh không cần phải viết giống như thế.”

“Thần đã rõ.”

Không Hải đáp.

“Bút, mực đã sẵn ở đây.”

Một cận thần lên tiếng.

Nhìn ra thì thấy góc phòng có đặt một thư án, trên đó đã chuẩn bị sẵn bút, mực và nghiên.

Nghiên là loại to, nước đã đổ đầy.

Bút gồm năm chiếc lớn nhỏ khác nhau, nhưng tất cả đều là cỡ đại.

“Khanh nên tính xem sẽ viết gì trong lúc mài mực.”

Hiển Tông nói.

12

Không Hải đang đứng trước mặt tường bên phải.

Thư án với chiếc nghiên đầy mực được kê cạnh bức tường.

Không Hải lấy tay phải cầm một cây bút, thong thả chấm mực.

Trông không có vẻ gì là căng thẳng.

Tên hòa thượng này có thật sự biết mình đang làm gì không thế?

Ánh mắt của đám cận thần xung quanh Hiến Tông nhìn Không Hải như muốn nói điều đó.

Tên hòa thượng này có thật sự hiểu được giá trị của Vương Hi Chi nước Đại Đường không thế?

Tại sao hẳn lại bình tĩnh như vậy?

Ai cũng biết, những thư pháp gia tiếng tăm của nhà Đường đều phải chần chừ, và cuối cùng không viết nổi một chữ khi đứng trước bức tường này.

Không Hải đứng trước bức tường với cây bút trữu mực. Dừng lại trong một hơi thở, rồi Không Hải cất tiếng.

“Thần xin bắt đầu.”

Miệng vừa dứt lời, tay đã đưa lên.

Cánh tay chuyển động như nước chảy.

Không ngừng.

Từ đầu bút trên tay Không Hải, những con chữ lần lượt hiện ra.

Thoản thoắt.

Giống như một phép thuật.

Cơ thể Không Hải tuồng như đang múa trước bức tường.

Loáng một cái, Không Hải đã viết xong bài thơ.

Lực bạt sơn hề, khí cái thế
Thời bất lợi hề, Chuy bất thệ
Chuy bất thệ hề, khả nại hà
Ngu hề, Ngu hề, nại nhược hà?
(Dịch thơ:
Sức nhổ núi chừ, khí trùm đời
Thời bất lợi chừ, Chuy thôi chạy
Chuy thôi chạy chừ, làm sao được
Làm sao được chừ, Ngu Cơ ơi!)

Không Hải vừa viết xong, liền có những tiếng thở dài kinh ngạc dậy lên.

Đây là bài thơ của Hạng Vũ. Hạng Vũ nước Sở tranh bá cùng Lưu Bang nước Hán.

Trước trận chiến cuối cùng, Hạng Vũ đã chịu chết trong tình thế “bốn bề Sở ca”, liền bảo vợ là Ngu mỹ nhân múa một điệu. Hạng Vũ làm bài thơ này trong hoàn cảnh ấy.

Chuy là tên con ngựa yêu của Hạng Vũ.

Sau đó, Hạng Vũ giết chết Ngu mỹ nhân bằng thanh kiếm của mình, rồi cưỡi Chuy ra trận.

Vì bức tường bên trái là bài thơ của Tào Tháo, nên Không Hải đã cố ý viết bài thơ của bậc loạn thế anh hùng Hạng Vũ để xứng thành một cặp.

Trong lúc dư âm còn chưa dứt, Không Hải liền cầm lấy bốn cây bút còn lại bằng tay phải.

Cùng với cây bút đầu tiên, Không Hải đang cầm trên tay cả năm cây bút.

Không Hải chấm năm cây bút xuống nghiên mực. Năm cây bút thấm hết hơn nửa chỗ mực còn lại trong nghiên.

Không Hải tiến đến bức tường chính giữa.

“Thần xin bắt đầu.”

Vừa dứt lời, Không Hải liền cúi gập người.

“Ồ...”

Những tiếng kêu khê thốt ra từ miệng những kẻ đứng xem.

Quất Dật Thế cũng bất giác kêu lên cùng đám cận thần.

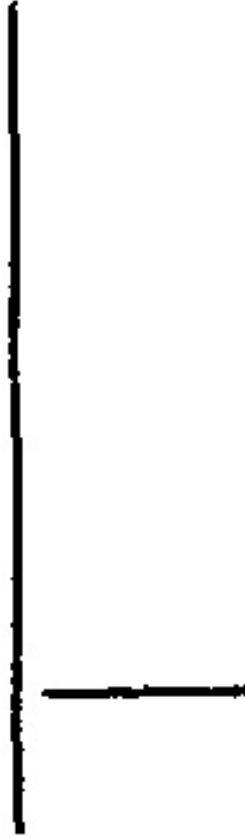
Vì điểm đầu tiên mà Không Hải đặt bút là chỗ dưới cùng của mặt tường.

Một nét mực đen, lớn, chạy từ dưới lên trên.

Đưa từ dưới lên trên... Cả ở Đường lẫn Nhật Bản đều không có kiểu bút pháp này.

Không Hải đang định làm gì vậy?

Đầu tiên, Không Hải đưa bút viết một nét số lên cao quá đầu, tiếp đến Không Hải ngồi xuống, lần này cậu viết một nét ngang ở bên phải nét số, cậu đặt bút ở phía dưới, rồi kéo một đường từ phải sang trái.



Trên mặt tường đã có hai nét như vậy.

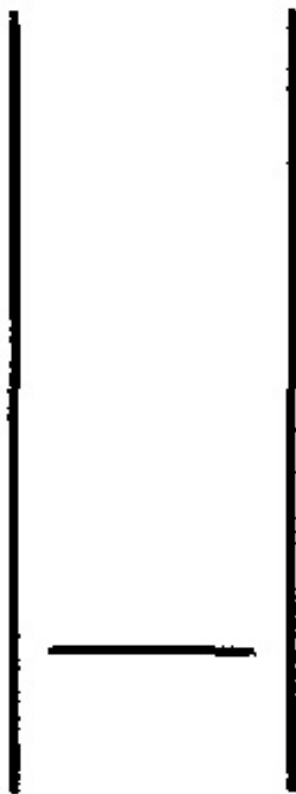
Không có kiểu bút pháp nào lại đưa từ phải sang trái, cũng giống như không có bút pháp nào lại đưa từ dưới lên trên.

Đã vậy, Không Hải lại không viết theo lối mà ai cũng biết, ấy là: đặt, đưa, dừng và hất bút.

Kế đến, Không Hải vẽ tiếp một nét số nữa ở bên phải nét ngang, kẹp nó vào giữa hai nét số.

Vẫn từ dưới lên trên.

Nét bút lắc sang phải, lắc sang trái, tạo ra những khúc thon, nở bất ngờ, song cách đưa bút từ dưới lên thì vẫn giống hệt nét số đầu tiên.



Tay Không Hải vẫn đang chuyển động.

Mặt tường lần lượt hiện ra những đường nét khó hiểu.

Thế rồi khi số nét tăng dần lên thì hình hài con chữ cũng bắt đầu xuất hiện.

Lúc Không Hải dừng bút, miệng Hiến Tông liền thốt ra một tiếng tán thưởng tưởng chừng như tiếng rên.

“Ôi chà...”

Trên mặt tường chỉ có một chữ duy nhất:

樹

Nhưng chưa xong.

Cuối cùng, Không Hải đặt cả năm cây bút xuống, cầm lấy nghiên, hắt thật mạnh toàn bộ chỗ mực còn lại lên tường.

Có tiếng vang dậy.

Chỗ mực Không Hải hắt lên tạo thành một nét chấm.

Và ở mặt tường chính giữa, một chữ Hán khổng lồ vừa thành hình.

樹

Chỗ mực Không Hải hắt lên bắn tóe ra xung quanh, một phần chảy trượt xuống, không thể nhìn ra đó là nét chấm nếu đứng một mình, nhưng trong một chình thể thì nó đã tạo ra chữ 樹 (thụ) hoàn hảo.

Không phải lối chữ triện.

Không phải lối chữ lệ.

Kim văn không phải, thảo thư cũng không.

Nhưng đó đích xác là một chữ “thụ”, quan trọng hơn việc nó được viết bằng lối gì, nó hiện lên là một chữ “thụ”.

Một cái cây khổng lồ mọc từ dưới lên, vươn thẳng lên trời, trở ra các cành nhánh.

Một con chữ hùng hồn, sung mãn.

Nét tuy xô lệch, nhưng sự xô lệch ấy mang đầy sức mạnh, bản thân con chữ có phong thái của một cái cây đại thụ hiên ngang.

“Hoàn hảo...”

Hiển Tông kêu lên như thú gầm.

“Thần không dám.”

Tay vẫn cầm nghiên mực, Không Hải nói.

“Chữ ‘thụ’ trong ‘cao thụ’ của Tào Thực phải không?”

Hiển Tông nói.

“Hoàng thượng nói đúng ạ.”

Không Hải cúi đầu.

Tào Thực là con của Tào Tháo.

Tào Tháo, Tào Thực và Tào Phi - một người con khác của Tào Tháo là ba thi nhân trác việt được mệnh danh là “tam Tào”.

Tào Thực có một bài thơ mở đầu bằng câu:

Cao thụ đa bì phong

“Cây cao thì nhiều gió thảm*.”

Đại ý như vậy.

Chữ “thụ” Không Hải viết lên tường là lấy từ câu thơ này.

Bằng cách ấy, Không Hải đã tạo ra sự liên lạc của hai mặt tường còn lại đối với bài thơ của Tào Tháo ở mặt tường bên trái.

“Không Hải à, ta tiếc phải để khanh về nước.”

Hiển Tông bắt đầu nói.

Gương mặt đang tràn đầy một nụ cười kinh thán của Dật Thế bỗng cứng ngắt.

Dừng lời một lát, Hiển Tông nói tiếp.

“Mặc dầu vậy... Công lao của khanh trong vụ việc ếm chú Đại Đường ta thật không thể đo đếm được. Nếu lần này không thuận theo sở nguyện của khanh, chẳng hóa ra là ta đã đem oán báo ân ư?”

Hiển Tông vừa nói vừa chăm chú nhìn Không Hải.

“Khanh được phép về. Ta thuận theo sở nguyện của khanh...”

“Ồn này như trời bể, thần không biết nói gì để cảm tạ hoàng thượng.”

Đợi Không Hải nói xong, Hiển Tông gọi đám cận thần.

“Hãy đem lại đây.”

Lập tức, một cận thần bưng đến một chiếc khay bằng bạc.

Trên khay là một chuỗi tràng hạt.

Hiển Tông tự mình cầm lấy chuỗi tràng hạt, gọi Không Hải.

“Cái này là cho ngài A-xà-lê.”

Không Hải bước tới trước mặt Hiển Tông.

“Tràng hạt này làm từ quả của cây bồ đề. Trẫm tặng nó cho khanh.”

Việc này được Không Hải chép trong *Ngự di cáo* như sau:

Chuỗi hạt này, khanh hãy coi nó như trẫm, mãi không được quên. Thoạt tiên, trẫm định giữ khanh lại triều làm thầy, nhưng nay đành để khanh về Đông, chỉ là vì đạo lý vậy. Nếu muốn đợi sau ghi lại thì trẫm đã qua nửa đời người. Mong hết kiếp này, sẽ gặp nơi đất Phật.

Lúc Không Hải cáo từ, Hiến Tông liền gọi.

“Không Hải này.”

Chờ cho Không Hải ngẩng lên, Hiến Tông nói.

“Từ nay khanh có thể xưng là Ngũ Bút hòa thượng.”

Không Hải đã được ban cho cái tên “Ngũ Bút hòa thượng” như thế.

Theo ghi chép trong *Kim tích vật ngữ tập** và *Cao Dã** đại sư *ngự quảng truyện* về sự tích này, thì khi ấy, Không Hải đã dùng hai chân hai tay để cầm bốn cây bút, miệng ngâm một câu, cùng lúc viết chữ bằng cả năm cây bút.

Đây đều là truyền thuyết, tuy nhiên cái tên Ngũ Bút hòa thượng được lưu truyền ở Đường là có thật.

Sách vẫn còn ghi lại.

Sau thời Không Hải bốn mươi mấy năm, có một nhà sư tên là Viên Chân, về sau trở thành Thiên Thai tông tọa chủ, được đặt thụy hiệu là Trí Chứng đại sư, đã sang Đường và tới Trường An. Khi Viên Chân đến thăm Thanh Long Tự, một nhà sư tên là Huệ Quán đã hỏi rằng: “Xin thưa, Ngũ Bút hòa thượng có khỏe không?”

“Ngũ Bút hòa thượng đã mất nhiều năm trước rồi.”

Nghe Viên Chân trả lời như thế thì Huệ Quán nước mắt ròn ròn, rồi nói.

“Tài lạ, xưa nay chưa từng có.”

Như vậy là, Không Hải và Dật Thế đã được phép về nước.

13

Tháng Ba...

Hơi thở của mùa xuân đã bao trùm mặt đất.

Xuống ngựa, Không Hải và Dật Thế cùng đứng trên bờ đê sông Bá.

Trước mắt họ là dòng sông Bá. Chảy từ phải sang trái. Xuôi xuống phía dưới một chút, sông Bá sẽ hợp lưu với sông Sản, dòng sông mà họ vừa đi qua lúc trước, rồi chảy vào sông Vị. Sông Vị xuôi xuống tiếp, cuối cùng sẽ đổ vào Hoàng Hà.

Họ vừa rời khỏi Xuân Minh Môn của thành Trường An vào sáng nay và đi ngựa qua những ruộng vườn.

Đào mận đã ra hoa, trong gió có hương thơm.

Đồng nội, cây cối đều đang nảy mầm xanh.

Từ trên đê nhìn sang bờ bên kia, xa xa có làn khói bốc lên từ những ruộng mật màu xanh.

Làn lá liễu trông ven đê đung đưa trong gió.

Dưới chân cầu Bá...

Guốc ngựa của Cao Giai Chân Nhân Viễn Thành đã bắt đầu lộc cộc bước trên mặt cầu Bá.

Không Hải và Dật Thế đứng trên đê, nói lời từ biệt với những bạn bè tri kỷ ở Trường An.

Chỉ có một con đường.

Họ biết nó dẫn về đâu.

Nên không lo bị bỏ lại.

Trên đê có hơn một trăm người.

“Bảo trọng nhé, thầy Không Hải...”

Đại Hầu nói, mắt ngân ngấn nước.

Bên cạnh là Mohammed.

Ba cô con gái của Mohammed: Trisnai, Tursungri, Griteken cũng ở đó.

Đại Hầu giờ đây đang làm việc ở tiệm bán thảm của Mohammed.

Những nhà sư quen của Không Hải ở Tây Minh Tự.

Thế rồi những nhà sư đã kết pháp duyên ở Thanh Long Tự như Nghĩa Minh, Nghĩa Tháo cũng có mặt đông đủ.

Có cả Phụng Minh người Thổ Phồn.

Họ bẻ cành dương liễu mọc ven đê, kết thành vòng tròn, tặng cho Không Hải và Dật Thế. Vòng dương liễu đeo đầy trên hai tay.

Tặng vòng dương liễu cho người thân đi xa là phong tục của thành Trường An này.

Không có Liễu Tông Nguyên, người đã bị biếm chức về phương xa.

Xích cũng có mặt.

Gió thổi.

Liễu lay.

Mây trôi trên trời cao.

Theo trời sương trắng bay về núi

Ly biệt kiếp này khó thấy nhau

Đó là mấy câu trong bài thơ Không Hải viết tặng Nghĩa Tháo.

Từ biệt ở đây rồi sẽ chẳng gặp lại nhau.

Ai cũng hiểu điều ấy.

Bọn Cao Giai Chân Nhân Viễn Thành đi trước đã qua hết nửa cầu.

“Mãi chưa thấy đến nhỉ.”

Người nói câu ấy là Ngọc Liên của Hồ Ngọc Lôu.

Nàng đưa ánh mắt bồn chồn nhìn về hướng Trường An.

“Chắc hẳn ông ấy biết hôm nay huynh Không Hải về nước kia mà...”

Ngọc Liên đang bồn chồn vì Bạch Lạc Thiên.

Trong số những người quen biết với Không Hải, lúc này chỉ còn Bạch Lạc Thiên là chưa đến.

“Bạch Lạc Thiên tiên sinh bảo em phải chuẩn bị một thứ, thế mà em mang đồ tới rồi nhưng người vẫn chẳng thấy đâu...”

Nói đến đó thì ánh mắt đang dõi về hướng Trường An của Ngọc Liên bỗng sáng lên.

“Đến kia rồi!”

Ngọc Liên reo lên.

Nhìn ra thì thấy một người đang tể ngựa phi nước đại giữa cánh đồng từ phía Trường An.

“Đúng là Bạch Lạc Thiên tiên sinh rồi.”

“Đúng rồi.”

Không Hải gật đầu.

Dừng ngựa trên đê, Bạch Lạc Thiên vội vội vàng vàng leo xuống như lăn khỏi lưng ngựa.

“May quá, còn kịp.”

Hai má Bạch Lạc Thiên tóp lại, tóc rối bù.

Nhưng một vẻ vui sướng như không ngăn nổi đang sắp trào ra từ đôi mắt, khoe miệng.

“Tôi tới muộn. Tôi mất cả sáng nay để chép lại bản sạch.”

Bạch Lạc Thiên nói.

“Bản sạch?”

“Xong rồi. Cuối cùng cũng xong rồi đây.”

“Cái gì vậy?”

“Trường hận ca.”

Bạch Lạc Thiên nói to.

“Vậy là tiên sinh đã hoàn thành rồi?”

“Phải. Tôi nhất định phải khoe nó với thầy Không Hải. Tất cả là nhờ thầy.”

Hơi thở của Bạch Lạc Thiên hỗn hển không phải chỉ do vừa thúc ngựa tới.

“Thầy nhất định phải nghe tôi đọc.”

Bạch Lạc Thiên nói, hai má ửng hồng.

“Nhất định rồi.”

Không Hải nói.

Bạch Lạc Thiên lấy từ bọc áo ra một tờ giấy cuộn tròn, cầm trên tay.

“Em đã sẵn sàng.”

Ngọc Liên đã chuẩn bị nguyệt cầm trên tay, đứng bên cạnh Bạch Lạc Thiên.

Gió đang thổi.

Liễu đang lay.

Mây trôi trên trời cao.

Dù dật.

Ngọc Liên buông tiếng đàn.

Trong gió, Bạch Lạc Thiên bắt đầu ngâm bài thơ *Trường hận ca* vừa làm xong.

Trường hận ca

Hán hoàng trọng sắc tư khuynh quốc

Ngự vũ đa niên cầu bất đắc
Dương gia hữu nữ sơ trưởng thành
Dưỡng tại thâm khuê nhân vị thức
Thiên sinh lệ chất nan tự khí
Nhất triều tuyển tại quân vương trắc
Hồi mâu nhất tiểu bách mị sinh
Lục cung phẫn đại vô nhan sắc
Xuân hàn tứ dục Hoa Thanh trì
Ôn tuyên thủy hoạt tẩy ngưng chi
Thị nhi phù khởi kiều vô lực
Thủy thị tân thừa ân trạch thì
Vân mấn hoa nhan kim bộ dao
Phù dung trưởng noãn độ xuân tiêu
Xuân tiêu khổ đoản nhật cao khởi
Tòng thử quân vương bất tảo triều
Thừa hoan thị yến vô nhân hạ
Xuân tòng xuân du dạ chuyển dạ
Hậu cung giai lệ tam thiên nhân
Tam thiên sủng ái tại nhất nhân
Kim ốc trang thành kiều thị dạ
Ngọc lâu yến bãi túy hòa xuân
Tỷ muội đệ huynh giai liệt thổ
Khả liên quang thái sinh môn hộ
Toại linh thiên hạ phụ mẫu tâm
Bất trọng sinh nam trọng sinh nữ
Ly cung cao xứ nhập thanh vân
Tiên nhạc phong phiêu xứ xứ vãn
Hoãn ca mạn vũ ngưng ty trúc

Tận nhật quân vương khan bất túc
Ngư Dương bề cổ động địa lai
Kinh phá Nghê thường vũ y khúc
Cửu trùng thành khuyết yên trần sinh
Thiên thặng vạn kỳ Tây Nam hành
Thúy hoa dao dao hành phục chỉ
Tây xuất đô môn bách dư lý
Lục quân bất phát vô nại hà
Uyển chuyển nga mi mã tiền tử
Hoa điền ủy địa vô nhân thu
Thúy kiều, kim tước, ngọc tao đầu
Quân vương yểm diện cứu bất đắc
Hồi khan huyết lệ tương hòa lưu
Hoàng ai tản mạn phong tiêu tác
Vân sạn oanh vu đặng Kiêm Các
Nga My sơn hạ thiếu nhân hành
Tinh kỳ vô quang nhật sắc bạc
Thục giang thủy bích Thục sơn thanh
Thánh chủ triêu triêu mộ mộ tình
Hành cung kiến nguyệt thương tâm sắc
Dạ vũ văn linh trường đoạn thanh
Thiên tuyền địa chuyển hồi long ngự
Đáo thử trừ trừ bất nhãn khứ
Mã Ngôi pha hạ nê thổ trung
Bất kiến ngọc nhan không tử xứ
Quân thần tương cố tận triêm y
Đông vọng đô môn tín mã quy
Quy lai trì uyển giai y cựu

Thái Dịch phù dung Vỹ Ương liễu;
Phù dung như diện liễu như mi
Đôi thử như hà bất lệ thù
Xuân phong đào lý hoa khai nhật
Thu vũ ngô đồng diệp lạc thì
Tây Cung, Nam Nội đa thu thảo
Lạc diệp mãn giai hồng bất tảo
Lê viên đệ tử bạch phát tân
Tiêu Phòng a giám thanh nga lão
Tịch diện huỳnh phi tứ tiểu nhiên
Cô đặng khiêu tận vị thành miên
Trì trì chung cổ sơ trường dạ
Cảnh cảnh tinh hà dục thụ thiên
Uyên ương ngõa lãnh sương hoa trọng
Phỉ thúy khâm hàn thù dĩ cọng
Du du sinh tử biệt kinh niên
Hồn phách bất tăng lai nhập mộng
Lâm Cùng đạo sĩ Hồng Đô khách
Năng dĩ tinh thành trí hồn phách
Vị cảm quân vương triển chuyển tư
Toại giao phương sĩ ân cần mịch
Bà không ngự khí bôn như điện
Thăng thiên nhập địa cầu chi biến
Thượng cùng bích lạc hạ hoàng tuyền
Lưỡng xứ mang mang giai bất kiến
Hốt văn hải thượng hữu tiên sơn
Sơn tại hư vô phiếu diêu gian
Lâu các linh lung ngũ vân khởi

Kỳ trung xước ước đa tiên tử
Trung hữu nhất nhân tự Thái Chân
Tuyết phu hoa mạo sâm si thị
Kim khuyết tây sương khấu ngọc quynh
Chuyển giao Tiểu Ngọc báo Song Thành
Văn đạo Hán gia thiên tử sứ
Cửu hoa trưởng lý mộng hồn kinh
Lãm y thôi chãm khởi bồi hồi
Châu bạc ngân bình di lý khai
Vân kết bán thiên tân thụ giác
Hoa quan bất chỉnh há đường lai
Phong xuy tiên duệ phiêu phiêu cử
Do tự Nghê Thường vũ y vũ
Ngọc dung tịch mịch lệ lan can
Lê hoa nhất chỉ xuân đới vũ
Hàm tình ngưng thế tạ quân vương
Nhất biệt âm dong lưỡng diệu mang!
Chiêu Dương điện lý ân ái tuyết
Bồng Lai cung trung nhật nguyệt trường
Hồi đầu hạ vọng nhân hoàn xứ
Bất kiến Trường An kiến trần vụ
Duy tương cựu vật biểu thâm tình
Điển hạp kim thoa ký tương khứ
Thoa lưu nhất cổ, hạp nhất phiến
Thoa tích hoàng kim hạp phân điển
Đãn giao tâm tự kim điển kiên
Thiên thượng nhân gian hội tương kiến
Lãm biệt ân cần trung ký từ

Từ trung hữu thế lưỡng tâm tri:
Thất nguyệt thất nhật Trường Sinh điện
Dạ bán vô nhân tư ngữ thì
Tại thiên nguyện tác tỷ dực điều
Tại địa nguyện vi liên lý chi
Thiên trường địa cửu hữu thì tận
Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ

Đức vua Hán mến người khuynh quốc,
Trải bao năm tìm chuốc công toai.
Nhà Dương có gái mới choai,
Buồng xuân khóa kín chưa ai bạn cùng.
Lạ gì của tuyết đông ngọc đúc,
Chốn ngai vàng phút chốc ngồi bên.
Một cười trăm vẻ thiên nhiên,
Sáu cung nhan sắc thua hờn phấn son.
Trời xuân lạnh suốt tuôn mạch ấm,
Da mỡ đông kỳ tắm ao Hoa.
Vua yêu bạn ấy mới là,
Con hầu nâng dậy coi đà mệt thay!
Vàng nhẹ bước lung lay tóc mái,
Màn phù dung êm ái đêm xuân.
Đêm xuân vẫn vùn có ngần,
Ngai rồng từ đấy chậm phần vua ra.
Suốt ngày tháng tiệc hoa vui mãi,
Đêm xuân tàn xuân lại còn đêm.
Ba nghìn xinh đẹp chị em,
Ba nghìn yêu quý chất nôm một mình.

Nhà vàng đúc đêm thanh ôm ấp,
Lầu ngọc cao, say ắp màu xuân.
Anh em sững đủ mọi phần,
Mà cho thiên hạ có lần rẻ trai.
Vẳng Tiên Nhạc khắp nơi nghe biết,
Làn gió đưa cao tít Ly Cung.
Suốt ngày múa hát thung dung,
Tiếng tơ, tiếng trúc say lòng quân vương.
Ầm tiếng trống Ngự Dương kéo đến,
Khúc Nghê Thường tan biến như không.
Chín lần thành khuyết bụi tung,
Nghìn xe, muôn ngựa chơi vùng Tây Nam.
Đi lại đứng hơn trăm dặm đất,
Cờ Thúy Hoa bóng phát lung lay.
Sáu quân rùng rảng làm rầy,
Mây ngai trước ngựa lúc này thương ôi!
Ai người nhật thoa rơi bỏ đất,
Ôi Thúy Kiều ngọc nát vàng phai.
Quân vương bưng mặt cho rồi,
Quay đầu trông lại, máu trôi lệ dàn.
Gió tung bụi mê man tản mác,
Đường thang mây Kiếm Các lần đi.
Vẳng tanh dưới núi Nga My,
Mặt trời nhật thếch, tinh kỳ buồn tênh.
Đất Ba Thục non xanh, nước biếc,
Lòng vua cha thương tiếc hôm mai.
Thấy trắng luống đã đau người,
Đêm mưa đứt ruột, canh dài tiếng chuông.

Phúc trời đất quay cuồng vận số,
Bánh xe rồng đến chỗ ngày xưa.
Đất bùn chỗ chết còn trơ!
Thấy đây mặt ngọc, bây giờ Mã Ngôi!
Đầm vạt áo vua tôi giọt lệ,
Gióng dây cương ngựa tể về Đông.
Cảnh xưa dương liễu, phù dung,
Vị Ương, Thái Dịch, hồ cung vẹn mười.
Phù Dung đó! Mặt ai đâu tá?
Mây liễu đâu? Cho lá còn như!
Càng trông hoa liễu năm xưa,
Càng xui nước mắt như mưa ướt đầm.
Xuân đào lý gió đêm huê nở,
Thu khi mưa rụng lá thu đồng.
Kìa Nam Uyển, nọ Tây Cung,
Đầy thềm ai quét lá hồng thu rơi.
Vườn lê cũ những ai con hát,
Mái tóc coi trắng phớt lạ lòng.
Những ai coi giữ tiêu phòng?
Mây xanh thuở ấy nay cùng già nhẵn.
Trước cung điện nhìn sân đêm tối,
Đom đóm bay gọi mối u sầu.
Ngọn đèn khêu đã cạn dầu,
Khó thay! giấc ngủ dễ hầu ngủ xong!
Tiếng canh tối từng từng điểm trống,
Năm canh dài chẳng giống đêm xưa.
Sông Ngân lấp lánh sao thưa,
Trời chưa muốn sáng, sao chưa sáng trời?

Trên mái ngói sương rơi áo lạnh,
Trong chăn nằm bên cạnh là ai?
Cách năm sống thác đôi nơi,
Thấy đâu hồn phách vãng lai giấc nồng!
Khách đạo sĩ Lâm Cùng có gã,
Chơi Hồng Đô phép lạ thần thông.
Xót vì vua chúa nhớ nhung,
Mời sai phương sĩ hết lòng ra tay.
Cưỡi luồng gió như bay như biển,
Trên trời xanh, dưới đến đất đen.
Hai nơi bích lạc, hoàng tuyền,
Dưới trên tìm khắp, mơ huyền thấy chi.
Sực nghe nói tìm đi mé bể,
Có non tiên ngoài phía hư không.
Rõ ràng cung điện linh lung,
Xa trông năm sắc mây lồng đẹp sao!
Trong tha thướt biết bao tiên tử,
Một nàng tiên tên chữ Ngọc Chân.
Mặt hoa da tuyết trắng ngần,
Dáng như người ấy có phần phải chăng?
Mái tây gõ cửa vàng then ngọc,
Cậy đưa tin Tiểu Ngọc, Song Thành.
Nghe tin sứ giả Hán Đình,
Cửu Hoa trong trướng giật mình giấc mơ.
Cầm áo dây, thần thơ buồn bực,
Mở rèm châu bình bạc lần ra.
Bâng khuâng nửa mái tây tà,
Thềm cao xuống chiếc mũ hoa lệch đầu.

Phối tay áo, bay màu ngọn gió,
Giống Nghê Thường khúc múa năm xưa.
Lệ dàn mặt ngọc lưa thưa,
Cành lê hoa chiu hạt mưa xuân đầm.
Ngừng nước mắt âm thầm buồn bã,
Đội ơn lòng, xin tạ quân vương.
Từ ngày cách trở đôi phương,
Vắng tanh tăm tiếng, mơ màng hình dong.
Nơi Đế điện dứt vòng ân ái,
Chốn Tiên Cung thư thái tháng ngày,
Cõi trần ngoảnh lại mà hay,
Tràng An chẳng thấy, thấy đây bụi nhơ.
Lấy chi tỏ tình xưa thâm thú?
Gửi cành thoa vật cũ cầm xuôi.
Thoa vàng hộp khám phân đôi,
Nửa xin để lại, nửa thời đem đi.
Chỉ xin nguyện lòng ghi tạc dạ,
Tựa thoa vàng bền chắc không phai,
Thời cho cách trở đôi nơi,
Nhân gian rời với trên trời gặp nhau.
Ân cần dặn mấy câu lâm biệt,
Lời thề xưa lòng biết với lòng,
Là đêm Trùng Thất ngồi chung,
Trường Sinh sân điện vắng không bóng người.
Xin kết nguyện chim trời liền cánh,
Xin làm cây cành nhánh liền nhau,
Thấm chi trời đất dài lâu,
Giận này dằng dặc dễ hầu có nguôi...*

Tiếng nguyệt cầm và giọng Bạch Lạc Thiên theo gió, lướt trên mặt sông, rồi bay lên bầu trời đặng xa.

Từ mắt Bạch Lạc Thiên, đôi dòng lệ trào ra, lăn trên má.

Gió thổi.

Liều lay.

Mùi hoa đào phảng phất.

Có người.

Có Không Hải.

Có Dật Thế.

Có Ngọc Liên.

Có Bạch Lạc Thiên.

Có Phụng Minh.

Có Nghĩa Tháo.

Có Mohammed.

Có Trisnai.

Có Tursungri.

Có Griteken.

Đại Hầu đang cười.

Dòng sông đang chảy.

Gió đang thổi.

Có bầu không.

Côn trùng đang bay.

Mặt trời chiếu rọi.

Có người.

Mùi cây cối phảng phất.

Mùi gió phảng phất.

Có bầu không.

Mây trôi.

Người đi.

Mọi khoảng cách đều có cùng giá trị.

Mùi vũ trụ phảng phất.

Con người tràn đầy trong thân xác.

Vũ trụ tràn đầy.

Gió thổi.

“Chao ôi...”

Không Hải lấm bẫm như một tiếng rên khê trong lúc nghe giọng đọc của Bạch Lạc Thiên.

“Không thể kìm nổi...”

Gió thổi.

Mây trôi.

Đào thơm.

Gió thổi.

Mọi thứ đều huy hoàng...

Một mùa xuân của Mạn Đà La không cảm xúc nào tả xiết.

Chương chuyên

Gió chẳng dừng

1

Không Hải và Dật Thế đang thả bộ giữa đám đông ở Lạc Dương. Sau khi rời Trường An, họ đã đến Lạc Dương vào chiều tối hôm qua.

Họ dừng chân ở Lạc Dương chừng ba ngày để giải tỏa những mệt mỏi của chuyến đi, sau đó sẽ lên đường về Nhật Bản.

Hai năm trước...

Họ đã tới Lạc Dương trước khi vào Trường An.

Nhớ lại thì Không Hải đã gặp Đan Ông ở đây và được tặng cái đầu chó mà tưởng là trái dưa.

Tháng Tư...

Chợ tập nập.

Ở đó, Không Hải phát hiện thấy một thứ thân thuộc.

“Ồ, lệ chi sao?”

Những trái lệ chi từ phương Nam đã được bày bán trong các hàng quán.

Không Hải mua lấy mấy trái, cho vào bọc áo, rồi lại đi tiếp.

Cầu Thiên Tân bắc qua Lạc Thủy đã hiện ra trong tầm mắt.

“Nhìn kìa, Không Hải.”

Dật Thế gọi.

“Gì vậy, Dật Thế?”

“Lần đầu trông thấy cây cầu Thiên Tân ấy, lòng tớ xao xuyên biết bao, còn giờ đây, sao mà nhớ nó đến thế.”

Khi được trở về Nhật Bản, Dật Thế lại là Dật Thế, lòng bỗng đầy đa cảm.

“Nghĩ rằng mình sẽ chẳng còn được chiêm ngưỡng cây cầu này lần nào nữa, tớ lại thấy luyến tiếc.”

“Vậy hay là ở lại, hả Dật Thế?”

“Vớ vẩn nào. Được về thì tớ mới nói như vậy chứ!”

Dật Thế cuống quýt chữa lại.

Họ đi qua những tấm ván cầu cốt kết để sang bờ bên kia.

Có một đám người đang tụ lại trên bãi đất trống bên mạn cầu.

“Ta qua đó xem sao.”

Vẫn còn vô khối thời gian.

Len vào giữa đám đông thì thấy một ông già đứng trên bờ sông. Đám đông đang vây quanh ông già.

Ông già cầm một cây gậy bên tay phải.

“Ta sẽ ghi tên các vị. Ta sẽ ghi tên các vị.”

Ông già nói với đám đông xung quanh.

“Để giải xui cho những vị nào gần đây gặp nhiều chuyện chẳng lành. À, nhưng mà không phải ta là người giải xui. Người giải xui là Đông Hải Long vương kia. Nhiệm vụ của ta chỉ là ghi lại tên các vị, rồi gửi cho ngài Đông Hải Long vương mà thôi.”

“Vậy thì tôi xin nhờ ông.”

Một người đàn ông tiến lên phía trước.

Nghe anh ta xưng tên xong, ông già liền dùng đầu gậy viết nó lên mặt sông chỗ gần bờ.

“Nhìn xem kìa, Không Hải...”

Trông thấy cảnh tượng ấy, Dật Thế bỗng bật ra một tiếng kêu kinh ngạc bên tai Không Hải.

Theo lẽ thường, chữ viết trên mặt nước sẽ biến mất ngay khi vừa viết xong, vậy mà những chữ ông già viết lại không hề biến mất.

Tên của người đàn ông vẫn hiện trên mặt nước, rồi cứ thế xuôi theo dòng Lạc Thủy cho đến khi mất dạng.

“Chà, các vị thấy sao. Tên của vị vừa rồi sẽ xuôi Lạc Thủy, đến Hoàng Hà, sau đó đổ ra biển và tới chỗ Đông Hải Long vương. Thế rồi, ngài Long vương sẽ giải xui cho vị đó.”

Ông già nói.

Mặt ông già vẫn ráo hoảnh khi nghe đám đông cùng ồ lên.

Người đàn ông vừa nhờ viết tên lấy từ trong bọc áo ra mấy đồng tiền đưa cho ông già.

Có vẻ như đây là cách kiếm tiền của ông ta.

Sau khi viết tên cho một vài người nữa xong. Ông già liền cất tiếng gọi.

“Này vị kia...”

Mắt ông già chăm chú nhìn Không Hải.

“Sao nào, anh cũng viết chứ?”

Dật Thế huých vào lưng Không Hải, nói.

“Này, hình như ông ấy bảo cậu đấy.”

“Đã bị chỉ tên thì còn biết làm sao khác được.”

Không Hải bước lên phía trước.

Dật Thế bám theo sau.

Hướng về phía Không Hải, ông già nói.

“Nhà sư sao? Vậy thì ta không cần phải viết. Anh hãy tự mình viết đi!”

Rồi ông già đưa cây gậy của mình cho Không Hải.

Không Hải đón lấy cây gậy.

“Viết tên mình e là không tiện, nên bản đạo sẽ viết một chữ khác.”

“Ồ, chữ gì vậy?”

“Chữ ‘Long’.”

Không Hải dùng đầu gậy viết một chữ “Long” lên mặt nước.

Quả nhiên, chữ ấy không biến mất mà cứ thế chảy theo dòng nước.

Tiếng tán thưởng vang lên từ đám đông.

Không Hải vỗ tay một cái.

Tức thì...

Chữ “Long” đang trôi trên mặt nước bỗng vặn mình. Sau đó, nó bắt đầu góc đầu khỏi mặt nước.

“Ồ!”

“Ồ!”

Đám đông đứng xem kêu lên.

“Con rồng sắp bay.”

Đám đông đứng xem xôn xao.

Chữ “Long” trôi lên không trung từ mặt nước.

“Ra là vậy.”

Ông già nói, rồi nhận lấy cây gậy từ tay Không Hải.

“Vậy thì ta cũng phải viết một chữ gì đó...”

Ông già cầm cây gậy, thoăn thoắt viết lên mặt nước một chữ “Phụng”.

Chữ ấy trôi đi, rồi tách ra khỏi mặt nước và bay lên trời như đuổi theo chữ “Long”.

“Ôi trời!”

“Hãy xem kìa!”

Đám đông nhốn nháo.

Chữ “Long” bay lên trời, chữ “Phụng” bám theo sau, rồi chúng quấn lấy nhau ở giữa bầu không xanh ngắt, làm tung lên những đám bụi nước.

Đám bụi nước sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Một lúc sau...

Khi cảnh tượng ấy biến mất thì bóng dáng ông già cùng nhà sư và người bạn đồng hành cũng biến mất tự khi nào.

2

Không Hải và Dật Thế đang bước đi trên phố Lạc Dương cùng với ông già cầm gậy.

Ông già cười khùng khục trong cổ họng vẻ khoái chí.

“Đan Ông, lâu rồi mới gặp lại.”

Không Hải nói.

“Quả là lâu rồi.”

Đan Ông nói trong lúc vẫn còn cười đầy thích thú.

Tướng mạo của Đan Ông như thế đã biến thành một con người hoàn toàn khác so với Đan Ông mà Không Hải và Dật Thế biết trước đây.

Gương mặt hiền hậu không bọn mày may tà khí.

Dật Thế không nhận ra Đan Ông ngay từ đầu.

“Nhưng mà Không Hải này, cậu nhận ra Đan Ông từ lúc nào thế?”

Dật Thế hỏi.

“Ngay lúc vừa trông thấy.”

Không Hải đáp.

“Ta đã chờ cậu ở đây, Không Hải ạ.”

Đan Ông nói.

“Ta nghe được tin đại A-xà-lê của Thanh Long Tự sẽ trở về Nhật Bản. Thế rồi ta nghĩ gặp nhau ở đây thì tốt hơn là ở Trường An.”

“Vâng.”

“Ta định là nếu không gặp nhau ở chỗ lúc này, ta sẽ đến tìm cậu ở quán trọ đêm nay.”

Đó là quán trọ mà bọn Không Hải đã nghỉ lại lần trước khi tới Trường An.

“Nhân tiện đây, tôi muốn nói lời cảm tạ Đan Ông. Rời Đường thổ mà chưa kịp cảm tạ Đan Ông một lời, thì tôi sẽ áy náy ở trong lòng.”

Không Hải nói.

“Cảm tạ? Cảm tạ về điều gì?”

“Về việc liên quan đến Thanh Long Tự. Ngài đã làm ra giấc mơ của nhà sư Chân Hạ phải không?”

“À, chuyện đó hả. Lúc ấy ta nghĩ phải làm gì đó cho cậu, nhưng thật ra nó không cần thiết.”

“Không phải vậy. Nếu Đan Ông không ra tay, biết đâu giờ này tôi vẫn đang ở Trường An mà chưa thể về nước được.”

“Nếu việc làm ấy giúp ích được cho cậu thì còn gì vui hơn.”

Đan Ông nói.

“Thế còn bà Dương Ngọc Hoàn thì sao?”

Không Hải hỏi.

Nghe đến đấy, Đan Ông nãy giờ vẫn nói năng luôn miệng bỗng im bặt.

Ba người lặng lẽ đi giữa dòng người tấp nập của Lạc Dương.

Từ mắt Đan Ông, một dòng lệ trào ra.

Đan Ông ngược lên trời, lẩm bẫm trong miệng.

“Chết rồi...”

“Bà ấy mất rồi sao?”

“Phải.”

Đan Ông đứng lại, nhìn xuống dưới.

“Bà ấy chết trên tay ta, như đang ngủ thiếp đi...”

Nước mắt rơi xuống, thấm vào đất.

“Tuy chưa trọn một năm, nhưng đời ta chưa từng có những ngày hạnh phúc đến vậy.”

Nói rồi Đan Ông lại ngược lên trời.

“Cảm ơn Không Hải, tất cả là nhờ cậu. Nếu không có cậu thì ta đã chẳng có được những ngày như thế.”

Đan Ông không lau những giọt nước mắt lăn trên má.

“Dù sao thì cuộc gặp gỡ hôm nay cũng thật đúng lúc. Tôi có điều này muốn nói với Đan Ông.”

Không Hải nói.

“Điều gì vậy?”

“Cái này để ngài đọc thì tốt hơn là nói ra miệng. Đây ạ...”

Không Hải lấy ra một tờ giấy cuộn tròn từ trong bọc áo.

“Ngài hãy đọc đi.”

“Cái này?”

“Bạch Lạc Thiên làm đấy ạ.”

Mở tờ giấy Không Hải đưa cho, Đan Ông bắt đầu đọc.

Trường hận ca.

Bài thơ mà Bạch Lạc Thiên đã ngâm trong tiếng nguyệt cầm của Ngọc Liên ở chân cầu Bá.

Sau đó, trước lúc chia tay, Bạch Lạc Thiên đã đưa nó cho Không Hải.

“Không Hải, thầy hãy cầm lấy...”

Trong lúc đưa mắt đọc, mái tóc bạc của Đan Ông rung rinh trong gió.

Đọc xong, Đan Ông nói.

“Hoàn hảo. Tài năng tuy khác Lý Bạch, nhưng chắc chắn sẽ thành danh.”

“Vâng.”

Không Hải gật đầu.

“Xin ngài hãy giữ nó.”

“Ta giữ được chứ?”

“Tôi đã đọc hết...”

“Vậy ta sẽ giữ.”

Đan Ông đút vào trong bọc áo.

Lúc bỏ tay ra khỏi bọc áo, Đan Ông lại đang cầm một gói giấy khác.

“Cái gì thế ạ?”

“Tóc của Dương Ngọc Hoàn...”

Đan Ông nói.

“Cậu hãy mang cái này về đất nước của cậu, đất nước của Triều Hành mà chôn nó xuống. Lúc này ta nói có việc muốn nhờ cậu, chính là việc này. Đất nước ấy vốn là nơi mà chúng ta đã định sẽ tới đó cùng với ngài Triều Hành. Trong này có cả tóc của ta nữa.”

Không Hải đón lấy gói giấy bằng cả hai tay.

“Tôi xin được giữ nó.”

Rồi cậu cất vào trong bọc áo.

Chờ cho Không Hải cất kỹ vào trong bọc áo xong, Đan Ông liền cất tiếng.

“Thôi, ta đi đây...”

“Ngài phải đi rồi sao?”

“Phải.”

“Tôi đã định đêm nay sẽ uống rượu cùng ngài...”

“Thôi bỏ đi. Ta không muốn bị trông thấy mình khóc lần nữa.”

“Ngài đi đâu?”

“Theo gió.”

Nước mắt Đan Ông đã khô.

“Đời ta chẳng còn gì vương vấn nữa. Mặc gió muốn đưa ta tới đâu thì đưa.”

“...”

“Theo gió, biết đâu ta sẽ tới được đất nước của cậu.”

“Lúc nào tôi cũng đợi ngài.”

Không Hải nói.

“À, thế còn mộ của bà Dương Ngọc Hoàn ở đâu vậy, thưa Đan Ông?”

“Ở một làng gần núi Chung Nam. Nơi đó chỉ có ta biết...”

“Vậy tôi có một việc muốn nhờ ngài...”

“Việc gì?”

“Tôi muốn ngài đặt vật này trước mộ bà Dương Ngọc Hoàn, coi như cúng vật của Không Hải...”

“Ồ.”

“Đây là hòn sỏi tôi đem về từ Hoa Thanh Trì.”

“Hòn sỏi?”

“Vâng. Tôi định mang về nước để làm bằng cho bữa tiệc đó, nhưng nếu nhờ ngài dâng hộ lên trước mộ bà Dương Ngọc Hoàn thì có lẽ tốt hơn.”

“Hòn sỏi đâu?”

“Đây ạ.”

Không Hải cho tay vào bọc áo, lấy ra một hòn sỏi nhỏ.

“Mong ngài giữ giúp...”

“Ta hiểu rồi.”

Đan Ông nhận lấy hòn sỏi rồi cất vào bọc áo.

“Ta sẽ dâng hòn sỏi này cùng với bài thơ ban nãy trước mộ Dương Ngọc Hoàn.”

Không Hải và Đan Ông đứng nhìn nhau.

“Liệu sẽ có ngày gió thổi tới Oa quốc chẳng...”

“Biết đâu đấy.”

Đan Ông nói.

“Ta đi đây.”

Đan Ông xoay lưng, bước vào trong dòng người.

Bóng dáng ấy xa dần.

Không Hải và Dật Thế vẫn đứng nhìn theo, cho đến khi bóng Đan Ông chìm khuất vào dòng người ấy.

“Ông ấy đi mất rồi.”

Dật Thế nói.

“Ừ.”

Không Hải gật đầu.

“Nhưng mà cậu cũng giỏi mang cái thứ ấy về nhỉ.”

“Cái thứ ấy?”

“Hòn sỏi ở Hoa Thanh Trì ấy.”

“À, cái đó hả.”

“Chứ sao nữa, không ngờ cậu mà cũng làm một việc đáng yêu như thế.”

Bị nói như vậy, Không Hải bỗng bật cười khinh khích.

“Có gì buồn cười sao?”

“À không, tớ đang nghĩ đến Đan Ông.”

“Nghĩ đến Đan Ông?”

“Ừ.”

“Nghĩ về chuyện gì?”

“Tối nay tớ sẽ nói.”

“Nói luôn bây giờ đi.”

“Không, để tối nay.”

Không Hải nói.

“Khi nhìn thấy nó, biết đâu gió sẽ đổi chiều.”

“Là chuyện gì vậy?”

“Dật Thế này. Có thể đêm nay cậu sẽ mơ thấy mình bị tứ Thiên vương giày xéo đó. Đáng sợ lắm, cậu hãy coi chừng...”

Không Hải nói xong liền cất bước.

Vừa đi, Không Hải vừa cười khoái chí.

3

Đan Ông đang thả bộ bên bờ Lạc Thủy bỗng cảm thấy có gì đó rất lạ trong bọc áo.

Cảm giác về nó không giống như lúc nãy.

“Để xem nào...”

Đan Ông vừa đi vừa thọc tay vào trong bọc áo.

Có một vật tròn tròn.

Là hòn sỏi mà Không Hải vừa đưa ban nãy đây mà.

Đan Ông lấy nó ra.

“Cái gì thế này!?”

Thứ nằm trên tay Đan Ông.

Không phải là hòn sỏi.

Mà là một trái lệ chi.

Thứ quả mà Dương quý phi yêu thích.

Đan Ông dừng lại.

Nhìn trái lệ chi trong tay như muốn xoáy thành một lỗ trên đó.

Ngài có thể dâng nó lên trước mộ bà Dương Ngọc Hoàn được không?

“Hóa ra là để trả thù ta chuyện cái đầu chó đây mà...”

Đan Ông lẩm bẩm.

Rồi Đan Ông bắt đầu cười. Tiếng cười lớn tới nỗi những kẻ đi bên cạnh phải giật mình tránh sang hai bên.

Cái thằng nỡm Không Hải!

Người đâu thế không biết.

Dám giở trò này với ta.

Đan Ông cười.

Hay lắm...

Không Hải ạ.

Người hay lắm.

Đan Ông đứng một mình và cười mãi giữa dòng người xuôi ngược của Lạc Dương.

Hết Sa môn Không Hải thết yến bầy quý Đại Đường.

Ngày 20 tháng 4 năm 2004

Viết ở Odawara

Yumemakura Baku

Table of Contents

1. [Chương XXXIII Người diễn trò ở Đôn Hoàng](#)
2. [Chương XXXIV Lệ chi](#)
3. [Chương XXXV Ôn Tuyền Cung](#)
4. [Chương XXXVI Những vị khách](#)
5. [Chương XXXVII Chuyển đi đầy nước mắt](#)
6. [Chương XXXVIII Tiệc tan](#)
7. [Chương kết Trường An Mạn Đà La](#)
8. [Chương chuyển Gió chẳng dừng](#)

Table of Contents

- [Chương XXXIII Người diễn trò ở Đôn Hoàng](#)
- [Chương XXXIV Lệ chi](#)
- [Chương XXXV Ôn Tuyền Cung](#)
- [Chương XXXVI Những vị khách](#)
- [Chương XXXVII Chuyển đi đầy nước mắt](#)
- [Chương XXXVIII Tiệc tan](#)
- [Chương kết Trường An Mạn Đà La](#)
- [Chương chuyển Gió chẳng dừng](#)

Table of Contents

[Chương XXXIII Người diễn trò ở Đôn Hoàng](#)

[Chương XXXIV Lệ chi](#)

[Chương XXXV Ôn Tuyển Cung](#)

[Chương XXXVI Những vị khách](#)

[Chương XXXVII Chuyển đi đầy nước mắt](#)

[Chương XXXVIII Tiệc tan](#)

[Chương kết Trường An Mạn Đà La](#)

[Chương chuyển Gió chẳng dừng](#)